

CHÍ BẰNG

Hướng dẫn ôn tập nhanh kỳ thi

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM HỌC 2016 - 2017

THỦ THUẬT GIẢI NHANH ĐỀ THI

NGỮ VĂN



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lời nói đầu

Để các em học sinh có tài liệu ôn thi đạt kết quả tốt trong kỳ thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn và các bạn đồng nghiệp có tài liệu tham khảo phục vụ công tác giảng dạy, chúng tôi quyết định soạn cuốn sách **Hướng dẫn ôn tập nhanh kỳ thi THPT Quốc gia năm học 2016 – 2017 – Thủ thuật giải nhanh đề thi Ngữ văn**. Cuốn sách này gồm ba phần như sau:

Phần một: Giới thiệu cấu trúc đề thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn năm 2017. Đồng thời, chỉ ra điểm mới & định hướng rèn luyện kỹ năng làm bài phần Đọc – hiểu và Nghị luận xã hội, Nghị luận văn học.

Phần hai: ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

+ Phần A. **HỆ THỐNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG LÀM BÀI ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

+ Phần B. **CÁC ĐỀ CHO 3 DẠNG ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

Điểm đặc biệt và khác biệt trong tuyển tập 50 đề này là phần hướng dẫn giải đề có tích hợp lý thuyết, hướng đến củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng làm bài. Cụ thể, đối với phần **ĐỌC HIỂU**, khi chọn đáp án là: thao tác lập luận, phương thức lập luận, phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt, các biện pháp tu từ... sẽ có phần trả lời lý do tại sao chọn đáp án đó dựa vào đặc điểm, đặc trưng nhận diện của nó. Đối với phần **NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**, sẽ có những phần hướng dẫn đến rèn luyện kỹ năng làm văn nên mỗi đề sẽ hướng dẫn giải theo ba bước: **1. Phân tích đề** – xác định vấn đề nghị luận, dạng đề để lập dàn ý; **2. Gợi ý giải đề** – gợi ý giải đề bằng hệ thống câu hỏi định hướng và hướng dẫn học sinh lựa chọn những thao tác lập luận phù hợp với mỗi nội dung để đạt hiệu quả cao nhất; **3. Hướng dẫn viết** – bài viết tham khảo chi tiết được trình bày theo bố cục, luận điểm rõ ràng. Tiêu chí lựa chọn, sưu tầm ngữ liệu làm đề cho tuyển tập 50 đề đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội là: vấn đề vừa gần gũi với đời sống vừa mang tính giáo dục & thời sự. Các đề tài trong ngữ liệu để đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội đa dạng, phong phú về các khía cạnh đạo đức, tư tưởng, tình cảm gắn liền với đời sống hằng ngày như tình yêu gia đình, quê hương, bạn bè; trách nhiệm, tự trọng, tha thứ; khát vọng, ước mơ,... Nên khi đọc xong cuốn này, học sinh sẽ có kiến thức xã hội rộng, không còn ngỡ ngàng khi gặp một vấn đề nghị luận mới lạ.

Phần ba: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

+ Phần A. **HỆ THỐNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM 12 TÁC PHẨM VĂN HỌC**

+ Phần B. **CÁC ĐỀ MINH HỌA CHO 10 DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

I. CÁCH TRIỂN KHAI/DÀN Ý CHO 10 DẠNG ĐỀ & ĐỀ MINH HỌA

II. GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

Với phần nghị luận văn học này, học sinh vừa được củng cố kiến thức trọng tâm 12 tác phẩm văn học vừa được rèn luyện kỹ năng làm bài cho 10 dạng đề khác nhau. Đặc biệt, có cách triển khai vấn đề/dàn ý cho mỗi dạng và có dàn ý giải đề minh họa chi tiết được phân theo bố cục để học sinh dễ học, dễ theo dõi.

Trong quá trình biên soạn khó tránh khỏi thiếu sót, tác giả mong nhận được sự đóng góp chân tình từ các bạn quan tâm.

Chí Bằng

Phần 1: CẤU TRÚC ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2017 MÔN NGỮ VĂN CỦA BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO; NHỮNG THAY ĐỔI VÀ ĐỊNH HƯỚNG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG LÀM BÀI PHẦN ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN XÃ HỘI, PHẦN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

A. CẤU TRÚC ĐỀ THI THPT QUỐC GIA 2017 MÔN NGỮ VĂN CỦA BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

1. Đề thi thử nghiệm Bộ công bố ngày 20/01/2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA
ĐỀ THI THỬ NGHIỆM NĂM 2017

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật
Biết bao nhiêu hạnh phúc có trên đời
Dẫu phải khi cay đắng dập vùi
Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu
Cây khế chưa có đại bàng đến đậu
Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta
Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa
Hoa của đất, người trồng cây dựng cửa
Khi ta đến gõ lên từng cánh cửa
Thì tin yêu ngay thẳng đón ta vào
Ta ghen ngào, Đất Nước Việt Nam ơi!...
Ta lớn lên khao khát những chân trời
Những mảnh đất chân mình chưa bén được
Những biển khơi chứa mặt trời đỏ rực
Những ngàn sao trôi miết giữa màu xanh.

(Trích *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm, NXB Văn nghệ giải phóng, 1974, tr.35-36)

Câu 1. Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích được lấy từ chất liệu văn học dân gian?

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: “Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa”?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp điệp từ được sử dụng trong bốn câu thơ cuối đoạn trích.

Câu 4. Điều anh/chị tâm đắc nhất trong đoạn trích trên là gì?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sức mạnh niềm tin trong cuộc sống* được gợi ra từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (5,0 điểm)

“Sông Hương của Hoàng Phủ Ngọc Tường không chỉ mang vẻ đẹp trời phú mà còn ánh lên vẻ đẹp của con người” (Lê Uyển Văn - Báo điện tử Thể thao và Văn hóa ngày 27-8-2008).

Anh/chị hãy phân tích đoạn trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường (Ngữ văn 12, tập 1) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

2. Đề thi minh họa Bộ công bố tháng 10/2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA
ĐỀ THI MINH HỌA NĂM 2017

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Leo lên đỉnh núi không phải để cấm cò mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh. Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ngắm thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em. Hãy đến Paris để tận hưởng cảm giác đắm chìm trong Paris chứ không phải lướt qua đó để ghi Paris vào danh sách các địa điểm các em đã đi qua và tự hào mình là con người từng trải. Tập luyện những suy nghĩ độc lập, sáng tạo và táo bạo không phải để mang lại sự thỏa mãn cho bản thân mà là để đem lại lợi ích cho 6,8 tỷ người trên trái đất của chúng ta. Rồi các em sẽ phát hiện ra sự thật vĩ đại và thú vị mà những kinh nghiệm trong cuộc sống mang lại, đó là lòng vị tha mới chính là điều tốt đẹp nhất mà các em có thể làm cho bản thân mình. Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến vào lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả. Bởi tất cả mọi người đều như thế.

(Trích *Bài phát biểu tại buổi lễ tốt nghiệp trường trung học Wellesley* của thầy Hiệu trưởng David McCullough – Theo <http://ehapu.edu.vn>, ngày 5/6/2012)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Anh/chị hiểu thế nào về câu nói sau: “Leo lên đỉnh núi không phải để cấm cò mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh.”?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến vào lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả.”?

Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ngắm thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em.”

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích vẻ đẹp hào hùng của hình tượng người lính trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng.

3. Cấu trúc đề thi Tốt nghiệp THPT Quốc gia 2017

Thời gian làm bài: 120 phút.		
I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)		– 1 văn bản (thơ hoặc văn xuôi). – 4 câu hỏi.
II. LÀM VĂN (7,0 điểm)	Câu 1. Nghị luận xã hội (2,0 điểm)	Đoạn văn dung lượng 200 chữ.
	Câu 2. Nghị luận văn học (5,0 điểm)	Bài văn nghị luận văn học.

B. NHỮNG THAY ĐỔI VÀ ĐỊNH HƯỚNG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG LÀM BÀI PHẦN ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN XÃ HỘI, NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

1. Những thay đổi

Tiêu chí		Đề thi 2016	Đề thi 2017
Thời gian		180 phút	120 phút
Phần ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)		– 2 văn bản (1 thơ, 1 văn xuôi). – 8 câu hỏi, chia đều 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.	– 1 văn bản (thơ hoặc văn xuôi). – 4 câu hỏi, chia đều 3 mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng (thấp).
Phần LÀM VĂN (7,0 điểm)	Câu 1. Nghị luận xã hội	– Hình thức: bài văn (khoảng 600 chữ). – Nội dung nghị luận tách biệt với phần đọc hiểu. – 3,0 điểm.	– Hình thức: đoạn văn (khoảng 200 chữ). – Nội dung nghị luận rút ra từ phần đọc hiểu và khai thác theo hướng vận dụng cao.
	Câu 2. Nghị luận văn học	– 4,0 điểm.	– 5,0 điểm.

Δ **Điểm mới đáng chú ý nhất:** phần ĐỌC HIỂU chỉ còn một văn bản đọc hiểu với 4 câu hỏi phân hóa ở ba mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng, và đề thi có sự tích hợp nội dung giữa phần đọc hiểu và phần nghị luận xã hội, giúp tập trung vào một nội dung trên cùng văn bản, vừa đảm bảo thời gian phù hợp để có thể khai thác sâu luận đề chính theo hướng vận dụng cao.

2. Định hướng rèn luyện kỹ năng làm bài phần đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội.

a. Đối với phần ĐỌC HIỂU

↳ Về ngữ liệu và yêu cầu:

- Ngữ liệu là một văn bản mới nằm ngoài Sách giáo khoa.
- Chỉ có một ngữ liệu và 4 câu hỏi/yêu cầu đọc hiểu văn bản.

↳ Về mức độ phân hóa của hệ thống câu hỏi phần ĐỌC HIỂU: nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Cụ thể:

CÂU HỎI ĐỀ THI THỬ NGHIỆM	CÂU HỎI ĐỀ THI MINH HỌA
Câu 1. Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích được lấy từ chất liệu văn học dân gian?	Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.
Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: “Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa”?	Câu 2. Anh/chị hiểu thế nào về câu nói sau: “Leo lên đỉnh núi không phải để cắm cờ mà là để vượt qua thách thức, tận hưởng bầu không khí và ngắm nhìn quang cảnh rộng lớn xung quanh.”?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp điệp từ được sử dụng trong bốn câu thơ cuối đoạn trích.	Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời thực ra lại đến vào lúc các em nhận ra các em chẳng có gì đặc biệt cả.”?
Câu 4. Điều anh/chị tâm đắc nhất trong đoạn trích trên là gì?	Câu 4. Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?



MỨC ĐỘ PHÂN HÓA CÂU HỎI ĐỀ THỬ NGHIỆM	MỨC ĐỘ PHÂN HÓA CÂU HỎI ĐỀ MINH HỌA
Câu 1. Yêu cầu chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh → Mức độ nhận biết .	Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính. → Mức độ nhận biết .
Câu 2. Hiểu như thế nào về nội dung câu thơ → Mức độ thông hiểu .	Câu 2. Anh/chị hiểu thế nào về câu nói. → Mức độ thông hiểu .
Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp điệp từ. → Mức độ thông hiểu .	Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng. → Mức độ thông hiểu .
Câu 4. Điều tâm đắc nhất đối với anh/chị. → Mức độ vận dụng .	Câu 4. Thông điệp ý nghĩa nhất đối với anh/chị. → Mức độ vận dụng .

🔗 **Dạng câu hỏi thường gặp và định hướng rèn luyện kỹ năng:**

Độ phân hóa	Dạng câu hỏi thường gặp	Định hướng rèn luyện kỹ năng
NHẬN BIẾT	Tìm/xác định/chỉ ra: – Phong cách ngôn ngữ – Phương thức biểu đạt – Trình tự lập luận – Thao tác lập luận – Phương thức liên kết – Thể thơ – Đề tài – Câu chủ đề – Thông tin, từ ngữ, hình ảnh – Biện pháp tu từ – ...	Phần GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ có: – Lý giải lý do chọn và chỉ ra dấu hiệu nhận biết. Lưu ý đề thi không yêu cầu thực hiện bước này. Bước này tác giả thực hiện nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng cho học sinh. – Đồng thời, tích hợp lý thuyết vào phần GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ giúp học sinh củng cố kiến thức.
THÔNG HIỂU	Nêu nội dung chính/vấn đề chính. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của một hoặc vài câu đặc sắc.	– Như vậy, học sinh vừa

VẬN DỤNG	Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ, từ ngữ, hình ảnh...	được củng cố kiến thức, vừa được rèn luyện kỹ năng làm bài cho những dạng đề khác nhau.
	Nhận xét thái độ, tình cảm.	
	Rút ra bài học, thông điệp ý nghĩa. Nhận xét/cảm nhận giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng,...	

b. Với phần NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Nội dung nghị luận tích hợp với phần Đọc hiểu theo hướng khai thác sâu/rộng/một khía cạnh của nội dung/vấn đề được đề cập đến ở phần Đọc hiểu. Dạng câu hỏi lệnh đề bài yêu cầu thường là trình bày suy nghĩ/quan điểm/ý kiến/bàn luận về một tư tưởng/quan điểm/ý kiến của tác giả hoặc một hiện tượng xã hội được đề cập đến ở phần Đọc hiểu với dung lượng bài viết khoảng 200 chữ.

Phần hướng dẫn rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản phần nghị luận xã hội, gồm ba bước như sau:

1. Phân tích đề ↳ Xác định kiểu đề nghị luận để lập dàn ý theo kiểu đề đó cho phù hợp. ↳ Hướng dẫn học sinh viết đạt yêu cầu. Phần này sẽ hướng dẫn chung cách triển khai sao cho hợp lý. ↳ Hình thức trình bày của bài viết.
2. Gợi ý và hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung Minh họa mẫu các bước: ↳ (Từ ngữ/khái niệm...) là gì? Cả ý kiến? (Giải thích) ↳ Tại sao lại ý kiến như vậy? (Phân tích, chứng minh) ↳ Cần phê phán hay ca ngợi? Cần hiểu như thế nào cho đúng và đầy đủ? (Bình luận) ↳ Rút ra bài học nhận thức & hành động gì cho bản thân? (Bình luận – bài học)
3. Hướng dẫn viết Phần này là bài mẫu tham khảo được viết theo bố cục, luận điểm rõ ràng.

c. Đối với phần NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

Ngoài thang điểm phần này tăng thêm 1 điểm (từ 4,0 điểm → 5,0 điểm) thì so với những năm trước như 2016, 2015 không có gì thay đổi.

Câu nghị luận văn học sẽ là câu phân hóa năng lực học sinh.

Định hướng ôn tập: nên tập trung ôn tập 12 tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn 12 và biết cách làm các dạng đề nghị luận văn học. 12 tác phẩm:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------------|
| 1. Tuyên ngôn Độc lập | 2. Tây Tiến |
| 3. Việt Bắc | 4. Đất Nước |
| 5. Sóng | 6. Người lái đò Sông Đà |
| 7. Ai đã đặt tên cho dòng sông? | 8. Vợ chồng A Phủ |
| 9. Vợ nhặt | 10. Chiếc thuyền ngoài xa |
| 11. Rừng xà nu | 12. Hồn Trương Ba, da hàng thịt |

Ở phần nghị luận văn học cuốn sách này có hệ thống lại kiến thức trọng tâm của 12 tác phẩm văn học Việt Nam và kỹ năng làm các dạng đề nghị luận văn học khác nhau. Xem thêm ở Phần ba: NGHỊ LUẬN VĂN HỌC.

Phần 2: ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG LÀM BÀI ĐỌC HIỂU VĂN BẢN & NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Mục này chủ yếu củng cố kiến thức và kỹ năng đọc hiểu văn bản:

- 1 Củng cố kiến thức & hướng dẫn cách nhận diện các phương thức biểu đạt, các trình tự lập luận, các phong cách ngôn ngữ, các phương thức liên kết, các thao tác lập các biện pháp tu từ, thể thơ, đề tài & chủ đề.
- 2 Hướng dẫn nêu tác dụng các biện pháp tu từ.
- 3 Vận dụng hình ảnh, sơ đồ tư duy, biểu bảng, truyện tranh, dễ hiểu & dễ nhớ.

1. PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT

- ↳ **Lưu ý 1:** Một văn bản có thể sử dụng nhiều phương thức biểu đạt. Vì vậy, cần cẩn thận đọc kỹ yêu cầu của đề trước khi chọn phương thức biểu đạt. Thường đề sẽ yêu cầu xác định phương thức biểu đạt/chính/một/hai... Ở phần GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ có lý giải lý do chọn dựa vào dấu hiệu nhận biết của phương thức biểu đạt được chọn.
- ↳ **Lưu ý 2:** Đối với văn bản văn xuôi, xuất hiện nhiều các phương thức biểu đạt như tự sự, nghị luận và miêu tả. Văn bản thơ xuất hiện nhiều phương thức biểu đạt biểu cảm, miêu tả. Còn lại 2 phương thức biểu đạt thuyết minh, hành chính – công vụ ít xuất hiện.
- ↳ **Lưu ý 3:** Có những văn bản thơ sử dụng phương thức biểu đạt nghị luận.

PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT	VÍ DỤ	PHÂN TÍCH VÍ DỤ & CHỈ RA DẤU HIỆU NHẬN BIẾT
1. TỰ SỰ	Vừa sinh ra đã vào trại mồ côi, trừ tiếng khóc chào đời, chồng tôi không hề khóc thêm lần nào nữa. Năm 20 tuổi, qua nhiều khó khăn anh tìm được mẹ, nhưng vì danh giá gia đình và hạnh phúc hiện tại, một lần nữa bà đành chôi bỏ con. Anh ngao ngễ ra đi, không rơi một giọt lệ. Hôm nay 40 tuổi, đọc tin mẹ đăng báo tìm con, anh chợt khóc. Hỏi tại sao khóc, anh nói: - Tôi nghiệp mẹ, 40 năm qua chắc mẹ còn khổ tâm hơn anh. (Khóc - Bùi Phương Mai)	Phân tích văn bản để xác định phương thức biểu đạt tự sự dựa vào những dấu hiệu sau: ☞ Trình bày diễn biến sự việc, sự kiện qua các mốc thời gian: “Vừa sinh ra đã vào trại mồ côi”, “Năm 20 tuổi” thì “tìm được mẹ” nhưng bị mẹ chối bỏ, “40 tuổi, đọc tin mẹ đăng báo tìm con”. ☞ Cốt truyện: kể về cuộc đời bất hạnh và quá trình tìm mẹ của nhân vật “anh”. ☞ Nhân vật: “anh”, “mẹ”. ☞ Ngôi kể: ngôi thứ ba ☞ Câu trần thuật: “Vừa sinh ra...”, “Năm 20 tuổi,...”, “Hôm nay 40 tuổi,...”.

2. NGHỊ LUẬN	Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. [...] Thế giới này là của bạn, đất nước này là của chúng ta. Chúng ta không thể ngồi nhìn đồng bào nghèo khó mãi. Đừng ngồi quây quần thường xuyên bên góc bếp, và cũng đừng thu mình một góc trong nhà trọ nhỏ nhoi, hãy đi ra để nhìn để hiểu; đừng đắm đuối trên màn hình máy tính, trên smartphone bằng những câu chuyện phiếm giết thời gian, mà hãy dùng nó như một công cụ nối liền thế giới bên ngoài. (Trích <i>Bài phát biểu của PGS.TS. Nguyễn Văn Minh</i> - Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhân dịp kỉ niệm ngày 26/03/2016)	Phân tích văn bản để xác định phương thức biểu đạt nghị luận dựa vào những dấu hiệu sau: ☞ Ý kiến, quan điểm: “thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công”. ☞ Luận điểm, luận cứ. – Luận điểm: “thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công”. – Luận cứ: liệt kê ra những việc không nên làm để sử dụng đúng thời gian → làm rõ luận điểm. ☞ Lập luận chặt chẽ. ☞ Sử dụng các thao tác lập luận: phân tích, chứng minh.
3. BIỂU CẢM	Nỗi nhớ đâu anh nhớ về em Nỗi nhớ trong tim em nhớ về với mẹ Nỗi nhớ chẳng bao giờ nhớ thế Bạn có nhớ trường, nhớ lớp, nhớ tên tôi. (Trích <i>Chiếc lá đầu tiên</i> – Hoàng Nhuận Cầm)	☞ Bày tỏ tư tưởng tình cảm, cảm xúc, thái độ: bày tỏ nỗi nhớ của tác giả về “em”, “mẹ”, “trường, lớp” và “tôi”. ☞ Từ ngữ thể hiện tình cảm: <i>nhớ</i> ☞ Khởi gợi lòng đồng cảm ở người đọc.
4. MIÊU TẢ	Mùa xuân là cả một mùa xanh Giời ở trên cao, lá ở cành Lúa ở đồng tôi và lúa ở Đồng nàng và lúa ở đồng anh. (Trích <i>Mùa xuân xanh</i> – Nguyễn Bính)	☞ Tái hiện sự vật, việc, phong cảnh, con người: cảnh mùa xuân. ☞ Có các từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, đường nét: “<i>xanh</i>”, “<i>Giời ở trên cao, lá ở cành</i>”, “<i>Lúa ở đồng tôi và lúa ở</i>”, “<i>Đồng nàng và lúa ở đồng anh</i>”.
5. THUYẾT MINH	Thuyết minh về danh lam thắng cảnh, con vật, cây cối, các hiện tượng khoa học,...	☞ Giới thiệu, trình bày làm rõ đặc điểm, nguồn gốc... của đối tượng.
6. HÀNH CHÍNH – CÔNG VỤ	Ví dụ: đơn xin thôi học, biên bản,...	☞ Trình bày ý muốn, quyết định nào đó thể hiện quyền hạn, trách nhiệm giữa người và người.

2. PHONG CÁCH NGÔN NGỮ

↳ **Lưu ý 1:** Như phương thức biểu đạt, trong một văn bản có thể có nhiều phong cách ngôn ngữ khác nhau. Vì vậy, khi đề yêu cầu xác định phong cách ngôn ngữ, để dễ dàng nhận biết học sinh nên dựa vào đặc trưng để xác định là ưu tiên hàng đầu.

↳ **Lưu ý 2:** Trong bảng thống kê, so sánh phong cách ngôn ngữ dưới đây, học sinh lưu ý chú trọng vào đặc trưng của các phong cách ngôn ngữ. Khi giải thích lý do chọn phong cách ngôn ngữ trong phần GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ chủ yếu dựa vào đặc trưng của phong cách ngôn ngữ đó.

PHONG CÁCH NGÔN NGỮ	PHẠM VI SỬ DỤNG	ĐẶC TRƯNG	VÍ DỤ
1. SINH HOẠT	Dùng trong giao tiếp sinh hoạt hằng ngày	Tính cá thể: cách nói, diễn đạt cá nhân. Tính cụ thể: tức thời và ngắn gọn phục vụ nhu cầu giao tiếp tức thời. Tính cảm xúc: thái độ, tình cảm, cảm xúc góp phần diễn đạt nội dung. ↳ Tính cá thể & cụ thể tiêu biểu cho PCNN sinh hoạt và có thể phân biệt với các PCNN còn lại.	Lời đối thoại, độc thoại. Thư từ, nhật kí.
2. NGHỆ THUẬT	Tác phẩm văn chương	Tính hình tượng: hình tượng nghệ thuật. Tính hình tượng được xây dựng bằng các biện pháp nghệ thuật, như: ẩn dụ, hoán dụ,... Tính truyền cảm: khơi gợi sự đồng điệu, đồng cảm ở người đọc. Tính cá thể: phong cách sáng tác. ↳ Tính hình tượng bắt buộc trong PCNN nghệ thuật → đặc trưng phân biệt với các PCNN còn lại.	Các tác phẩm văn học. Ví dụ: hình tượng nhân vật, hình tượng được xây dựng từ khách thể thiên nhiên như: “sóng” (Sóng), hình tượng “cây xà nu” (Rừng xà nu),...
3. CHÍNH LUẬN	Chính trị, xã hội: vấn đề chính trị, thời sự nóng bỏng	Tính công khai: công khai bình luận các vấn đề chính trị - xã hội. Tính chặt chẽ: lập luận chặt chẽ, có hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng. Tính truyền cảm: có thể hùng hồn, mạnh mẽ hay tha thiết. ↳ Tính chặt chẽ & công khai - đặc trưng tiêu biểu của PCNN chính luận.	Các văn bản chính luận: xã luận, hịch, cáo, chiếu, biểu, tuyên ngôn,...

4. BÁO CHÍ	Thông tin tất cả các vấn đề thời sự của xã hội.	1. Tính thông tin, thời sự: Thông tin nóng hổi, chính xác về địa điểm, thời gian, nhân vật, sự kiện. 2. Tính hấp dẫn: vấn đề mọi người quan tâm. 3. Tính ngắn gọn: thông tin cần. ↪ Tính thông tin, thời sự phân biệt với các PCNN còn lại.	Phóng sự, tiểu phẩm, bản tin, quảng cáo, bình luận thời sự...
5. KHOA HỌC	Lĩnh vực khoa học	1. Tính khái quát, trừu tượng: dùng thuật ngữ khoa học để biểu hiện khái niệm khoa học. 2. Tính khách quan phi cá thể: rõ ràng, khách quan và không có dấu ấn cá nhân, cách nói mơ hồ. 3. Tính logic: sản phẩm trí tuệ, tư duy logic. ↪ Tính khái quát, trừu tượng là đặc trưng phân biệt với các PCNN còn lại.	Sách giáo khoa, luận văn...
6. HÀNH CHÍNH	Lĩnh vực hành chính	1. Tính khuôn mẫu: soạn theo khuôn mẫu do nhà nước quy định. 2. Tính chính xác – minh bạch: chỉ cho phép 1 cách hiểu. 3. Tính nghiêm túc – khách quan: vì có quan hệ đến thể chế quốc gia, của xã hội.	Giấy xin nhập học, biên bản, hiến pháp, luật, quyết định, thông tư...

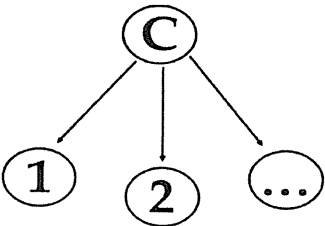
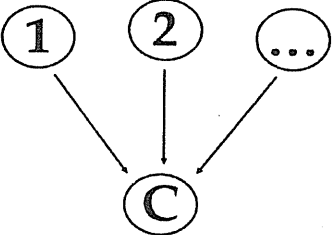
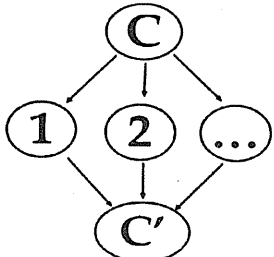
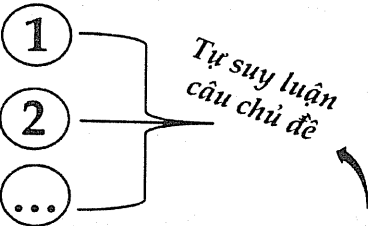
3. CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN

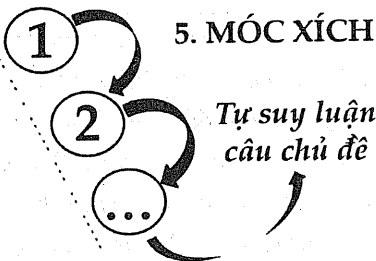
THAO TÁC LẬP LUẬN	NHẬN BIẾT	VÍ DỤ
1. GIẢI THÍCH	Làm cho người đọc hiểu các khái niệm, tư tưởng, đạo lý,...	<i>Chủ nghĩa nhân đạo là tư tưởng lấy con người làm gốc, tôn trọng, đề cao giá trị con người. Tư tưởng này một mặt chống thần quyền (quyền của vua), mặt kia khẳng định cá tính, quyền sống của con người, trở thành tư tưởng tiêu biểu của thời đại Phục hưng ở phương Tây. (Ngữ văn 10, tập 2)</i> ☞ Làm rõ khái niệm chủ nghĩa nhân đạo. ☞ Thao tác lập luận giải thích.
2. PHÂN TÍCH	Chia nhỏ đối tượng ra thành nhiều khía cạnh để làm rõ.	(1) Chủ nghĩa nhân đạo thông cảm, thương xót cho số phận đau khổ của con người. (2) Trân trọng, tôn vinh vẻ đẹp của con người. (3) Tố cáo, phê phán các thế lực chà đạp lên con người. (4) Thấu hiểu, nâng niu ước mơ của con người. ☞ (1), (2), (3), (4) là những khía cạnh, biểu hiện của chủ

		nghĩa nhân đạo. ☞ Thao tác lập luận phân tích.
3. CHỨNG MINH	Dùng dẫn chứng xác thực cụ thể, chính xác để làm sáng tỏ đối tượng.	Các tác phẩm văn học Việt Nam giàu giá trị nhân đạo có thể kể đến, như: <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i>, <i>Truyện Kiều</i>,... ☞ Dẫn chứng. ☞ Thao tác lập luận chứng minh.
4. BÌNH LUẬN	Đưa ra đánh giá, nhận xét của bản thân và mở rộng vấn đề.	Ngoài ra, chủ nghĩa nhân đạo cũng gắn liền với chủ nghĩa hiện thực để vừa phản ánh hiện thực đời sống con người vừa thể hiện được cái nhìn nhân đạo của nhà văn đối với con người, xã hội. ☞ Mở rộng vấn đề. ☞ Thao tác lập luận bình luận.
5. SO SÁNH	Đặt các đối tượng vào cùng một bình diện và tìm những nét giống và khác để làm rõ chúng.	Giữa tác phẩm <i>Văn chiêu hồn</i> và <i>Chinh phụ ngâm</i>, <i>Cung oán ngâm khúc</i>, <i>Truyện Kiều</i> đều có điểm giống nhau là đều bàn về con người. Nhưng khác nhau ở chỗ: <i>Chinh phụ ngâm</i>, <i>Cung oán ngâm khúc</i>, <i>Truyện Kiều</i> đều bàn về con người ở cõi sống, văn <i>Chiêu hồn</i> bàn về con người ở cõi chết. ☞ So sánh tác phẩm để tìm ra điểm giống và điểm khác. ☞ Thao tác lập luận so sánh.
6. BÁC BỎ	Dùng lý lẽ, chứng cứ để bác bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác. Đồng thời, nêu ý kiến đúng đắn đính chính.	(1) Nhiều bạn trẻ ngộ nhận rằng, hai người có nhiều điểm tương đồng trong suy nghĩ, cách sống thì cuộc sống vợ chồng sẽ rất hợp nhau. (2) Vì vậy khi chọn người yêu hoặc bạn đời, các bạn đừng chỉ nhìn vào biểu hiện bên ngoài mà đã vội cho rằng đấy chính là người hợp "gu" với mình. (3) Quan điểm này hoàn toàn sai lầm. (4) Bởi lẽ nếu hai bạn cùng có chung quan niệm sống, cá tính mạnh mẽ thì thường nảy sinh mâu thuẫn, sẽ không ai chịu nhường ai cả. (5) Bạn có thể cùng sở thích về văn học, điện ảnh ca nhạc, vui chơi, giải trí - ấy là điều tốt nhưng nếu hai người cùng đều có ý muốn an nhàn, hưởng thụ, ích kỷ thì e rằng tổ ấm của bạn sẽ chẳng có ai "giữ lửa" cho hạnh phúc cả. (6) Vì vậy hòa hợp không có nghĩa là giống nhau. ☞ (1), (2) là ý kiến sai lệch. ☞ (3) là ý kiến bác bỏ ý kiến. ☞ (4), (5), (6) đưa ra ý kiến đúng đắn. ☞ Thao tác lập luận bác bỏ.

4. CÁC TRÌNH TỰ LẬP LUẬN

- ☞ Lưu ý 1: Trình tự lập luận còn có cách gọi tên khác: phương thức lập luận/cách thức trình bày một đoạn văn.
- ☞ Lưu ý 2: Chú trọng trình tự lập luận diễn dịch, quy nạp và tổng – phân – hợp.

TÊN & SỐ ĐỒ	VÍ DỤ
1. DIỄN DỊCH  (C): câu chủ đề. (1), (2), (...): câu triển khai ý tưởng.	(C) Một chiếc lá rụng có linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng. (1) Có chiếc tựa như mũi tên nhọn, từ cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vẩn vơ. (2) Có chiếc lá như con chim bị lão đảo mây vòng trên không rồi cố gượng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho tận tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. (Khái Hưng)
2. QUY NẠP  (C): câu chủ đề. (1), (2), (...): câu triển khai ý tưởng.	(1) Những đứa con từ khi sinh ra đến khi trưởng thành, phần lớn thời gian là gần gũi và thường là chịu ảnh hưởng từ người mẹ hơn từ cha. Chúng được mẹ cho bú sữa, bông ẵm, dỗ dành, tắm giặt, ru ngủ, cho ăn uống, chăm sóc rất nhiều khi ốm đau... (2) Với việc nhận thức thông qua quá trình bé tự quan sát, học hỏi tự nhiên hàng ngày và ảnh hưởng đặc biệt các đức của người mẹ, đã hình thành dần dần bản tính của đứa con theo kiểu "mưa dầm, thấm lâu". (3) Ngoài ra, những đứa trẻ thường là thích bắt chước người khác thông qua những hành động của người gần gũi nhất chủ yếu là người mẹ. (C) Chính người phụ nữ là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu trong gia đình. (Trần Thanh Thảo)
3. TỔNG - PHÂN - HỢP  (C), (C'): câu chủ đề. (1), (2), (...): câu triển khai ý tưởng.	Thế đấy, (C) biến luôn luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. (1) Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm, như dâng cao lên, chắc nịch. (2) Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. (3) Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. (4) Trời ảm ảm đông gió, biển đục ngầu giận dữ... (C') Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lung, lúc sôi nổi, hả hê, lúc dăm chiêu, gắt gỏng. (Vũ Tú Nam)
4. SONG HÀNH  Chỉ có các câu triển khai ý tưởng (1), (2), (...)	(1) Trong tập "Nhật kí trong tù" (Hồ Chí Minh), có những bài phác họa sơ sài mà chân thực đậm đà, càng tìm hiểu càng thú vị như đang chiêm ngưỡng một bức tranh cổ điển. (2) Có những bài cảnh lồng lộng sinh động như những tấm thảm thêu nền gấm chỉ vàng. (3) Cũng có những bài làm cho người đọc nghĩ tới những bức tranh sơn mài thâm trầm, sâu sắc. (Lê Thị Tú An) Câu chủ đề (C) tự suy ra là: vẻ đẹp đa dạng, phong phú của những bài thơ trong tập Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh)

 5. MÓC XÍCH Tự suy luận câu chủ đề Chỉ có các câu triển khai ý tưởng (1), (2), (...)	(1) Đọc thơ Nguyễn Trãi, nhiều người đọc khó mà biết có đúng là thơ Nguyễn Trãi không. (2) Đúng là thơ Nguyễn Trãi rồi thì cũng không phải là dễ hiểu đúng. (3) Lại có khi chữ hiểu đúng, câu hiểu đúng mà toàn bài không hiểu. (4) Không hiểu vì không biết chắc bài thơ được viết ra lúc nào trong cuộc đời nhiều nổi chìm của Nguyễn Trãi. (5) Cũng một bài thơ nếu viết năm 1420 thì có một ý nghĩa, nếu viết năm 1430 thì nghĩa khác hẳn. (Hoài Thanh) → Câu chủ đề (C) tự suy luận: Thơ Nguyễn Trãi rất khó nắm bắt.
--	--

5. CÁC PHÉP LIÊN KẾT CÂU (VỀ MẶT HÌNH THỨC)

👉 Lưu ý: ba phép liên kết: lặp, thế, nối xuất hiện nhiều nên lưu tâm.

PHÉP LIÊN KẾT	NHẬN DIỆN
1. PHÉP LẶP	Lặp lại các âm/từ/cụm từ đã có ở câu trước. Ví dụ: - Ba <u>không giống</u> cái hình ba chụp với má. - Sao <u>không giống</u>, đi lâu, ba con già hơn trước thôi. (Chiếc lược ngà – Nguyễn Quang Sáng) 👉 Lặp từ: ba, không giống.
2. PHÉP THẾ	Sử dụng từ/cụm từ mang <u>nghĩa tương đương</u> thay thế từ/cụm từ/câu đã có ở câu trước. Ví dụ: “...Trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến. (*) Muốn như thế thì thầy giáo, học trò và cán bộ phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa”. (Về vấn đề giáo dục - Hồ Chí Minh) 👉 Từ như thế thay thế cho câu (*). 👉 Các từ/cụm từ thường dùng cho phép thế: ấy, vậy, đó, thế.
3. PHÉP NỐI	Sử dụng các từ/cụm từ biểu thị quan hệ với câu đứng trước. Ví dụ: - “- Ái chà! Nhà này có mớ cá ngon gớm, chiều tớ phải xin một bát mấy được. - Thế là đến chiều, mụ sai con bưng bát đến xin.” (Làng – Kim Lân) 👉 Từ nối: Thế là 👉 Các quan hệ từ thường dùng cho phép nối: tuy nhiên, bên cạnh đó, ngoài ra, thứ nhất là, thứ hai là...

4. PHÉP ĐỒNG NGHĨA, TRÁI NGHĨA VÀ LIÊN TƯỢNG	Sử dụng các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với các từ/cụm từ ở câu trước. Ví dụ 1: sử dụng từ trái nghĩa liên kết: <i>“Những người yếu đuối thường hay hiền lành. Muốn ác phải là kẻ mạnh”.</i> (Nam Cao) ☞ Trái nghĩa: <i>yếu đuối</i> < <i>mạnh</i>, <i>hiền lành</i> < <i>ác</i>.
---	--

6. CÁC BIỆN PHÁP TU TỪ

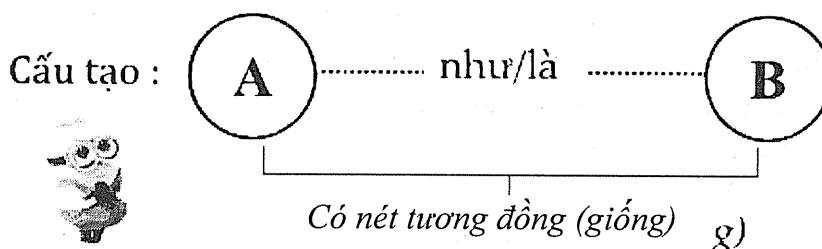
BIỆN PHÁP TU TỪ TỪ TỪ VỰNG – NGỮ PHÁP

6.1. So sánh

So sánh là gì?

☞ So sánh là đối chiếu hai đối tượng cùng có một dấu hiệu chung nào đấy nhằm diễn tả một cách hình ảnh đặc điểm của đối tượng định nói tới.

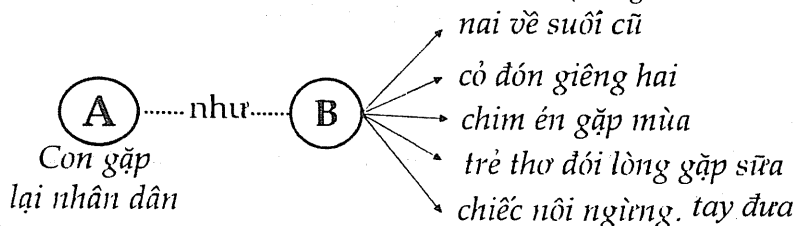
☞ Sơ đồ hóa:



☞ Ví dụ & phân tích ví dụ:

*“Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa”*

(Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên)



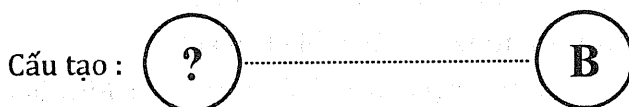
☞ Tác dụng: phân tích về (B)

Hai câu thơ đầu so sánh các hình ảnh của thiên nhiên: bày tỏ nỗi niềm trở về với cội nguồn, hồi sinh, phát triển.

Câu thơ sau so sánh sự trở về của tác giả với hình ảnh *trẻ thơ đói lòng gặp sữa*. Tác dụng làm nổi bật được lòng khao khát được trở về với nhân dân của tác giả. Cụ thể: sữa mẹ là sự sống của trẻ thơ cũng như nhân dân là nghĩa sống của nhà thơ.

6.2. Ẩn dụ (so sánh ngầm)

Sơ đồ hóa:



Có nét tương đồng (giống)



↳ Ngầm ở chỗ: vế (A) đã bị ẩn = (?) và không có từ ngữ so sánh.

Ví dụ & phân tích ví dụ:

Về thăm nhà Bác làng Sen

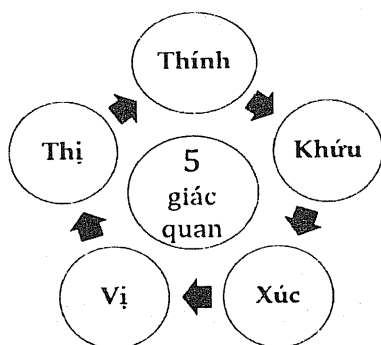
Thấy hàng râm bụt thấp lên lửa hồng.

(Về thăm nhà Bác – Nguyễn Đức Mậu)

☞ **Tác dụng:** Khi phân tích tác dụng vẫn phân tích vế B (vế hiện) như biện pháp tu từ so sánh để hiểu được dụng ý nghệ thuật của tác giả. Cụ thể trong trường hợp này:

- Ngoài biện pháp ẩn dụ “lửa hồng” – ẩn dụ hình thức, màu đỏ hoa râm bụt như màu lửa, còn biện pháp ẩn dụ “thấp” – ẩn dụ cách thức, từ “thấp” vốn dùng chỉ hành động thấp lửa có nét tương đồng với cách hoa nở.
- Biện pháp tu từ ẩn dụ khiến cho câu thơ trở nên không chỉ sinh động, gợi hình, gợi cảm mà còn gợi sự ấm áp.

↳ **Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác:**



Ví dụ:

Này anh có vợ hay chưa

Mà anh ăn nói gió đưa ngọt ngào.

(Ca dao)

Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

Nói vốn được cảm nhận bằng thính giác, nhưng trong câu ca dao, giọng nói lại được cảm nhận bằng vị giác.

Thính giác → vị giác

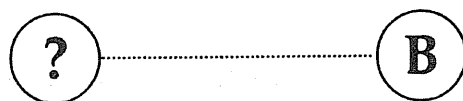
6.3. Hoán dụ

Hoán dụ là gì?

☞ Là cách dùng sự vật này để gọi tên cho sự vật, hiện tượng khác dựa vào nét liên tưởng gần gũi nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

☞ **Sơ đồ hóa:**

Cấu tạo:



Có quan hệ gần gũi (tương cận)

Phân loại:

STT	LOẠI	VÍ DỤ
1	Lấy bộ phận gọi toàn thể	<i>Nhà có năm miệng ăn</i> ☞ Miệng, một bộ phận của cơ thể người → miệng ăn = nhân khẩu → thành viên trong gia đình. <i>Nhà có năm miệng ăn</i> = nhà có năm người.
2	Lấy vật chứa đựng gọi vật được chứa đựng	<i>Lớp im lặng học bài.</i> ☞ Lớp, bao gồm các thành viên trong tập thể lớp → <i>Lớp im lặng học bài</i> = Tất cả các thành viên trong lớp im lặng học bài.
3	Lấy dấu hiệu gọi sự vật	<i>Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính (Chính Hữu)</i> ☞ <i>Giếng nước gốc đa</i> → biểu tượng của làng quê → quê hương.
4	Lấy cái cụ thể gọi cái trừu tượng	<i>Súng đề ra chính quyền.</i> ☞ <i>Súng</i> = vũ khí = bạo lực.

Chú thích:

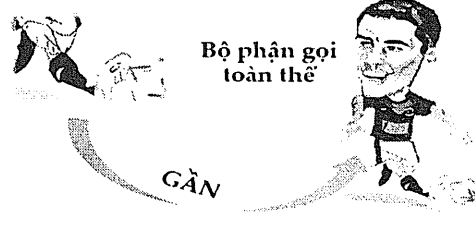
(B) là: bộ phận/vật chứa đựng/dấu hiệu/cái cụ thể.

(?) là: toàn thể/vật được chứa đựng/sự vật/cái trừu tượng.

6.4. Phân biệt ẩn dụ & hoán dụ

Làm thế nào để phân biệt ẩn dụ và hoán dụ?

☞ Xem bảng:

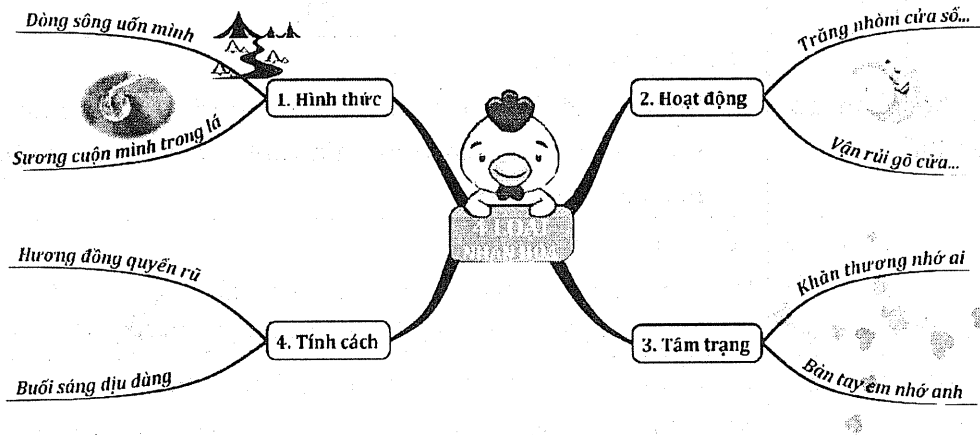
Tiêu chí	ẨN DỤ	HOÁN DỤ
	Tương đồng (giống) Lý trí, khách quan	Tương cận (gần) Biểu cảm, chủ quan
Ví dụ	<i>Về thăm nhà Bác làng Sen</i> <i>Thấy hàng râm bụt thấp lên lửa hồng</i> (Nguyễn Đức Mậu) lửa hồng → hoa râm bụt  Cùng màu đỏ	<i>Anh ta là một chân sút xuất sắc.</i> Chân sút Cầu thủ bóng đá  Bộ phận gọi toàn thể GẦN

6.5. Nhân hóa

Nhân hóa là gì?

☞ Nhân hóa là biến sự vật thành con người bằng cách gán cho nó những hoạt động, tính cách, suy nghĩ... giống như con người. Tác dụng: làm cho sự vật trở nên sống động, gần gũi và có hồn.

☞ Sơ đồ tư duy 4 kiểu nhân hóa:



6.6. Nói quá & nói giảm, nói tránh

a. Nói quá

Nói quá là gì?

- ☞ Tên gọi khác: *ngoa dụ, thậm xưng, khoa trương, phóng đại, cường điệu, ngoa ngữ, nói ngoa.*
- ☞ Là phép tu từ phóng đại quy mô, tính chất, đặc điểm của đối tượng.
- ☞ Tác dụng: nhằm làm nổi bật bản chất đối tượng miêu tả, gây sự chú ý, tăng sức biểu cảm.

Ví dụ & phân tích ví dụ:

Nói ngọt lọt đến xương.

(Tục ngữ)

- ☞ Xương là bộ phận nằm sâu và cứng nhất trong cơ thể người mà lời nói có thể *lọt đến xương* → lời nói ấy ngọt ngào khiến người ta say mê vô cùng.

Bà già tuổi tám mươi tư

Ngồi bên cửa sổ viết thư lấy chồng.

(Ca dao)

- ☞ Tình yêu vốn không phân biệt tuổi tác, nhưng người lớn tuổi – gần đất xa trời mà vẫn đắm mình trong tình yêu lứa đôi là chuyện lạ. Cách nói quá của câu ca dao đã gây ra tiếng cười vừa sáng khoái, vui tươi vừa thấy ở đó là tinh thần lạc quan của nhân dân lao động.

b. Nói giảm, nói tránh

Nói giảm, nói tránh là gì?

- ☞ Tên gọi khác: *khiêm dụ, nói nhún.*
- ☞ Là phép tu từ dùng cách nói giảm nhẹ mức độ, tính chất của sự vật, hiện tượng.
- ☞ Tác dụng: để tránh gây ấn tượng không hay đối với người nghe hoặc thể hiện sự khiêm tốn, nhún nhường.

Ví dụ & phân tích ví dụ:

Rộng thương cỏ nội hoa hèn

Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau.

(Truyện Kiều – Nguyễn Du)

☞ Đây là lời Thúy Kiều nói với Từ Hải. Thúy Kiều tự ví mình “*cỏ nội hoa hèn*” – hoa cỏ dại ở đồng ruộng, thấp hèn; “*bèo bọt*” – trôi nổi, không đáng giá. Đó là cách nói vừa khiêm nhường, vừa xót thân tài phận.

*Anh bạn dãi dẫu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời.*

(Tây Tiến – Quang Dũng)

☞ “*bỏ quên đời*” = hi sinh/chết → cách nói giảm nhẹ đau thương, mất mát.

BIỆN PHÁP TU TỪ CÚ PHÁP

6.7. Điệp

Phép điệp là gì?

- ☞ Là cách lặp đi lặp lại một yếu tố ngữ âm, từ, cụm từ, câu...
- ☞ Tác dụng: nhấn mạnh ý nghĩa, gợi cảm xúc, tăng sức biểu cảm, tạo liên kết và nhịp điệu.
- ☞ Phân loại: điệp ngữ âm và điệp ngữ – điệp từ, ngữ, câu.

a. Điệp ngữ âm

- ☞ Điệp ngữ âm chia thành 5 loại: điệp phụ âm đầu, điệp vần, điệp phụ âm đầu và vần, điệp thanh điệu, điệp tiếng.

① Điệp phụ âm đầu

Thân thương thì tha thiết.

- ☞ Điệp phụ âm đầu: *Th*

② Điệp vần

*Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát.*

(Nguyễn Đình Thi)

- ☞ Điệp vần “*át*”

③ Điệp phụ âm đầu và vần

*Đỏ loen loét, loét lờ lờ
Xanh lè lè, quần quần quặp.*

(Câu đố dân gian về bắp chuối)

- ☞ Điệp phụ âm đầu: *l* và vần “*oe*”, “*e*”, “*ăn*”.

④ Điệp thanh điệu

*Sương nương theo trăng ngừng lưng trời
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi.*

(Xuân Diệu)

- ☞ Điệp thanh bằng

⑤ Điệp tiếng

*Quá quan tri, quan quan bế, nguyện quá khách quá quan.
Tiên đôi di, đôi đôi nan, thỉnh tiên sinh tiên đôi.*

(Câu đối)

- ☞ Điệp số tiếng: 11/11

b. Điệp ngữ

↳ Điệp ngữ gồm: điệp từ, điệp ngữ, điệp cấu trúc.

① Điệp từ/lặp từ:

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến

(Thanh Hải)

☞ Điệp từ: “ta”.

☞ Tác dụng: nhấn mạnh niềm khao khát cống hiến của nhân vật trữ tình. Đồng thời tạo nhịp điệu cho khổ thơ.

② Điệp ngữ/lặp cụm từ:

Mai về miền Nam, thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

(Viễn Phương)

☞ Điệp ngữ: “Muốn làm”.

☞ Tác dụng: cụm từ “muốn làm” lặp đi lặp lại tạo nhịp điệu dồn dập, nhằm nhấn mạnh niềm khao khát muốn được ở lại bên Bác, chăm sóc Bác của tác giả.

③ Điệp cấu trúc

Ví dụ 1:

Bây giờ thì! (0)
Quá thời chơi hoa sung (1)
Quá thời chơi hoa chăn (2)
Quá thời quần khăn lụa (3)
Quá thời út đùa cợt với ngài tình sần khuống rong chơi (4)
Quá mùa hoa ké tháng ba (1)
Quá mùa trâu không tháng tư (2)
Quá thời út kéo sợi, nhuộm răng hồi gái trẻ (4)
Quá thời cầm khăn lụa rong chơi (3)
Quá thời chơi hoa sen (1)
Quá thời ngắm hoa bừa (2)
Quá thời khoác áo cầm khăn (3)
Quá thời chơi hoa hồi ngọc yêu diễm phúc (4)
Quá thời hồi út trêu cợt anh ở nhà mẹ chơi đùa! (4)

(Ca dao Thái)

- ☞ Sự lặp lại của cả cấu trúc đoạn thơ: mỗi 1 đoạn thơ có 4 câu (được đánh số từ 1 đến 4) và được lặp lại 3 lần trong 12 câu thơ theo cấu trúc: 1 - **Quá thời chơi hoa A**; 2 - **Quá thời chơi hoa B**; 3 - **Quá thời quần khăn**; 4 - **Quá thời út cùng anh** (làm gì đó)...
- ☞ Tác dụng: nhờ vậy, mạch thơ kéo dài như những đợt sóng nhỏ, có tác dụng nhấn mạnh một sắc thái ý nghĩa tình cảm, sự tiếc nuối vì đã quá thời và làm nổi bật các hình ảnh ẩn tượng của thời đã qua (chơi hoa, quần khăn, đùa vui với bạn tình). Sự lặp đi lặp lại theo cấu trúc vòng tròn cũng làm cho ngôn ngữ đoạn thơ giàu nhạc tính.

Ví dụ 2:

Nhìn thấy xuôi trong lành lòng muốn uống chung
 Nhìn thấy áo chàm đem lòng những muốn ướp thử
 Nhìn thấy người má hồng lòng những muốn hỏi thăm
 Thấy đôi mắt long lanh, lòng càng muốn liếc.

(Ca dao Thái)

- ☞ Điệp cấu trúc: “Nhìn thấy... lòng...”
- ☞ Tác dụng: sự lặp lại dồn dập tạo nhạc tính đồng thời nhấn mạnh nỗi niềm khao khát được yêu mãnh liệt của chàng trai.

Ví dụ 3:

Tôi sẽ lại nơi tôi hằng mơ ước
 Tôi sẽ về sông nước của quê hương
 Tôi sẽ về sông nước của tình thương.

(Tế Hanh)

- ☞ Cấu trúc câu lặp lại: C sẽ V – B.
- ☞ Tác dụng: tạo nhạc tính đồng thời nhấn mạnh niềm mong mỏi được trở về quê hương của tác giả.

6.8. Tương phản/đối lập

Biện pháp tu từ tương phản, đối lập là gì?

- ☞ Là biện pháp tu từ sắp xếp bên cạnh nhau các cặp từ ngữ có tính chất trái ngược, đối lập nhau nhằm làm nổi bật một nội dung.

Ví dụ 1:

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
 Còn những bí và bầu thì lớn xuống.

(Nguyễn Khoa Điềm)

- ☞ Tương phản, đối lập giữa lớn lên và lớn xuống.
- ☞ Tác dụng: con người trưởng thành thì lớn lên, bí và bầu cho quả thì hướng xuống đất – lớn xuống. Tất cả đều do mẹ nhọc công chăm sóc → sự hi sinh của mẹ.

Ví dụ 2:

Trường Sơn đông nắng, tây mưa
 Ai chưa đến đó, như chưa rõ mình.

(Tố Hữu)

- ☛ Tương phản, đối lập giữa *đông – tây* và *nắng – mưa*.
- ☛ Tác dụng: sự kỳ lạ và khắc nghiệt của thời tiết ở Trường Sơn.

6.9. Đảo ngữ

Đảo ngữ là gì?

- ☛ Là phép tu từ thay đổi trật tự câu tạo ngữ pháp thông thường trong câu.
- ☛ Tác dụng, nhằm tạo ấn tượng, nhấn mạnh ý nghĩa, tăng sức biểu cảm.

Ví dụ:

STT	Câu có sử dụng phép đảo ngữ	Trật tự thông thường
1	<i>Sen hồng một nụ</i> (Trịnh Công Sơn)	Một nụ sen hồng
2	<i>Hồng má môi em</i> (Trịnh Công Sơn)	Má, môi em hồng
3	<i>Tóc xanh mấy mùa</i> (Trịnh Công Sơn)	Mấy mùa tóc xanh
4	<i>Rắc trắng vườn nhà những cánh hoa vương.</i> (Tô Hùng)	Những cánh hoa vương, rắc trắng vườn nhà.

- ☛ **Phân tích tác dụng** ví dụ 4: Động từ *rắc* và từ *trắng* được đảo lên đầu nhằm gây ấn tượng, đồng thời nhấn mạnh những cánh hoa đã rụng trắng vương đầy vườn nhà. Đó là một cảnh tượng rất đẹp.

6.10. Câu hỏi tu từ

Câu hỏi tu từ là gì?

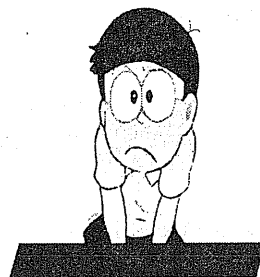
- ☛ Câu hỏi tu từ là câu hỏi nhưng không nhằm tìm kiếm câu trả lời, mà để bộc lộ tình cảm, cảm xúc hoặc lập luận.
- ☛ Truyen tranh: câu hỏi tu từ.

Đố con câu hỏi nhưng
không nhằm tìm kiếm câu
trả lời là biện pháp tu từ
gì?



Đó là Câu hỏi tu từ!

O! Con...



Ừa? Vậy câu
hỏi tu từ là
gì hả thầy?

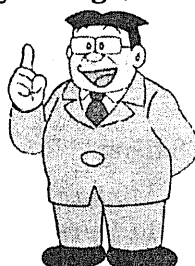
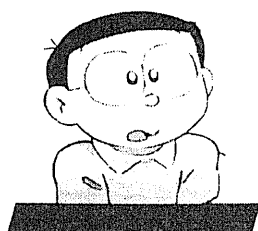


Là dạng câu hỏi nhưng mục đích không
dùng để hỏi hay tìm kiếm câu trả lời.
Mà để bày tỏ thái độ, tình cảm hoặc
dùng để hùng biện đó con!



Ngoài ra, nó còn **tạo sự tương tác với
người nghe hay thay đổi mạch văn
nhằm gây bất ngờ, thú vị.**

Wow!



Để bày tỏ thái độ, tình
cảm là sao hả thầy?



Ví dụ: *Sao tôi khổ' vậy hả trời?*
Câu này mục đích không nhằm tìm
kiếm câu trả lời từ ông trời, mà chỉ là
lời than thở.



Còn dùng để
hùng biện là
sao ạ?

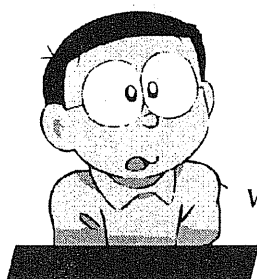


Ví dụ: *Mặc áo sao qua khỏi đâu? (Tục ngữ)*
Khi con cãi lời cha mẹ thường nói câu này.
Câu này có ý nghĩa: là con cái tuyệt đối
không được cãi lời cha mẹ.



Tại sao lại vậy ạ?

Muốn hiểu được câu tục ngữ này con phải biết: trang phục xưa khi mặc, chỉ xò qua tay, không luồn qua đầu. Nên không ai mặc áo mà luồn qua khỏi đầu cả.



Wow!



7. THỂ THƠ

Một số thể thơ thường gặp: Lục bát, Song thất lục bát, Ngũ ngôn, Thất ngôn, Tự do.

7.1 Lục bát

Cặp câu: 6 – 8 tiếng.

Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?
(Tố Hữu)

7.2 Song thất lục bát

Cặp đầu 7 tiếng, cặp còn lại 6 – 8 tiếng.

Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Nào ai gây dựng cho nên nỗi này
Trống Trường Thành lung lay bóng nguyệt
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây
Chín tầng guom báu trao tay
Nửa đêm truyền hịch đợi ngày xuất chinh
(Chinh phụ ngâm)

7.3. Ngũ ngôn (năm chữ)

5 tiếng/1 câu.

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể.

(Xuân Quỳnh)

7.4. Thất ngôn

7 tiếng/1 câu.

a. Thất ngôn tứ tuyệt

7 tiếng/1 câu, 4 câu/1 bài.

Nam quốc sơn hà Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

(Lý Thường Kiệt)

b. Thất ngôn bát cú

7 tiếng/1 câu, 8 câu/1 bài.

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi tiêu vài chú,
Lác đác bên sông rợ mấy nhà.
Nhớ nước, đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà, mỏi miệng cái da da.
Dừng chân đứng lại: trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.

(Bà Huyện Thanh Quan)

7.5. Tự do

Không quy định về số tiếng, số câu. Số tiếng trong mỗi câu thay đổi linh hoạt.

Ví dụ: *Vội vàng* (Xuân Diệu), *Đàn ghita của Lorca* (Thanh Thảo), *Đất Nước* (Nguyễn Khoa Điềm),...

Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thầm lặng mẹ tôi.

Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

(Nguyễn Khoa Điềm)

8. ĐỀ TÀI & CHỦ ĐỀ

ĐỀ TÀI	CHỦ ĐỀ
- Đề tài là phạm vi miêu tả trực tiếp của tác phẩm. Phạm vi của đề tài rất rộng, có thể là: thiên nhiên, tình yêu, quê hương đất nước, con người... - Một tác phẩm có thể có nhiều đề tài.	- Chủ đề được xây dựng từ đề tài. - Một tác phẩm có thể có nhiều chủ đề.
Phân biệt đề tài & chủ đề	
① Phạm vi miêu tả. ② Bề trên, bề nổi.	① Xây dựng từ đề tài. ② Bề sâu (soi rọi, tô đậm cái tác giả cho là quan trọng)
Đề tài hay chủ đề rộng hơn?	
- Thường đề tài rộng hơn và bao quát lấy chủ đề. - Nhưng nhiều khi nó vượt qua những giới hạn của những đề tài cụ thể mà nêu lên những vấn đề khái quát, rộng lớn hơn.	

✎ Ví dụ & phân tích ví dụ:

Bỗng nhận ra hương ổi
 Phả vào trong gió se
 Sương chùng chình qua ngõ
 Hình như thu đã về

 Sông được lúc dềnh dàng
 Chim bắt đầu vội vã
 Có đám mây mùa hạ
 Vắt nửa mình sang thu

 Vẫn còn bao nhiêu nắng
 Đã vơi dần cơn mưa
 Sấm cũng bớt bất ngờ
 Trên hàng cây đứng tuổi.

(Sang thu – Hữu Thỉnh)

- ☞ Đề tài bài thơ *Sang thu*: thiên nhiên – giao mùa từ hạ sang thu.
- ☞ Chủ đề: (Chủ đề 1) Bài thơ là những cảm nhận tinh tế, giàu cảm xúc của một tâm hồn nhạy cảm trước sự biến đổi của thiên nhiên, tạo vật lúc giao mùa từ hạ sang thu ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. (Chủ đề 2) Thông qua đó biểu lộ sâu kín tình yêu thiên nhiên, cuộc đời, tha thiết với sự yên bình của quê hương, đất nước.
- ☞ Ở bài *Sang thu*, chủ đề rộng hơn đề tài. Đề tài về thiên nhiên – giao mùa từ hạ sang thu còn chủ đề bao gồm cả cảm nhận tinh tế của tác giả và tình yêu thiên nhiên, cuộc đời, quê hương, đất nước.

II. KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Nội dung nghị luận tích hợp với phần Đọc hiểu nhưng có thể khai thác sâu, rộng hoặc một khía cạnh của nội dung phần đọc hiểu. Dạng câu hỏi lệnh thường là trình bày suy nghĩ/quan điểm/ý kiến về một tư tưởng/quan điểm/ý kiến của tác giả hoặc một hiện tượng xã hội với dung lượng bài viết khoảng 200 chữ.

1. Kiến thức

a. Khái niệm nghị luận xã hội

Nghị luận xã hội là phương pháp nghị luận lấy đề tài từ các lĩnh vực xã hội, chính trị, đạo đức làm nội dung bàn bạc nhằm làm sáng tỏ cái đúng – sai, cái tốt – xấu của vấn đề được nêu ra. Từ đó đưa ra một cách hiểu thấu đáo về vấn đề nghị luận cũng như vận dụng nó vào đời sống.

b. Phân loại

Thông thường sẽ có hai loại chính: nghị luận về một tư tưởng đạo lý và nghị luận về một hiện tượng xã hội. Ngoài ra còn loại nghị luận về một vấn đề xã hội rút ra trong tác phẩm văn học.

c. Sáu thao tác lập luận cần dùng để viết đoạn văn nghị luận xã hội

- | | |
|---------------------------------|--------------------------------|
| 1. Thao tác lập luận giải thích | 2. Thao tác lập luận phân tích |
| 3. Thao tác lập luận chứng minh | 4. Thao tác lập luận bình luận |
| 5. Thao tác lập luận so sánh | 6. Thao tác lập luận bác bỏ |

d. Kỹ năng

Ở phần này, chúng tôi giới thiệu với các em học sinh 3 dạng đề đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội và hướng dẫn các em cách làm 3 dạng đề này.

① Giới thiệu 3 dạng đề

Trong quá trình biên soạn tuyển tập 50 đề đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội với cái nhìn khái quát và toàn diện về các kiểu/dạng đề đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội, chúng tôi khái quát thành 3 kiểu/dạng đề sau:

1	Nghị luận về một câu nói/ý kiến/tư tưởng trong ngữ liệu phần Đọc hiểu → Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
2	Nghị luận về một hiện tượng đời sống/xã hội được đề cập đến trong phần đọc hiểu → Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống/xã hội.
3	Nghị luận về một thông điệp/ý nghĩa rút/gọi ra trong phần Đọc hiểu → Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một thông điệp/ý nghĩa gọi ra từ phần Đọc hiểu.

② Cách nhận biết các dạng đề

Nhận biết các dạng/kiểu đề để từ đó biết cách triển khai vấn đề/lập dàn ý sao cho phù hợp.

DẠNG	CÁCH NHẬN BIẾT	VÍ DỤ
1	Là một câu nói/ý kiến/tư tưởng giống như một câu danh ngôn hoặc một câu nói/ý kiến/tư tưởng có nội dung giống với nội dung trong ngữ liệu phần Đọc hiểu.	(Xem 36 đề đầu trong phần B. 50 ĐỀ ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN XÃ HỘI)

2	Thường đề phần nghị luận xã hội sẽ có các từ khóa như: hôm nay, hiện nay, ở Việt Nam,...	Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn luận về vấn nạn “làm nhục” trên mạng xã hội hiện nay.
3	Đề yêu cầu rút ra thông điệp/ý nghĩa trong ngữ liệu phần Đọc hiểu (thường là đoạn thơ/bài thơ hoặc đoạn trích/đoạn văn/bài văn).	Người nuôi lòng đố kỵ không chỉ bị nó ăn mòn, hủy hoại bản thân mà còn phung hại đến người khác. Biết nuôi lòng đố kỵ là không tốt. Nhưng làm gì để thôi đố kỵ đây? Từ lời khuyên của nhà thơ Panchenko trong bài thơ ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi trên. Trích ngữ liệu: <i>“Đừng đố kỵ, cũng đừng hợm hĩnh! Bạn tôi ơi, hãy làm chủ bản thân! Tự dưới thấp, hãy nhìn thông cao vội, Nhìn mây trời, Chứ không phải thế nhân!</i> <i>Còn nếu bạn giữa vinh quang chói lọi, Hãy tự mình vượt qua nó, bạn ơi! Tự trên cao, hãy nhìn xuống xuôi, Xuống cỏ hoa, Chứ không phải con người!”</i> (Nhà thơ Pimen Panchenko)

③ Cách làm 3 dạng đề nói trên

STT	DẠNG	CÁCH TRIỂN KHAI
1	Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.	a. Giải thích: từ ngữ, ý kiến. b. Phân tích, chứng minh → Tại sao lại ý kiến như vậy? → Dẫn chứng làm rõ. c. Bình luận → Bàn luận mở rộng, lật ngược vấn đề nghị luận. → Vấn đề đó đang diễn ra trong xã hội như thế nào? Những khía cạnh nào cần phê phán & bên cạnh đó cần phát huy, ca ngợi những mặt nào? d. Bài học & liên hệ bản thân → Từ đó, rút ra bài học cho bản thân & mọi người. → Hành động thực tế.

		→ Kết thúc vấn đề bằng câu thơ/châm ngôn/khẩu hiệu/danh ngôn tạo ấn tượng. Δ Xem bài minh họa chi tiết mục ③ Hướng dẫn viết từ đề 1 đến đề 35.	
2	Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng xã hội.	Hiện tượng tiêu cực	a. Giải thích (nếu có) b. Thực trạng: vấn đề đó đang diễn ra như thế nào? c. Nguyên nhân do đâu & hậu quả để lại? d. Giải pháp thiết thực & bài học e. Liên hệ bản thân. Xem bài minh họa chi tiết mục ③ Hướng dẫn viết ở đề 36 đến đề 43.
		Hiện tượng tích cực	a. Giải thích (nếu có) b. Phân tích, chứng minh c. Bình luận d. Bài học & liên hệ bản thân Δ Xem bài minh họa chi tiết mục ③ Hướng dẫn viết ở đề 44.
3	Đọc hiểu tích hợp nghị luận về thông điệp/ý nghĩa rút/gọi ra trong phần Đọc hiểu.	a. Nêu vấn đề/tóm tắt b. Giải thích, phân tích, chứng minh c. Bình luận d. Bài học & liên hệ bản thân Δ Xem bài minh họa chi tiết mục ③ Hướng dẫn viết ở đề 45, 46, 47, 48.	

④ Xác suất xuất hiện của 3 dạng đề nói trên

Với đặc thù của dạng đề đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội nên trong 3 dạng đề nói trên thì dạng 1 – nghị luận về một câu nói/ý kiến/tư tưởng trong ngữ liệu phần đọc hiểu, có tần suất xuất hiện thường xuyên.

Đoạn văn đặt yêu cầu của 3 dạng đề:

Tiêu chí Dạng	Dung lượng	Độ khó	Xác suất xuất hiện
1	150 → 300 chữ	Vừa sức	Nhiều nhất
2	150 → 300 chữ	Vừa sức	Vừa
3	300 → 400 chữ	Khó	Ít

Nghiên cứu này chỉ mang tính tương đối, vì độ khó dễ, dài ngắn còn phụ thuộc vào vấn đề nghị luận. Nhưng để đưa ra được kết luận này là cả một quá trình nghiên cứu tổng quan, toàn diện nhằm mục đích định hướng học sinh ôn luyện đề đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội phù hợp.

Học sinh cần tập trung rèn luyện kỹ năng viết dạng đề 1, dạng đề 2. Về dung lượng và độ khó thì khả năng xuất hiện của dạng đề 3 là rất thấp. Tuy nhiên, học sinh cũng cần rèn luyện kỹ năng viết đối với 3 dạng đề nói trên để đảm bảo có kết quả thi tốt nhất.

B. ĐỀ CHO 3 DẠNG ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. DẠNG 1 - ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ TƯỞNG, ĐẠO LÝ

1.

Nếu không làm điều đó, sao ta sống nổi với mình?

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tôi từng nghe kể về một người. Một người bình thường. Anh suýt mất mạng khi nhảy xuống sông cứu hàng chục người lớn và trẻ em bị lật thuyền giữa dòng nước xiết. Bạn nghĩ người ấy làm điều đó vì ai? Vì những nạn nhân ư? Hay là vì tình yêu con người? Phải chăng anh đã hoàn toàn quên mình trong khoảnh khắc ấy? Khi mọi người xúm lại trầm trồ thán phục người đàn ông ấy thì anh lâu lâu: “Có chi đâu mà nói. Nếu như dưới đó có cái thằng trộm đồ nhà tui thì tui cũng phải nhảy xuống cứu nó lên. Chớ không thì làm sao tui sống nổi với mình?”.

Vậy đó. Đột nhiên tôi nhận ra rằng, rất nhiều người làm việc thiện nguyện hay một hành động dũng cảm đơn giản là vì chính họ. Và tôi mong tất cả chúng ta đều vậy. Chúng ta phải mang đến điều tốt đẹp cho người khác trước hết là vì sự thôi thúc của trái tim mình, thứ sâu kín thiêng liêng, ở bên ngoài danh tiếng và những lời hoa mỹ. Vì chúng ta không thể kìm lòng được, vì nếu không đến và xoa dịu nỗi đau của người khác, không đưa tay cứu lấy người khác trong lúc ngặt nghèo thì trái tim ta không thể nào thanh thản.

[...] Chúng ta không thể mang lại hạnh phúc cho người khác, nếu chính bản thân chúng ta luôn hoang mang và hồi tiếc. Chúng ta không thể thanh thản và hạnh phúc thật sự nếu chỉ sống, làm việc, học hành vì người khác – dù đó là những người ta vô cùng yêu quý – thay vì sống theo mong muốn của chính mình. Bởi thế, bạn thân mến, hãy luôn sống vì mình, hãy sống vì mình một cách khôn ngoan.

(Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*...)

- ❶ Xác định hai phương thức biểu đạt trong đoạn trích trên.
- ❷ Anh/chị hiểu thế nào về câu nói của người đàn ông cứu người chết đuối: “Chớ không thì làm sao tui sống nổi với mình?”
- ❸ Vì sao tác giả cho rằng: “Chúng ta phải mang đến điều tốt đẹp cho người khác trước hết là vì sự thôi thúc của trái tim mình, thứ sâu kín thiêng liêng, ở bên ngoài danh tiếng và những lời hoa mỹ”?
- ❹ Vì sao tác giả cho rằng: “Chúng ta không thể mang lại hạnh phúc cho người khác, nếu chính bản thân chúng ta luôn hoang mang và hồi tiếc”? Lời nhắn nhủ này có ý nghĩa gì với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Nếu không làm điều đó, sao ta sống nổi với mình?

Từ đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

- ↳ Hai phương thức biểu đạt: tự sự và nghị luận.
- ↳ Giải thích lý do chọn:
 - Chọn phương thức biểu đạt tự sự, vì:
 - + Có trình bày sự việc: sự việc người đàn ông cứu người.
 - + Có nhân vật: tôi và người đàn ông.
 - + Có các câu văn trần thuật: “Tôi từng nghe kể...”, “Khi mọi người xúm lại...”,
 - + Có cốt truyện.
 - Chọn phương thức biểu đạt nghị luận, vì:
 - + Trình bày quan điểm của tác giả “*Hãy luôn sống vì mình, sống vì mình một cách khôn ngoan*” bằng cách sử dụng dẫn chứng, lập luận chặt chẽ.
 - + Bên cạnh đó đoạn trích còn sử dụng thao tác lập luận bình luận.

② [Thông hiểu]

- ↳ Người đàn ông hành động dũng cảm cứu người là vì bản thân mình. Vì nếu ông không làm điều đó, ông sẽ không được thanh thản.

③ [Thông hiểu]

- ↳ Vì nếu không có danh tiếng và lời hoa mỹ, bạn sẽ chẳng làm điều tốt đẹp đó.

④ [Thông hiểu + vận dụng]

- ↳ Lời nhắn nhủ: nếu bản thân mình cảm thấy việc mình làm không thể khiến mình hạnh phúc thì sao điều đó có thể mang lại hạnh phúc cho người khác. Vậy nên hãy sống vì mình rồi hãy sống cho người. Như vậy mới thấy mình sống trên đời này có nghĩa lý.
- ↳ Lời nhắn nhủ ấy không chỉ giúp cho bản thân ta mà còn giúp cho người sống sao cho đúng nghĩa, không hoang mang, hối tiếc.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: *Nếu ta không làm điều đó, sao ta sống nổi với mình?*
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*điều đó*” là gì. Đồng thời, phân tích làm rõ “*nếu không làm điều đó, sao ta sống nổi với mình?*” là làm việc gì đó vì bản thân

mình, nếu không làm điều đó bản thân sẽ không thể thanh thản, hạnh phúc. Bên cạnh đó, để bài viết toàn diện, khách quan, học sinh cần lật ngược vấn đề bằng việc so sánh với những người không sống vì mình mà luôn sống vì người khác. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.

✧ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② **Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung**

✧ Nên hiểu “*làm điều đó*” là gì? Và hiểu câu hỏi “*Nếu không làm điều đó, sao ta sống nổi với mình?*” này như thế nào cho đúng? (**Giải thích**)

✧ Tại sao “*Nếu không làm điều đó, sao ta sống nổi với mình?*”? (**Phân tích, chứng minh**)

✧ Nếu không “*làm điều đó*” vì mình mà vì người khác thì sẽ như thế nào? Nên hiểu sống cho mình như thế nào cho đúng? (**Bình luận**)

✧ Từ đó, em rút ra được bài học gì về quan niệm sống này? (**Bình luận – bài học**)

③ **Hướng dẫn viết**

a. **Giải thích**

“*Làm điều đó*” có thể hiểu là một lời nói, hành động. Điều thú vị là câu nói: “*Nếu không làm điều đó, sao ta sống nổi với mình?*” dưới hình thức câu nghi vấn khơi gợi suy tư của người đọc. Nhưng nội dung lại khẳng định về một quan niệm sống: khi hành động hãy nghĩ cho mình, nếu không, tâm hồn không thể thanh thản. Đó là quan niệm sống vì mình khôn ngoan.

b. **Phân tích, chứng minh**

Bởi vì, chúng ta chỉ có thể cảm thấy thanh thản, hạnh phúc nếu việc chúng ta làm xuất phát từ mong muốn của bản thân. Như vậy, chúng ta sẽ không hối tiếc, dằn vặt vì những điều mình đã làm. Nó cũng giống như việc lựa chọn ngành nghề cho mình sau khi tốt nghiệp THPT vậy. Nếu chúng ta chọn ngành nghề theo phong trào, xu hướng hay vì mong muốn của cha mẹ mà không chọn ngành nghề bản thân yêu thích thì nhất định ta sau này chúng ta sẽ hối tiếc. Không chỉ vậy, chúng ta còn lãng phí thời gian, tiền bạc.

Cho nên làm gì đi nữa, ta cũng hãy sống vì mình. Có như vậy ta mới thanh thản, hạnh phúc được.

c. **Bình luận**

Nhưng chúng ta cũng cần hiểu rằng, sống vì mình không phải lối sống vị kỉ, cố chấp, hại ta, hại người, mà trước khi làm điều gì đó cũng phải suy nghĩ cẩn thận.

d. **Bài học & liên hệ bản thân**

Đừng làm điều gì chỉ vì danh tiếng hay vì được khen ngợi. Hãy luôn sống vì mình. Nếu nghe lời chỉ dẫn này, ta không thể nào đi sai đường được. Hãy nhớ, luôn tự nhắc nhở mình khi làm bất kì một điều gì đó: *Nếu làm/không làm điều đó, sao ta có thể sống nổi với mình?*

Là học sinh sắp tốt nghiệp, đứng trước những sự lựa chọn, em hãy hành động theo điều trái tim mách bảo.

Tha thứ và hòa giải

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Vào đêm cuối cùng của một kỳ nghỉ cắm trại trong rừng của gia đình, Susie, cô con gái 7 tuổi của bà, bị bắt cóc. Trong những tuần tiếp theo, người ta xới tung cả những cánh rừng lân cận, dùng tàu thủy quét lưới dọc dòng sông bên cạnh để tìm cô bé. Đúng một năm sau, kẻ bắt cóc gọi điện thách thức Jaeger, nhưng sau một tiếng đồng hồ hắn suy sụp bên điện thoại khi cảm nhận được sự kiên nhẫn và lòng trắc ẩn của bà và thú nhận đã giết chết Susie.

Theo luật pháp, mặc dù kẻ bắt cóc xứng đáng bị xử tử, bà xin chuyển án của hắn thành tù chung thân. Bà cho rằng giết hắn sẽ làm tổn hại tới vẻ đẹp và sự ngọt ngào của cuộc đời Susie và tâm thường hóa nó.

Trong 20 năm tiếp theo, Jaeger làm việc xã hội, hỗ trợ các gia đình nạn nhân tương tự. Trong cuốn Khám phá tha thứ, bà nhìn lại: “Trải nghiệm của tôi luôn được khẳng định. Những gia đình này có tất cả các quyền để căm tức và thịnh nộ, nhưng những ai vẫn giữ tư duy báo thù cuối cùng lại trao cho kẻ phạm tội một nạn nhân nữa. Cay đắng, bị hành hạ, cầm tù trong quá khứ, chất lượng cuộc sống của họ suy giảm. Căm ghét, giận dữ, phẫn uất, chua chát, thù hận - chúng sẽ lấy đi cuộc đời của chúng ta như là cuộc đời của Susie đã bị lấy đi”.

Bà đã học được khả năng tha thứ. Jaeger cũng kết nối với mẹ của thủ phạm để làm dịu nỗi đau của người phụ nữ kia. Họ trở thành bạn. Từ đó tới giờ, hằng năm, hai người phụ nữ luôn đi cùng nhau khi thăm mộ con mình.

(Trích *Giã từ văn hóa “làm nhục” bằng “tha thứ và hòa giải”*, Theo Tuoitre Online, 23/12/2016)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.
- ❷ Vì sao bà Jaeger cho rằng: “những ai giữ tư duy báo thù cuối cùng lại trao cho kẻ phạm tội một nạn nhân nữa”?
- ❸ Quyết định tha thứ của bà Jaeger có ý nghĩa thế nào đối với cuộc đời bà?
- ❹ Câu chuyện trên đã gửi gắm đến bạn đọc thông điệp gì? Thông điệp đó có ý nghĩa gì đối với anh/chị?

II. PHẦN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Từ câu chuyện ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) với chủ đề: *tha thứ*.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

☞ Phương thức biểu đạt chính: tự sự.

☞ Giải thích lý do chọn phương thức biểu đạt tự sự dựa và dấu hiệu nhận biết:

- Có sự việc: con gái bà Jeager bị bắt cóc và bị giết, kẻ bắt cóc gọi điện thách thức, bà nhìn lại cuốn *Khám phá tha thứ*,...
- Có nhân vật: bà Jeager, thủ phạm, con gái, mẹ thủ phạm.
- Có các câu văn trần thuật: “vào đêm cuối...”, “những tuần tiếp theo...”, “Trong 20 năm tiếp theo...”...

② [Thông hiểu]

- ↳ Vì: “Cay đắng, bị hành hạ, cầm tù trong quá khứ, chất lượng cuộc sống của họ suy giảm. Căm ghét, giận dữ, phẫn uất, chua chát, thù hận” tâm hồn không thể thanh thản, không thể sống hạnh phúc.

③ [Thông hiểu]

- ↳ Bà đã tha thứ và bà đã sống trong hạnh phúc, không phải chịu những đau đớn dằn vặt. Đồng thời, tha thứ đã thúc đẩy bà hành động giúp mọi người bằng việc viết sách.

④ [Vận dụng]

- ↳ Thông điệp: Hãy tha thứ và hòa giải thay vì hận thù.
- ↳ Ý nghĩa: Vì trước hết, tha thứ và hòa giải giúp cuộc sống của mình trở nên nhẹ nhàng và tốt đẹp hơn. Tha thứ cũng giúp ta hóa thù thành bạn, một điều tưởng như rất khó khăn.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: *tha thứ*.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*tha thứ*” là gì, tại sao cần tha thứ, tha thứ có đồng nghĩa với dung túng, có phải lúc nào cũng nên tha thứ hay không, từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “*Tha thứ*” là gì? (Giải thích)
- ↳ Tại sao cần “*tha thứ*”? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Có phải lúc nào ta cũng “*tha thứ*”? (Bình luận)
- ↳ “*Tha thứ*” có đồng nghĩa với việc im lặng, dung túng cho những điều sai trái? (Bình luận)
- ↳ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận - bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Tha thứ*” là giải phóng bản thân khỏi sự ám ảnh của những điều bất công xảy ra với mình. Khi bị hại, những cảm xúc tiêu cực xuất hiện: giận dữ, tổn thương, thất vọng, đi kèm với những ám ảnh không nguôi về kẻ gây hại. Nhưng ta chọn cách giải phóng những cảm xúc tiêu cực đó. Đó chính là tha thứ.

b. Phân tích, chứng minh

Tha thứ bồi đắp cho sự tự tin và lòng tự trọng của người bị tổn thương. Khi ta tha thứ, ta chứng minh được hành vi gây hại đã không thể hủy hoại con người mình, ta có khả năng vượt qua được tổn thất.

Không chỉ vậy, tha thứ còn khiến cho ta phát triển được thái độ tích cực, đó là không giận dữ, thất vọng, trách móc.

Khi tha thứ cho người gây hại là cho họ cơ hội sửa sai.

Như bà Jeager đã vượt qua nỗi đau mất con, vượt qua lòng hận thù mà tiếp tục sống, cống hiến cho xã hội. Bà đã tha thứ và bà đã hạnh phúc.

c. Bình luận

Ngược lại, nếu không tha thứ ta sẽ sống trong cay đắng, bị hành hạ, cầm tù trong quá khứ, chất lượng cuộc sống suy giảm.

Nhưng không phải lúc nào chúng ta cũng tha thứ. Ví dụ như sự việc Nguyễn Hải Dương giết 6 mạng người ở Bình Phước, tội ác quá lớn, không thể tha thứ.

Và tha thứ khác với việc im lặng, dung túng trước những điều sai trái. Nhưng ranh giới giữa tha thứ và dung túng rất gần, cần tỉnh táo phân biệt.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Tha thứ là biểu hiện của tấm lòng bao dung, vị tha, mang lại nhiều điều tốt đẹp với ta và mọi người.

Nhưng khi tha thứ cần bắt đầu từ những việc sau:

- Cân nhắc giá trị mà sự tha thứ mang lại và tầm quan trọng của nó với cuộc sống của bạn tại thời điểm đó.
- Nghĩ lại những tình huống tương tự, bạn đã phản ứng như thế nào cách giải quyết đó ảnh hưởng tới cuộc sống sức khỏe của bạn ra sao.
- Chủ động lựa chọn sự tha thứ khi bạn cảm thấy thực sự sẵn sàng.
- Quên đi mình ở vị trí là nạn nhân và bỏ đi tình huống cũng như người làm bạn tổn thương.
- Khi bạn rũ bỏ hận thù, bạn sẽ không còn bị quan về cuộc sống thậm chí sẽ thấu hiểu hơn và bao dung hơn với mọi người.

Tha thứ cho một ai đó quả là một việc không dễ dàng. Nhưng khi tha thứ cho một ai đó cũng đồng nghĩa với việc giải thoát bản thân khỏi sự tức giận và đau khổ. Hãy tha thứ để giúp mình có lối sống lành mạnh.

“Tha thứ là chìa khóa để mở cánh cửa của sự oán giận và chiếc còng tay của sự căm thù, là năng lượng để phá vỡ dây xích của nỗi đau và sự ích kỷ!”

– Corrie Ten Boom –

Thái độ quyết định cuộc đời

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
 Sao ta không tròn ngay tợ trong tâm
 Đất ấp ôm cho những hạt nảy mầm
 Nhưng chồi tợ vươn mình tìm ánh sáng
 Nếu tất cả đường đời đều trơn láng
 Chắc gì ta đã nhận ra ta
 Ai trong đời cũng có thể tiến xa
 Nếu có khả năng tợ mình đứng đây
 Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
 Đâu chỉ dành cho một riêng ai.

(Trích *Tự sự* – Nguyễn Quang Vũ)

- ❶ Xác định phong cách ngôn ngữ trong bài thơ trên.
- ❷ Cho biết tác dụng của hai biện pháp tu từ: ẩn dụ và nhân hóa được sử dụng trong hai câu thơ:

“Đất ấp ôm cho những hạt nảy mầm
 Nhưng chồi tợ vươn mình tìm ánh sáng”

- ❸ Vì sao tác giả lại cho rằng:
 “Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
 Đâu chỉ dành cho một riêng ai.”

- ❹ Thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

“Ta chê rằng cuộc đời méo mó
 Sao ta không tròn ngay tợ trong tâm?”

Viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai câu thơ trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ✎ Phong cách ngôn ngữ: nghệ thuật.
- ✎ Giải thích lý do chọn: dựa vào đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
 - Tính hình tượng: “méo mó”, “tròn”, “đất”, “chồi”, “đường đời”, “hạnh phúc như bầu trời” đều là những từ mang tính hình tượng nghệ thuật.
 - Tính truyền cảm: giọng điệu nghi vấn nhưng khẳng định quyết liệt một thái độ sống chủ động, có trách nhiệm.

② [Nhận biết + thông hiểu]

- ✎ Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa và ẩn dụ.
 - Nhân hóa: rất sinh động, gợi cảm vì những thứ vô tri, vô giác nhưng lại có tình cảm và những cử chỉ rất người.
 - Ẩn dụ: “đất” và “chồi” có mối quan hệ mật thiết mà trong đó đất đóng vai trò là nguồn cung cấp dinh dưỡng nuôi cây cối, nhưng đất không thể cung cấp ánh sáng cho chồi, mà chồi cần phải tự vươn mình tìm ánh sáng để phát triển. Cách nói ẩn dụ như vậy giúp ta hiểu hơn về mối quan hệ giữa người bảo bọc, che chở và người được bảo bọc, che chở giống như đất và chồi. → Đừng bao giờ sống ỉ lại, phụ thuộc vào người khác mà hãy tự lực phát triển bằng chính khả năng của bản thân.

③ [Thông hiểu]

- ✎ Cách so sánh “*Hạnh phúc cũng như bầu trời*” giúp ta hiểu rằng: hạnh phúc không dành cho riêng ai, hạnh phúc có khắp nơi, hạnh phúc dành cho tất cả mọi người.
- ✎ Hai câu thơ như một lời khuyên: không có ai bất hạnh, ai cũng có cơ hội hạnh phúc. Hãy chủ động, nỗ lực đi tìm hạnh phúc thì nhất định sẽ đạt được ý nguyện.

④ [Vận dụng]

Học sinh có thể chọn một trong những thông điệp sau và lý giải tại sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân:

- ✎ Dù là ai, làm gì, có địa vị xã hội thế nào cũng phải sống từ những điều rất nhỏ; biết nâng niu, trân trọng những điều nhỏ bé trong cuộc sống mới tích góp được hạnh phúc lớn lao.
- ✎ Con người có trải qua thử thách mới hiểu rõ chính mình và trưởng thành hơn.
- ✎ Muốn có được hạnh phúc phải tự mình nỗ lực vươn lên.
- ✎ Cuộc sống không phải lúc nào cũng như ta mong muốn, biết đòi hỏi nhưng cũng phải biết chấp nhận, biết nhìn đời bằng con mắt lạc quan, biết cho đi thì mới được nhận lại.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✎ Vấn đề cần nghị luận: cuộc đời có méo mó hay không là do cách nhìn nhận của mỗi người → thái độ sống tích cực.
- ✎ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*cuộc đời*”, “*méo mó*”, “*tròn*”, “*tâm*”. Đồng thời phân tích làm rõ được cuộc đời vốn “*méo mó*”, cần chấp nhận điều đó và xây dựng một thái độ sống tích cực bằng cách “*tròn tròn trong tâm*” tránh có thái độ tiêu cực như: chỉ trích, than phiền, phê phán... vì điều đó chỉ khiến ta tệ đi, xấu đi và cũng chẳng thể nào hạnh phúc được. Bên cạnh đó, để bài viết toàn diện, cần lật ngược vấn đề bằng cách phê phán những người có thái độ sống tiêu cực. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.
- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ Để tránh hiểu sai, học sinh cần giải thích được: (Giải thích)

- “Cuộc đời”, “tâm” là gì?
- Thế nào là “cuộc đời méo mó” và “tròn ngay tự trong tâm”?
- Cả hai câu thơ gợi nhắc mỗi người thái độ sống gì?

↳ Tại sao tác giả cho rằng: nên “tròn ngay tự trong tâm” chứ đừng chê trách “cuộc đời méo mó”? (Phân tích, chứng minh)

↳ Đối với những người không “tròn ngay tự trong tâm” mà luôn than trách “cuộc đời méo mó” sẽ như thế nào? (Bình luận)

↳ Bài học rút ra cho bản thân và lời khuyên dành cho mọi người? (Bàn luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Cuộc đời” là thế giới khách quan, không thể thay đổi theo ý muốn của con người. “tâm” là phẩm chất, giá trị bên trong con người và con người có thể thay đổi, như suy nghĩ, cách nhìn nhận... Còn “cuộc đời méo mó” là cách nói hình tượng chỉ sự khiếm khuyết của cuộc đời không như con người mong muốn. “Tròn ngay tự trong tâm” là tự bản thân mỗi người cần hoàn thiện phẩm chất, giá trị của mình.

Hai câu thơ nhắc nhở mỗi người cần có thái độ sống tích cực: nếu cuộc đời không hoàn hảo như ý ta muốn sao ta không chấp nhận điều đó và tự hoàn thiện bản thân mình.

b. Phân tích, chứng minh

Cuộc đời thuộc thế giới khách quan, sự thay đổi của nó không phụ thuộc vào ý muốn của con người. Về bản chất, cuộc đời như một xã hội mà ở đó có những điều tốt, điều xấu nên việc than trách cuộc đời là một việc làm vô ích. Vì có than trách thì cũng chẳng thay đổi được gì. Không chỉ vậy, việc than trách cuộc đời còn tạo thói quen suy nghĩ tiêu cực, thiếu trách nhiệm. Ví dụ thực tế: nhiều em học sinh có kết quả học tập không như mong muốn, không nhìn nhận lại bản thân mà đổ lỗi do thầy cô, bạn bè,... Ấy là tự tạo cho mình thói quen đổ lỗi, thoái thác trách nhiệm. Hậu quả, bạn bè xa lánh, thầy cô buồn phiền. Do đó, mỗi người hãy rèn bản thân có suy nghĩ và thái độ tích cực, bớt phàn nàn khi có những điều không như mong muốn, hài lòng với cuộc sống, lạc quan, tích cực khi gặp khó khăn.

c. Bình luận

Mỗi người đều có thể thay đổi được cuộc đời nếu ta thay đổi thái độ sống. Phê phán những người thiếu trách nhiệm, hay chê trách, đổ lỗi mà không nhìn nhận lại bản thân.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Mỗi người đều có thể thay đổi được cuộc đời nếu ta thay đổi thái độ sống. Do vậy hãy thay đổi từ bên trong, sống có trách nhiệm hơn, tích cực hơn và bớt trách móc, đổ lỗi. Như hãy tin mình làm được, hãy đọc và suy ngẫm,...

Hai câu thơ là một bài học sâu sắc không chỉ giúp hoàn thiện bản thân mà còn giúp xã hội tích cực, tốt đẹp hơn.

Thái độ của bạn quyết định cuộc đời bạn!

Hạnh phúc là hành trình, không phải đích đến!

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chính ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách tốt nhất thích ứng cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình. Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, có gia đình hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc. Đừng đợi đến mùa xuân, mùa hạ, mùa thu hay mùa đông rồi mới cảm thấy hạnh phúc. Đừng đợi tia nắng ban mai hay ánh hoàng hôn buông xuống bạn mới nghĩ là hạnh phúc. Đừng đợi đến chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này? Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng những khoảnh khắc quý giá trong chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai!

(Trích *Hạt giống tâm hồn*, NXB Văn học, 2012)

- ❶ Xác định thao tác lập luận chủ yếu và trình tự lập luận được sử dụng trong đoạn trích trên.
- ❷ Anh/chị hiểu thế nào về câu nói: “Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình”?
- ❸ Tại sao tác giả cho rằng: “Khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chính ta đang sống”?
- ❹ Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong phần đọc hiểu: “Cách tốt nhất thích ứng cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

↳ Thao tác lập luận chủ yếu:

- Phân tích.
- Giải thích lý do chọn: để làm rõ luận điểm “Khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chính ta đang sống”, tác giả đưa ra những luận cứ phân tích “Đừng trông đợi một phép màu hay ai đó mang đến hạnh phúc”, “Đừng đợi...”,...

✎ Phương thức lập luận:

- Tổng – phân – hợp (luận điểm – phân tích – luận điểm).
- Giải thích lý do chọn: luận điểm nằm ở vị trí đầu đoạn văn: “Khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chính ta đang sống”, rồi đi đến phân tích cụ thể luận điểm đầu sau đó kết luận lại ở luận điểm cuối đoạn văn: “Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng những khoảnh khắc quý giá trong chuyến hành trình ấy”.

② [Thông hiểu]

✎ “Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình” vì đó là quá trình sống, trải nghiệm cả đời như một con đường chứ nó không chỉ là một khoảnh khắc. Từ sự trải nghiệm trên hành trình ấy ta sẽ cảm nhận được hạnh phúc.

③ [Thông hiểu]

✎ “Khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chính ta đang sống” vì “Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh” nên những khoảnh khắc hạnh phúc rất khó có được. Do vậy, biết trân trọng từng giây phút chúng ta đang sống trên đời, biết hài lòng với thực tại và chọn sống hạnh phúc cho hôm nay thay vì đau khổ, muộn phiền.

④ [Vận dụng]

✎ Thông điệp: Hạnh phúc ở hiện tại, hãy trân trọng.

✎ Ý nghĩa: Hiểu được hạnh phúc không phải chỉ là một khoảnh khắc mà là cả một quá trình, bản thân mỗi người sẽ biết trân trọng cuộc sống, chấp nhận hạnh phúc ở hiện tại.

II. PHẦN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

✎ Vấn đề cần nghị luận: chấp nhận thực tế và tin vào chính mình là cách tốt nhất để thích ứng cuộc sống.

✎ Định hướng:

- Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
- Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “chấp nhận thực tế” và “tin vào chính mình” là gì. Đồng thời, phân tích làm rõ “chấp nhận thực tế” và “tin vào cuộc sống” để đi kết luận khẳng định đó là “Cách tốt nhất để thích ứng”. Bên cạnh đó, cần mở rộng vấn đề nghị luận bằng việc lật ngược vấn đề. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.

✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

✎ “Thực tế” là gì? Thế nào là “chấp nhận thực tế”? Thế nào là “tin vào chính mình”?

→ Nên hiểu ý kiến đó như thế nào? (Giải thích)

✎ Tại sao muốn “thích ứng với cuộc sống này” phải “chấp nhận thực tế và tin vào chính mình”? (Phân tích, chứng minh)

✧ Nếu không “chấp nhận thực tế” và “không tin vào chính mình” sẽ như thế nào?
(Bình luận)

✧ Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ việc “chấp nhận thực tế và tin vào chính mình” để “thích ứng với cuộc sống”? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Thực tế” là trạng thái của những điều thực sự tồn tại – hiện thực. Thực tế trái với tưởng tượng, ảo tưởng trong tâm trí. Hiểu một cách đơn giản, “thực tế” là những gì đã/đang diễn ra.

“Chấp nhận thực tế” là biết chấp nhận hiện thực, chấp nhận trình trạng hiện tại và sống hòa hợp với nó. “Tin vào chính mình” là tin tưởng khả năng, sự lựa chọn của bản thân.

Câu nói ngắn gọn nhưng gọi ra một bài học về kỹ năng thích ứng với cuộc sống: thực tế không thể thay đổi nên cách tốt nhất chấp nhận nó và tin vào khả năng, sự lựa chọn của bản thân.

b. Phân tích, chứng minh

Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ không thể biết trước, không ngoại trừ những điều không như mong muốn có thể xảy đến chúng ta. Như khi không thể vượt qua những khó khăn, nghịch cảnh, khả năng bản thân có giới hạn,... thì nên chấp nhận tình trạng hiện tại, sống hòa hợp với nó. Tại sao vậy? Vì khi ta chấp nhận hiện tại sẽ cảm thấy dễ chịu, giảm stress, đầu óc cũng đủ tỉnh táo để tìm ra giải pháp tốt nhất.

Và hãy “tin vào chính mình”, tin vào nghị lực, tài năng, lòng can đảm, sức mạnh và sự tự tin đều tiềm ẩn bên trong con người có đủ khả năng vượt qua những khó khăn ấy. Đó là cách tốt nhất để vực lại chính mình.

c. Bình luận

Nếu không “chấp nhận hiện thực và tin vào chính mình” thì sau những vấp ngã, lỗi lầm ta sẽ dễ trách móc bản thân, như “giá như...”, “nếu biết trước thì...”. Nhưng việc làm ấy không những vô nghĩa, mà ngược lại còn khiến cho ta dễ rơi vào tuyệt vọng, căng thẳng, giày vò bản thân. Không chỉ vậy, không biết “chấp nhận hiện thực” còn tạo nên lối sống thiếu thực tế, tạo thói quen đổ lỗi, thiếu trách nhiệm với hành động, lời nói của bản thân.

Và cũng cần hiểu chấp nhận thực tế không phải buông xuôi.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Vì vậy, hãy biết “chấp nhận thực tế và tin vào chính mình” để mình luôn vui vẻ, hạnh phúc và trưởng thành.

Hãy dũng cảm đối diện với thực tế!

Tính kỷ luật của người Nhật

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Khi rời Tokyo, thay vì đi taxi và tàu điện ra sân bay, chúng tôi đã lựa chọn xe bus chạy tuyến nối trung tâm thành phố ở trạm xe bus gần nhà ga trung tâm ở khu Ikebukuro với sân bay quốc tế Tokyo Haden.

Xe bus chỉ có duy nhất một người phục vụ hành khách với rất nhiều vali hành lý. Anh vừa là lái xe vừa là người bán vé vừa là người phục vụ. Khi xe tới anh xuống xe nhận từng vali hành lý của khách, xếp gọn gàng vào hầm chứa đồ của xe một cách cực kỳ cẩn trọng nhưng cũng rất nhanh chóng. Thái độ làm việc đầy trách nhiệm này chắc chắn là bắt nguồn từ tinh thần kỷ luật rất cao đối với cá nhân khi thực hiện công việc của mình.

Sau khi nhận hành lý của hành khách, anh lên xe để thực hiện việc bán vé tuyến Ikebukuro - sân bay Haden cho từng khách với một thái độ ân cần và kính cẩn, luôn miệng cảm ơn từng người và cần mẫn trả tiền thừa cho mọi người, nhất là khi có rất nhiều du khách dùng tiền xu còn sót lại của mình để thanh toán cho tiền vé 1200 yên cho hành trình này.

Khi xe tới sân bay, anh lại một mình dỡ và gửi từng vali cho hành khách cũng nhẹ nhàng và cẩn trọng như chính hành lý của mình vậy, và luôn miệng cảm ơn hành khách chúng tôi.

Tôi kính phục anh, kính phục tinh thần kỷ luật cá nhân của anh cũng như của người Nhật trong công việc. Nếu không có tinh thần kỷ luật cá nhân, người Nhật không bao giờ có thể làm công việc của mình một cách cần mẫn, chu đáo và chi tiết tới mức tỉ mỉ đến vậy.

(Theo Fanpage Câu chuyện Nhật Bản)

- ❶ Xác định đề tài và phương thức biểu đạt chính.
- ❷ Thái độ và cách đối đãi của anh lái xe khi hành khách lên & xuống xe như thế nào?
- ❸ Vì sao anh lái xe được nhân vật tôi nể phục?
- ❹ Trong cuộc sống nếu thiếu kỷ luật, lúc đó thái độ của mọi người đối với anh/chị như thế nào? Anh/chị học hỏi được điều gì từ anh lái xe?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Khi nhắc đến tính kỷ luật có ý kiến cho rằng: “Kỷ luật là tự chăm sóc mình chứ không phải tự trừng trị mình”. (Sybil Staton)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

↳ Đề tài: tính kỷ luật.

↳ Phương thức biểu đạt chính:

- Tự sự.
- Giải thích lý do chọn: trình bày diễn biến sự việc, có cốt truyện, nhân vật và các câu văn trần thuật.

② [Thông hiểu]

↳ Xe buýt rất đông khách nhưng cả lúc khách lên và xuống anh không hề gắt gỏng, vội vã, ngược lại, anh đối đãi với khách với thái độ niềm nở, lịch sự và làm việc rất cẩn trọng, tỉ mỉ.

③ [Thông hiểu]

↳ Nhân vật tôi kính phục anh lái xe người Nhật vì anh ta có tinh thần kỷ luật cao.

④ [Vận dụng]

Học sinh có thể trả lời theo gợi ý sau:

↳ Khi quá dễ dãi, thiếu kỷ luật sẽ bị mọi người xem thường.

↳ Học hỏi được ở anh lái xe:

- Bài học quý giá về tinh thần chấp hành kỷ luật tự giác.
- Tính cần mẫn, chu toàn trong công việc.
- Thái độ sống tích cực.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↳ Vấn đề cần nghị luận: *Kỷ luật là tự chăm sóc mình chứ không phải tự trừng trị mình.*

↳ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*kỷ luật*”, “*chăm sóc*”, “*trừng trị*” là gì. Đồng thời, cần phân tích được “*kỷ luật là tự chăm sóc mình chứ không phải tự trừng trị mình*” và lật ngược vấn đề. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.

↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ “*Kỷ luật*” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)

↳ Tại sao nói “*Kỷ luật là tự chăm sóc mình chứ không phải tự trừng trị mình*”? Em cần chỉ ra những mặt lợi của việc sống có kỷ luật để thấy được “*kỷ luật là tự chăm sóc mình*”. (Phân tích, chứng minh)

↳ Nếu thiếu tính kỷ luật sẽ như thế nào? (Bình luận)

↳ Từ ý kiến trên, em rút ra được bài học gì? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Kỷ luật*” là sự rèn luyện đặc biệt về tinh thần và tính cách nhằm tạo ra sự tự chủ.

Câu nói trên khẳng định kỷ luật là cách chăm sóc bản thân chứ không phải xem kỷ luật những hình phạt tự trừng trị bản thân. Đồng thời, khơi gợi ở mỗi người ý thức tự giác chấp hành kỷ luật.

b. Phân tích, chứng minh

Khi nói đến tính kỷ luật, nhiều người thường cho rằng người có tính kỷ luật luôn cứng nhắc và thiếu linh hoạt.

Thế nhưng, kỷ luật là một trong những thuộc tính tích cực nhất mà con người có được. Người ta cũng đã đưa ra định nghĩa về tính kỷ luật: *“Kỷ luật là sự rèn luyện giúp chúng ta tự sửa chữa, tạo khuôn nếp, tạo sự mạnh mẽ hoặc giúp chúng ta trở nên hoàn hảo hơn”*.

Khi tự giác áp dụng kỷ luật với bản thân, bạn sẽ nhận ra rằng mình đang kiểm soát những hành động và cả suy nghĩ của chính mình. Chính bạn có thể quyết định mình sẽ làm gì, làm như thế nào và khi nào sẽ hoàn thành những mục tiêu đã đặt ra.

Tính kỷ luật chắc chắn sẽ giúp chúng ta hoàn thành những việc khi chúng ta cần phải được hoàn thành, chứ không phải khi chúng ta cảm thấy thích hoàn thành chúng. Đây là chìa khóa để thành công và cả hạnh phúc, bởi chúng ta sẽ cảm thấy hài lòng thật sự khi gặt hái kết quả từ công sức lao động chăm chỉ và bền bỉ của chính mình.

c. Bình luận

Nhà triết học Erich Fromm từng nói: *Không có tính kỷ luật, cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên chao đảo và thiếu tập trung. Nếu hành động của chúng ta tùy theo tâm trạng và ý thích của chúng ta thì tất cả những điều đó không hơn gì một thú tiêu khiển*. Ông còn nói rằng, chúng ta sẽ chẳng bao giờ trở nên xuất sắc nếu ta không thực hiện những điều chúng ta đặt ra, những mục tiêu mà chúng ta hướng tới với tinh thần kỷ luật tự giác cao. Chẳng hạn bạn muốn hoàn thành việc thi tiếng Anh trong khoảng thời gian 6 tháng nhưng lại không muốn từ bỏ bất cứ một buổi picnic, một đợt du lịch nào, thậm chí còn muốn theo cho hết những bộ phim Hàn Quốc dài tập thì sao có thể đạt được kết quả như ý.

d. Bài học

Cần biết đưa mình vào kỷ luật để có thể từ chối những lời mời gọi liên tục của bạn bè, một số thú vui để tập trung vào công việc chính. Và tất nhiên, sau khi đã hoàn thành, bạn có thể tự thưởng, tự bù đắp cho mình bằng những cuộc vui khác.

Người ta thường nói, thành công vốn là tổng của những nỗ lực nhỏ bé được lặp đi lặp lại ngày qua ngày mà nên. Cứ mỗi ngày bạn tự đặt ra cho mình một kế hoạch rồi tự mình khép vào tính kỷ luật để thực hiện bằng được mục tiêu đó thì sẽ đi tới thành công.

6.

Người chân thật

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“ – Con ơi
Trước khi nhắm mắt
Cha con dặn con suốt đời
Phải làm một người chân thật.
– Mẹ ơi, chân thật là gì?
Mẹ tôi hôn lên đôi mắt
Con ơi một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc.
Yêu ai cứ bảo là yêu

Ghét ai cứ bảo là ghét
 Dù ai ngon ngọt nuông chiều
 Cũng không nói yêu thành ghét.
 Dù ai cầm dao dọa giết
 Cũng không nói ghét thành yêu
 Từ đây người lớn hỏi tôi:
 – Bé ơi, Bé yêu ai nhất?
 Nhớ lời mẹ tôi trả lời:
 – Bé yêu những người chân thật.
 Người lớn nhìn tôi không tin
 Cho tôi là con vẹt nhỏ...”

(Trích Lời mẹ dặn – Phùng Quán)

① Theo người mẹ, *chân thật* là người như thế nào? Anh/chị hãy liệt kê từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích trả lời.

② Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ sau:

“Thấy vui muốn cười cứ cười
 Thấy buồn muốn khóc là khóc.
 Yêu ai cứ bảo là yêu
 Ghét ai cứ bảo là ghét
 Dù ai ngon ngọt nuông chiều
 Cũng không nói yêu thành ghét.
 Dù ai cầm dao dọa giết
 Cũng không nói ghét thành yêu.”

③ Xác định giọng điệu của người mẹ qua lời nhắn nhủ con trong đoạn thơ trên.

④ Tác giả nhắn nhủ điều gì qua đoạn trích trên? Ý nghĩa của lời nhắn nhủ ấy đối với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Thật thà như vẹt, nên hay không nên?

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

- ↪ “Thấy vui muốn cười cứ cười”
- ↪ “Thấy buồn muốn khóc là khóc”
- ↪ “Yêu ai cứ bảo là yêu”
- ↪ “Ghét ai cứ bảo là ghét”
- ↪ “không nói yêu thành ghét”
- ↪ “không nói ghét thành yêu”

② [Nhận biết + thông hiểu]

- ↪ Biện pháp tu từ:

- Điệp cấu trúc câu: “Thấy... muốn...”; “... ai cứ bảo là...”; “không nói... thành...”.
- Liệt kê: những trạng thái cảm xúc “vui, cười, buồn, khóc”; tình cảm “yêu, ghét”.
- Phép đối/tương phản: “vui” < “buồn”, “cười” < “khóc”, “yêu” < “ghét”.

✎ Tác dụng: điệp cấu trúc nhằm nhấn mạnh, liệt kê để dẫn chứng cụ thể những trạng thái cảm xúc, đối lập/tương phản để thấy được sự khác biệt giữa ý muốn của người khác và bản thân. → Mọi cung bậc cảm xúc và tình cảm đều phải xuất phát từ sự thật thà bên trong ta, không theo ý muốn của người khác mà đối mình đối người.

③ [Thông hiểu]

✎ Giọng điệu tâm tình, thủ thi nhưng kiên quyết.

④ [Vận dụng]

✎ Lời nhắn nhủ: hãy làm một người chân thật.

✎ Ý nghĩa: bài học giáo dục về đạo đức, phẩm chất, giá trị của con người. Hình thành lối sống đúng đắn cho bản thân.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

✎ Vấn đề cần nghị luận: *thật thà như vẹt, nên hay không nên?*

✎ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*thật thà*” là gì và phân tích hai mặt – *nên* thì sao mà *không nên* thì như thế nào, rồi đi đến rút ra bài học cho bản thân.

✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

✎ “Thật thà” là gì? Thế nào là “*thật thà như vẹt*”? Cả ý kiến? (Giải thích)

✎ Nên hay không nên thật thà như vẹt? Vì sao? (Phân tích, chứng minh)

✎ Thật là như thế nào thì phải lẽ? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Thật thà*” là bộc lộ mình một cách tự nhiên như vốn có, không giả dối, không giả tạo; là một đức tính, một phẩm chất đáng quý của con người. Còn “*Thật thà như vẹt*” là một phép so sánh kiểu người thật thà trong mọi hoàn cảnh, tình huống mà không chọn lọc, suy nghĩ.

Câu hỏi “*Thật thà như vẹt, nên hay không nên?*” đặt người đọc vào tình huống lựa chọn. Đồng thời, khơi gợi ở người đọc bài học về bài học ứng xử trong cuộc sống.

b. Phân tích, chứng minh

Thật thà là cái gốc đạo đức, ai cũng cần tu dưỡng liên tục, thường xuyên để hoàn thiện nhân cách. Ngày nay vì thiếu thật thà mà đâu đâu cũng có thực phẩm bẩn, thiếu chất lượng ảnh hưởng nghiêm trọng đến người tiêu dùng; mua bán bằng cấp, ma túy, gian dối trong thi cử...

Nhưng cũng cần phải nhìn nhận một cách đúng đắn rằng, thật thà là cái gốc đạo đức nhưng thật thà như vẹt thì không nên. Vì thật thà như vẹt nghĩa là trong mọi cảnh huống

chúng ta đều thật thà, mà không có sự chọn lọc, suy nghĩ, có thể bao gồm cả những lời nói thật khiến người khác đau lòng hay thậm chí rơi vào tuyệt vọng. Ví dụ.

c. Bình luận & bài học - liên hệ bản thân

Nói như vậy không có nghĩa là không cần thật thà nhưng thật thà trong hoàn cảnh, tình huống nào mới là điều đáng phải suy ngẫm.

Vậy nên thật thà cũng cần phải gắn liền với tình huống thực tế. Có như vậy thật thà mới tinh tế và có giá trị.

7.

Ngưng phán xét và tôn trọng sự khác biệt

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Thỉnh thoảng chúng ta vẫn thường gặp người cho mình quyền được phán xét người khác theo một định kiến có sẵn. Những người không bao giờ chấp nhận sự khác biệt. Đó không phải là điều tồi tệ nhất. Điều tồi tệ nhất là chúng ta chấp nhận buông mình vào tấm lưới định kiến đó. Cuộc sống của chúng ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ, nên nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều. Sao ta không thôi sợ hãi và thử nghe theo chính mình?

Thật ra, cuộc đời ai cũng có những lúc không biết nên làm thế nào mới phải. Khi ấy, ba tôi dạy rằng, ta chỉ cần nhớ nguyên tắc sống cơ bản, cực kì ngắn gọn: “Trước hết, hãy tôn trọng người khác. Rồi sau đó, nghe theo chính mình”. Hãy tôn trọng bởi cuộc đời là muôn mặt, và mỗi người có một cách sống riêng biệt. Chẳng có cách sống nào là cơ sở để đánh giá cách sống kia. John Mason có viết một cuốn sách với tựa đề “Bạn sinh ra là một nguyên bản, đừng chết như một bản sao”. [...] Nó khiến tôi nhận ra rằng mỗi người đều là một nguyên bản, duy nhất, độc đáo và đáng tôn trọng.

(Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*...)

- ❶ Xác định thao tác lập luận chính được sử dụng trong văn bản trên.
- ❷ Anh/chị hiểu thế nào là “định kiến”?
- ❸ Vì sao tác giả cho rằng: “Cuộc sống của chúng ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ, nên nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều.”?
- ❹ Anh/chị rút ra được bài học gì cho mình từ câu chuyện trên? Liên hệ thực tế.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Trước hết, hãy tôn trọng người khác. Rồi sau đó, nghe theo chính mình.

Anh/chị có đồng tình với nguyên tắc sống này không? Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của mình về nguyên tắc sống này.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết + thông hiểu]

- ↳ Thao tác lập luận: bình luận.
- ↳ Giải thích lý do chọn: tác giả đưa ra nhận xét, đánh giá về những người thường hay phán xét ở đoạn đầu và bàn luận mở rộng ở đoạn còn lại.

② [Thông hiểu]

- ↳ “*Định kiến*” là ý nghĩa riêng đã có sẵn, thường là không hay và khó có thể thay đổi được.

③ [Thông hiểu]

- ↳ “*Cuộc sống của chúng ta nếu bị chi phối bởi định kiến của bản thân đã là điều rất tệ*”. Rất tệ bởi vì, định kiến khiến bản thân thường đánh giá, nhận xét một vấn đề theo một chiều, khó chấp nhận sự khác biệt dẫn đến khó hòa nhập.
- ↳ “*Nếu bị điều khiển bởi định kiến của những người khác hẳn còn tệ hơn nhiều*”. Vì nếu ta bị điều khiển bởi định kiến của người khác thì khó lòng ta được là chính mình.

④ [Vận dụng]

- ↳ Bài học rút ra: tôn trọng sự khác biệt. Vì mỗi người mỗi cách sống, cách nghĩ khác nhau.
- ↳ Học sinh có thể liên hệ thực tế về các vấn đề như: phân biệt sắc tộc, cách nhìn nhận đối với cộng đồng giới tính thứ ba,...

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: tôn trọng người khác trước khi nghe theo chính mình.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*tôn trọng*” là gì, tại sao *tôn trọng người khác* là ưu tiên hàng đầu và sau đó mới *nghe theo chính mình*. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “*Tôn trọng*”, “*nghe theo chính mình*” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)
- ↳ Tại sao “*Trước hết, cần tôn trọng người khác. Rồi sau đó, mới nghe theo chính mình*”? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Nếu “*nghe theo chính mình*” trước mà không *tôn trọng người khác* sẽ như thế nào? (Bình luận)
- ↳ Em rút ra được bài học gì cho mình từ nguyên tắc sống này? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Tôn trọng là đánh giá cao, là coi trọng sự sống, danh dự, nhân phẩm của người khác. Một số biểu hiện của sự tôn trọng là không phân biệt màu da, giới tính, tuổi tác, trình độ, sang giàu hay nghèo hèn, nông thôn hay thành thị, tôn giáo hay dân tộc... Từ đó, có thể hiểu

nguyên tắc sống trên: tôn trọng người khác là ưu tiên hàng đầu, trước khi làm/nghe theo ý muốn của thân.

b. Phân tích, chứng minh

Vì mỗi người là khác biệt, như về ngoại hình, cách sống, cách nghĩ. Khi biết tôn trọng người khác là ta đã gián tiếp công nhận và đề cao quyền sống, ý nghĩ, quan điểm,... của con người. Có tôn trọng người khác thì người khác mới tôn trọng mình cũng như tôn trọng quan điểm, ý kiến,... của mình. Ví dụ, nếu ta biết chấp nhận sự khác biệt về màu da, giới tính, cách nghĩ, quan điểm và cùng chia sẻ với họ ta cũng nhận được sự tôn trọng, chia sẻ từ họ.

Nên khi ý kiến, đánh giá, nhận xét ta thì ta cứ vui lòng lắng nghe, đó là cách thể hiện sự tôn trọng của mình với người khác. Còn những đánh giá, nhận xét đó có phù hợp với bản thân mình hay không, ta sẽ suy xét, chọn lọc sau.

c. Bình luận

Ngược lại với tôn trọng người khác là thể hiện “cái tôi” ích kỷ, chỉ biết sống vì bản thân, không để ý đến cảm nhận của người khác, đánh mất tình yêu thương, lòng cảm thông của con người.

Và tôn trọng người khác thì cũng đồng nghĩa với việc ta tôn trọng sự khác biệt – một điều rất hiển nhiên, khách quan của cuộc sống.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Vì thế nên biết “*Trước tiên, cần tôn trọng người khác. Rồi sau đó, mới nghe theo chính mình*”. Đó là một bài học giúp ta biết cách sống chung.

Những việc nhỏ nhất mà mỗi người có thể làm là biết lắng nghe, biết cảm thông, chia sẻ và những điều mình không thích thì đừng làm cho người khác.

8.

Ông bà anh

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Ông bà anh yêu nhau thời chưa có tivi
Ông bà anh yêu nhau thời chưa có xe hơi
Ông thường đưa bà anh đi dạo quanh... trên con ngựa sắt Thống Nhất màu xanh
Ông bà anh đưa nhau đi khắp phố xa, bà ngồi trên gác бага chiếc xe đạp tróc sơn
Ông mua tặng bà anh một đóa hoa
Và đó là món quà đầu tiên
Ôi tình yêu! Ngày xưa đẹp lắm con ơi!
Những dòng thư tay viết vội, những lời ngây ngô đầu môi
Và thời ấy. Bình dị lắm con ơi!
Chạm tay nhau một giây thôi, là nhớ nhau cả đời.

[...]

Anh và em yêu nhau thời xe máy ô tô

Anh và em yêu nhau thời Facebook, Zalo
 Anh và em yêu nhau thời tay cầm Oppo
 Anh và em yêu nhau ngày tháng trôi mau
 Vì
Ta chẳng nói chuyện gì với nhau, ngồi bên nhau cầm điện thoại thật lâu
Và có nhiều lúc em giận dỗi khi, anh chẳng muốn khoe em với thiên hạ hiểu kì
 Ôi tình yêu! Thời nay mệt quá ai ơi!
Giận nhau không nói một lời, chỉ vì không rep inbox thôi
 Và em ơi! Thời nay mệt quá đi thôi!
 Anh muốn tình yêu tuyệt vời, như ông bà anh
 Và em ơi em có hiểu lòng anh, anh muốn có một tình yêu ngát xanh như ông bà anh.

(Trích lời bài hát **Ông bà anh**, Lê Thiện Hiếu)

- ❶ Xác định hai phương thức biểu đạt nổi bật trong văn bản trên.
- ❷ Tình yêu của hai thế hệ trên có gì khác nhau?
- ❸ Lời bài hát đã bộc lộ tâm sự gì của tác giả?
- ❹ Những câu gạch chân trong văn bản đề cập đến hiện tượng gì của một số người trong cuộc sống hiện nay? Anh/chị suy nghĩ gì về hiện tượng đó?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Bài hát **Ông bà anh** đang được rất nhiều bạn trẻ yêu thích. Có người cho rằng: “Đừng bận tâm so sánh tình yêu xưa – tình yêu nay làm gì. Dù ngày xưa hay ngày nay thì nó vẫn đẹp như nó vốn thế mà thôi.”

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) bàn luận về ý kiến trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- Phương thức biểu đạt: tự sự và biểu cảm.
- Giải thích lý do chọn:
 - Chọn phương thức biểu đạt tự sự, vì: lời bài hát là lời kể chuyện, tâm tình và có cốt truyện, có nhân vật, có sự việc.
 - Chọn phương thức biểu đạt biểu cảm, vì: lời bài hát trực tiếp bày tỏ sự mến phục, trân trọng đối với tình yêu thời ông bà và tâm trạng buồn chán, mệt mỏi của nhân vật người cháu.

❷ [Thông hiểu]

- Tình yêu thời ông bà, dù cuộc sống thiếu thốn vật chất nhưng cũng không kém phần lãng mạn, ngọt ngào và rất bền chặt.
- Tình yêu thời chàng trai (cháu) đầy đủ vật chất, công nghệ hiện đại nhưng tình yêu hời hợt, dễ đổ vỡ.

❸ [Thông hiểu]

- Tâm trạng chán chường, mệt mỏi của chàng trai với tình yêu thời hiện đại.
- Đồng thời, chàng trai cũng khao khát có được tình yêu tuy đơn sơ, giản dị nhưng ngọt ngào, bền chặt như ông bà mình:

*“Và em ơi! Tình yêu thời nay mệt quá đi thôi!
Anh muốn tình yêu tuyệt vời, như ông bà anh, ngát xanh.”*

④ [Thông hiểu + vận dụng]

- ✎ Hiện tượng một số người trong cuộc sống hiện đại là quá lạm dụng, phụ thuộc vào mạng xã hội và thiết bị công nghệ hiện đại. Dần dần trở nên xa rời với đời sống thực. Đó cũng là thực trạng rất phổ biến hiện nay.
- ✎ Cần phê phán lối sống ảo, xa rời thực tế.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✎ Vấn đề cần nghị luận: *“Đừng bận tâm so sánh tình yêu xưa – tình yêu nay làm gì. Dù ngày xưa hay ngày nay thì nó vẫn đẹp như nó vốn thế mà thôi”*.
- ✎ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, cần giải thích được ý kiến trên và phân tích làm rõ được: tình yêu xưa hay nay không quan trọng vì bản chất tình yêu vốn không thay đổi, miễn đó là tình yêu đích thực. Bên cạnh đó cũng cần mở rộng vấn đề: không nên so sánh tình yêu xưa và nay, vì tình yêu thời nào cũng có những hạn chế. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✎ Giải thích ý kiến. (**Giải thích**)
- ✎ Tại sao nói *“Dù ngày xưa hay ngày nay thì nó vẫn đẹp như nó vốn thế mà thôi”*? Cần làm rõ được tình yêu xưa đẹp thì đẹp như thế nào và nay đẹp, đẹp theo kiểu nào? (**Phân tích, chứng minh**)
- ✎ Có nên so sánh, phân biệt tình yêu xưa và nay? (**Bình luận**)
- ✎ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (**Bình luận – bài học**)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Thời gian có thể làm thay đổi mọi thứ nhưng bản chất tình yêu xưa nay vẫn thế. Vậy nên *“Đừng bận tâm so sánh tình yêu xưa – tình yêu nay làm gì. Dù ngày xưa hay ngày nay thì nó vẫn đẹp như nó vốn thế mà thôi”*. Tình yêu thời nào cũng đẹp. Tình yêu thời nào cũng giúp con người sống tốt hơn, biết phấn đấu, biết hi sinh cho nhau. Nhưng tình yêu chỉ đẹp khi người ta yêu nhau, thật sự cần nhau và biết trân trọng lẫn nhau.

b. Phân tích, chứng minh

Mỗi thời đại, quan niệm về tình yêu của con người khác nhau khiến cho cái đẹp trong tình yêu cũng có những chuẩn mực riêng biệt.

Tình yêu thời *“ông bà anh”* đẹp ở sự bình dị mà sâu sắc: yêu nhau từ *“những dòng thư tay viết vội, những lời ngây ngô đầu môi”*, dù *“chạm tay nhau một giây thôi”* nhưng *“nhớ nhau cả đời”*.

Tình yêu thời nay đẹp ở sự mạnh mẽ, táo bạo, là hai người trẻ cầm tay nhau bước đi vượt qua những chông chênh đầu đời chẳng hề sợ hãi.

Tình yêu xưa hay nay đều bắt đầu từ những cảm xúc, sự rung động của con người.

c. Bình luận

Vì vậy không nên hoàn mỹ hóa tình yêu xưa hay nay, bởi tình yêu nào cũng luôn bị tác động bởi xã hội và thời đại. Tình yêu ngày xưa không hiếm cái kết buồn do tư tưởng “cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy” hay “trọng nam khinh nữ”. Thời đại công nghệ ngày nay, tình yêu dễ đến dễ đi, chóng qua như một cái like và khô khan như mẫu chat Facebook.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Bản chất của tình yêu qua các thời đại vẫn vẹn nguyên, chỉ khác nhau ở quan niệm và cách biểu hiện, việc so sánh tình yêu xưa và nay chỉ làm rộng hơn khoảng cách giữa các thế hệ, làm ta cô độc hơn trong tình yêu ngày nay vốn phức tạp và đa chiều. Bởi tình yêu hiện đại vẫn cần đến những giá trị xưa cũ, người trẻ hãy sống chậm, hãy đợi tình đến rồi hãy yêu, chân thành và không toan tính.

Đừng cố tìm tình yêu đích thực, cứ yêu chân thành thôi, tự nó sẽ đến!

9.

Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể là người không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn là người có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải hết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn...*)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính và thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích trên.
- ❷ Nêu nội dung chính của văn bản.
- ❸ Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ điệp cấu trúc câu trong văn bản.
- ❹ Giá trị có sẵn của anh/chị là gì? Giá trị ấy có ý nghĩa như thế nào đối với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm về ý kiến: *Chắc chắn mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải hết mình, phải nhận ra những giá trị đó.*

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

☞ Phương thức biểu đạt chính:

- Nghị luận.
- Giải thích lý do chọn: tác giả đưa ra các luận cứ phân tích, lập luận chặt chẽ để đi đến khẳng định ý kiến: “Chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn”.

☞ Thao tác lập luận:

- Phân tích.
- Giải thích lý do chọn: để làm rõ cho luận điểm (ý kiến): “Chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn”, tác giả dùng các luận cứ để phân tích sau:
 - + “Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần vượt qua bản thân từng ngày một”.
 - + “Bạn có thể là người không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn”.
 - + “Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn là người có nụ cười ấm áp”.
 - + “Bạn không có gương mặt đẹp nhưng bạn rất giỏi thất cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon”.

② [Nhận biết]

☞ Câu chủ đề: “Chắc chắn mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn”.

☞ Vi: câu chủ đề là câu mang nội dung khái quát toàn văn bản.

③ [Thông hiểu]

☞ Tác dụng: điệp cấu trúc câu (“Bạn có thể không... nhưng bạn...”, “Bạn không... nhưng bạn...”) trong đoạn trích ngoài tác dụng nhấn mạnh những giá trị mà bản thân có và không có. Đồng thời khẳng định mỗi người nhất định có giá trị, không giá trị này thì giá trị khác.

④ [Vận dụng]

☞ (Học sinh có thể liệt kê ra một vài ưu điểm của bản thân và chỉ ra ưu điểm ấy có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân).

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

☞ Vấn đề cần nghị luận: bản thân chúng ta là giá trị có sẵn và bản thân ta phải là người nhận ra giá trị đó.

☞ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, em cần hiểu được “giá trị có sẵn” và chứng minh được bản thân mỗi người là “giá trị có sẵn”, ý nghĩa của việc nhận ra giá trị của bản thân và rút ra bài học cho bản thân.

- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “Giá trị”, “giá trị có sẵn”, “bản thân chúng ta là giá trị có sẵn” là gì? (Giải thích)
- ↳ Tại sao “bản thân chúng ta là giá trị có sẵn”? Dẫn chứng. (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Tại sao chính ta phải nhận ra “giá trị có sẵn” của bản thân? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Việc nhận ra “giá trị có sẵn” có vai trò, ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em và mọi người? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Nếu ta không nhận ra được “giá trị có sẵn” của bản thân thì sẽ ra sao? (Bình luận)
- ↳ Bài học rút ra từ việc nhận ra “giá trị có sẵn”? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Giá trị” là cái làm cho một vật trở nên có ích, ý nghĩa và đáng quý về mặt nào đó, như giá trị dinh dưỡng, giá trị bản thân,... “Giá trị có sẵn” là trong một vật đã tồn tại những cái làm cho nó trở nên ý nghĩa & đáng quý.

“Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn” nghĩa là trong mỗi con người đều đã có sẵn những thứ làm nên giá trị bản thân mình, ví như: đạo đức, tri thức, lòng nhân hậu, nghị lực...

b. Phân tích, chứng minh

Khi ta biết giá trị của bản thân mình ta sẽ biết trân trọng bản thân, không bao giờ mất niềm tin vào cuộc sống. Vì mỗi người sinh ra trên đời này không ai giống ai, mỗi người sẽ có giá trị riêng của họ, như: “*Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể là người không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn là người có nụ cười ấm áp...*”. Việc của chúng ta là tìm ra giá trị có sẵn của bản thân để thấy cuộc sống hữu ích, ý nghĩa.

Nếu ta tin và hiểu giá trị của bản thân thì tự nhiên ta cũng sẽ hiểu và trân trọng giá trị của người khác.

c. Bình luận

Nhưng cũng đừng nhìn vào giá trị mà mình không có rồi nảy sinh tâm lý chán ghét bản thân. Làm như vậy cũng giống như việc ta bắt cá phải leo cây.

Vì thế ta cần tìm ra giá trị của bản thân mình để thấy cuộc sống ý nghĩa, đáng sống hơn.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Trong mỗi người đều tồn tại những “giá trị có sẵn”. Việc của chúng ta là tìm ra nó để thấy cuộc sống ý nghĩa và đáng sống hơn.

Và mỗi người đều có giá trị của riêng họ, đừng vội phán xét hay đánh giá giá trị nào cao quý hay thấp kém.

*Hạnh phúc giản dị***I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

Đừng nói cuộc đời mình tẻ nhạt nhé em
 hạnh phúc ở trong những điều giản dị
 trong ngày, trong đêm
 đừng than phiền cuộc sống nhé em
 hạnh phúc ngay cả khi em khóc
 bởi trái tim buồn là trái tim vui
 hạnh phúc bình thường và giản dị lắm
 là tiếng xe về mỗi chiều của bố
 cả nhà quây quần trong căn phòng nhỏ
 chị xới cơm đây bắt phải ăn no
 hạnh phúc là khi đêm về không có tiếng mẹ ho
 là ngọn đèn soi tương lai em sáng
 là điểm mười mỗi khi lên bảng
 là ánh mắt một người lạ như quen
 hạnh phúc là khi mình có một cái tên
 vậy đừng nói cuộc đời tẻ nhạt nhé em
 tuổi mười tám còn khờ khạo lắm
 đừng tô vẽ một chân trời xa toàn màu hồng thắm
 hạnh phúc vẹn nguyên giữa cuộc đời thường.

(*Hạnh phúc* – Thanh Huyền)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính và phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.
- ❷ Thanh Huyền quan niệm về hạnh phúc như thế nào trong bài thơ trên? Quan niệm ấy được thể hiện cụ thể những từ ngữ, hình ảnh nào?
- ❸ Cho biết hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong mấy câu thơ in đậm.
- ❹ Anh/chị có suy nghĩ gì về những lời nhắn nhủ của nhân vật trữ tình dành cho em mình qua những câu thơ:

“Đừng nói cuộc đời mình tẻ nhạt nhé em
 hạnh phúc ở trong những điều giản dị
 [...]”

đừng tô vẽ một chân trời xa toàn màu hồng thắm
 hạnh phúc vẹn nguyên giữa cuộc đời thường.”

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày những suy nghĩ của anh/chị về quan niệm về hạnh phúc của nhà thơ Thanh Huyền trong bài thơ: “*hạnh phúc ở trong những điều giản dị*”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết + thông hiểu]

☞ Phương thức biểu đạt:

– Tự sự.

– Lý do: bài thơ là tâm tình, lời kể của người chị và có cốt truyện, có sự việc, nhân vật.

☞ Phong cách ngôn ngữ:

– Nghệ thuật.

– Lý do: dựa vào đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật – tính hình tượng và tính truyền cảm. Hình tượng nghệ thuật trong bài thơ “trái tim”, “chân trời xa toàn màu hồng thắm”. Bên cạnh đó, tính truyền cảm rất nổi bật, khơi gợi ở người đọc lòng đồng cảm, đồng điệu về hạnh phúc giản dị đời thường.

② [Nhận biết + thông hiểu]

☞ Thanh Huyền quan niệm hạnh phúc xuất phát từ những điều giản dị, gần gũi.

☞ Hạnh phúc được biểu hiện qua những từ ngữ, hình ảnh giản dị, gần gũi: “là tiếng xe về mỗi chiều của bố”, “cả nhà quây quần trong căn phòng nhỏ”, “chị xới cơm đây bắt phải ăn no”, “là khi đêm về không có tiếng mẹ ho”, “là ngọn đèn soi tương lai em sáng”, là điểm mười mỗi khi lên bảng”, “là ánh mắt một người lạ như quen”, “là khi mình có một cái tên”.

③ [Thông hiểu]

☞ Hiệu quả nghệ thuật: so sánh với hàng loạt hình ảnh giàu sức biểu cảm, như: “là tiếng xe về mỗi chiều của bố...”; “là khi đêm về có tiếng mẹ ho”... tác giả đã gọi ra hạnh phúc là những điều giản dị, gần gũi với mỗi người.

④ [Vận dụng]

☞ Thanh Huyền nhắn nhủ em “đừng nói cuộc đời tẻ nhạt”, “đừng tô vẽ chân trời xa một màu hồng thắm”. Và nhắc đi nhắc lại với em rằng, hạnh phúc xuất phát từ những điều giản dị.

☞ Đó là lời nhắn nhủ chân tình, giàu cảm xúc và tình yêu thương của người chị dành cho em. Qua đó, nhắn nhủ mọi người, đừng quên hạnh phúc ở trong những điều giản dị, hãy trân trọng.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

☞ Vấn đề cần nghị luận: “hạnh phúc ở trong những điều giản dị”

☞ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, cần giải thích được “hạnh phúc” là gì, đồng thời phân tích làm rõ được “hạnh phúc ở trong những điều giản dị” và rút ra bài học cho bản thân.

☞ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

☞ “Hạnh phúc” là gì? (Giải thích)

☞ Tại sao nói “hạnh phúc ở trong những điều giản dị”? Dẫn chứng. (Phân tích, chứng minh)

✎ Cần phê phán những người không xem “hạnh phúc ở trong những điều giản dị” hay không? (Bình luận)

✎ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Hạnh phúc” là một trạng thái cảm xúc của con người khi được thỏa mãn một nhu cầu nào đó mang tính trừu tượng. Hạnh phúc là một cảm xúc bậc cao, được cho rằng chỉ có ở loài người, nó mang tính nhân bản sâu sắc và thường chịu tác động của lý trí.

“Hạnh phúc nằm ở trong những điều giản dị”, nghĩa là hạnh phúc tồn tại trong những điều bình thường, gần gũi trong cuộc sống.

b. Phân tích, chứng minh

Hạnh phúc không phải lúc nào cũng cao sang, đôi khi tình yêu lại bắt đầu từ những điều giản dị nhất mà những lúc vô tình bạn không nhận ra. Như Thanh Huyền định nghĩa hạnh phúc rất giản đơn, đó là: “*tiếng xe máy về mỗi chiều của bố*”, là sự quan tâm, yêu thương, lo lắng của những người thân yêu trong gia đình “*chị xới cơm đây bắt phải ăn no*”, “*đêm về không có tiếng mẹ ho*”... Những điều ấy bình dị, mộc mạc thôi, nhưng gọi ở lòng người bao nhiêu ấm áp, yêu thương.

c. Bình luận

Nhưng không phải ai cũng cảm nhận được rằng hạnh phúc nằm ở những điều giản dị. Họ mãi mê chạy theo những thứ phù phiếm mà không nhận ra hạnh phúc chỉ đơn giản là những điều bình dị quanh mình. Cho đến khi quá muộn.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Hãy biết trân trọng hạnh phúc, đừng quá tham lam những điều xa vời. Cần sống chậm lại, yêu thương nhiều hơn.

*“Đừng tô vẽ một chân trời xa toàn màu hồng thắm
hạnh phúc vẹn nguyên giữa cuộc đời thường.”*

(Thanh Huyền)

11.

Đi tìm ước mơ

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rõ rệt nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dẫn bạn mỗi ngày. Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?

Sống cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.

Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức.

(Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*...)

- ❶ Xác định phong cách biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên. Lý do chọn?
- ❷ Nêu nội dung chính của văn bản trên.
- ❸ Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu: “Sống cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy”?
- ❹ Theo anh/chị, có phải lúc nào cũng nên theo đuổi ước mơ?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày những suy nghĩ của anh/chị về thông điệp của Phạm Lữ Ân được nêu trong phần Đọc hiểu: “*Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức.*”

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết + thông hiểu]

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.
- Lý do chọn: để chứng minh cho ý kiến “*Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất*”, tác giả đã sử dụng các thao tác lập luận – phân tích, chứng minh để làm rõ luận điểm.

❷ [Thông hiểu]

- Nội dung chính: lời khuyên của tác giả Phạm Lữ Ân đối với những người trẻ tuổi: “*Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất trong nơi sâu thẳm của trái tim mình*” để tạo ra bức tranh riêng của chính đời sống mình cho dù đó là bức tranh tươi đẹp hay u ám. Hãy chủ động vẽ nên bức tranh của đời mình, đừng để người khác vẽ giùm. Mỗi chúng ta có một cuộc đời, không nên lãng phí nó. Đừng để người khác ăn cắp cuộc đời và luôn luôn nuôi dưỡng ước mơ của chính mình.

❸ [Thông hiểu]

- Tác dụng: so sánh việc sống cuộc đời giống như vẽ một bức tranh khiến người đọc suy nghĩ, liên tưởng cuộc đời là bức tranh còn chúng ta là họa sĩ. Có thể tự do tô vẽ điều mình muốn và cuộc sống ra sao là do mình.

❹ [Vận dụng]

- Có những ước mơ giản dị, gần gũi. Lại có những ước mơ xa vời viễn vông. Những ước mơ có tính thực tế sẽ làm cho cuộc sống của con người trở nên ý nghĩa hơn mà không trở nên buồn chán.
- Cần nhìn nhận rõ năng lực bản thân để lên kế hoạch ngay từ sớm để thực hiện.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

❶ Phân tích đề

- Vấn đề cần nghị luận: “*Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức.*”

✎ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, cần giải thích được “ước mơ” là gì và phân tích làm rõ được ước mơ “*nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức*”. Đồng thời phê phán những người lười nhác, không đi tìm ước mơ và rút ra bài học cho bản thân.

✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gọi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

✎ “Ước mơ” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)

✎ Tại sao phải đi tìm ước mơ & tại sao nói ước mơ “*nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim*”? Dẫn chứng. (Phân tích, chứng minh)

✎ Những người đi tìm ước mơ sẽ như thế nào? (Bình luận)

✎ Từ đó, rút ra bài học nhận thức & hành động. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức*” là câu nói đánh thức những ai đang để ước mơ ngủ quên. Ước mơ là điều tốt đẹp ở phía trước mà con người khao khát hướng đến. Ai cũng sẽ có những ước mơ cho riêng mình. Ước mơ dù giản dị hay cao sang đều đáng trân trọng. Có những đứa bé ước mơ trở thành phi hành gia khi lớn lên, có người lại ước mơ trở thành người thay đổi thế giới.

b. Phân tích, chứng minh

Ước mơ làm cho những ai sở hữu nó như sống lại thêm cuộc đời nữa, đầy đam mê và cháy bỏng như ngọn núi lửa phun trào mãnh liệt.

Như anh em nhà Wright với khát khao cháy bỏng được bay lên bầu trời như đàn chim. Họ bị mọi người cười chê vì làm sao một khối sắt thép lại có thể bay được. Anh em nhà Wright không bỏ cuộc và kết quả sau hai năm dày công nghiên cứu lẫn thực nghiệm, họ đã làm ra chiếc máy bay có động cơ và được điều khiển đầu tiên trên thế giới. Hay như Steven Jobs, như Walt Disney, họ đều bị mọi người cười chê khi nói ra ước mơ của mình. Nhưng với lòng kiên trì và đam mê cháy bỏng, họ đã biến ước mơ của mình thành hiện thực. Vậy đó, nên ai đang để ước mơ ngủ quên hãy đi tìm và đánh thức nó dậy. Dù chưa tìm được ước mơ, hãy cứ vững tin, vì nó đang tồn tại trong bạn.

c. Bình luận

Bạn biết không? “*Kẻ khốn cùng nhất trên thế giới này không phải là người không một đồng xu dính túi, mà là kẻ không có nổi một ước mơ*”.

d. Bài học & liên hệ bản thân:

Là những học sinh cuối cấp, đang đứng trước những ngã rẽ, sự lựa chọn, ta hãy dừng lại để nghe con tim ta nói gì, ước mơ, đam mê ở đâu để lựa chọn con đường mình sẽ theo đuổi.

Không ai đánh thuế ước mơ cả, vậy nên hãy cứ ước mơ đi!

Lời xin lỗi của cậu bé

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Chiều tối qua, ngày 11/11/2016, một tấm hình lan truyền trên mạng gây xúc động và nhận được biết bao lời khen ngợi. Vô tình va quệt làm vỡ chiếc gương mặt ô tô bên đường, một cậu học trò Hải Phòng đã viết một lời xin lỗi với nội dung như sau: “Do vô tình nên cháu đâm vào gương ô tô, cháu xin lỗi ạ! Liên lạc với cháu theo số điện thoại... để cháu đền ạ vì cháu không biết chủ ô tô là ai”. Lá thư được dán trên kính ô tô khiến nhiều người bày tỏ sự cảm kích, khen ngợi hành động trung thực, dám làm dám chịu của người viết lá thư này.

Anh Chung, chủ nhân ô tô bị vỡ gương, dù không tin lắm nhưng cũng gọi vào số điện thoại ghi trên giấy và anh rất bất ngờ khi biết đó là em Nguyễn Thế Tùng, học sinh lớp 11 trường THPT Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, ... “Tôi rất cảm động vì trong xã hội ngày nay, không ít người lớn gây hậu quả nhưng không dám nhận lỗi, thậm chí thoái thác trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác. Đây là hành động dũng cảm cho thấy em được gia đình và nhà trường giáo dục rất tốt”, anh Chung chia sẻ.

(Theo kênh HTV7, Chương trình tin tức 60s, ngày 12/11/2016)

- ❶ Xác định phong cách ngôn ngữ và phương thức biểu đạt chính của văn bản.
- ❷ Nêu ngắn gọn nội dung chính của văn bản.
- ❸ Theo anh/chị hành động của em Nguyễn Thế Tùng có ý nghĩa gì?
- ❹ Văn bản trên đã gửi gắm đến người đọc những thông điệp gì? Thông điệp nào có ý nghĩa đối với anh/chị nhất?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Anh chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về giá trị của lời xin lỗi trong cuộc sống.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

➤ Phong cách ngôn ngữ:

- Báo chí.
- Lý do (dựa vào đặc trưng của phong cách ngôn ngữ báo chí để nhận diện – dấu hiệu nhận biết dễ dàng nhất của phong cách ngôn ngữ báo chí là **tính thông tin, thời sự**):
 - + **Tính thông tin thời sự**: sự việc vừa xảy ra; có địa điểm, thời gian và nhân vật cụ thể.
 - + **Tính ngắn gọn**: chủ yếu đưa thông tin về sự việc cậu bé...

- + Tính sinh động, hấp dẫn: cậu bé còn nhỏ tuổi mà ý thức thì không nhỏ → tạo cho mọi người sự quan tâm, chú ý.

☞ Phương thức biểu đạt chính:

- Tự sự.
- Lý do chọn: đoạn văn có trình bày diễn biến sự việc, có cốt truyện, nhân vật và các câu văn trần thuật.

② [Thông hiểu]

☞ Nội dung chính: văn bản kể lại sự việc em Nguyễn Thế Tùng viết lời xin lỗi và dũng cảm sau sự việc vô tình gây vỡ gương một ô tô ven đường được lan truyền trên mạng. Hành động đó đã khiến không chỉ chủ nhân ô tô mà cư dân mạng cũng cảm kích và khen ngợi vì hành động trung thực này.

③ [Thông hiểu]

☞ Hành động của em Nguyễn Thế Tùng là một hành động đẹp, hành động ấy đã trở thành tấm gương cho mọi người noi theo.

④ [Vận dụng]

☞ Thông điệp văn bản gửi gắm: trung thực và biết dũng cảm nhận lỗi và xin lỗi khi gây ra hậu quả.

☞ Em có thể chọn 1 trong 2 thông điệp trên:

- Trung thực: vì trung thực là một đức tính cần có và cần rèn luyện, bồi dưỡng ở mỗi con người → giúp bản thân, xã hội tốt đẹp hơn.
- Dũng cảm: biết dũng cảm nhận lỗi và xin lỗi khi gây ra hậu quả → thể hiện tinh thần, trách nhiệm.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

☞ Vấn đề cần nghị luận: giá trị của lời xin lỗi.

☞ Định hướng:

- Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
- Phần nghị luận xã hội là phần tạo lập văn bản mới dựa trên nội dung, ý nghĩa, thông điệp từ văn bản phần Đọc hiểu. Nhưng cần nhấn mạnh ở khía cạnh **giá trị của lời xin lỗi**. Học sinh cần vận dụng sự hiểu biết, dẫn chứng từ đời sống vào bài viết từ những điều mà em đã trải qua để bài viết trở nên gần gũi và mang tính thuyết phục cao.
- Để viết đạt yêu cầu, học sinh xem mục 2. **Gợi ý & hướng dẫn...**

☞ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ☞ Trước tiên cần giải thích được *lời xin lỗi* cũng như *giá trị* của lời xin lỗi. Đồng thời nêu vài biểu hiện. (**Giải thích**)
- ☞ Lời xin lỗi có vai trò, ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống, trong các mối quan hệ xã hội? Dẫn chứng? (**Phân tích, chứng minh**)
- ☞ Xin lỗi có đơn giản là nhận lỗi hay không? (**Phân tích, chứng minh**)

- ↳ Khi nói lời xin lỗi chúng ta cần có thái độ như thế nào để lời xin lỗi có giá trị, ý nghĩa? (Bình luận)
- ↳ Đối với những người không thường xuyên nói xin lỗi, chúng ta cần làm gì? (Bình luận)
- ↳ Từ việc hiểu vai trò, ý nghĩa của lời xin lỗi, em tự rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Xin lỗi” là một lời nói khi ta biết nhận sai khi có lỗi. “Xin lỗi” cũng là một lời nói tế nhị khi có việc mình làm có thể làm phiền tới người khác.

“Xin lỗi” không chỉ là một nét tế nhị có tính xã hội. Nó còn là một lễ nghi quan trọng, một cách chứng tỏ lòng kính trọng và thiện cảm đối với người xung quanh. Một vài biểu hiện: “Xin lỗi bạn, tôi sai rồi”; “Xin lỗi, tôi có thể ngồi ở đây không?”...

b. Phân tích, chứng minh

Vì xin lỗi có khả năng hóa giải cơn giận và ngăn chặn các hiểu lầm có thể xảy ra trong tương lai. Trong lúc xin lỗi không thể xóa bỏ nỗi đau có thực đã xảy ra trong quá khứ, nhưng nếu lời xin lỗi được nói một cách chân thành và có hiệu quả thì nó có thể hóa giải các mặt tiêu cực của các hành động gây lỗi.

Xin lỗi như một hành động “hàn vết thương” khi ta gây ra lỗi với ai đó và có thể khiến mối quan hệ trở nên tốt đẹp hơn. Vì khi xin lỗi là chịu trách nhiệm về hành động của mình, chúng ta có thể gạt bỏ được mặc cảm tự trách móc và có tội. Vì xin lỗi không chỉ là hành động nhận lỗi khi có lỗi, mà nó còn là một phép lịch sự thể hiện sự khiêm tốn, lòng tự trọng, trách nhiệm của mỗi người khi mắc lỗi.

c. Bình luận

Khi nói lời xin lỗi cần phải chân thành để người được xin lỗi cảm nhận được thành ý của người mắc lỗi. Bên cạnh đó, cũng cần phê phán, góp ý những người không biết nói lời xin lỗi khi mắc lỗi.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Cần biết nói lời xin lỗi khi mắc lỗi. Đó là một hành động đẹp để không chỉ rèn luyện đạo đức bản thân mà còn là tấm gương cho mọi người noi theo.

TIỀN HỌC LỄ, HẬU HỌC VĂN

(Tục ngữ Việt Nam)

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Lời cảm tạ

Tôi đứng lặng giữa cuộc đời nghiêng ngả
 Để một lần nhớ lại mái trường xưa
 Lời dạy ngày xưa có tiếng thoi đưa
 Có bóng nắng in dòng sông xanh thắm.
 Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng
 Trường thành này có bóng dáng hôm qua
 Nhớ được điều gì được dạy những ngày xa
 Áp dụng - chắc nhờ cội nguồn đã có.
 Nước mắt thành công hoà nỗi đau đen đỏ
 Bậc thềm nào dịu dặt những bước đi
 Bài học đời đã học được những gì
 Có nhắc bóng người đương thời năm cũ
 Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ
 Để cây đời có tán lá xum xuê
 Bóng mát dừng chân là một chốn quê
 Nơi ơn tạ là mái trường nuôi lớn
 Xin phút tĩnh tâm giữa muôn điều hời hợt
 Cảm tạ mái trường ơn nghĩa thầy cô.

(Sưu tầm)

- ❶ Chỉ ra hai phương thức biểu đạt nổi bật trong đoạn thơ trên.
- ❷ Nêu nội dung chính của bài thơ trên.
- ❸ Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác) được sử dụng trong câu thơ: “Thoáng quên mất giữa tháng ngày ngọt đắng”.
- ❹ Cảm nhận của anh/chị về hai dòng thơ:

“Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ
 Để cây đời có tán lá xum xuê”

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Từ bài thơ phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về giá trị của lời cảm ơn trong cuộc sống.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết + thông hiểu]

☞ Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: tự sự và biểu cảm.

☞ Lý do chọn:

- Tự sự bởi vì có các từ câu thơ mang tính trần thuật như “Lời dạy ngày xưa”, “Trường thành này”, có diễn biến sự việc.
- Biểu cảm vì bài thơ là tiếng lòng đầy xúc cảm tiếc nhớ, lòng biết ơn của nhà thơ đối với thầy cô dưới mái trường xưa. Ngoài ra còn các từ ngữ giàu sức biểu cảm như: “tôi đứng lặng”, “một lần nhớ”,...

② [Thông hiểu]

- Nội dung chính: đoạn thơ ghi lại tâm trạng, suy nghĩ của một người học trò khi đã rời xa mái trường với tình cảm yêu thương, trân trọng và lòng biết ơn sâu sắc. Trường thành, trải qua nhiều thăng trầm, buồn vui trong cuộc sống, mỗi người lại càng thấm thía hơn tấm lòng bao dung, yêu thương và công lao của thầy cô, mái trường.

③ [Thông hiểu]

☞ Tác dụng: biện pháp tu từ ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác) khiến cho câu thơ trở nên sinh động, gợi cảm và đầy ẩn tượng. Từ “ngọt đắng” chỉ những thăng trầm, buồn vui trong cuộc đời mà tác giả đã trải qua và chính những điều ấy khiến tác giả thoáng quên mất mái trường, ơn nghĩa thầy cô xưa.

④ [Vận dụng]

☞ Hai dòng thơ: “Vun xới cơn mơ bằng trái tim ấp ủ/ Để cây đời có tán lá xum xuê” thể hiện công lao to lớn của thầy cô đối với học trò: chăm chút, thấp sáng ước mơ, niềm tin cho học trò bằng cả trái tim yêu thương để từ đây, các em bước ra đời vững vàng, cứng cáp, sẵn sàng cống hiến cho cuộc đời.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

☞ Vấn đề cần nghị luận: trình bày suy nghĩ của bản thân về giá trị của lời cảm ơn.

☞ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “cảm ơn” là gì. Đồng thời, phân tích làm rõ vai trò, ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống và phê phán những người không biết nói lời cảm ơn. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.

☞ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý giải đề & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

☞ Trước tiên cần giải thích cảm ơn là gì? (Giải thích)

☞ Lời cảm ơn có vai trò, ý nghĩa như thế nào? (Phân tích, chứng minh)

☞ Nếu không thường xuyên nói lời cảm ơn thì sẽ như thế nào? (Bình luận)

☞ Bài học rút ra cho bản thân và mọi người. (Bình luận)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Cảm ơn là thể hiện sự biết ơn. *Cảm ơn* còn thể hiện sự tế nhị, lịch sự trong giao tiếp.

b. Phân tích, chứng minh

Nói lời cảm ơn không chỉ có ý nghĩa với bản thân bạn mà còn có ý nghĩa với người làm ơn. Vì người làm ơn sẽ không chỉ hiểu được tấm lòng của bạn, mà còn cảm thấy hài lòng và thấy họ thật sự có ích.

Thường xuyên nói lời cảm ơn vừa thể hiện một lối sống có văn hóa, vừa giúp các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp, bền vững. Ví dụ: nói lời cảm ơn thầy cô, cha mẹ,...

Không chỉ vậy, lời cảm ơn còn là cách thể hiện truyền thống, đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc Việt Nam.

c. Bình luận

Khi nói lời cảm ơn, bạn cần chân thành. Lời cảm ơn cũng cần đi với những hành động cụ thể, tránh nói suông.

Trong cuộc sống không ít người chưa nói hoặc tiết kiệm lời cảm ơn. Điều này đi ngược lại với truyền thống, đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc và thể hiện sự yếu kém trong giao tiếp, cần cải thiện, sửa đổi.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Lời cảm ơn không chỉ thể hiện sự biết ơn mà còn là văn hóa ứng xử trong giao tiếp hằng ngày. Vậy nên bản thân mỗi người cũng cần thường xuyên nói lời cảm ơn khi cần thiết.

Hãy nói lời cảm ơn ngay hôm nay!

14.

Để chạm vào hạnh phúc

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Cái quý giá nhất trên đời mà mỗi người có thể góp phần mang lại cho chính mình và cho người khác đó là “năng lực tạo ra hạnh phúc”, bao gồm năng lực làm người, năng lực làm việc và năng lực làm dân.

Năng lực làm người là có cái đầu phân biệt được thiện – ác, chân – giả, chính – tà, đúng – sai,... biết được mình là ai, biết mình sống vì cái gì, trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn. Năng lực làm việc là khả năng giải quyết được vấn đề của cuộc sống, của công việc, của chuyên môn, và thậm chí là của xã hội. Năng lực làm dân là biết được làm chủ đất nước là làm cái gì và có khả năng để làm được điều đó. Khi những con người có được năng lực đặc biệt này thì sẽ thực hiện được những điều mình muốn. Khi đó, mỗi người sẽ trở thành “một tế bào hạnh phúc” và sẽ ngày ngày “sản xuất hạnh phúc” cho mình và cho mọi người.

Xã hội ngày nay không làm cho ai là “nhỏ bé” trên cuộc đời này, trừ khi tự nhận mình là “nhỏ bé”. Ai cũng có thể trở thành những “con người lớn” bằng hai cách, làm những việc lớn hoặc làm những việc nhỏ với một tình yêu cực lớn. Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù

hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn. Khi đó, ta không chỉ có những khoảnh khắc hạnh phúc, mà còn cả một đời hạnh phúc. Khi đó tôi hạnh phúc, bạn hạnh phúc và chúng ta hạnh phúc. Đó cũng là lúc ta “chạm” vào hạnh phúc!

(Để chạm vào hạnh phúc – Giản Tư Trung)

- ❶ Theo quan điểm của tác giả, để có năng lực làm người, ta cần những gì?
- ❷ Cho biết tác dụng biện pháp tu từ ẩn dụ (chuyển đổi cảm giác) được sử dụng trong câu: “Đó cũng là lúc ta “chạm” vào hạnh phúc!”
- ❸ Anh/chị hiểu thế nào về “nhỏ bé” và “con người lớn” trong đoạn trích trên?
- ❹ Anh/chị cần làm gì để trở thành “con người lớn”?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

“Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn”.

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày quan điểm của mình về câu nói trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

↳ Theo tác giả, để có năng lực làm người ta cần: có “*cái đầu phân biệt được thiện – ác, chân – giả, chính – tà, đúng – sai, ... biết được mình là ai, biết mình sống vì cái gì, trái tim chan chứa tình yêu thương và giàu lòng trắc ẩn.*”

❸ [Thông hiểu]

↳ Biện pháp tu từ: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác “chạm” vào hạnh phúc.

↳ Tác dụng: sinh động, hạnh phúc vốn trừu tượng nhưng có thể chạm → mong mơ ước thành hiện thực.

❸ [Thông hiểu]

↳ “*Nhỏ bé*” được hiểu là người tự cho mình không có khả năng, an phận. Ngược lại “*con người lớn*” được hiểu là con người có ước mơ to lớn, hướng đến những điều lớn lao, vĩ đại trong cuộc đời.

❹ [Vận dụng]

↳ Để trở thành “*con người lớn*”, bản thân luôn cần nỗ lực vươn lên, không an phận, hài lòng với hiện tại.

↳ Đối với “*con người lớn*”, nhiệt huyết và tình yêu cũng rất cần trong công việc, học tập. Có như thế thì mới mong trở thành “*con người lớn*” thật sự.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

❶ Phân tích đề

↳ Vấn đề cần nghị luận: vai trò, ý nghĩa của lẽ sống đối với mỗi người.

↳ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải quyết hai vấn đề: 1. Lẽ sống phù hợp; 2. Sống và cháy hết mình sẽ có được hạnh phúc trọn vẹn. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.

↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ “Lẽ sống”, “một lẽ sống phù hợp” là gì? Cả ý kiến? [Giải thích]

↳ Tại sao khi “Chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn”? Học sinh cần đưa ra những dẫn chứng về những người đã sống trọn vẹn và đã có được hạnh phúc. [Phân tích, chứng minh]

↳ Những người không tìm được lẽ sống hoặc lẽ sống phù hợp sẽ như thế nào? [Bình luận]

↳ Từ đó, rút ra bài học cho bản thân. [Bình luận – bài học]

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Lẽ sống, nói cách dễ hiểu là lý do tại sao ta sống trên đời này. Một lẽ sống phù hợp là lẽ sống đúng, chân chính phù hợp với khả năng của bản thân. Lẽ sống mỗi người khác nhau, nhưng chúng đều rất đẹp. Nó có thể là màu áo xanh tình nguyện thấp thoáng trong những bản làng, giúp dân mở đường, mở mang dân trí. Nó thể là ước mơ đưa đất nước đi xa, đến những ngày tháng mơ mộng...

Câu nói trên là một lời khuyên: mỗi người hãy tìm cho mình một lẽ sống phù hợp, sống hết mình với lẽ sống đó, rồi ta sẽ được hạnh phúc.

b. Phân tích, chứng minh

Lẽ sống cũng giống như một con đường, khi tìm được lẽ sống phù hợp cho mình, ta sẽ sống và cháy hết mình vì nó. Lẽ sống không chỉ giúp ta sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội mà nó còn khiến cho cuộc sống trở nên ý nghĩa, trọn vẹn từng ngày.

Hơn hết, chính bản thân ta chọn nên ta sẽ hiểu được lý do, ý nghĩa ta chọn cho mình lẽ sống ấy. Nên sẽ chẳng còn băn khoăn hay hối hận về sự lựa chọn của mình. Chính điều ấy làm cho ta cảm thấy hạnh phúc.

Những con người đã chọn cho mình lẽ sống phù hợp, cháy hết mình vì nó có thể kể đến như: thầy cô giáo trẻ, xung phong công tác ở những nơi xa xôi, hẻo lánh mang con chữ đến với đồng bào các vùng dân tộc với mơ ước một cuộc sống tốt của họ sẽ trở nên tốt đẹp hơn trong tương lai. Đó là hình ảnh những chiến sỹ hải quân không quản ngại khó khăn, đang ngày đêm giữ vững chủ quyền dân tộc... Đó đều là những nhân chứng sống cho câu “Và khi biết chọn cho mình một lẽ sống phù hợp rồi sống hết mình và cháy hết mình với nó, mỗi người sẽ có được một hạnh phúc trọn vẹn.”

c. Bình luận

Không có lẽ sống nào là nhỏ bé, hèn kém cả. Chỉ có những người không có nỗi cho mình một lẽ sống mới là kẻ đáng thương, đáng hổ thẹn.

Tuy nhiên, ngày nay cũng không ít bạn trẻ không có nỗi cho mình một lẽ sống, sống buông thả, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Và nếu chưa có cho mình lý do để sống trên đời, hãy tìm cho mình một lẽ sống phù hợp để cuộc sống có ý nghĩa và trọn vẹn hơn. Vì cái quý nhất của con người là cuộc sống, đời

người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi phải xót xa, ân hận vì những năm tháng sống phí.

Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, các em cần cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức để đủ khả năng theo đuổi lẽ sống đời mình.

Lẽ sống là ngọn đuốc dẫn đường, đưa ta qua những ngày tháng tăm tối nhất!

15.

Thư gửi cha – người đưa thư

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Suốt bao nhiêu năm, cha đã làm người đưa thư trong cái thị trấn này. Cha đã đạp xe theo những đại lộ hay những phố ngõ chật hẹp, gõ cửa và đem đến tin tức của một người họ hàng, đem những lời chào nồng nhiệt từ một nơi xa xôi nào đó [...]. Chiếc phong bì nào cũng đều chứa đựng những tin tức được mong chờ từ lâu.

Con muốn cha biết được rằng con vô cùng kính yêu cha cũng như khâm phục biết bao nhiêu cái công việc cha đã làm cho hàng vạn con người [...]. Khi con nghĩ về hàng ngàn cây số cha đã đạp xe qua, đem theo một túi nặng đầy thư, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, dù trời nắng hay mưa, lòng con tràn ngập lòng tự hào khi tưởng tượng ra niềm vui mà cha đem lại cho những ai đợi chờ tin tức từ những người yêu dấu. Cha đã gắn kết những trái tim lại với nhau như một nhịp cầu vồng.

(Trích *Cha thân yêu của con*, Theo Những bức thư đoạt giải UPU, Ngữ văn 10, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.28)

- 1 Xác định phong cách ngôn ngữ chính và phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.
- 2 Cho biết hiệu quả nghệ thuật của hai biện pháp tu từ: liệt kê và so sánh được sử dụng trong hai câu văn: “*Khi con nghĩ về hàng ngàn cây số cha đã đạp xe qua, đem theo một túi nặng đầy thư, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, dù trời nắng hay mưa, lòng con tràn ngập lòng tự hào khi tưởng tượng ra niềm vui mà cha đem lại cho những ai đợi chờ tin tức từ những người yêu dấu. Cha đã gắn kết những trái tim lại với nhau như một nhịp cầu vồng.*”
- 3 Thái độ của người con đối với công việc của cha như thế nào?
- 4 Anh/chị rút ra được bài học gì cho mình từ câu chuyện trên?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Từ văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần trách nhiệm trong cuộc sống hôm nay.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

1 [Nhận biết]

➤ Phong cách ngôn ngữ chính:

- Sinh hoạt.
- Giải thích lý do chọn (dựa vào dấu hiệu nhận biết, mà thường dựa vào đặc trưng của phong cách ngôn ngữ đó):
 - + Tính cụ thể: lời tâm tình của con dành cho cha qua bức thư. Thông qua cách xưng hô “con – cha”.
 - + Tính cảm xúc: tình yêu, lòng mến phục của người con dành cho cha qua các thán từ như “khâm phục cha biết bao nhiêu”.
 - + Tính cá thể: phong cách sáng tác của tác giả.

☞ Phương thức biểu đạt chính:

- Tự sự.
- Lý do chọn: trình bày diễn biến sự việc, có nhân vật, cốt truyện, câu văn trần thuật.

② [Thông hiểu]

☞ Hiệu quả nghệ thuật:

- Liệt kê thời gian tăng tiến “ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác...”: nhằm nhấn mạnh những khó khăn, nhọc nhằn trong công việc mà người cha phải trải qua. Đồng thời, thể hiện sự cảm thông, thấu hiểu của người con đối với những khó khăn mà người cha đã trải qua.
- Cách so sánh: “gắn kết những trái tim lại với nhau như một nhịp cầu vồng”, tác giả đã làm nổi bật ý nghĩa mà công việc người cha đem lại cho mọi người. Cụ thể là khiến mọi người trở nên gần nhau hơn như một nhịp cầu vồng liền mạch, đầy màu sắc kỳ diệu.

③ [Thông hiểu]

☞ Thấu hiểu, cảm thông với những khó khăn trong công việc mà cha phải trải qua. Đồng thời tự hào, trân quý với công việc mà cha đang làm.

④ [Vận dụng]

Học sinh có thể chọn một trong những gợi ý sau:

- ☞ Không có nghề nào thấp hèn, chỉ cần có trách nhiệm, toàn tâm với công việc thì công việc nào cũng trở nên có ý nghĩa.
- ☞ Công việc nào cũng có ý nghĩa của nó và mỗi chúng ta cần hiểu, trân trọng mọi công việc trong cuộc sống.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

☞ Vấn đề cần nghị luận: *tinh thần trách nhiệm* trong cuộc sống.

☞ Định hướng:

- Trong phần Đọc hiểu, nội dung chỉ đề cập đến tinh thần trách nhiệm trong công việc của người (cha) đưa thư. Tuy nhiên trong phần nghị luận xã hội vấn đề đã mở rộng hơn, đó là tinh thần trách nhiệm của mỗi người trong cuộc sống. Nên khi viết, học sinh cần lấy dẫn chứng từ đời sống ở mọi công việc, lĩnh vực... để bài viết toàn diện, khách quan.
- Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

--> Để viết đạt yêu cầu (Xem phần 2. **Gợi ý & hướng dẫn...**).

- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 từ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② **Gợi ý giải đề & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung**

- ✎ Cần giải thích “*tinh thần trách nhiệm*” là gì? (**Giải thích**)
- ✎ Tại sao cần phải có “*tinh thần trách nhiệm*”? Tầm quan trọng, ý nghĩa của việc sống có “*tinh thần trách nhiệm*”? (**Phân tích, chứng minh**)
- ✎ Cần phê phán những người có lối sống thiếu trách nhiệm? (**Bình luận**)
- ✎ Từ việc hiểu được vai trò, ý nghĩa của lối sống trách nhiệm, bản thân em rút ra được bài học gì cho bản thân? (**Bình luận – bài học**)

③ **Hướng dẫn viết**

a. Giải thích

Sống có trách nhiệm là làm tròn nghĩa vụ bổn phận với mọi người, với xã hội, gia đình và bản thân... dám làm, dám chịu trách nhiệm về những hành động của bản thân.

b. Phân tích, chứng minh

Sống có trách nhiệm để cuộc sống trở nên tốt đẹp và ý nghĩa hơn. Vì, khi làm tròn nghĩa vụ, bổn phận của mình là đã giúp bản thân không phải phụ thuộc và không trở thành gánh nặng của xã hội.

Sống có trách nhiệm là sống tận tâm, tận tâm với công việc, với mọi người, mang lại nhiều điều ý nghĩa. Sống có trách nhiệm với bản thân là biết quan tâm, chăm sóc cho sức khỏe của bản thân, gia đình và xã hội, luôn trau dồi tri thức để phát triển, luôn cố gắng hoàn thành tốt công việc, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, cũng phải tham gia các hoạt động xã hội ý nghĩa như: hiến máu nhân đạo, tình nguyện,... để giúp đỡ mọi người để xã hội ngày càng trở nên tốt đẹp, văn minh hơn.

Hôm nay, xã hội đang phát triển từng ngày, là người có trách nhiệm, chúng ta luôn cần trau dồi tri thức, luôn học hỏi, cần cù lao động và học tập, không ngừng sáng tạo để phát triển.

c. Bình luận

Cần phê phán lối sống vô trách nhiệm, nhất là ở giới trẻ. Một số bạn trẻ vẫn còn vô tâm, hời hợt, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình, không biết tự chăm sóc bản thân, chưa chăm lo học tập trau dồi tri thức.

Cũng cần hiểu rằng “sống thoáng” là lối sống thiếu trách nhiệm. Nhất là trong tình yêu của các bạn trẻ ngày nay. Ví dụ “ăn cơm trước kẻng”.

Sống có trách nhiệm còn là sống trọn vẹn mỗi ngày, không lãng phí từng phút từng giây. Tức là ta phải sống sao cho ý nghĩa với mọi việc, mọi người mà ta có trách nhiệm.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Từ việc ý thức được vai trò, ý nghĩa của việc sống có trách nhiệm, bản thân ta cũng cần rèn bản thân để trở thành người sống có tinh thần trách nhiệm.

Là một học sinh, chúng ta luôn phải cần cù, siêng năng trau dồi tri thức, biết chăm sóc bản thân để trước hết không trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

...Ở xứ này, khi bạn 17 tuổi – cái tuổi mà người lớn vẫn gọi là “ăn chưa no lo chưa tới”, những gì bạn được người lớn khuyên bảo chỉ là học thật tốt để thi đại học, kiếm bằng cấp, kiếm việc làm và... thu nhập cao. Đó quả là lời khuyên vô cùng hữu ích. Song ngẫm lại nếu bạn bị cuốn vào guồng quay đã được định sẵn này, bạn sẽ vô tình sống một cuộc sống tẻ nhạt, ích kỷ và chỉ vì bản thân mình.

17 tuổi, bạn đã đủ lớn để bước ra vỏ bọc êm ái, nhìn ra xung quanh và thấy được những mặt xấu xí, lồi lõm của cuộc sống này. 17 tuổi, bạn đã đủ lớn để nghe những câu hỏi về những vấn đề nhức nhối của xã hội, của nhân loại và tự đặt cho mình câu hỏi: “Mình có thể làm gì giúp giải quyết những vấn đề này?”

Tôi cũng như bạn, ở tuổi 17, chúng ta cần rất nhiều thời gian và công sức để tìm câu trả lời. Nhưng tôi tin đến một ngày, sau những nỗ lực và cố gắng, nếu biết đặt những câu hỏi, chúng ta sẽ có câu trả lời...”

(Đi, để hỏi – Đoàn Lê Quỳnh Trân, Trường THPT Năng Khiếu, TP. Hồ Chí Minh
– Báo Tuổi trẻ cuối tuần)

- ❶ Những từ ngữ nào miêu tả “một cuộc sống tẻ nhạt, ích kỷ và chỉ vì bản thân”?
- ❷ Anh/chị hiểu thế nào về câu nói: “Song ngẫm lại nếu bạn bị cuốn vào guồng quay đã được định sẵn này, bạn sẽ vô tình sống một cuộc sống tẻ nhạt, ích kỷ và chỉ vì bản thân mình”?
- ❸ Cho biết hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu: “17 tuổi, bạn đã đủ lớn để bước ra vỏ bọc êm ái, nhìn ra xung quanh và thấy được những mặt xấu xí, lồi lõm của cuộc sống này”.
- ❹ Tác giả nhấn nhủ điều gì qua câu: “17 tuổi, bạn đã đủ lớn để nghe những câu hỏi về những vấn đề nhức nhối của xã hội, của nhân loại và tự đặt cho mình câu hỏi: “Mình có thể làm gì giúp giải quyết những vấn đề này?”? Lời nhấn nhủ đó có ý nghĩa gì đối với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Anh/chị suy nghĩ gì về thông điệp bạn Đoàn Lê Quỳnh Trân muốn gửi gắm: “ở tuổi 17, chúng ta cần rất nhiều thời gian và công sức để tìm câu trả lời. Nhưng tôi tin đến một ngày, sau những nỗ lực và cố gắng, nếu biết đặt những câu hỏi, chúng ta sẽ có câu trả lời”.

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- Những từ ngữ miêu tả “một cuộc sống tẻ nhạt, ích kỷ và chỉ vì bản thân” – học thật tốt để thi đại học, kiếm bằng cấp, kiếm việc làm và... thu nhập cao.

② [Thông hiểu]

- ✎ Tẻ nhạt vì: cuộc sống do cha mẹ bạn chọn, không phải bạn. Con đường đã được cha mẹ vạch ra sẵn, bạn chỉ đi theo, chẳng có điều gì thú vị, cũng chẳng có những thử thách, khó khăn.
- ✎ Ích kỷ và chỉ vì cho bản thân: chỉ lo cho mình có bằng cấp, thu nhập cao. Vì ngoài xã hội còn nhiều những việc mang giá trị tinh thần, giúp ích cho gia đình, xã hội.

③ [Thông hiểu]

- ✎ Hiệu quả nghệ thuật ẩn dụ: sinh động, gợi hình, gợi cảm.
 - “Vỏ bọc êm ái” chỉ cuộc sống bình yên, an toàn trong sự bảo bọc của gia đình. Giúp ta dễ hình dung ra cuộc sống an toàn đó.
 - “Mặt xấu xí, lời lôm” chỉ những mặt không tốt của xã hội, đó là môi trường để con người được va chạm, trải nghiệm để trưởng thành.

④ [Vận dụng]

- ✎ 17 tuổi, ta đã trưởng thành để nhận thức, hiểu xã hội, thế giới. Chúng ta cần có ý thức, trách nhiệm với thế giới mà ta đang sống, nhất là về những mặt chưa tốt của xã hội, của nhân loại để tìm ra giải pháp khắc phục.
- ✎ 17 tuổi, em cần có những hành động thiết thực để giúp ích cho xã hội.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✎ Vấn đề cần nghị luận: anh/chị hãy trình bày quan điểm bản thân về thông điệp mà tác giả nhấn gửi đến bạn đọc – những bạn trẻ đồng trang lứa về: ý thức trách nhiệm của bản thân đối với xã hội.
- ✎ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “đặt những câu hỏi” là gì, tại sao việc “đặt những câu hỏi” lại quan trọng đối với lứa tuổi trưởng thành (ở 17 tuổi), việc “đặt những câu hỏi” thể hiện tinh thần trách nhiệm của các bạn trẻ đối với xã hội, đất nước như thế nào. Bên cạnh những bạn trẻ có ý thức, trách nhiệm thì còn những bạn trẻ thiếu tinh thần trách nhiệm cần phê phán. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân và mọi người.
- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý giải đề & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✎ “Đặt những câu hỏi” là gì? (Giải thích)
- ✎ Tại sao các bạn trẻ lại cần phải nỗ lực, cố gắng “đặt những câu hỏi” đối với những vấn đề của xã hội? (Phân tích, chứng minh)
- ✎ Còn những bạn trẻ còn chưa thật sự nỗ lực, cố gắng “đặt những câu hỏi”? (Bình luận)
- ✎ Bài học rút ra cho bản thân và mọi người từ việc “đặt những câu hỏi”? Cần có những hành động thiết thực nào? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Đặt những câu hỏi” là thể hiện sự quan tâm của bản thân đối với một vấn đề nào đó. Cụ thể trong trường hợp này, là biết dành sự quan tâm cho những vấn đề của xã hội, để từ đó đi tìm ra câu trả lời và những biện pháp khắc phục. Nhất là đối với các bạn tuổi vị thành niên, lứa tuổi bắt đầu trưởng thành, các bạn trẻ cần phải có ý thức, trách nhiệm đối với nơi mình đang sống.

b. Phân tích, chứng minh

Các bạn là thế hệ tương lai của xã hội, đất nước, nhân loại. Các bạn là người đã đủ điều kiện, đủ ý thức để nhận biết vai trò của mình đối với bản thân, xã hội.

Vì thế, các bạn trẻ cần thể hiện sự quan tâm của mình đối với các vấn đề của xã hội bằng cách đặt ra những câu hỏi. Những câu hỏi mà các bạn đặt ra có thể xoay quanh những vấn đề gần gũi như: ô nhiễm môi trường, “vấn nạn” thực phẩm bẩn, văn hóa ứng xử... và tìm giải pháp giải quyết những vấn đề này, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp, văn minh.

c. Bình luận

Tuy nhiên những vấn đề quan tâm cũng cần phù hợp với khả năng và lứa tuổi.

Bên cạnh những bạn trẻ luôn cố gắng, nỗ lực “đặt những câu hỏi” để tìm ra “câu trả lời” cũng còn rất nhiều bạn trẻ vô tâm, hời hợt, thiếu ý thức, trách nhiệm với xã hội, đất nước.

d. Bài học

Bản thân chúng ta là thế hệ tương lai, nên mỗi người cần sống có ý thức, trách nhiệm với xã hội, đất nước và nhân loại. Đừng chơi bời nữa, bót sống ảo đi, hãy bước ra ngoài và “bắt đầu đặt những câu hỏi”, ngay bây giờ!

Hãy để tuổi trẻ của bạn trôi qua thật đẹp!

17.

Vẻ đẹp tự nhiên và bền vững

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm. Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm mộc mạc, chân chất.

Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đầu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư hoa cúc thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín, hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trắng của tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể sờ được, nắm được những làn hương ấy.

Ngày mùa, mùi thơm từ đồng thơm vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, sân hợp tác, thơm trên các ngõ, đó là hương cốm, hương lúa, hương rom rạ, cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê, giống như hương thơm từ nồi cơm gạo mới, mẹ bắc ra và gọi cả nhà ngồi quanh mâm.

Mùa xuân, ngắt một cái lá chanh, lá bưởi, một lá xương sông, một chiếc lá lô, một nhánh hương nhu, nhánh bạc hà... hai tay mình như cũng đã biến thành lá, đượm mùi thơm mãi không thôi.

Nước hoa ư? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rom rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió...

Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé!

(Hương làng – Bằng Sơn)

- ❶ Xác định phong cách ngôn ngữ và hai phương thức biểu đạt nổi bật.
- ❷ Tình cảm chủ đạo của tác giả khi nhắc đến hương làng?
- ❸ Tác giả khẳng định điều gì qua câu nói: “Nước hoa ư? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rom rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió...”.
- ❹ Thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua câu nói: “Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé!”

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Từ nội dung trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về “vẻ đẹp tự nhiên, dịu dàng và bền vững” trong cuộc sống.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

☞ Phong cách ngôn ngữ:

- Nghệ thuật.
- Giải thích lý do chọn: để nhận biết được phong cách ngôn ngữ nghệ thuật ta dựa vào đặc trưng của phong cách này. Đặc trưng mà phong cách ngôn ngữ khác không có (hoặc không phải là đặc trưng tiêu biểu) là: **tính hình tượng**. Vậy để nhận diện phong cách ngôn ngữ nghệ thuật nên dành sự quan tâm hàng đầu cho đặc trưng này. Ngoài ra phong cách ngôn ngữ này còn có tính truyền cảm, tính cá thể.

+ **Tính hình tượng**: “*hương làng*” trong tác phẩm không đơn thuần chỉ là mùi hương quen thuộc của quê hương. Mà nó tượng trưng cho những vẻ đẹp thuần túy, tự nhiên và bền vững vừa là mang hồn quê hương.

+ **Tính truyền cảm**: gọi lòng người đọc tình yêu quê hương qua những vẻ đẹp gần gũi, giản dị.

☞ Hai phương thức biểu đạt nổi bật:

- Miêu tả và tự sự.
- Giải thích lý do chọn:
 - + Miêu tả, vì: toàn bộ đoạn trích là bức tranh quê hương qua các mùa được tái hiện lại bằng những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hành động, mùi hương...
 - + Tự sự, vì: có nhân vật “tôi”, có các câu trần thuật, các mốc thời gian – các mùa, sự việc diễn ra cụ thể.

② [Thông hiểu]

- ✎ Tình cảm chủ đạo của tác giả Băng Sơn: là niềm tự hào, tình yêu tha thiết đối với quê hương, ngôi làng của mình, đặc biệt là ấn tượng về mùi thơm đặc trưng của làng quê mình.

③ [Thông hiểu]

- ✎ Tác giả khẳng định mùi “nước hoa” dù thơm nhưng cũng chỉ là hương thơm giả tạo. Đồng thời ca ngợi, trân trọng hương thơm tự nhiên như mùi: rom rạ, hoa bưởi, hoa ngâu, hoa sen.

④ [Vận dụng]

- ✎ Thông điệp tác giả gửi gắm qua câu: “Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé!”.
 - Tình yêu, niềm tự hào đến với quê hương tươi đẹp.
 - Đồng thời, Băng Sơn muốn nhắn nhủ mọi người hãy gìn giữ những nét đẹp văn hóa quê hương.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✎ Vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp tự nhiên và bền vững.
- ✎ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được *vẻ đẹp tự nhiên và bền vững* là gì. Đồng thời, cần so sánh vẻ đẹp tự nhiên và bền vững với vẻ đẹp giả tạo, hào nhoáng, tạm thời để chứng minh rằng vẻ đẹp tự nhiên và bền vững gắn liền với những giá trị tinh thần của con người. Nhưng như vậy không có nghĩa là vẻ đẹp hào nhoáng, tạm thời không cần thiết đối với đời sống con người. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gọi ý giải đề & hướng dẫn lựa chọn thao tác lập luận phù hợp với nội dung

- ✎ “*Vẻ đẹp tự nhiên và bền vững*” nên hiểu như thế nào cho đúng? (Giải thích)
- ✎ “*Vẻ đẹp tự nhiên và bền vững*” có giá trị như thế nào trong đời sống mỗi người? (Phân tích, chứng minh)
- ✎ Cuộc sống hiện đại ngày nay, theo em có cần những vẻ đẹp thức thời? Vậy còn vẻ đẹp “*tự nhiên và bền vững*” thì sao? Cân bằng chúng như thế nào? (Bình luận)
- ✎ Phê phán những người quên đi giá trị của vẻ đẹp “*tự nhiên và bền vững*”. (Bình luận)
- ✎ Bài học rút ra? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Vẻ đẹp tự nhiên và bền vững*” là vẻ đẹp mộc mạc, thuần túy đã vượt qua thử thách của thời gian. Vẻ đẹp ấy không đơn thuần chỉ là vẻ đẹp mà nó còn mang giá trị truyền thống văn hóa như vẻ đẹp quê hương cổ kính, đất nước văn hiến, lịch sử, thiên nhiên...

b. Phân tích, chứng minh

Cuộc sống hiện đại luôn gắn liền với những vẻ đẹp giả tạo, hào nhoáng, tạm thời, như: nước hoa, trang sức, trang phục,... Nhưng để làm nên vẻ đẹp bền vững cần phải có những giá trị văn hóa truyền thống gắn liền với đời sống tinh thần của mỗi con người. Ví dụ như vẻ đẹp thân thuộc, bình dị, những nét truyền thống văn hóa lâu đời của gia đình, quê hương.

Những vẻ đẹp tự nhiên, bền vững luôn có một vai trò, có một ý nghĩa đối với đời sống tinh thần của con người. Giúp họ thêm yêu và gắn bó với những điều tự nhiên, giản dị, góp phần tạo nên những giá trị thực của cuộc sống. Như yêu những nét đẹp truyền thống văn hóa của quê hương, mỗi người sẽ ra sức giữ gìn và phát huy.

Đồng thời, giúp con người nhìn nhận đúng về vẻ đẹp tự nhiên và bền vững, không nên quá đề cao vẻ đẹp hào nhoáng, vật chất nhằm giữ gìn những giá trị tinh thần, truyền thống.

c. Bình luận

Nhưng cũng cần nhìn nhận thực tế rằng, cuộc sống không chỉ gắn liền với vẻ đẹp tự nhiên, bền vững mà còn cần những vẻ đẹp hào nhoáng thức thời để bắt kịp với xã hội hiện đại. Nhưng quan trọng là biết tôn vinh, trân trọng vẻ đẹp tự nhiên và bền vững.

Ta cũng cần phê phán những con người mãi mê chạy theo những vẻ đẹp hào nhoáng, tạm thời mà quên đi những vẻ đẹp tự nhiên, bền vững. Ví dụ như một số bạn nữ chạy theo một trang phục phương Tây mà quên đi vẻ đẹp truyền thống của chiếc áo dài Việt Nam.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Cho nên mỗi người cần biết cân bằng cảm nhận vẻ đẹp trong cuộc sống. Vì nếu không biết cảm nhận vẻ đẹp thức thời thì ta trở nên lạc hậu, không biết trân trọng vẻ đẹp tự nhiên, bền vững lại đánh mất giá trị tinh thần.

Nhận thức được vai trò, ý nghĩa của mỗi vẻ đẹp để góp phần hình thành kỹ năng sống tích cực, vừa bắt kịp thời đại lại vừa tôn vinh, gìn giữ những giá trị bền vững cho đời sống.

18.

Đừng từ bỏ khát vọng

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Việc theo đuổi đam mê có thể sẽ mang lại nhiều phần thưởng, nhưng điều đó không có nghĩa là cuộc sống của bạn không có nhiều thách thức hoặc những đấu tranh. Bất cứ một người tận tụy nào dù là một y tá, họa sĩ, nhà xây dựng, linh mục hay diễn viên đều có thể nói với bạn rằng, sự chăm chỉ, sự hi sinh và nỗ lực to lớn là những điều cần thiết, ngay cả với những người yêu thích công việc họ làm. [...] Hầu hết những người được niềm đam mê thúc đẩy đều chấp nhận sự hi sinh và tranh đấu. Helen Keller đã vượt lên khuyết tật mù và điếc để trở thành niềm cảm hứng, nguồn khích lệ đối với triệu người trên thế giới. Bà đã từng nói: "Trong sự dễ dàng và bình lặng, tính cách không thể phát triển được. Chỉ qua khó khăn thử thách, tâm hồn mới trở nên mạnh mẽ, khát vọng mới được khơi nguồn và thành công mới được gặt hái". "Thành công bất ngờ" thường là kết quả của nhiều năm lao động chăm chỉ và âm thầm. Ý vào vinh quang thoáng chốc thường không phải là một sự lựa chọn. Tuy nhiên có lẽ không có phần thưởng nào lớn hơn được làm việc mà bạn sinh ra để làm trong khi phục vụ một mục đích lớn

lao hơn bản thân bạn. Trong chuyến đi của mình, tôi gặp rất nhiều người, cả đàn ông và phụ nữ, đang thực hiện sứ mệnh tạo ra sự thay đổi tích cực bằng chia sẻ tài năng và sự hiểu biết của họ. Chúng ta chia sẻ về những cuộc đấu tranh vượt qua nghịch cảnh và khích lệ người khác vượt lên nghịch cảnh mà họ đang đối mặt.

(Trích *Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng* – Nick Vujicic, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.
- ❷ Nêu nội dung chính.
- ❸ Vì sao bà Helen Keller cho rằng: “Thành công bất ngờ” thường là kết quả của nhiều năm lao động chăm chỉ và âm thầm. Ý vào vinh quang thoáng chốc thường không phải là một sự lựa chọn”?
- ❹ Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa với anh/chị nhất?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến của bà Helen Keller trong phần Đọc hiểu: “Trong sự dễ dàng và bình lặng, tính cách không thể phát triển được. Chỉ qua khó khăn thử thách, tâm hồn mới trở nên mạnh mẽ, khát vọng mới được khơi nguồn và thành công mới được gặt hái”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ↳ Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.
- ↳ Giải thích lý do chọn: đoạn văn bàn luận về ý kiến: “Việc theo đuổi đam mê có thể sẽ mang lại nhiều phần thưởng, nhưng điều đó không có nghĩa là cuộc sống của bạn không có nhiều thách thức hoặc những đấu tranh”.

❷ [Thông hiểu]

- ↳ Nội dung chính: “Việc theo đuổi đam mê có thể sẽ mang lại nhiều phần thưởng, nhưng điều đó không có nghĩa là cuộc sống của bạn không có nhiều thách thức hoặc những đấu tranh.”

❸ [Thông hiểu]

- ↳ Vì có lao động cần cù, chăm chỉ thì mới có thể thành công. Còn nếu ỷ lại vào vinh quang thoáng chốc cũng đồng nghĩa với việc ta bằng lòng với thành công hiện tại và không còn mục tiêu phấn đấu.

❹ [Vận dụng]

Học sinh có thể chọn một số thông điệp sau và lý giải thuyết phục:

- ↳ Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng. Vì nó là nguồn năng lượng giúp bản thân mỗi chúng ta vượt qua khó khăn, nghịch cảnh, vươn lên và thành công.
- ↳ Thành công là quá trình lao động miệt mài, chăm chỉ và phải trải qua nhiều khó khăn, thất bại.
- ↳ Đừng hài lòng, ỷ lại vào vinh quang thoáng chốc. Vì nó sẽ nhấn chìm bạn mãi mãi, bạn không thể ngóc đầu lên với vinh quang vang dội hơn.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↳ Vấn đề nghị luận: khó khăn, thử thách không chỉ giúp phát triển tính cách mà còn giúp bản thân trở nên mạnh mẽ và cũng từ đó khát vọng được khơi nguồn, thành công được gặt hái.

↳ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “sự bình lặng và dễ dàng” là gì, đồng thời làm rõ được “Trong sự dễ dàng và bình lặng, tính cách không thể phát triển được” và khẳng định “Chỉ qua khó khăn thử thách, tâm hồn mới trở nên mạnh mẽ, khát vọng mới được khơi nguồn và thành công mới được gặt hái”. Từ đó mở rộng vấn đề và rút ra bài học cho bản thân.

↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ Em cần giải thích thế nào là “sự dễ dàng và bình lặng” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)

↳ Tại sao nói “Trong sự dễ dàng và bình lặng, tính cách không thể phát triển được” và “Chỉ qua khó khăn thử thách tâm hồn mới trở nên mạnh mẽ, khát vọng mới được khơi nguồn và thành công mới được gặt hái”? (Phân tích, chứng minh)

↳ Phê phán và chỉ ra hậu quả cho những người thích sống trong “sự dễ dàng và bình lặng.” (Bình luận)

↳ Bài học rút ra cho bản thân và mọi người là gì? (Bình luận)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Có thể hiểu “sự dễ dàng và bình lặng” là môi trường êm đềm, không có va chạm, không khó khăn, thử thách. Trong môi trường này con người không thể phát triển.

Ý kiến cũng khẳng định rằng: chỉ có môi trường có sự va chạm, khó khăn, thử thách con người mới phát triển, từ đó mới có thể chạm tay tới thành công.

b. Phân tích, chứng minh

Cuộc sống “dễ dàng và bình lặng” ta hầu như không có nhu cầu trang bị những điều cần thiết để đối diện với khó khăn, thử thách. Chính vì thế mà khi bước ra khỏi nơi bình yên ấy, ta dễ bị vấp ngã trước những khó khăn, cám dỗ và khó đứng dậy được.

Đồng thời, nếu cuộc sống quá phẳng lặng và bình yên, thật khó cho để ta biết giá trị của đấu tranh và niềm hạnh phúc, thành công.

Nếu chúng ta can đảm thoát ra khỏi cuộc đời bình lặng, đối diện với “gió to, sóng lớn”, có thể vấp ngã nhưng sẽ rút ra được kinh nghiệm, bài học cho mình.

Có trải qua những khó khăn ta mới hiểu được giá trị của hạnh phúc, thành công đắt như thế nào.

c. Bình luận

Cần phê phán những người có lối sống “thu mình vào vỏ ốc”, ngại thử thách, ngại đấu tranh.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Cuộc sống là vô vàn những điều biến động. Vì vậy, cho dù trong khó khăn hay trong hạnh phúc, cũng mong bạn luôn nhớ chỉ có khó khăn thử thách mới có thể khiến ta tự tin hơn, để mang những yêu thương xoa dịu và làm lành những vết thương.

19.

Nói thật bằng lời và không lời

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Trung thực thường là một trong những tiêu chí hàng đầu để các nhà tuyển dụng đánh giá, lựa chọn ứng viên. Có một định nghĩa rất thú vị về trung thực do Tổ chức Giáo dục giá trị sống toàn cầu giới thiệu: “Trung thực là sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động”. Trong giao tiếp, suy nghĩ bên trong của chúng ta không chỉ thể hiện qua lời nói mà còn “xuất hiện” qua cử chỉ, nét mặt, âm giọng, tư thế ngồi... Thông thường, ngôn ngữ cơ thể không biết nói dối! Vì thế, nhà tuyển dụng không chỉ lắng nghe những điều bạn nói mà còn quan sát để “đọc” tính trung thực của lời nói qua thứ “ngôn ngữ không lời” mà bạn thể hiện.

(Trích *Nói thật bằng lời và không lời*, Theo Tuoitreonline, Bài tập Ngữ văn 11, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.122)

- ❶ Xác định trình tự lập luận của đoạn văn. Lý do chọn?
- ❷ Nêu nội dung chính của đoạn trích.
- ❸ Vì sao tác giả cho rằng: “nhà tuyển dụng không chỉ lắng nghe những điều bạn nói mà còn quan sát để “đọc” tính trung thực của lời nói qua thứ “ngôn ngữ không lời” mà bạn thể hiện”.
- ❹ Anh/chị rút được ra bài học gì cho mình từ đoạn trích trên?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trong đoạn trích phần Đọc hiểu: “Trung thực là sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

☞ Trình tự lập luận: quy nạp.

☞ Giải thích lý do chọn: triển khai các luận cứ/câu triển khai ý tưởng và chốt lại vấn đề ở câu chủ đề/luận điểm nằm cuối đoạn văn “Vì thế, nhà tuyển dụng không chỉ lắng nghe những điều bạn nói mà còn quan sát để “đọc” tính trung thực của lời nói qua thứ “ngôn ngữ không lời” mà bạn thể hiện”.

❷ [Thông hiểu]

☞ Nội dung chính: Trung thực không chỉ được thể hiện bằng lời nói mà còn ở ngôn ngữ không lời.

③ [Thông hiểu]

- ✎ Tại vì tính trung thực không chỉ được thể hiện qua lời nói mà còn được thể hiện qua ngôn ngữ không lời.

④ [Vận dụng]

- ✎ Bài học: trung thực là một đức tính cần tôi rèn, để trung thực không chỉ là lời nói mà còn phải thống nhất với hành động.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✎ Vấn đề cần nghị luận: “*Trung thực là sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động*”.
- ✎ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*trung thực*”, “*sự thống nhất*” là gì và phân tích làm rõ được trung thực thật sự cần thống nhất ở cả suy nghĩ, lời nói và hành động. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✎ *Trung thực* là gì? Thế nào là *sự thống nhất*? (Giải thích)
- ✎ Tại sao cần “*Trung thực*”, “*trong suy nghĩ, lời nói và hành động*”? (Phân tích, chứng minh)
- ✎ Có phải lúc nào cũng xem xét xem người giao tiếp có trung thực hay không? (Bình luận)
- ✎ Bài học nhận thức và hành động cho bản thân? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Trung thực là một phẩm chất đạo đức, thể hiện sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, nhận thức và việc làm; giữa tư tưởng đạo đức và hành vi đạo đức của mỗi người.

b. Phân tích, chứng minh

Biểu hiện của trung thực không chỉ ở suy nghĩ, lời nói mà còn là hành động. Nghĩa là suy nghĩ, lời nói và hành động cần thống nhất, không thể “nói một đằng làm một nẻo” hay “hứa mà không làm”. Như thế là thiếu trung thực.

Trung thực không chỉ thể hiện ở lời nói mà còn được biểu hiện ở “ngôn ngữ không lời” như: cử chỉ, nét mặt, tư thế ngồi... Vì vậy, trong giao tiếp để cảm nhận được sự trung thực, chân thành thì chúng ta cũng cần trung thực, không chỉ qua suy nghĩ, lời nói mà cả hành động.

c. Bình luận

Nhưng nếu trong giao tiếp, quá chú ý vào mọi cử chỉ, hành động của người đối diện dễ gây mất tự nhiên.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Từ việc hiểu “*Trung thực là sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động*”, chúng ta cũng cần rèn luyện đức tính trung thực. Đồng thời, cần trải nghiệm thực tế, để việc đánh giá, nhận xét sự trung thực một cách khách quan nhất.

Trật tự cũng giống như những bậc thang

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ:

Một người Philipines gửi cho tôi một cuốn sách mỏng. Tôi mở ra và tìm thấy tựa đề “12 điều nhỏ bé mỗi người Philipines có thể thực hiện để giúp ích cho Tổ quốc”. Tác giả - luật sư A-lếch-xan-đơ Lác-đơn – chỉ là một người dân, nhưng cuốn sách đã được khá nhiều nhân vật nổi tiếng của thế kỉ XX quan tâm và giới thiệu. Đọc cuốn sách này tôi thật sự bị hút vì những điều đơn giản mà tác giả đã trình bày và biện giải.

Hãy tuân thủ Luật Giao thông. Hãy tuân thủ luật pháp. Bạn có thể thắc mắc vì sao trong 12 điều nhỏ bé này, việc tuân thủ Luật Giao thông lại được đặt lên hàng đầu?

Câu trả lời thật đơn giản. Luật Giao thông là nguyên tắc đơn giản nhất trong nền pháp luật của một đất nước. Luật Giao thông hiện diện trong mọi mặt sinh hoạt của cuộc sống thường nhật, khi người dân phải ra đường. Chúng ta đôi diện với khoản luật này hàng ngày, từ sáng đến tối. Do đó, quyết định tuân thủ hay không tuân thủ Luật Giao thông chính là điều kiện để tạo ra một môi trường liên tục cho mọi người cố gắng và nỗ lực trong từng ngày.

Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông của chúng ta sẽ trở thành một thói quen, và dĩ nhiên đó là thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân thủ theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước; từ đó, có thể xây dựng một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp của bất cứ công dân nào trong một đất nước văn minh.

Đó là vì những trật tự cũng giống như những bậc thang. Trước khi leo lên bậc cao nhất, hãy bắt đầu bằng nấc thang thấp nhất, bởi lẽ “cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”. (Châm ngôn của Lão Tử)

(Theo báo Tuổi trẻ Online, 22/10/2007)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.
- ❷ Văn bản trên đề cập đến vấn đề gì?
- ❸ Vì sao trong 12 điều nhỏ bé, Luật Giao thông lại được đặt lên hàng đầu?
- ❹ Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến “trật tự cũng giống như những bậc thang”?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày ý kiến của anh/chị về câu châm ngôn của Lão Tử được trích trong phần Đọc hiểu: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

- ❶ [Nhận biết]

➤ Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

- ✎ Giải thích lý do chọn: trình bày quan điểm, ý kiến của tác giả về vấn đề chấp hành luật pháp ở một quốc gia để rồi đi đến kết luận: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.

② [Thông hiểu]

- ✎ Vấn đề được đề cập trong văn bản : tuân thủ luật pháp.

③ [Thông hiểu]

- ✎ Luật Giao thông được đặt lên hàng đầu vì: Luật Giao thông là nguyên tắc đơn giản nhất trong nền pháp luật của một đất nước. Đồng thời, Luật Giao thông hiện diện thường xuyên trong mọi mặt trong sinh hoạt đời sống: ra đường, về nhà, từ sáng đến tối.

④ [Vận dụng]

- ✎ “Trật tự cũng giống như một bậc thang”. Nghĩa là chúng ta sẽ bắt đầu hoàn thành từ những điều nhỏ nhất, quen thuộc nhất, dần dần đến những điều khó khăn, phức tạp cũng sẽ dễ dàng hơn. Cũng giống như con người, phải tập lặt, tập bỏ rồi mới có thể đứng, tập đi, tập chạy,...

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✎ Vấn đề cần nghị luận: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.

- ✎ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần hiểu được nghĩa đen, nghĩa bóng của câu “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”. Đồng thời, phân tích làm rõ tầm quan trọng của việc xem trọng những điều nhỏ nhất như “một bước đi nhỏ bé đầu tiên” và lật ngược vấn đề để có cái nhìn khách quan, toàn diện về vấn đề. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.

- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gọi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✎ Nghĩa đen và nghĩa bóng của câu nói: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”? (Giải thích)

- ✎ Vì sao “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”? Dẫn chứng từ việc học tập, công việc... (Phân tích, chứng minh)

- ✎ Những người xem thường những điều nhỏ bé, nhỏ nhặt sẽ như thế nào? (Bình luận)

- ✎ Bài học rút ra cho bản thân? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”, nghĩa là để bắt đầu một chặng đường dài chỉ có thể bắt đầu bằng từng bước từng bước đi tới mới có thể đến đích. Còn ý nghĩa sâu xa của câu nói trên nhằm khẳng định để làm những điều lớn lao/thành công, chúng ta cần phải bắt đầu từ những việc nhỏ nhất.

b. Phân tích, chứng minh

Câu nói tưởng chừng đơn giản, nhưng lại chứa đựng một lời khuyên, một bài học rất quý giá. Tất cả mọi thứ trên đời này đều bắt đầu từ những điều nhỏ nhất nhất. Những việc lớn nhờ có tích tiểu mà thành đại.

Ví như việc tích lũy tri thức, chúng ta không thể qua một đêm mà trở thành bác học uyên bác được. Để trở thành một người có học vấn uyên thâm phải trải qua quá trình tích lũy kiến thức lâu dài, có khi cả đời. Ông bà ta mới khuyên “có công mài sắt có ngày nên kim”, “tích tiểu thành đại” là vậy.

(Học sinh có thể lấy ví dụ từ phần Đọc hiểu)

c. Bình luận

Tuy nhiên, cũng có rất nhiều người xem thường những điều nhỏ nhất, vội vã, hấp tấp chỉ muốn một bước đạt được thành tựu, thành tài. Thậm chí, họ không xem trọng lỗi sai nhỏ, nhưng chính sơ suất nhỏ lại tạo ra sai lầm lớn, hối hận không kịp.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Vậy nên, khi làm bất cứ việc gì ta cũng cần cẩn trọng, không nên hấp tấp vội vàng. Nhất là đối với các em học sinh, sự học là cả đời, cần phải rèn giũa tính kiên trì, nhẫn nại thì không chỉ trong học tập, cuộc sống mà việc rèn luyện bản thân mới có kết quả như ý.

21.

Cộng trừ nhân chia đời người

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Trong một khoảng thời gian hữu hạn, một người không thể thành công trong nhiều lĩnh vực hoặc nghề nghiệp thích hợp. Có như vậy con người mới thành công.

Vậy thì, lựa chọn và loại bỏ như thế nào? Nên thực hiện phép chia đơn giản, dễ thực hiện để phân giải đạo lý phức tạp của cuộc đời. Có một câu chuyện ngụ ngôn kể về con chó săn cứ chạy ngược chạy xuôi để đuổi theo hai chú thỏ, rốt cuộc là chẳng vô được con nào. Thực chất, con chó săn đã mắc sai lầm, vì không nắm một biểu thức toán học đơn giản: $1/2 - 50\%$, tức là khi đồng thời đuổi theo hai chú thỏ, xác suất thành công của con chó săn chỉ có thể là 50%. Con người cho dù có hai cái chân, nhưng chỉ có thể đi trên một con đường thì họ cũng chỉ có một kiếp người với 6083 ngày hữu ích mà thôi! Xét từ góc độ logic, sự thành bại của con người còn được quyết định bởi mục tiêu hành động, nếu dành sức cho một mục tiêu, xác suất thành công là 100% hoặc chỉ ít cũng là gần 100%. Nếu có hai mục tiêu, xác suất chỉ còn 50%.

Từ đó mà suy ra, mục tiêu theo đuổi càng nhiều, xác suất thành công càng nhỏ, con đường của đời người càng trở nên mù mịt. Đương nhiên, cuộc đời còn gì bi thảm hơn, nếu không nói là hoàn toàn trống rỗng và vô nghĩa, thậm chí là hư vô ngay khi sống giữa cuộc đời nếu không có bất cứ một mục tiêu nào.

Hãy bước ra khỏi cổng trường với sự khởi đầu bằng một phép tính cộng trừ nhân chia tỉnh táo và chính xác!

(Cộng trừ nhân chia đời người – Quảng Dương, NXB Văn hóa Thông tin, 2015)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính & trình tự trình bày của văn bản.
- ❷ Trong phần văn bản in đậm trên, tác giả đã đặt ra vấn đề gì có ý nghĩa đối với con người?
- ❸ Vì sao tác giả cho rằng: “*Sự thành bại của con người còn được quyết định bởi mục tiêu hành động*”?
- ❹ Qua đoạn văn trên, tác giả nhắn nhủ đến bạn đọc điều gì? Lời nhắn nhủ trên có ý nghĩa thiết thực như thế nào đối với anh/chị cuối cấp?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về lời khuyên được nêu ở đoạn trích trong phần đọc hiểu: “*Hãy bước ra khỏi cổng trường với sự khởi đầu bằng một phép tính cộng trừ nhân nhân chia tỉnh táo và chính xác!*”

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

☞ Phương thức biểu đạt chính:

- Nghị luận.
- Giải thích lý do chọn: có ý kiến/quan điểm/luận điểm “*Trong một khoản thời gian hữu hạn, một người không thể thành công trong nhiều lĩnh vực hoặc nghề nghiệp thích hợp*”. Để chứng minh, làm rõ luận điểm/ý kiến trên, tác giả đã sử dụng các thao tác lập luận phân tích, chứng minh. Bên cạnh đó, các luận cứ, bằng chứng logic, chặt chẽ.

☞ Trình tự lập luận/cách thức trình bày một đoạn văn:

- Tổng – phân – hợp.
- Lý do chọn: câu chủ đề vị trí nằm ở đầu đoạn văn, tiếp theo là các ý triển khai/các luận cứ và kết đoạn văn bằng câu chủ đề (nâng cao): “*Từ đó mà suy ra,... nếu không có bất cứ một mục tiêu nào*”.

❷ [Thông hiểu]

☞ Có hai vấn đề ý nghĩa đối với con người trong văn in đậm:

- Thứ nhất, không nên cùng lúc theo đuổi nhiều mục tiêu vì như vậy tỉ lệ thành công sẽ giảm đi.
- Thứ hai, nếu sống không có mục tiêu thì cuộc sống trở nên vô nghĩa.

❸ [Thông hiểu]

☞ Vì mục tiêu hành động sẽ quyết định bạn sẽ hành động như thế nào. Bạn đặt sai hoặc đặt quá nhiều mục tiêu cùng lúc thì khả năng thất bại sẽ cao. Và ngược lại.

❹ [Vận dụng]

- ☞ Lời nhắn nhủ: cần xác định rõ mục tiêu và cần có sự tính toán cẩn trọng để thành công.
- ☞ Là học sinh cuối cấp, một trong những bước ngoặt lớn của cuộc đời, đứng trước những sự lựa chọn, học sinh cần xác định rõ mục tiêu phù hợp nhất trong khả năng của mình, nhất là trong việc chọn nghề nghiệp.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↳ Vấn đề cần nghị luận: “*Hãy bước ra khỏi cổng trường với sự khởi đầu bằng một phép tính cộng trừ nhân nhân chia tỉnh táo và chính xác!*”

↳ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần hiểu được thế nào là “*phép tính cộng trừ nhân chia tỉnh táo và chính xác*”, tại sao cần có sự tính toán, để có sự tính toán chính xác ấy cần dựa trên những điều gì, nếu không tính toán sẽ như thế nào, từ đó rút ra bài học cho bản thân.

↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ “*Phép tính cộng trừ nhân chia tỉnh táo và chính xác*” hiểu thế nào cho đúng? (Giải thích)

↳ Tại sao cần có sự tính toán tỉnh táo và chính xác ngay khi bước ra khỏi cổng trường? (Phân tích, chứng minh)

↳ Nếu không có sự tính toán ngay khi bước ra khỏi cổng trường sẽ như thế nào? (Bình luận)

↳ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Hãy bước ra khỏi cổng trường với sự khởi đầu bằng một phép tính cộng trừ nhân chia tỉnh táo và chính xác!*” là một lời thúc giục mỗi chúng ta cần có mục tiêu cho cuộc sống ngay ngày hôm nay. Mục tiêu ấy được bắt đầu với “*một phép tính cộng trừ nhân chia tỉnh táo và chính xác*”, nghĩa là cần có sự tính toán cẩn thận để xác định được mục tiêu phù hợp với bản thân. Vậy sự tính toán ấy dựa vào đâu?

b. Phân tích, chứng minh

Việc tính toán để xác định mục tiêu rất cần thiết. Vì mục tiêu sống sẽ quyết định hành động của bạn. Nhưng để xác định được mục tiêu chính xác cần dựa vào nhiều yếu tố, như: sở thích, sở trường, khả năng, điều kiện kinh tế gia đình, sức khỏe... nhưng cũng cần có sự tham khảo ý kiến của người thân, thầy cô để đảm bảo sự chính xác. Ví dụ như đối với học sinh cuối cấp, sự tính toán này là vô cùng cần thiết, vì các em đang đứng trước bước ngoặt lớn của cuộc đời với những sự lựa chọn như nghề nghiệp, nơi sống sống và học tập trong tương lai.

Mục tiêu giúp sức chịu đựng của bạn mạnh mẽ hơn, chúng giúp ta có thêm nguồn cảm hứng để vượt qua khó khăn, thử thách. Mục tiêu có thể xa vời, nhưng chính nhờ có mục tiêu mà con người mới có động lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để tiếp bước trên con đường đã chọn.

c. Bình luận

Sống không mục tiêu chẳng khác nào một hành trình không có điểm đến xác định, khác nào chấp nhận cuộc sống kiểu “*nước chảy bèo trôi*”, dễ chán nản và thiếu niềm tin vào cuộc sống, vào bản thân.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Vậy nên, dù bạn là ai, khả năng tới đâu, mục tiêu là gì hãy tính toán cẩn thận để xác định được mục tiêu cho mình ngay từ hôm nay. Nhất là đối với các bạn học sinh cuối cấp nói riêng và các bạn đang đứng những sự lựa chọn của cuộc đời mình nói chung.

Cuộc sống có ý nghĩa khi bạn có động lực, đặt mục tiêu và theo đuổi chúng không gì ngăn cản được. (Les Brown)

22.

Trải nghiệm

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Nếu bạn không phải là một cái cây, lý gì bạn phải ở yên một chỗ?

Nếu muốn trải nghiệm, việc của bạn phải làm là không ngừng hành động, không ngừng đặt bản thân vào thế chủ động và thế sẵn sàng, đi những vùng đất mới, thử những cái mới, làm những điều mới. Phải thoát ra khỏi vùng an toàn của mình càng sớm càng tốt. Đừng nói bạn không thể, vì chắc chắn bạn có thể, lý do là vì tôi biết bạn không phải một cái cây. Cây đứng một chỗ nhận tất cả những gì nó cần: ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng nhưng bản thân nó vẫn luôn khao khát được vươn ra xa hơn. Thế nên rễ nó mới dài, tua đi khắp nơi, thế nên tán nó vươn rộng và càng không ngừng vươn cao để nhìn được những vùng đất xa lạ. Bạn may mắn hơn cái cây, bạn có thể tự dịch chuyển mình đi khắp chốn, thế thì tại sao lại không? Thoát ra khỏi vùng an toàn của mình là bước đầu tiên của trải nghiệm.

Mọi hành trình đều bắt đầu từ một bước chân. Ngay ngày mai, bạn hãy thử làm những việc bạn chưa từng làm, dù nhỏ bé và đơn giản nhất thôi: hãy cười với một người lạ cùng tòa nhà, hãy đi một con đường khác tới công ty, hãy gọi một món ăn nghe tên thật lạ, hãy nghĩ một cách giải quyết khác cho công việc quen thuộc hằng ngày... Những thứ nhỏ bé này có thể đem đến cho bạn nhiều nguồn cảm hứng để bắt đầu bằng những trải nghiệm khác to lớn hơn, bắt đầu bằng hành trình, bằng việc lắp ghép cuộc đời mình, bằng những điều mới mẻ, thú vị.

(Không có trải nghiệm, tuổi trẻ không đáng một xu – Phi Tuyết)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.
- ❷ Anh/chị hiểu thế nào là: “Thoát ra khỏi vùng an toàn của mình”?
- ❸ Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu: “Ngay ngày mai, bạn hãy thử làm những việc bạn chưa từng làm, dù nhỏ bé và đơn giản nhất thôi: hãy cười với một người lạ cùng tòa nhà, hãy đi một con đường khác với công ty, hãy gọi một món ăn nghe tên thật lạ, hãy nghĩ một cách giải quyết khác cho công việc quen thuộc hằng ngày...”
- ❹ Thông điệp nào trong văn bản có ý nghĩa nhất với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Thoát ra khỏi vùng an toàn của mình là bước đầu tiên của trải nghiệm.

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

- ☞ Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.
- ☞ Lý do chọn: đoạn văn có sử dụng các thao tác lập luận như phân tích, chứng minh, bình luận.

② [Thông hiểu]

- ☞ “Thoát ra khỏi vùng an toàn” là thoát khỏi cuộc sống yên ả, chật hẹp của mình, khi thoát ra khỏi “vùng an toàn” là ta chấp nhận thử thách bản thân với những khó khăn và mạo hiểm.

③ [Thông hiểu]

- ☞ Tác dụng: chỉ ra những việc làm đơn giản, nhỏ bé để thoát ra khỏi khu vực an toàn để thay đổi và trải nghiệm những điều mới lạ.

④ [Vận dụng]

Học sinh có thể chọn một trong các thông điệp sau:

- ☞ “Thoát ra khỏi vùng an toàn của mình” và “trải nghiệm” những điều mới lạ, thú vị từ cuộc sống.
- ☞ “Mọi hành trình đều bắt đầu từ một bước chân”.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ☞ Vấn đề cần nghị luận: *Thoát ra khỏi vùng an toàn của mình là bước đầu tiên của trải nghiệm.*
- ☞ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “vùng an toàn” là gì và tại sao ý kiến như vậy. Đồng thời nêu được trải nghiệm vừa là thử thách vừa là bài học. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ☞ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ☞ Cần hiểu “vùng an toàn” như thế nào cho đúng? Cả câu? [Giải thích]
- ☞ Tại sao “bước đầu tiên của trải nghiệm” phải “thoát ra khỏi vùng an toàn”? [Phân tích, chứng minh]
- ☞ Nếu không “thoát ra khỏi vùng an toàn” thì sẽ như thế nào? [Bình luận]
- ☞ Bài học rút ra cho bản thân. [Bình luận – bài học]

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Hiểu theo nghĩa đen “vùng an toàn” là khu vực không có nguy hiểm, thử thách. Còn nghĩa bóng chỉ cuộc sống êm đềm, bản thân không phải đối mặt với nguy hiểm, thử thách của cuộc sống bên ngoài.

Câu nói như một lời khuyên khuyến khích mỗi người nên thoát ra cuộc sống an toàn, êm đềm của mình, để bắt đầu hành trình trải nghiệm cuộc sống đầy thú vị.

b. Phân tích, chứng minh

Khi thoát ra khỏi “vùng an toàn” bạn sẽ đối diện với một cuộc sống hoàn toàn mới lạ, chưa từng trải nghiệm nhiều điều bất ngờ. Có thể bạn sẽ gặp rất nhiều khó khăn để thích nghi. Nhưng đó là bước đầu tiên của trải nghiệm.

Có trải nghiệm, dần dần mới có kinh nghiệm sống. Đồng thời trải nghiệm sẽ giúp bạn mạnh mẽ, kiên cường, dũng cảm hơn.

c. Bình luận

Thiếu trải nghiệm, thiếu kinh nghiệm sống, cuộc sống của bạn cũng sẽ trở nên nghèo nàn, nhạt nhẽo. Không chỉ vậy, nếu một ngày bất ngờ giông tố nổi lên, cuốn bay ta ra khỏi “vùng an toàn”, lúc đó ta khó có đủ mạnh mẽ, kinh nghiệm để vượt qua.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Vì vậy, ngay từ hôm nay, nhất là đối với các bạn trẻ, nếu bạn đang trong khu vực an toàn của mình để trải nghiệm nhiều điều thú vị, bất ngờ từ cuộc sống. Có như vậy cuộc sống mới trở nên ý nghĩa & đáng sống.

“Không trải nghiệm, tuổi trẻ không đáng một xu.”

23.

Có học vấn là có văn hóa?

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Xin đừng vội nghĩ cứ có học vấn cao là nghiêm nhiên trở thành người có văn hóa. Trình độ tri thức văn hóa cũng chỉ mới là tiền đề. Nếu sự rèn luyện nhân cách kém thì tiềm năng sự hiểu biết đó dễ trở nên hờn hĩnh, khinh đời; phong cách sống càng xấu đi, càng giảm tính chất văn hóa. Trong thực tế, ta thấy không hiếm những người có học mà phong cách sống lại trái ngược. Họ mở miệng là văng tục, nói câu nào cũng đều có kèm từ không đẹp. Mặt vênh vênh vào vào, coi khinh hết thấy mọi người. Trò chuyện với ai thì cũng hiểu thắng, nói lấy được, nhưng khi gặp khó khăn thì chùn bước, thoái thác trách nhiệm. Trong lúc đó, có người học hành chưa nhiều, chưa có học hàm học vị gì nhưng mà khiêm tốn, lịch sự, biết điều trong giao tiếp, khéo léo và khôn ngoan trong cách ứng xử trước mọi tình huống của cuộc sống. Rõ ràng chất văn hóa trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả giáo dục của gia đình.

Tất nhiên, tác động của trình độ học vấn, đến sự nâng cao phong cách văn hóa của một số người rất lớn. Cách suy nghĩ, cách giải quyết mâu thuẫn, sự ước mơ, kỳ vọng và sự trau dồi lý tưởng có liên quan mật thiết đến tiềm năng hiểu biết. Đa số những người có học vấn cao thường có phong cách sống đẹp. Không thể phủ nhận thực tế đó, chỉ cần nhớ một điều là trình độ văn hóa và phong cách sống văn hóa không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau.

(Trích *Học vấn và văn hóa* – Trường Giang)

- ① Trong đoạn trích trên, tác giả sử dụng thao tác lập luận nào? Chỉ ra cụ thể thao tác đó được sử dụng ở chỗ nào trong đoạn trích.
- ② Tác giả đã phân biệt và chỉ ra mối quan hệ giữa học vấn và phong cách văn hóa như thế nào qua đoạn trích trên?
- ③ Theo anh/chị, hai luận điểm sau có mâu thuẫn với nhau không? Vì sao?

“Rõ ràng chất văn hóa trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả giáo dục của gia đình.” (1)

Và:

“Tất nhiên, tác động của trình độ học vấn, đến sự nâng cao phong cách văn hóa của một số người rất lớn. Cách suy nghĩ, cách giải quyết mâu thuẫn, sự ước mơ, kỳ vọng và sự trau dồi lý tưởng có liên quan mật thiết đến tiềm năng hiểu biết. Đa số những người có học vấn cao thường có phong cách sống đẹp.” (2)

- ④ Từ đoạn trích trên, anh/chị rút được ra bài học gì cho bản thân?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được trích trong phần Đọc hiểu: *“Rõ ràng chất văn hóa trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả giáo dục của gia đình”.*

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

- ↪ Các thao tác lập luận được sử dụng để làm rõ luận điểm *“Xin đừng vội nghĩ cứ có học vấn cao là nghiêm nhiên trở thành người có văn hóa”*:
 - Phân tích, chứng minh: *“Trình độ tri thức văn hóa cũng chỉ mới là tiền đề... thoái thác trách nhiệm”*.
 - So sánh: *“Trong lúc đó, có người học hành chưa nhiều, chưa có học hàm học vị gì nhưng mà khiêm tốn, lịch sự, biết điều trong giao tiếp, khéo léo và khôn ngoan trong cách ứng xử trước mọi tình huống của cuộc sống”*.
 - Bình luận: *“Tất nhiên, tác động của trình độ học vấn, đến sự nâng cao phong cách văn hóa của một số người rất lớn... chỉ cần nhớ một điều là trình độ văn hóa và phong cách sống văn hóa không phải lúc nào cũng đi đôi với nhau.”*

② [Thông hiểu]

- ↪ Học vấn và phong cách văn hóa có mối quan hệ vừa tách biệt lại vừa có mối quan hệ mật thiết.
 - Tách biệt vì người có học vấn chưa chắc là người có phong cách văn hóa.
 - Mật thiết: đa số những người có học vấn cao thường có phong cách sống đẹp.

③ [Thông hiểu]

- ↪ Hai luận trên mâu thuẫn ở chỗ: (1) chỉ ra phong cách sống văn hóa phụ thuộc vào ý thức tu dưỡng tính nết của bản thân, học tập trường đời và giáo dục của gia đình. Nhưng ở (2) lại chỉ ra rằng phong cách sống văn hóa một phần phụ thuộc vào học vấn.

- ✧ Sự mâu thuẫn trên chỉ ra rằng phong cách sống văn hóa phụ thuộc vào bản thân, môi trường giáo dục và cả học vấn.

④ [Vận dụng]

Học sinh có thể tham khảo gợi ý sau:

- ✧ Có học vấn không có nghĩa là có văn hóa, vì vậy cần có sự nhìn nhận khách quan, không phân biệt.
- ✧ Từ việc hiểu phong cách sống văn hóa hình thành từ bản thân, môi trường giáo dục và cả học vấn nên muốn trở thành một người có phong cách sống văn hóa cần rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân, lựa chọn môi trường sống và trau dồi tri thức.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✧ Vấn đề cần nghị luận: “Rõ ràng chất văn hóa trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả giáo dục của gia đình.”
- ✧ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “chất văn hóa”, “phong cách sống”, “trường đời”, “giáo dục gia đình” và phân tích được tại sao cho rằng “Rõ ràng chất văn hóa trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả giáo dục của gia đình”, nên hiểu như thế nào cho đúng và đầy đủ về việc rèn luyện phong cách sống và rút ra bài học cho bản thân.
- ✧ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn lựa chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✧ “Chất văn hóa” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)
- ✧ Tại sao nói rằng “Rõ ràng chất văn hóa trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả giáo dục của gia đình”? (Phân tích, chứng minh)
- ✧ Nên hiểu thế nào cho đúng và đầy đủ về việc rèn luyện, tu dưỡng phong cách sống văn hóa? (Bình luận)
- ✧ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Rõ ràng chất văn hóa trong phong cách sống phụ thuộc nhiều vào ý thức tu dưỡng tính nết, học tập trường đời và kết quả giáo dục của gia đình”. Vậy “chất văn hóa” là gì? “Chất văn hóa” có thể hiểu là phẩm chất văn hóa bên trong mỗi con người. Còn “trường đời” là môi trường cuộc sống bao gồm xã hội.

Ý kiến trên khẳng định rằng phẩm chất văn hóa của mỗi người trong phong cách sống phụ thuộc vào ý thức tu dưỡng tính nết, ảnh hưởng bởi tác động của môi trường sống và việc giáo dục của mỗi gia đình.

b. Phân tích, chứng minh

Vì quá trình phát triển văn hóa của mỗi người ảnh hưởng bởi môi trường sống xã hội. Ví dụ như khi ta sống trong môi trường mà mọi người đều có văn hóa thì ta sẽ ảnh hưởng tích cực và ngược lại.

Vì quá trình phát triển văn hóa của mỗi người trực tiếp ảnh hưởng bởi văn hóa gia đình. Gia đình là môi trường văn hóa mà chúng ta sống trong đó từ khi sinh ra. Có thể xem gia đình là trường học đầu tiên của mỗi người.

Rất hiếm hoi những trường hợp sống trong môi trường xã hội, gia đình mà không bị ảnh hưởng. Đó là một trong những số ít người tự ý thức tu dưỡng đạo đức. Và việc tự ý thức tu dưỡng đạo đức rất quan trọng vì chúng ta sinh ra không được lựa chọn môi trường xã hội và gia đình nhưng tự bản thân chúng ta thì có thể thay đổi.

c. Bình luận (mở rộng, bài học & liên hệ bản thân)

Tóm lại, môi trường sống xã hội, gia đình và ý thức tu dưỡng đạo đức đều rất quan trọng trong việc hình thành phong cách sống của mỗi người.

Tuy nhiên cũng cần nhìn nhận đầy đủ rằng học vấn – tri thức, cũng là một trong những yếu tố tác động đến văn hóa của con người. Bởi học vấn giúp con người mở mang đầu óc, trí tuệ từ văn hóa, cuộc sống, khoa học...

Để phát triển phong cách sống văn hóa cần có một môi trường sống xã hội, gia đình tốt và bản thân mỗi người cũng cần tự ý thức tu dưỡng đạo đức, trau dồi tri thức để trở thành một người có phong cách sống văn hóa đẹp.

24.

Đừng lãng phí tuổi trẻ

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng. [...] Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. [...] Thế giới này là của bạn, đất nước này là của chúng ta. Chúng ta không thể ngồi nhìn đồng bào nghèo khó mãi. Đừng ngồi quây quần thường xuyên bên góc bếp, và cũng đừng thu mình một góc trong nhà trọ nhỏ nhoi, hãy đi ra để nhìn để hiểu; đừng đắm đuối trên màn hình máy tính, trên smartphone bằng những câu chuyện phiếm giết thời gian, mà hãy dùng nó như một công cụ nối liền thế giới bên ngoài.

(2) Biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai này khởi nghiệp. Tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân, nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công, bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

(3) Hoạt động xã hội, đây là dòng sông cuộc đời. Phù sa sẽ về với bạn để mùa màng, cây lá tốt tươi. Đắm mình trong thực tiễn sẽ cho bạn tình yêu thương, cảm thông và trân trọng con người, để mình cố gắng sống tốt hơn, trách nhiệm hơn. Đây cũng là cách để bạn tận hiến những gì cao đẹp cho đời.

(Trích Bài phát biểu của PGS.TS. Nguyễn Văn Minh

Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội nhân dịp kỉ niệm ngày 26/03/2016)

- ❶ Xác định phương thức lập luận và thao tác lập luận sử dụng trong đoạn (1).
- ❷ Anh chị hiểu như thế nào về câu: “Thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công?”
- ❸ Vì sao tác giả cho rằng: “Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn”?
- ❹ Trong đoạn trích trên, thầy hiệu trưởng đã dành cho học sinh bốn lời khuyên. Đó là những lời khuyên nào? Lời khuyên nào ý nghĩa nhất với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trích ở phần Đọc hiểu: “Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

↳ Phương thức lập luận:

- Diễn dịch.
- Giải thích lý do chọn: vị trí câu chủ đề nằm ở đầu đoạn văn: “Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn”. Các câu còn lại là các câu triển khai vấn đề/luận cứ.

↳ Thao tác lập luận:

- Phân tích.
- Giải thích lý do chọn: để phân tích cho luận điểm: “Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn”. Tác giả đã đưa ra các luận cứ làm rõ ở các câu còn lại trong đoạn (1).

❷ [Thông hiểu]

↳ Thời gian hết sức quý báu bởi thời gian có thể tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần thiết yếu cho con người. Đồng thời muốn khẳng định, muốn thành công, con người phải biết quý trọng thời gian, không lãng phí; sống trọn vẹn trong từng giây phút. Vì thời gian trôi đi sẽ không bao giờ có thể quay trở lại.

❸ [Thông hiểu]

↳ “Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn” vì với tuổi trẻ ta nhiều thời gian, sức khỏe; ước mơ, khát vọng, hoài bão; nhiệt huyết và tình yêu; cơ hội và những trải nghiệm thú vị.

↳

④ [Thông hiểu + vận dụng]

✎ Học sinh có thể tham khảo các ý sau: 4 lời khuyên.

- Quý trọng và sử dụng thời gian hợp lí.
- Không ngừng học hỏi và tích lũy tri thức.
- Cần “đắm mình trong thực tiễn”.
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

✎ Chọn 1 trong bốn lời khuyên và cho biết lý do. Gợi ý:

- Quý trọng và sử dụng thời gian hợp lí. Vì điều này giúp bản thân điều chỉnh và sử dụng thời gian có hiệu quả.
- Không ngừng học hỏi và tích lũy tri thức. Vì nếu có nền tảng tốt sẽ thuận lợi trong công việc và có thể đương đầu với khó khăn khi bước ra đời.
- Cần “đắm mình trong thực tiễn”. Vì đó là cơ hội để ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn.
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Để trưởng thành và thấy cuộc đời đáng sống.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

✎ Vấn đề cần nghị luận: chuẩn bị nền tảng về mọi mặt để bước vào trường đời.

✎ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích để hiểu được “trường đời”, “nền tảng về mọi mặt” là gì và nó có vai trò, ý nghĩa như thế nào đối với tương lai; nếu không chuẩn bị tốt “nền tảng về mọi mặt” trước khi bước vào trường đời sẽ như thế nào. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.

✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

✎ “trường đời”, “nền tảng về mọi mặt” là gì? Nên hiểu cả ý kiến như thế nào cho đúng? (Giải thích)

✎ Tại sao nói “trường đời là trường học vĩ đại nhất” và tại sao nếu không có “nền tảng về mọi mặt” sẽ vấp ngã? (Phân tích, chứng minh)

✎ Bài học rút ra từ ý kiến trên? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Trường đời” là cách nói chuyển nghĩa, chỉ môi trường thực của những trải nghiệm. Trải nghiệm thực tế cuộc sống sẽ đúc kết được những bài học thực tiễn.

Còn “nền tảng về mọi mặt” có thể hiểu là những kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội,... được trang bị ở trường học mà dựa trên đó ta mới vững vàng bước vào đời.

b. Phân tích, chứng minh

Nói “Trường đời là trường học vĩ đại nhất” cũng vì thực tế cuộc sống có những khó khăn, thử thách nhưng cũng có những cơ hội; trường đời là môi trường trải nghiệm, để từ đó có kinh nghiệm, hiểu biết, như: biết giao tiếp, ứng xử làm sao cho phù hợp, biết nhìn nhận, suy xét, phản xạ mọi vấn đề nhanh nhạy, thấu đáo. Trường đời còn dạy con người cách sống bản

lĩnh, mạnh mẽ, biết gắn kết và yêu thương. Ví dụ như các hoạt động xã hội cũng là một môi trường cuộc sống để ta trải nghiệm.

Nhưng để thích nghi nhanh nhất khi bước ra “trường đời”, con người cần trang bị cho mình vốn hiểu biết từ “nền tảng” kiến thức về mọi mặt – từ kiến thức về mặt tự nhiên, xã hội, kỹ năng sống. Nếu không được trang bị “nền tảng về mọi mặt” một cách vững vàng thì ta có thể dễ dàng vấp ngã. Ví dụ như phỏng vấn xin việc.

c. Bình luận

Việc trang bị “nền tảng về mọi mặt” quan trọng là thế. Tuy nhiên, thực trạng ngày nay, nhiều bạn trẻ thiếu trách nhiệm với bản thân và tương lai, không chăm lo học hành để trang bị “nền tảng về mọi mặt” vững vàng.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Từ sâu thẳm lòng mình, tôi muốn gửi tới các bạn trẻ mấy điều tâm sự, với hy vọng góp thêm một chút vào hành trang cho những ai sắp bước vào đời. Thời gian là vàng, mong các bạn hãy tranh thủ thời gian học và làm những điều hữu ích nhất là đối với việc học hành. Vì:

Dòng sông thời gian trôi
Không bao giờ trở lại
Thời gian là của cải
Trong từng phút từng giây.

25.

Cuộc đời chỉ toàn chuyện xấu xa?

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

...Những người hí hửng hời của bên chiếc xe cháy trụi, chỉ vài chai dầu ăn, sữa tắm. Gương mặt bất lực ứa nước mắt của một người đàn ông phong trần. Và gương mặt bên lên khi xóm làng vận động người hời của trả lại cho người lái xe số vật phẩm trên.

Những tàn ác, tham lam, ti tiện... cũng giống như rêu rác trên bề mặt một con sông đang cuộn trào. Nhìn ngang, nó dày đặc lắm, tưởng chừng hung hãn lấp kín cả mặt sông. Nhưng nhìn sâu, dưới bề mặt đó là một khối nước khổng lồ gấp bội. Khối nước đó trong veo, cuộn cuộn và miệt mài lao đi, tươi đẫm và cho vẫy vùng.

Cuộc đời này có chuyện xấu xa, nhưng cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa. Khối nước kia mới thực là nguồn sức mạnh nguyên thủy và vĩnh hằng nuôi dưỡng sự sống, vẽ màu xanh lên bầu trời, nở ra những thảm hoa rực rỡ trong tâm hồn mỗi con người.

(Trích *Chuyện anh phụ xe bật khóc vì bị hời của: Nó rất ám ảnh, nhưng cuộc đời này không phải toàn là thứ xấu xa...* Hoàng Xuân, Tri thức trẻ, 05/11/2016)

- 1 Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.
- 2 Hình ảnh “khối nước” trong đoạn trích tượng trưng cho điều gì?
- 3 Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: “Những tàn ác, tham lam, ti tiện... cũng giống như rêu rác trên bề mặt một con sông đang cuộn trào”.

- ④ Anh/chị hiểu và rút ra được bài học gì cho mình từ câu nói: “*Khô nước kia mới thực là nguồn sức mạnh nguyên thủy và vĩnh hằng nuôi dưỡng sự sống, vẽ màu xanh lên bầu trời, nở ra những thảm hoa rực rỡ trong tâm hồn mỗi con người.*”?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “*Cuộc đời này có chuyện xấu xa, nhưng cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa*”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

- Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.
- Giải thích lý do chọn: lập luận chặt chẽ, luận điểm, luận cứ rõ ràng.

② [Thông hiểu]

- Hình ảnh “*khô nước*” tượng trưng cho lòng tốt và những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

③ [Thông hiểu]

- Tác dụng: so sánh “*Những tàn ác, tham lam, ti tiện*” với “*rêu rác trên bề mặt một con sông đang cuộn trào*”, có tác dụng làm cho người đọc dễ hình dung ra được những điều xấu xa đang diễn ra tràn lan đến mức đáng báo động.

④ [Vận dụng]

- Câu nói thể hiện niềm tin của tác giả qua hình ảnh “*màu xanh bầu trời*”. Đó là niềm tin vào những điều tốt đẹp luôn tồn tại và có sức sống bất diệt, có thể sản sinh trong bất kỳ môi trường nào: “*Nở ra những thảm hoa rực rỡ trong tâm hồn con người*”.
- Bài học rút ra: đừng đánh mất lòng tin vào cuộc sống vì những điều tốt đẹp luôn song hành tồn tại.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- Vấn đề cần nghị luận: *Cuộc đời này có chuyện xấu xa, nhưng cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa.*
- Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích để hiểu được “*chuyện xấu xa*” là gì, đồng thời cần làm rõ được hai mặt của ý kiến: 1. “*Cuộc đời này có chuyện xấu xa*”, 2. “*nhưng cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa*”. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.
- Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- “*Chuyện xấu xa*” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)
- Tại sao “*Cuộc đời này có chuyện xấu xa*”? Dẫn chứng. (Phân tích, chứng minh)
- Tại sao cho rằng “*nhưng cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa*”? Dẫn chứng. (Phân tích, chứng minh)

✎ Phê phán những người có cái nhìn tiêu cực về cuộc đời. (Bình luận)

✎ Từ đó, rút ra bài học về cách nhìn nhận, thái độ sống như thế nào cho đúng đắn?
(Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Chuyện xấu xa” là những điều tàn ác, tham lam, ti tiện... đó là mặt trái của xã hội.

Từ đó có thể hiểu ý kiến trên khẳng định: cuộc đời này vốn tồn tại những điều tàn ác, tham lam, ti tiện... nhưng lại đồng thời tin vào những điều tốt đẹp luôn tồn tại trên đời.

b. Phân tích, chứng minh

“Cuộc đời này không hề và chẳng bao giờ toàn là chuyện xấu xa”. Vì bên cạnh những việc xấu thì luôn có những điều tốt đẹp sẽ đồng tồn tại. Ví dụ như có tội phạm thì có công an – những chiến sĩ quên mình để giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Có kẻ xấu giết người, cướp của thì vẫn có những nhà hảo tâm luôn giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.

c. Bình luận

Sâu xa hơn, mỗi con người đều có phần thiện – “*nhân chi sơ tính bản thiện*”, con người luôn muốn hướng đến những điều đẹp đẽ, chân thiện.

Và khi con người (nếu có lương tâm) khi làm điều sai trái thì lương tâm sẽ cắn rứt mà đấu tranh với chính mình để bản thân hoàn thiện, tốt đẹp hơn.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Cuộc sống thế đó, muôn mặt và hỗn độn. Và câu nói ấy như một lời nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn tin vào những điều tốt đẹp luôn tồn tại trên đời. Đừng vội vàng có cái nhìn cực đoan, thái độ sống tiêu cực.

Mỗi người hãy là người lên án và phê phán, đấu tranh với cái xấu để gìn giữ, tạo ra những điều tốt đẹp. Hãy lạc quan lên vì:

*Nếu cuộc đời này toàn chuyện xấu xa
Tại sao cây táo lại nở hoa
Sao rãnh nước trong veo đến thế?
Con chim sẻ tóc xù ời
Bác thợ mộc nói sai rồi.*

(Trích *Phố ta* – Lưu Quang Vũ)

26.

Xu hướng sống đơn giản

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) [...] Sống đơn giản là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn. Cần phải thiết lập mối quan hệ thân thiết, gần gũi với con người và cảnh vật trong môi trường sống của chúng ta hơn. Trong cuộc sống hãy dành một khoảng thời gian và không gian của mình để tìm hiểu, gần gũi và yêu quý những con người xung quanh chúng ta. Hãy tự

mình sống một cuộc sống chân thực và tạo dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực đối với mình. Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này...

(2) Dựa vào nguyên tắc của cuộc sống đơn giản, tiêu chuẩn tối thiểu của cuộc sống là: đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như ăn, mặc, ở, đi lại. Tất nhiên để đạt được điều đó, bạn phải bỏ ra một số công sức và thời gian nhất định. Nhưng, điều quan trọng ở đây là, ngoài tất cả những thứ đó, trong thời gian còn lại, việc mà bạn cần làm là biến mình thành con người nhàn nhã và bình yên, không hao phí thời gian và công sức vào những việc làm vô bổ. Hiện nay, xu hướng sống đơn giản vẫn chưa được nhiều người chúng ta chú ý. Nhưng thực ra lối sống này đã được cha ông chúng ta coi trọng từ xưa và đã trở thành một trong những giá trị văn hóa của người Việt. Có thể kể ra ở đây rất nhiều danh nhân đất Việt đã từng có cuộc sống như vậy: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Hồ Chí Minh,...

(Trích *Sống đơn giản* – Xu thế của thế kỉ XXI, Chương Thâu, Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam 2014, tr.16)

- ❶ Xác định phong cách ngôn ngữ và thao tác lập luận của văn bản.
- ❷ Anh/chị hiểu lời khuyên này như thế nào: “Hãy tự mình sống một cuộc sống chân thực và tạo dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực đối với mình”?
- ❸ Vì sao tác giả cho rằng: “Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này”?
- ❹ Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “Sống đơn giản là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

➤ Phong cách ngôn ngữ:

- Chính luận.
- Giải thích lý do chọn: đoạn văn bình luận về một vấn đề thời sự, xã hội: lối sống đơn giản.

➤ Thao tác lập luận:

- Giải thích.

Giải thích lý do chọn: “Sống đơn giản là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn...”.

- Phân tích.

Giải thích lý do chọn: để làm rõ lối sống đơn giản, tác giả đưa ra các luận cứ:

- + “Cần phải thiết lập mối quan hệ thân thiết, gần gũi với con người và cảnh vật trong môi trường sống của chúng ta hơn.”
- + “Trong cuộc sống hãy dành một khoảng thời gian và không gian của mình để tìm hiểu, gần gũi và yêu quý những con người xung quanh chúng ta.”
- + “Hãy tự mình sống một cuộc sống chân thực và tạo dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực đối với mình.”
- + “Chỉ có khi nào bạn cảm thấy thực sự nhẹ nhàng, bắt đầu sống an nhàn, có ý nghĩa thì bạn mới có thể phát hiện ra tinh hoa của cuộc sống này...”
- Bình luận: đoạn (2), mở rộng bàn luận về lối sống đơn giản ở thời nay và thời xưa.

② [Thông hiểu]

- ↳ “Hãy tự mình sống một cuộc sống chân thực và tạo dựng xung quanh mình một cuộc sống hoàn toàn chân thực đối với mình”, nghĩa là không lẫn tránh thực tại tầm thường hay thoát ly mơ mộng mà là biết nhìn vào thực tế để đối diện, sống thực. Bởi người sống đơn giản không chạy theo những giá trị phù phiếm, tiền tài, danh vọng mà hướng tới tình yêu thương.

③ [Thông hiểu]

- ↳ Vì cuộc sống nhẹ nhàng, không áp lực, tâm hồn sẽ thanh thản. Lúc đó ta mới có thể bình tâm suy nghĩ để thấy rõ bản thân, chiêm nghiệm ra nhiều điều ý nghĩa, thú vị.

④ [Vận dụng]

- ↳ Thông điệp: sống đơn giản để cuộc sống đúng nghĩa hơn và tránh những sự lãng phí thời gian, công sức vào những việc vô bổ.
- ↳ Ý nghĩa: lối sống phù hợp với bản thân.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: “Sống đơn giản là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn”.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, cần làm rõ được một số khái niệm “sống đơn giản”, “sống sâu sắc” và chứng minh, làm rõ được “Sống đơn giản là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn” chứ không phải sống đơn giản là sống hời hợt để nhẹ nhàng cho bản thân hơn. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gọi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “sống đơn giản”, “sống sâu sắc” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)
- ↳ Vì sao cho rằng “Sống đơn giản là sống sâu sắc hơn, quan tâm đến nhau hơn, thân thiết với nhau hơn”? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Sống đơn giản có đồng nghĩa với sống hời hợt, ích kỷ, an nhàn? (Bình luận)
- ↳ Từ đó rút ra bài học cho bản thân. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Có thể hiểu “sống đơn giản” là cuộc sống không phức tạp, rắc rối; “sống sâu sắc” là biết hướng đến chiều sâu, vào bản chất, ý nghĩa thực sự của cuộc sống.

Ý kiến trên khẳng định sống đơn giản là bỏ qua những điều phức tạp, rắc rối không cần thiết, hướng đến chiều sâu, ý nghĩa thực sự của cuộc sống.

b. Phân tích, chứng minh

Đó là lời khuyên thiết thực, vì “sống sâu sắc” là hướng mối quan tâm vào mọi người xung quanh nhiều hơn, thiết lập các mối quan hệ dựa trên tình nghĩa thật sự chứ không vì mục đích vụ lợi. Vì nếu vì mục đích vụ lợi thì khi đối phương không còn giá trị, cũng là lúc mối quan hệ chấm dứt.

Vật chất cũng quan trọng, song nó chỉ giúp ta tồn tại. Nên cũng cần cân bằng, bồi đắp tình yêu thương giữa con người. Ví như việc biết sắp xếp công việc, thời gian để quan tâm hơn sức khỏe người thân.

Quan tâm và tạo dựng những mối quan hệ thân thiết cũng rất cần. Đơn giản thôi, đôi khi chỉ là một bàn tay đưa ra khi họ vấp ngã, một bờ vai khi họ đang cô đơn, một cái ôm nhẹ giữa màn đêm u tối... chỉ cần ta hành động với cả tấm lòng, bằng trái tim đầy ắp tình yêu thương. Tự sống và tạo dựng xung quanh một cuộc sống chân thực bằng tấm lòng.

c. Bình luận

Nhưng cũng cần khẳng định lại rằng: “Sống đơn giản là sống sâu sắc, quan tâm đến nhau hơn và thân thiết với nhau hơn” chứ không phải sống đơn giản là sống hời hợt, an nhàn, ích kỷ. Vì ngày nay, không ít người vì ngại vất vả, ngại rắc rối khi tạo dựng các mối quan hệ trong cuộc sống, chỉ lo nghĩ cho bản thân.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Câu nói là một lời khuyên thiết thực cho mọi người, nhất là đối với các bạn trẻ đang sống trong cuộc sống hiện đại khá phức tạp và nhiều mối bận tâm như: mạng xã hội và những mối quan hệ ảo.

Sống đơn giản thôi, nhưng chất lượng!

27.

Nuôi dưỡng tâm hồn

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Hội chứng vô cảm hay nói cách khác là căn bệnh trơ cảm xúc trước niềm vui, nhất là nỗi đau của người khác, vốn là một mặt trong hai phương diện cấu trúc bản chất Con – Người của mỗi sinh thể người. Tính “con” và tính “người” luôn luôn hình thành, phát triển ở mỗi con người từ khi lọt lòng mẹ cho đến khi nhắm mắt, xuôi tay. Cái thiện và cái ác luôn luôn song hành theo từng bước đi, qua từng cử chỉ, hành vi của mỗi con người trong mối quan hệ với cộng đồng, với cha mẹ, anh chị em, bạn bè, và con hàng xóm, đồng bào, đồng loại.

Trong cuộc hành trình lâu dài, gian khổ của một đời người, cái mất và cái được không phải đã được nhận ra một cách dễ dàng. Mất một đồng xu, một miếng ăn, mất một phần cơ thể, mất một vật sở hữu con người nhận biết ngay. Nhưng có những cái mất, cái được nhiều khi lại không dễ gì cảm nhận được ngay. Nhường bước cho một cụ già cao tuổi, nhường chỗ cho bà mẹ có con nhỏ trên tàu xe chật chội, biếu một vài đồng cho người hành khất.... có mất có được nhưng không phải ai cũng đã nhận ra cái gì mình đã thu được; có khi là sự thăng hoa trong tâm hồn từ thiện và nhân ái.

Nói như một nhà văn lớn, người ta chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang vui cạn, khô héo dần. Tôi muốn đặt vấn đề là cùng với sự rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang vui cạn, khô héo dần. Tôi muốn đặt vấn đề là cùng với sự báo động những hiểm họa trông thấy, cần báo động cả hiểm họa không trông thấy hay khó trông thấy. Hiện nay, đã có quá nhiều dấu hiệu và sự kiện trầm trọng của hiểm họa vô cảm trong xã hội ta, nhất là trong tuổi trẻ. Bạo lực đã xuất hiện dữ dội những tháng ngày gần đây báo động nguồn gốc sâu xa ở sự xuống cấp nghiêm trọng về nhân văn, về bệnh vô cảm.

(Trích *Nguồn gốc sâu xa của hiểm họa*, Bài tập Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, tr 36 - 37)

- ❶ Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.
- ❷ Vì sao tác giả cho rằng: “Bạo lực đã xuất hiện dữ dội những tháng ngày gần đây báo động nguồn gốc sâu xa ở sự xuống cấp nghiêm trọng về nhân văn, về bệnh vô cảm”?
- ❸ Tác giả đã thể hiện thái độ gì khi bàn về hiểm họa vô cảm trong xã hội hiện nay?
- ❹ Là một học sinh, em cần làm gì để bản thân và mọi người không mắc bệnh vô cảm?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về nhận xét của một nhà văn trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu “Người ta chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang vui cạn, khô héo dần”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

➤ Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

➤ Lý do: văn bản có sử dụng các thao tác lập luận như giải thích, phân tích, chứng minh và bình luận.

❷ [Thông hiểu]

➤ Vì con người vô cảm sẽ không có tình yêu thương là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành động bạo lực.

❸ [Thông hiểu]

➤ Tác giả bài viết đã bày tỏ sự lo ngại của mình về hiểm họa khôn lường do bệnh vô cảm.

⑤ [Vận dụng]

Học sinh có thể chọn các gợi ý sau:

- ↳ Cần bồi dưỡng, chăm sóc tâm hồn không để tâm hồn mình khô héo, cần cõi yêu thương.
- ↳ Lên án, đấu tranh với căn bệnh vô cảm. Đồng thời phát huy truyền thống tương thân, tương ái của con người.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: *“Người ta chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang rơi cạn, khô héo dần”*.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, cần hiểu được *“túi tiền”* tượng trưng cho điều gì, *“tâm hồn”* là gì. Đồng thời, chỉ ra được ý nghĩa của việc chăm lo cho *“tâm hồn”* và làm rõ tác hại/hậu quả của việc quá *“lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết chăm lo tâm hồn”* và từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ *“túi tiền”, “tâm hồn”* tượng trưng cho điều gì? Nên hiểu cả ý kiến như thế nào cho đúng? (Giải thích)
- ↳ Ý nghĩa của việc chăm sóc tâm hồn? Lý do tại sao *“Người ta chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang rơi cạn, khô héo dần”*? Tác hại/hậu quả? Dẫn chứng? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Phải làm gì để chăm sóc tâm hồn? (Bình luận)
- ↳ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Túi tiền” là hình ảnh tượng trưng cho vật chất, còn *“tâm hồn”* là thế giới nội tâm của con người được tạo nên bởi tâm tư và tình cảm.

Từ đó có thể hiểu ý kiến *“Người ta chỉ lo túi tiền rỗng đi nhưng lại không biết lo tâm hồn mình đang rơi cạn, khô héo dần”* là: con người quá quan tâm, xem trọng vật chất mà không chú trọng nuôi dưỡng tâm tư, tình cảm và hậu quả là sống thiếu tình cảm, cảm xúc, khó rung động.

b. Phân tích, chứng minh

Việc chăm sóc tâm hồn có vai trò rất quan trọng đối với việc hình thành nhân cách con người, nhất là đối với giới trẻ. Một tâm hồn giàu có đồng nghĩa với tình cảm cũng giàu có mà có giàu tình cảm mới biết rung động trước cái đẹp, cái thiện và cảm thông chia sẻ với những số phận bất hạnh trong cuộc sống, biết yêu thương cha mẹ, gia đình...

Nhưng không hẳn ai cũng hiểu được ý nghĩa, vai trò của việc chăm sóc tâm hồn. Chính vì thế mà họ mãi mê chạy theo những giá trị vật chất, trong số đó cũng có những người vì cuộc sống mưu sinh quá khó khăn, họ không có khoảng lặng để nhìn vào tâm hồn mình.

Hậu quả là, tâm hồn khô cạn, héo úa dần đi, nghèo nàn tình yêu thương, khó cảm thông, chia sẻ. Cũng từ đó mà đạo đức con người xuống cấp. Một trong những biểu hiện đáng sợ của việc để tâm hồn nghèo nàn là vô cảm, là bạo lực, là ích kỷ.

c. Bình luận

Nói như vậy không có nghĩa là giá trị vật chất không quan trọng, giá trị vật chất cũng quan trọng. Nhưng cũng cần cân bằng giữa việc chăm lo đời sống vật chất và tâm hồn.

Cần phê phán những người sống thực dụng, mãi mê chăm lo cho “túi tiền” mà không chăm sóc tâm hồn mình. Ví như rất nhiều bạn trẻ vì mãi mê chưng diện bề ngoài, đua đòi mua điện thoại, xe cộ cho bằng bạn bằng bè mà quên rằng để kiếm ra được đồng tiền, cha mẹ đã phải khổ cực như thế nào.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Bản thân mỗi người cũng cần cố gắng cân bằng giữa việc chăm sóc đời sống tâm hồn và đời sống vật chất.

Nếu cảm thấy cuộc sống khiến mình vội vã quá thì cũng cố gắng dành một ít thời gian để nhìn lại bản thân cũng như quan tâm nhiều hơn đến những người thân và để hiểu lý do tại sao mình sinh ra trên đời này.

28.

Học trên trời nhưng trượt ngã ngay dưới mặt đất

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Theo GS.TS. Phạm Quang Trung, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế Quốc dân:

“Chúng ta học trong sách thế là quá đủ rồi. Chúng ta lâu nay toàn học những thứ xa vời ở trên cao nhưng ra trường lại trượt ngã bởi những thứ bình thường nhất. Hay nói cách khác, sinh viên học trên trời nhưng trượt ngã ngay dưới mặt đất”, GS. Trung ví von một cách hài hước.

Để minh chứng cho điều mà GS. Trung vừa ví von, nhiều điển giả đến từ các công ty lớn đã chỉ ra nhiều điều thực tế mà sinh viên ngành nhân sự vừa mới ra trường đang gặp phải. Ông Phạm Hồng Quân, Giám đốc Nhân sự khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của công ty Piaggio Việt Nam cho hay, mình đã từng có 20 năm công tác trong ngành nhân sự và thấy một thực tế: Kỹ năng mềm của sinh viên Việt Nam hiện nay còn quá thiếu.

“Khi đi phỏng vấn các sinh viên, tôi thực sự thất vọng bởi có nhiều em thậm chí học 4 năm từ một trường ĐH Ngoại ngữ nhưng không đáp ứng được yêu cầu về ngoại ngữ. Thứ hai, sinh viên hiện nay rất chăm chú tham gia mạng xã hội nhưng lại quên mất việc đào tạo kỹ năng máy tính. Do vậy, nhiều em khi tốt nghiệp, đi làm, vẫn không biết trình bày một bản PowerPoint. Chỉ cần thiếu một số điều cơ bản này, đã chặn đứng cơ hội vào công ty nước ngoài của một sinh viên vừa ra trường. Chưa kể, nhiều em vừa đi làm mới được mấy hôm đã nhảy việc, làm trái

ngành nghề, thiếu học hỏi và cầu tiến... nên rất phí công sức đã bỏ ra trong những năm tháng học đại học”,...

Phát biểu tại hội thảo, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn chia sẻ: “Tôi thấy có đơn vị yêu cầu kiểm tra IQ khi tuyển nhân lực đầu vào. Tôi thì nghĩ, EQ mới là chỉ số quyết định sự thành công của mỗi người trong cuộc đời, bởi lẽ, có những người có thể học rất giỏi ở trường nhưng khi ra đời không thành công. Ngược lại, có người chỉ học bình thường ở trường nhưng khi ra trường lại thành công hơn người học giỏi”.

(Theo Báo Dân trí, 20/10/2016)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.
- ❷ Hãy trình bày hiểu biết của anh/chị về hai chỉ số IQ và EQ được đề cập trong văn bản.
- ❸ Anh/chị hiểu thế nào về câu nói: “Sinh viên học trên trời nhưng trượt ngã ngay dưới mặt đất”?
- ❹ Anh/chị rút ra được bài học gì cho mình khi đọc văn bản trên?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Thành công được quyết định bởi 20% kỹ năng cứng và 80% còn lại thuộc về kỹ năng mềm.
(Đắc Nhân Tâm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) bàn luận về ý kiến trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ☞ Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.
- ☞ Lý do: để làm rõ quan điểm/ý kiến: “Chúng ta lâu nay toàn học những thứ xa vời ở trên cao nhưng ra trường lại trượt ngã bởi những thứ bình thường nhất” tác giả đã sử dụng thao tác lập luận phân tích, chứng minh.

❷ [Thông hiểu]

- ☞ IQ: là chỉ số thông minh, chỉ số này phản ánh năng lực, trí tuệ của con người. IQ là viết tắt của Intelligent Quotient.
- ☞ EQ: là chỉ số cảm xúc (trí thông minh cảm xúc), chỉ số này biểu hiện khả năng nhận thức, trí tưởng tượng, sáng tạo của một người. Đồng thời hiểu và truyền đạt cảm xúc con người. EQ là viết tắt của Emotional Quotient.

❸ [Thông hiểu]

- ☞ “Sinh viên học trên trời nhưng trượt ngã ngay dưới mặt đất”, ý của tác giả, nguyên nhân trượt ngã là do người học học một cách cứng nhắc, học những điều cao siêu, hàn lâm nhưng lại thiếu kỹ năng thực hành, giải quyết công việc thực tế.

❹ [Vận dụng]

- ☞ Học sinh có thể rút ra các bài học khác nhau khi đọc văn bản:

- Cần xác định phương pháp học, nội dung học để vừa có kiến thức và kỹ năng ứng dụng vào thực tiễn.
- Có thái độ nghiêm túc đối với việc học.
- Trau dồi vốn hiểu biết từ đời sống.
- Rèn luyện bản thân tự tin sẵn sàng ứng phó với mọi trường hợp có thể xảy ra.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: “Thành công được quyết định bởi 20% kỹ năng cứng và 80% còn lại thuộc về kỹ năng mềm”.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, cần hiểu được “kỹ năng cứng”, “kỹ năng mềm” là gì. Đồng thời, phân tích làm rõ để thành công, “kỹ năng cứng” quan trọng, nhưng “kỹ năng mềm” còn quan trọng hơn nhiều. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “Kỹ năng cứng”, “kỹ năng mềm” là gì? Nên hiểu ý kiến như thế nào cho đúng? (Giải thích)
- ↳ Tại sao “kỹ năng mềm” lại quan trọng và quyết định thành công? Dẫn chứng. (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Nếu thiếu “kỹ năng mềm” sẽ như thế nào? (Bình luận)
- ↳ Từ đó rút ra bài học cho bản thân. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Thành công được quyết định bởi 20% kỹ năng cứng và 80% còn lại thuộc về kỹ năng mềm”. Vậy “kỹ năng cứng”, “kỹ năng mềm” là gì? “Kỹ năng cứng” là trình độ chuyên môn (học vấn, trí tuệ) còn “kỹ năng mềm” là thuật ngữ chỉ những kỹ năng quan trọng để sống và làm việc, như: kỹ năng năng thực hành, giao tiếp, hợp tác, xử lý tình huống...

Như vậy theo ý kiến của tác giả, để thành công, kỹ năng mềm đóng vai trò quyết định.

b. Phân tích, chứng minh

“Kỹ năng mềm” chiếm 80% việc quyết định thành công, bởi vì: trong thời kỳ hội nhập, mọi mặt đều phát triển, khả năng cạnh tranh cao, yêu cầu công việc lớn.

Do vậy, kỹ năng mềm đóng vai trò rất quan trọng. Nó được xem là thước đo hiệu quả công việc, khẳng định sự tồn tại có ý nghĩa của ta trong cuộc sống.

c. Bình luận

Nếu thiếu “kỹ năng mềm” xã hội kém phát triển, chất lượng công việc giảm, các mối quan hệ xã hội thiếu chặt chẽ.

Nói như vậy, không có nghĩa là “kỹ năng cứng” không quan trọng mà là rất quan trọng, có kiến thức thì mới có thể thực hành. Nhưng để thành công, “kỹ năng mềm” đóng vai trò quyết định.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Việc trau dồi “kỹ năng cứng” và “kỹ năng mềm” của bản thân cần đồng diễn ra. Nhưng cần trau dồi “kỹ năng mềm” nhiều hơn để linh hoạt, sáng tạo... đáp ứng nhu cầu xã hội và khẳng định bản thân.

Để tồn tại và phát triển, mỗi người cần nhìn nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để khắc phục.

29.

Cho & nhận

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Nếu là con chim, chiếc lá,
Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh.
Lẽ nào vay mà không có trả
Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình?
[...]
Ôi! Sống đẹp là thế nào hỡi bạn?
Bữa cơm dù dưa muối đầy vơi
Chân lý chẳng bao giờ đổi bán
Tình thương vô hạn để cho đời.

(Trích *Một khúc ca xuân*, Tố Hữu)

- ❶ Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính.
- ❷ Anh/chị hiểu lối sống đẹp mà tác giả đề cập đến trong khổ thơ hai.
- ❸ Cho biết tác dụng của biện pháp nghệ thuật: điệp và câu hỏi tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu.
- ❹ Lời nhắn nhủ nào trong bài thơ có ý nghĩa với anh/chị nhất? Vì sao?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình?

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn luận về quan niệm sống gợi ra trong câu thơ trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

↳ Thể thơ:

- Tự do.
- Giải thích lý do chọn: vì hai khổ thơ linh hoạt, không cố định số tiếng, số câu, niêm luật.

☞ Phương thức biểu đạt chính:

- Nghị luận.
- Giải thích lý do chọn: vì cả hai đoạn thơ đều bàn luận về quan niệm/lối sống – cho và nhận, sống đẹp là gì.

② [Thông hiểu]

☞ Sống đẹp là quý trọng những điều gần gũi, giản dị như bữa cơm chỉ có dưa muối nhưng lại chan chứa tình cảm, là dù có nghèo đói nhưng chân lý không bao giờ trở thành món hàng có thể mua bán, là cho đi tình thương vô hạn mà không cần nhận lại.

☞ Đó là lối sống đẹp đáng để lớp trẻ ngày nay noi theo.

③ [Thông hiểu]

☞ Tác dụng: hình ảnh “con chim”, “chiếc lá” được lặp lại nhằm mục đích nhấn mạnh lẽ sống tự nhiên của con chim, chiếc lá. Từ đó khẳng định về quan niệm sống vay – trả, cho – nhận bằng cách sử dụng câu hỏi tu từ.

④ [Vận dụng]

Học sinh có thể lựa chọn một trong hai lời nhắn nhủ sau và lý giải thuyết phục: lời nhắc nhở sống đẹp và quan niệm sống cho và nhận. Gợi ý:

☞ Thông điệp 1: Sống đẹp. Đó lời khuyên, lời nhắc về lối sống tình nghĩa, giàu yêu thương, không mua bán chân lý, sự thật.

☞ Thông điệp 2: Cho và nhận. Để ta biết sống với nhau nghĩa tình, có trước có sau.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

☞ Vấn đề cần nghị luận: *Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình?*

☞ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần biết được quan niệm sống được đề cập trong câu thơ là quan niệm sống gì. Từ đó phân tích làm rõ quan niệm sống ấy rồi rút ra bài học cho bản thân.

☞ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

☞ Câu thơ “*Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*” gọi quan niệm sống gì? (Giải thích)

☞ Tại sao “*sống là cho*”? Nếu sống “*chỉ nhận riêng mình*”? sẽ thế nào? (Phân tích, chứng minh)

☞ Cần phê phán hay ca ngợi quan niệm sống này? (Bình luận)

☞ Rút ra được bài học gì từ quan niệm sống ấy? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Cho” là cống hiến, là ban ơn còn “nhận” là hưởng thụ. Câu thơ “*Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình*?” gọi quan niệm sống: cho và nhận – sống là cho đi chứ không chỉ ích kỷ, chỉ biết

nhận cho riêng mình. Câu thơ dưới dạng câu nghi vấn gọi ở người đọc nhiều suy tư về lối sống của bản thân.

b. Phân tích, chứng minh

Vì sao sống “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”? Vì bản thân ta không phải là một cá thể riêng biệt mà có mối quan hệ mật thiết với gia đình, xã hội. Bản thân mỗi người sinh ra đã là nợ, sinh ra ở đời sau thì nợ công ơn ông cha, tổ tiên, nợ cha mẹ công ơn sinh thành. Sinh ra ở thời bình thì đã mang ơn những vị anh hùng đã xuống cho ta sống trong hòa bình hôm nay...

Trong cuộc sống tự nhiên cũng vậy, ong cho mật, hoa cho hương, con chim cho đời tiếng hót. Vì vậy, để sống có trách nhiệm và có ý nghĩa, bản thân chúng ta không chỉ cần biết ơn mà còn cần cho đi bằng hành động thiết thực, như: biết yêu thương cha mẹ, cố gắng học hành thật tốt để mai này cống hiến cho quê hương, đất nước, tham gia các hoạt động tình nguyện giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống, biết yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh ta.

c. Bình luận

Sống cho đi là lối sống đẹp, cần được phát huy, nhân rộng trong xã hội để cuộc đời mỗi người trở nên hữu ích, có nghĩa lý.

Tuy nhiên, vẫn có một số người sống ích kỷ, chỉ biết hưởng thụ, chỉ biết nhận mà không biết cho. Ví như các bạn trẻ chỉ biết đua đòi, ăn chơi không lo chuyên tâm học hành, bất hiếu, hỗn hào với mẹ cha, thầy cô.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Do vậy, bản thân mỗi chúng ta cần sống sao đáng sống, cho ra người. Những hành động nhỏ nhặt mà thiết thực hằng ngày mà ai cũng có thể làm để khiến cuộc sống của mình trở nên ý nghĩa hơn, như: hãy lắng nghe đừng cãi lại hay lớn tiếng với mẹ cha, ít chơi bời lại mà hãy chuyên tâm học hành, tham gia nhiều hơn các hoạt động thiện nguyện,...

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không?

Để gió cuốn đi.”

(Trịnh Công Sơn)

30.

Những điểm suy ngẫm về hợp tác

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

- *Tinh thần hợp tác tồn tại khi mọi người cùng nhau làm việc vì một mục đích chung.*
- *Việc hợp tác phải đòi hỏi chúng ta phải biết nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người và giữ một thái độ tích cực.*
- *Người có tinh thần hợp tác là người có tinh thần trong sáng, luôn mong muốn những điều tốt đẹp đến với mọi người, cũng như công việc.*

- Khi hợp tác, ta cần phải biết điều gì là cần thiết. Đôi khi ta cần đưa ra ý tưởng, nhưng có lúc ta cũng cần phải gác qua một bên ý tưởng của mình. Lúc này, ta giữ vai trò dẫn dắt, lãnh đạo, nhưng vào lúc khác, ta cần phải đi theo.
- Sự hợp tác được duy trì trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau.
- Người có tinh thần hợp tác sẽ nhận được sự hợp tác.
- Ở đâu có tình yêu, ở đó có sự hợp tác.
- Lòng can đảm, sự quan tâm và sẻ chia tạo nền tảng cho tinh thần hợp tác.
- Ý thức về giá trị của mình, tôi có thể hợp tác.

(Trích *Những giá trị sống cho tuổi trẻ*, Diane Tillman – NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2015)

- 1 Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn trích trên.
- 2 Anh/chị hiểu thế nào về câu: “- Sự hợp tác duy trì trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau”?
- 3 Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “- Người có tinh thần hợp tác sẽ nhận được sự hợp tác”.
- 4 Trong “*Những điểm suy ngẫm về hợp tác*” em tâm đắc suy ngẫm nào nhất? Vì sao?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của anh/chị về ý kiến trong phần Đọc hiểu: “*Việc hợp tác phải đòi hỏi chúng ta phải biết nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người và giữ một thái độ tích cực*”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

- 1 [Nhận biết]
 - ✎ Phong cách ngôn ngữ: khoa học.
 - ✎ Lý do chọn: dựa vào đặc trưng phong cách ngôn ngữ khoa học – tính khái quát, trừu tượng, tính khách quan, phi cá thể và tính logic, trí tuệ.
 - Tính khái quát, trừu tượng: thể hiện qua các thuật ngữ khoa học, như “*hợp tác*”.
 - Tính khách quan, phi cá thể: đã lược bỏ đại từ nhân xưng, cách nói/viết rõ ràng, không mơ hồ.
 - Tính logic, trí tuệ: được thể hiện qua chủ đề chung và các luận cứ suy ngẫm về hợp tác.
- 2 [Thông hiểu]
 - ✎ “- Sự hợp tác duy trì trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau”, tức là để việc hợp tác được diễn ra tốt đẹp, suôn sẻ, lâu dài thì các thành viên trước hết phải tôn trọng lẫn nhau. Sự tôn trọng ở đây có thể hiểu là tôn trọng quan điểm, ý kiến của các thành viên.
- 3 [Thông hiểu]
 - ✎ “- Người có tinh thần hợp tác sẽ nhận được sự hợp tác”. Người có tinh thần hợp tác tức là người sẵn sàng hợp tác và chấp nhận các nguyên tắc của việc hợp tác. Vì vậy, người có tinh thần hợp tác sẽ nhận được sự hợp tác từ người có tinh thần hợp tác khác.

④ [Vận dụng]

- ↳ Học sinh có thể chọn một trong các điểm suy ngẫm về hợp tác và thuyết phục sự lựa chọn của mình bằng việc lý giải. Gợi ý:
 - “Việc hợp tác phải đòi hỏi chúng ta phải biết nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người và giữ một thái độ tích cực”. Vì có nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người thì mới có sự công bằng trong việc hợp tác, đó là nền tảng để tạo nên mối quan hệ hợp tác tốt. Và phải giữ thái độ tích cực như hòa đồng, vui vẻ, lạc quan thì mới có thể làm việc chung.
 - “Khi hợp tác, ta cần phải biết điều gì là cần thiết. Đôi khi ta cần đưa ra ý tưởng, nhưng có lúc ta cũng cần phải gác qua một bên ý tưởng của mình”. Vì nếu chỉ có người nghe không có người đóng góp chia sẻ hoặc chỉ có đóng góp chia sẻ quan điểm, ý kiến mà không lắng nghe quan điểm, ý kiến của người khác thì sẽ không tìm ra được điểm chung duy trì việc hợp tác. Từ đó dẫn đến hợp tác không thành công.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: “Việc hợp tác phải đòi hỏi chúng ta phải biết nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người và giữ một thái độ tích cực”.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “hợp tác”, “nhìn nhận về giá trị đóng góp”, “thái độ tích cực” là gì. Đồng thời, phân tích được để hợp tác “phải biết nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người” và song song đó cần “giữ một thái độ tích cực”, lấy dẫn chứng làm rõ vấn đề. Ngược lại, nếu không biết nhìn nhận về giá trị đóng góp sẽ như thế nào và từ đó rút ra bài học.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “Hợp tác”, “nhìn nhận về giá trị đóng góp”, “thái độ tích cực” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)
- ↳ Tại sao nói “Việc hợp tác phải đòi hỏi chúng ta phải biết nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người và giữ một thái độ tích cực”? Biết nhìn nhận về “giá trị đóng góp” sẽ mang lại điều gì? “thái độ tích cực” cần thể hiện như thế nào cho đúng? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Ngược lại sẽ như thế nào? (Bình luận)
- ↳ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người về việc hợp tác. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Trước hết “hợp tác” là cùng chung sức giúp đỡ lẫn nhau trong công việc, trong một lĩnh vực nào đó nhằm một mục đích chung.

Như vậy, điểm suy ngẫm về hợp tác trên đây nhấn mạnh việc hợp tác diễn ra và duy trì tốt thì chúng ta cần biết “nhìn nhận về giá trị đóng góp”, nghĩa là mỗi thành viên khi hợp tác cần tôn trọng, công nhận sức lao động của mỗi người một cách công bằng.

Không chỉ vậy, để duy trì hợp tác việc “giữ thái độ tích cực” cũng cần đồng thời thực hiện, như có tinh thần trách nhiệm, hòa đồng, vui vẻ, tránh than phiền...

b. Phân tích, chứng minh

Tại sao cần phải “nhìn nhận về giá trị đóng góp” của mỗi người khi hợp tác? Vì biết nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người mới có thể đảm bảo tính công bằng, cho dù đó là đóng góp nhỏ nhất. Tránh việc người không làm hoặc làm ít cũng được hưởng thành quả như người làm nhiều. Khi biết nhìn nhận những đóng góp, nỗ lực của chúng ta dù chỉ là một lời khuyến khích, một cử chỉ động viên chân thành cũng đủ làm chúng ta cảm thấy tràn đầy tự tin vào bản thân và sẵn sàng tìm kiếm mọi giải pháp để làm tốt hơn, xứng đáng với sự kì vọng đó. “Nụ cười ấm áp và một cái vỗ vai thân thiện của bạn có thể cứu một con người đang bên bờ vực thẳm.” – Camelia Elliot.

Việc “giữ thái độ tích cực” cũng cần đồng thời diễn ra. Người luôn vui vẻ, lạc quan, có trách nhiệm sẽ được yêu mến và quý trọng. Một trong những yếu tố quan trọng nhất quyết định sự thành công trong sự nghiệp chính là mối quan hệ hợp tác tốt đẹp của bạn với những người xung quanh cũng như những biểu hiện tích cực của bạn trong vai trò là thành viên của nhóm. Những thành viên xuất sắc của nhóm thường là những người rất hoạt bát, có thiện chí và luôn sẵn lòng hỗ trợ đồng nghiệp. Họ là người biết quan tâm và cảm thông với người khác. Vì vậy, mọi người đều thích gần gũi với họ để cùng làm việc và giúp họ phát triển.

c. Bàn luận

Ngược lại, nếu không “biết nhìn nhận về giá trị đóng góp của mỗi người” thì cũng đồng nghĩa với việc xem nhẹ hoặc, không công nhận, sẽ làm cho các thành viên sẽ cảm thấy rất thất vọng và dễ nản chí.

Và nếu thay vì “giữ một thái độ tích cực” mà thường xuyên phàn nàn, chỉ trích, tiêu cực sẽ khiến cho môi trường làm việc chung căng thẳng, thiếu đoàn kết thì việc hợp tác không thể duy trì.

d. Bài học & liên hệ bản thân

“Biết nhìn nhận về giá trị đóng góp và giữ một thái độ tích cực” là một điểm suy ngẫm hữu ích cho việc hợp tác. Nó sẽ là chìa khóa mở ra những chân trời trong công việc của bạn.

Là học sinh, làm việc nhóm thường xuyên diễn ra. Do vậy hãy ứng dụng triệt để và tinh tế điểm suy ngẫm này và xem nó là nguyên tắc ưu tiên hàng đầu trong việc hợp tác.

31.

Dùng cảm sai lầm

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.

Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.

(Theo Ngữ văn 7, tập 2, tr.43, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015)

- ❶ Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.
- ❷ Anh/chị hiểu thế nào về câu nói: “Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì”?
- ❸ Vì sao tác giả cho rằng: “Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được”?
- ❹ Thông điệp nào trong đoạn trích trên có ý nghĩa nhất với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến của tác giả trong đoạn trích phần Đọc hiểu: “Nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ☞ Phương thức biểu đạt: nghị luận
- ☞ Giải thích lý do chọn: đoạn trích trên bàn luận về vấn đề sai lầm trong cuộc sống. Có sử dụng các thao tác lập luận bác bỏ, bình luận.

❷ [Thông hiểu]

- ☞ “Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì”, nghĩa là: nếu không chấp nhận mất sức khỏe, trí tuệ, thời gian, tiền bạc... thì sẽ không đạt được thành công như mong muốn. Cũng như trong học tập, nếu bạn không bỏ thời gian, công sức, siêng năng học tập thì cũng chẳng có kết quả cao.

❸ [Thông hiểu]

- ☞ Vì thực tế là không có ai không phạm sai lầm, không ai dám dẫn thân mà không gặp thất bại. Nếu không chấp nhận thực tế đó, bạn mới có thể tự giải quyết công việc, tự lo liệu, tạo dựng cho cuộc sống của mình; không trông chờ, dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.

❹ [Vận dụng]

Học sinh có thể chọn thông điệp:

- ☞ “Thất bại là mẹ thành công”: dám dẫn thân, dám sai lầm, dám thất bại mới có thể thành công.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

❶ Phân tích đề

- ☞ Vấn đề cần nghị luận: “Nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời”.
- ☞ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được ý kiến trên. Đồng thời, phân tích làm rõ “Nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng” và “hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời”. Cần phê phán

những kẻ hèn nhát, ngại đối diện với khó khăn, thử thách và từ đó rút ra bài học cho bản thân.

- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý giải đề & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “Không phạm chút sai lầm nào”, “ảo tưởng”, “hèn nhát” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)
- ↳ Tại sao “muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào là ảo tưởng”? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Tại sao “muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào là hèn nhát”? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Cần phê phán những kẻ hèn nhát, ảo tưởng. (Bình luận)
- ↳ Từ đó rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Không phạm chút sai lầm nào” là không mắc những sai trái, lầm lạc trong nhận thức, suy nghĩ, hành động và không để lại những hậu quả đáng tiếc. “Ảo tưởng” là không có thật, xa rời thực tiễn đời sống. “Hèn nhát” là không có can đảm, dũng khí, sợ đối mặt với khó khăn, thử thách.

Ý kiến trên khẳng định không ai mà không phạm sai lầm và nhấn mạnh rằng nên phạm sai lầm để dũng cảm trước cuộc đời.

b. Phân tích, chứng minh

Cuộc đời vốn không bằng phẳng, dễ dàng; con người thường xuyên phải đối mặt với khó khăn, thử thách; trong khi đó, năng lực của con người là có giới hạn. Sai lầm là một điều tất yếu không thể tránh khỏi. Chỉ có những kẻ ảo tưởng mới nghĩ rằng mình không mắc một sai lầm nào.

Khi con người sợ phạm sai lầm thì sẽ không dám xông pha, mạo hiểm, không có ý chí phấn đấu, vươn lên, sống thu mình trong vỏ bọc bình yên, cách xa với thế giới bên ngoài. Những kẻ đó sẽ dần dần tự đánh mất ý chí, nghị lực, dũng khí, trở thành kẻ hèn nhát trong cuộc đời.

c. Bình luận

Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là khuyến khích phạm sai lầm. Mà mỗi người cần cố gắng hết sức, can đảm và nhận sai lầm thì sẽ tiến bộ.

Những kẻ hèn nhát, sợ đối mặt với khó khăn, gian khổ, ảo tưởng, viễn vông, xa rời thực tế sẽ không bao giờ đạt được những điều như mình mong muốn.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Nhận thức được tính chất hai mặt của sai lầm thì hãy luôn tự tin, dũng cảm, dám trải nghiệm, dám dẫn thân trên con đường đi đến thành công.

Độc sách

I. ĐỌC HIỂU

Độc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Độc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn có nhu cầu đó nữa thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi và cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình. Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc, mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong một năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy, nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công việc lớn.

(Theo Nguyễn Ngọc, *Một đề nghị*, Tạp chí điện tử *tiasang.com.vn*, ngày 19-7-2007)

- ① Đoạn văn trên sử dụng chủ yếu thao tác lập luận nào?
- ② Anh/chị hiểu thế nào là *việc nhỏ* và *công cuộc lớn*?
- ③ Vì sao tác giả cho rằng: “Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa”?
- ④ Tác giả gửi gắm thông điệp nào qua đoạn văn trên? Ý nghĩa của thông điệp đó đối với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một văn bản ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “Độc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

- ↳ Thao tác lập luận: bình luận.
- ↳ Giải thích lý do chọn: có thao tác lập luận bình luận, vì tác giả đưa ra ý kiến đánh giá, bàn luận về việc đọc sách, đồng thời đưa ra giải pháp cho việc đọc sách tốt hơn.

② [Thông hiểu]

- ↳ *Việc nhỏ* là đọc sách và gây dựng tủ sách trong mỗi gia đình, mỗi người có thể đọc vài chục dòng mỗi ngày đến một cuốn trong một năm.
- ↳ *Công cuộc lớn*: đọc sách trở thành ý thức, nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình trong xã hội, phấn đấu để việc đọc sách trở thành văn hóa của quốc gia, dân tộc.

③ [Thông hiểu]

- ↳ Vì không đọc sách, đời sống tinh thần của con người sẽ nghèo đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng.

④ [Vận dụng]

- ↳ Đề nghị đọc sách và nâng cao ý thức đọc sách ở mỗi người.
- ↳ Ý nghĩa: tác động đến ý thức đọc sách của bản thân và đồng thời giúp bản thân hiểu rõ tầm quan trọng của việc đọc sách.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: “*Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ*”.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*nhu cầu trí tuệ thường trực*” là gì. Đồng thời, phân tích làm rõ được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc đọc sách đối với con người và mở rộng/lật ngược vấn đề - phê phán thực trạng xuống cấp của văn hóa đọc ngày nay. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý giải đề & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “*Nhu cầu trí tuệ*” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)
- ↳ Tại sao “*Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ*”? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Văn hóa đọc ngày nay đang diễn ra như thế nào? (Bình luận)
- ↳ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Nói đọc sách là “*nhu cầu trí tuệ thường trực*” nghĩa là việc đọc sách cần trở thành nhu cầu thường xuyên, chính yếu trong đời sống của con người.

Với ý kiến trên, tác giả đã khẳng định tầm quan trọng của việc đọc sách trong việc nâng cao trí tuệ con người.

b. Phân tích, chứng minh

Sách tích lũy tri thức của con người. Vì vậy, đọc sách nghĩa là tiếp thu tri thức, trí tuệ. Mà tri thức rất cần thiết đối với sự phát triển của con người như: tăng khả năng giao tiếp, rèn luyện năng lực tưởng tượng, liên tưởng sáng tạo, rèn luyện năng lực ngôn ngữ, đọc sách để học cách sống tốt và làm người tốt,...

Không chỉ phát triển con người, xã hội, đọc sách còn giúp nâng cao nhận thức về đời sống xã hội, nhận thức chính mình: “*Sách mở rộng ra trước mắt ta những chân trời mới*”.

Đọc sách còn tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm, thái độ góp phần hoàn thiện nhân cách và làm giàu đời sống tinh thần của con người: “*Mỗi cuốn sách nhỏ là một bậc thang đưa ta tách khỏi phần Con để tiến tới thế giới Người*”.

c. Bình luận

Đọc sách có tầm quan trọng, ý nghĩa là vậy. Nhưng văn hóa đọc ngày nay đang xuống cấp thảm hại, nhất là đối với giới trẻ: một biểu hiện nhỏ ở bộ phận lớn thế hệ trẻ, nhất là học sinh, sinh viên hiện nay đã quên đi sự tồn tại của các tác phẩm văn học kinh điển của thế giới như: “Cuốn theo chiều gió”, “Những người khốn khổ”, “Không gia đình”, “Những tấm lòng cao cả”...

d. Bài học & liên hệ bản thân

Từ việc hiểu tầm quan trọng, ý nghĩa của việc đọc sách, là một học sinh, chúng ta cần biến việc đọc sách thành một “nhu cầu trí tuệ thường trực” trong đời sống. Tham gia các hoạt động hưởng ứng đọc sách, như: *Triển lãm sách, Hoạt động tủ sách Trung thực*,...

“Việc đọc rất quan trọng. Nếu bạn biết cách đọc, cả thế giới sẽ mở ra cho bạn.”

- Barack Obama -

33.

Tư duy số đông luôn luôn đúng?

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Rất nhiều người kiếm tìm sự an toàn và chắc chắn trong tư duy số đông. Họ nghĩ rằng nếu số đông người đang làm việc gì đó, việc đó chắc chắn phải đúng. Đó phải chăng là một ý tưởng tốt? Nếu mọi người chấp nhận nó, phải chăng đó là biểu tượng cho sự công bằng, liêm chính, lòng từ bi và sự nhạy cảm?

Không hẳn. Tư duy số đông cho rằng Trái đất là tâm điểm của vũ trụ, nhưng Copernicus nghiên cứu những vì sao, các hành tinh và chứng minh một cách khoa học rằng Trái đất và những hành tinh khác trong thái dương hệ của chúng ta quay quanh Mặt trời. Tư duy số đông cho rằng phẫu thuật không cần những dụng cụ y tế sạch, nhưng Joseph Lister đã nghiên cứu tỉ lệ tử vong cao trong các bệnh viện và giới thiệu biện pháp khử trùng, ngay lập tức cứu được bao nhiêu mạng người. Tư duy số đông cho rằng phụ nữ không nên có quyền bỏ phiếu, tuy nhiên những người như Emmeline Pankhurst và Susan B. Anthony đã đấu tranh và giành được quyền đó. Tư duy số đông đưa Hitler lên nắm quyền lực ở Đức, nhưng đế chế của Hitler đã giết hại hàng triệu người và gần như tàn phá cả châu Âu.

Chúng ta luôn cần nhớ rằng có một sự khác biệt lớn giữa sự chấp nhận và trí tuệ. Mọi người có thể nói rằng có sự an toàn trong một số trường hợp tư duy số đông, nhưng nó không phải lúc nào cũng đúng.

(John Maxwell, *Tôi tư duy, tôi thành đạt*, NXB Lao động xã hội, 2012)

- 1 Xác định phương thức biểu đạt chính và thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn trích.
- 2 Cho biết tác dụng của phép điệp “Tư duy số đông” trong đoạn trích.
- 3 Qua đoạn trích trên, anh/chị hiểu thế nào là “tư duy số đông”?
- 4 Anh/chị ứng xử với “tư duy số đông” như thế nào?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Theo tư duy số đông có phải là không có chính kiến?

Anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về điều này.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết + thông hiểu]

↳ Phương thức biểu đạt chính:

- Nghị luận.
- Lý do: tác giả đã sử dụng các thao tác lập luận như bác bỏ, phân tích, chứng minh, bình luận một cách rất chặt chẽ để chứng minh cho ý kiến: “Mọi người có thể nói rằng có sự an toàn trong một số trường hợp tư duy số đông, nhưng nó không phải lúc nào cũng đúng”.

↳ Thao tác lập luận chính:

- Bác bỏ.
- Lý do: để bác bỏ ý kiến thiếu chính xác “nếu số đông người đang làm việc gì đó, việc đó chắc chắn phải đúng” bằng cách đưa ra các lý lẽ, dẫn chứng, như: “Tư duy số đông cho rằng Trái đất là tâm điểm của vũ trụ, nhưng Copernicus nghiên cứu những vì sao, các hành tinh và chứng minh một cách khoa học rằng Trái đất và những hành tinh khác trong thái dương hệ của chúng ta quay quanh Mặt trời”, “Tư duy số đông cho rằng phẫu thuật không cần những dụng cụ y tế sạch, nhưng Joseph Lister đã nghiên cứu tỉ lệ tử vong cao trong các bệnh viện và giới thiệu biện pháp khử trùng, ngay lập tức cứu được bao nhiêu mạng người”,...

② [Nhận biết + thông hiểu]

↳ Biện pháp tu từ: điệp cấu trúc “Tư duy số đông...”

↳ Tác dụng: mỗi lần lặp tương ứng với một lần bác bỏ tư duy số đông luôn luôn đúng nhằm nhấn mạnh gây ấn tượng về vấn đề bàn luận và tạo sự liên kết cho văn bản.

③ [Thông hiểu]

↳ “Tư duy số đông” là cách suy nghĩ, nhìn nhận, đánh giá của đại đa số người trong xã hội về một vấn đề nào đó. Và tư duy số đông thì không phải lúc nào cũng đúng.

④ [Vận dụng]

↳ Từ việc hiểu tư duy số đông, học sinh có thể đưa ra một số cách ứng xử sau:

- Trước khi nhìn nhận, đánh giá một vấn đề nào đó cần khách quan, sâu sắc, tránh hòa theo số đông.
- Cần có chính kiến và quan điểm riêng của bản thân, mọi ý kiến cách nghĩ của mọi người chỉ dừng lại ở mức tham khảo.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↳ Vấn đề cần nghị luận: Theo tư duy số đông có phải là không có chính kiến?

↳ Định hướng:

→ Dạng/kiểu đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*tư duy số đông*”, “*chính kiến*” là gì. Nếu đồng ý hoặc không đồng ý cũng cần lý giải thuyết phục. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.

→ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

→ “*Tư duy số đông*”, “*chính kiến*” là gì? Cả ý kiến? (Giải thích)

→ “*Theo tư duy số đông*” có phải lúc nào cũng là “*không có chính kiến*”? (Phân tích, chứng minh)

→ “*Theo tư duy số đông*” có phải là a dua? (Bình luận)

→ Từ đó rút ra bài học cho bản thân. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Tư duy số đông*” là cách nghĩ, đánh giá của đại đa số người về một vấn đề nào đó. Còn “*chính kiến*” là suy nghĩ, quan điểm riêng của bản thân.

Câu hỏi trên gợi mở về việc suy nghĩ, đánh giá theo đại đa số người có phải do bản thân không có suy nghĩ, quan điểm riêng?

b. Phân tích, chứng minh

Phải. Nếu bản thân không đánh giá, suy xét trước khi theo “*tư duy số đông*”.

Không phải. Khi “*tư duy số đông*” đã được bản thân suy xét, đánh giá.

Ví dụ, trong xã hội phong kiến, hầu hết mọi người đều có tư tưởng “trọng nam khinh nữ”. Nếu chúng ta đồng ý với tư tưởng đó, mà không nghĩ rằng, phụ nữ và đàn ông đều là con người, cần được đối xử bình đẳng. Đó là chúng ta không có chính kiến. Còn ngược lại, chúng ta cho rằng tư tưởng đó là tư tưởng sai. Đó là chúng ta có chính kiến của bản thân.

c. Bình luận (mở rộng, bài học & liên hệ bản thân)

Cần tạo cho mình cách suy nghĩ mới mẻ, sáng tạo để làm nên sự khác biệt, khẳng định mình.

Hãy là người theo tư duy số đông khôn ngoan và có chọn lọc!

34.

Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Tôi tên là Nick Vujicic. Khi bắt tay vào viết quyển sách này, tôi hai mươi bảy tuổi.

Khác biệt với hầu hết mọi người, tôi không tay, không chân ngay từ lúc mới lọt lòng. Hoàn cảnh nghiệt ngã tưởng đã có lúc nhấn chìm tôi nhưng rồi khát vọng sống mãnh liệt đã giúp tôi chiến thắng số phận.

(2) Nếu tôi thất bại, tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa. Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Tinh thần con người có thể chịu đựng được những điều tệ hơn là chúng ta tưởng. Điều quan trọng là cách bạn đến đích. Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?

(3) *Bạn sẽ gặp khó khăn, bạn có thể quy ngã và cảm thấy như thể mình không còn sức mạnh để đứng dậy được nữa. Tôi biết cảm giác đó. Tất cả chúng ta đều biết cảm giác đó. Cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng nhưng khi chiến thắng những dốc ghềnh của cuộc sống, chúng ta sẽ mạnh mẽ hơn, và càng quý trọng hơn những cơ hội mà chúng ta có được. Điều thực sự quan trọng chính là những thông điệp sống bạn chia sẻ với tất cả mọi người trong hành trình cao đẹp và cái cách bạn kết thúc hành trình ấy.*

(4) *Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình. Hãy đến với nhau, những món quà dành cho chúng ta là rất đáng ngạc nhiên.*

(Trích *Cuộc sống không giới hạn*, Nick Vujicic)

- ❶ Trong đoạn (1), tác giả đã nói đến hoàn cảnh nghiệt ngã mà mình gặp phải là gì? Điều gì đã giúp tác giả vượt qua hoàn cảnh ấy?
- ❷ Câu nói “*Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình*” trong đoạn (4) cho thấy tác giả là người như thế nào?
- ❸ Xác định giọng điệu của tác giả qua đoạn trích trên.
- ❹ Tác giả muốn nhấn nhủ điều gì thông qua cụm “*Hãy đến với nhau*”? Điều đó có ý nghĩa gì với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩa của anh/chị về ý kiến của Nick Vujicic nêu trong đoạn trích phần đọc hiểu:

“*Nếu tôi thất bại, tôi sẽ thử làm lại, làm lại và làm lại nữa. Nếu bạn thất bại, bạn sẽ cố làm lại chứ? Tinh thần con người có thể chịu đựng được những điều tệ hơn là chúng ta tưởng. Điều quan trọng là cách bạn đến đích. Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?*”

GOI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ↳ Trong đoạn (1), tác giả đã nói đến hoàn cảnh nghiệt ngã mà mình gặp phải là: không tay, không chân ngay từ lúc mới lọt lòng.
- ↳ Điều giúp tác giả vượt qua hoàn cảnh ấy là khát vọng sống mãnh liệt.

❷ [Thông hiểu]

- ↳ Câu nói “*Tôi yêu cuộc sống của bạn như yêu cuộc sống của chính mình*” trong đoạn (4) cho thấy tác giả là người “*thương người như thể thương thân*”, giàu tình yêu thương và lòng bao dung.

❸ [Thông hiểu]

- ↳ Giọng điệu tâm tình tha thiết nhưng cũng đầy hùng hồn, kiên quyết.

❹ [Vận dụng]

- ↳ Thông qua cụm từ “*Hãy đến với nhau*”, tác giả muốn nhấn nhủ mọi người: Hãy xích lại gần nhau hơn, quan tâm, chia sẻ, động viên, giúp đỡ, yêu thương nhau nhiều hơn.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: ý chí, nghị lực qua câu nói của Nick Vujicic.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích và hiểu được “*thất bại*”, “*làm lại và làm lại nữa*” là gì, tại sao lại cần có ý chí, nghị lực. Nếu ngược lại sẽ như thế nào? Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “*Thất bại*” là gì, “*làm lại và làm lại nữa*” nên hiểu như thế nào? Cả ý kiến? [Giải thích]
- ↳ Tại sao khi thất bại không được nản lòng, bỏ cuộc? [Phân tích, chứng minh]
- ↳ Từ câu nói của Nick Vujicic em rút ra bài học cho bản thân. [Bình luận – bài học]

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Thất bại*” là không đạt được mục đích, mục tiêu đã đặt ra; không làm được điều mình mong muốn. Còn “*làm lại và làm lại nữa*” là bắt đầu lại công việc mà ta đã thực hiện nhưng thất bại, chưa đạt được mục tiêu đã đề ra.

Với ý kiến trên, Nick Vujicic muốn đề cập đến sức mạnh của ý chí và nghị lực của con người. Thất bại là điều không thể tránh khỏi, nhưng sau mỗi lần thất bại, con người cần có ý chí, nghị lực, niềm tin, biết vượt lên chính mình.

b. Phân tích, chứng minh

Trong cuộc sống, mỗi người đều có ước mơ, mục đích để vươn tới. Trên con đường vươn tới mục đích, chúng ta có thể thất bại do nhiều nguyên nhân.

Nhưng điều quan trọng là đứng trước thất bại, chúng ta không được bỏ cuộc, phải dũng cảm đương đầu với khó khăn, thử thách, biết rút kinh nghiệm, biết đứng dậy làm lại từ đầu. Và khi làm lại từ đầu, chúng ta phải có động lực và niềm tin. Ví dụ như việc ta ước ao sẽ được bước vào cánh cửa đại học, nhưng điều kiện gia đình lại không cho phép hoặc thi trượt. Nhưng nếu ta không bỏ cuộc thì cánh cửa đại học không sớm thì muộn, nhất định sẽ mở ra. Còn ta bỏ cuộc đồng nghĩa với cánh cửa đó vĩnh viễn đóng lại.

c. Bình luận

Câu nói của Nick Vujicic đã đánh thức ý chí, sự tự tin trong mỗi chúng ta; giúp chúng ta mạnh dạn đối mặt với những thử thách trong cuộc sống. Sức mạnh tinh thần lớn lao có thể giúp con người vượt qua mọi khó khăn.

Những người hay nản chí, có suy nghĩ, thái độ sống tiêu cực khi gặp thất bại sẽ không bao giờ có được những điều mình mong muốn.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Không có thành công nào dễ dàng gặt hái. Vì thế, trước tiên cần tôi luyện ý chí, nghị lực để đương đầu với những khó khăn thử thách.

“*Bạn sẽ cán đích một cách mạnh mẽ chứ?*” Nhất định rồi!

*Sức mạnh niềm tin***I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật
 Biết bao nhiêu hạnh phúc có trên đời
 Dầu phải khi cay đắng đập vùi
 Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu
 Cây khế chưa có đại bàng đến đậu
 Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta
 Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa
 Hoa của đất, người trồng cây dựng cửa
 Khi ta đến gõ lên từng cánh cửa
 Thì tin yêu ngay thẳng đón ta vào
 Ta ghen ngào, Đất Nước Việt Nam ơi!...
 Ta lớn lên khao khát những chân trời
 Những mảnh đất chân mình chưa bén được
 Những biển khơi chứa mặt trời đỏ rực
 Những ngàn sao trôi miết giữa màu xanh.

(Trích *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm,
 NXB Văn nghệ giải phóng, 1974, tr.35-36)

- ❶ Những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn trích được lấy từ chất liệu văn học dân gian?
- ❷ Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: “Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa”?
- ❸ Nêu tác dụng của biện pháp điệp từ được sử dụng trong bốn câu thơ cuối đoạn trích.
- ❹ Điều anh/chị tâm đắc nhất trong đoạn trích trên là gì?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sức mạnh niềm tin trong cuộc sống* được gợi ra từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

(Đề thi thử nghiệm THPT Quốc gia môn Ngữ văn, 2017)

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ**I. ĐỌC HIỂU****❶ [Nhận biết]**

Những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn trích được lấy từ chất liệu văn học dân gian:

- ☞ “Cô Tấm” từ truyện cổ tích Tấm Cám: “Dầu phải khi cay đắng đập vùi/Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu”
- ☞ Truyện cổ tích Ăn khế trả vàng: “Cây khế chưa có đại bàng đến đậu/Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta”
- ☞ Thành ngữ “Người ta là hoa của đất”: “Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa/Hoa của đất, người trồng cây dựng cửa”.

✧ Sử thi *Đăm Săn* – Đăm Săn gõ cửa từng nhà: “*Khi ta đến gõ lên từng cánh cửa/Thì tin yêu ngay thẳng đón ta vào*”.

② [Thông hiểu]

✧ “*Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa*” cũng giống như câu tục ngữ “*cái khó ló cái khôn*”, hoàn cảnh sống khó khăn sẽ rèn giũa con người về nghị lực sống, vươn lên để nở hoa.

③ [Thông hiểu]

*“Ta lớn lên khao khát những chân trời
Những mảnh đất chân mình chưa bén được
Những biển khơi chứa mặt trời đỏ rực
Những ngàn sao trôi miết giữa màu xanh”*

Điệp từ “*những*” ngoài tác dụng tạo nhịp điệu còn có tác dụng nhấn mạnh khao khát được khám phá, trải nghiệm và chinh phục những điều mới lạ, thú vị trong cuộc sống.

④ [Vận dụng]

Đây là câu hỏi mở, học sinh có thể chọn điều mình cho là tâm đắc nhất và lý giải tại sao lại chọn sao cho thuyết phục. Gợi ý:

- ✧ Chọn nội dung: niềm tin bất diệt và niềm khao khát chinh phục cuộc sống.
 - Đó có là niềm tin vào cái thiện luôn thắng cái ác, niềm tin vào may mắn
 - Và khao khát được khám phá và chinh phục.
- ✧ Chọn nghệ thuật: cách vận dụng chất liệu dân gian, sử dụng các biện pháp tu từ nghệ thuật... khiến cho bài thơ trở nên sinh động, có hồn và giàu tính thuyết phục.
- ✧ Khơi gợi về đẹp tâm hồn truyền thống của nhân dân từ văn hóa dân gian: niềm tin vào công lí và chính nghĩa (Tấm Cám), sống nặng tình nghĩa – có ơn trả ơn (*Ăn khế trả vàng*), quý trọng, yêu thương con người (Người ta là hoa của đất), luôn tin tưởng vào sức mạnh của chân lí và lẽ phải (*Đăm Săn*).

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✧ Vấn đề cần nghị luận: *sức mạnh niềm tin trong cuộc sống*.
- ✧ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
 - Để viết đạt yêu cầu, cần hiểu “*niềm tin*” là gì, phân tích làm rõ được sức mạnh niềm tin gợi ra trong đoạn trích. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ✧ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✧ “*Niềm tin*” là gì? (Giải thích)
- ✧ “*Sức mạnh niềm tin*” được gợi ra từ những ý thơ nào trong đoạn trích? (Giải thích, phân tích)
- ✧ Tại sao cần có “*sức mạnh niềm tin trong cuộc sống*” (Phân tích, chứng minh)
- ✧ Nếu không có niềm tin vào cuộc sống thì sẽ như thế nào? (Bình luận)
- ✧ Từ đó rút ra bài học cho bản thân. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Niềm tin” là lòng tin, sự tin tưởng của bản thân dành cho bản thân, xã hội...

“Sức mạnh niềm tin trong cuộc sống” là sức mạnh tinh thần giúp con người làm được những điều kỳ diệu. Người có niềm tin trong cuộc sống thì luôn lạc quan, yêu đời, có ý chí và nghị lực.

b. Phân tích, chứng minh

Niềm tin là nguồn động lực giúp mỗi người vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Trong cuộc sống, không ít người rơi vào hoàn cảnh khó khăn, số phận bất hạnh nhưng họ vẫn có niềm tin vào cuộc sống và họ đã làm được những điều kỳ diệu, như Lê Văn Công đã dành được Huy chương Vàng môn cử tạ dành cho người khuyết tật tại Paralympics.

Khi có niềm tin, con người tin vào những giá trị tốt đẹp luôn tồn tại trong cuộc sống. Như cô Tâm bị cái ác vùi dập, chết đi sống lại nhưng cuối cùng vẫn được hạnh phúc viên mãn bên hoàng tử.

c. Bình luận

Thế đó, sống phải có niềm tin, niềm tin là nguồn sức mạnh để ta sống tốt và có thể làm nên những điều kỳ diệu.

Nếu thiếu niềm tin ta có thể dễ rơi vào tuyệt vọng, thất bại, chán nản.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Sống phải có niềm tin. Tin vào bản thân mình, tin vào gia đình, tin vào cuộc sống. Nhất định niềm tin đó sẽ tạo thành nguồn sức mạnh giúp bạn tạo nên những điều kỳ diệu.

Niềm tin thấy đóa hoa yêu kiều trong một cái nụ, khu vườn xinh đẹp trong một hạt giống và cây sồi lớn trong một quả sồi.

- William Arthur Ward -

II. DẠNG 2

ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI

36.

Giáo dục giới tính

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“Chúng tôi muốn trẻ an toàn, hiểu những rủi ro liên quan đến quan hệ tình dục. Nhưng chúng tôi cũng muốn cho các em biết mặt tích cực của một môi quan hệ lành mạnh”. Tình dục được dạy trong nhà trường không bao giờ tách biệt với các giá trị về tình yêu. Một chương trình giáo dục được áp dụng rộng rãi ở Hà Lan có tên Long Live Love, trong đó tình dục và tình yêu là hai thuật ngữ song hành, xuyên suốt.

Amy Schalet, Giáo sư Xã hội học tại Đại học Massachusetts Amherst (Mỹ) dành hơn một thập kỷ để nghiên cứu tình dục ở trẻ vị thành niên. Khi so sánh Mỹ và Hà Lan, bà thấy giới trẻ Hà Lan cũng có độ tuổi quan hệ tình dục trung bình là 17 tuổi như Mỹ, tuy nhiên tỷ lệ trẻ vị thành niên mang thai ở Mỹ cao gấp nhiều lần Hà Lan.

Không có bằng chứng nào cho thấy giới trẻ Hà Lan ít quan hệ tình dục hơn, nhưng chìa khóa của vấn đề là tư tưởng. Ở xứ sở cối xay gió, bạn có thể bắt gặp bài giảng giới tính có tiêu đề như “Bạn muốn ai thức dậy bên cạnh vào buổi sáng?”. Tình dục luôn được đặt trong bối cảnh một môi quan hệ nghiêm túc đang diễn ra.

Những người ủng hộ mô hình của Hà Lan cho rằng cách tiếp cận của họ giúp tránh rủi ro. Giáo dục giới tính ở đây nhấn mạnh về quyền, trách nhiệm và sự tôn trọng tối đa. Trường dạy học sinh tất cả lựa chọn phải đối mặt trong nhiều tình huống cụ thể, bao gồm sử dụng phương pháp tránh thai phù hợp.

(Trích *Phương pháp dạy về tình dục hiệu quả ở Hà Lan*, theo Báo điện tử

VNExpress, 08/01/2017)

- ❶ Đoạn trích sử dụng phong cách ngôn ngữ chính nào?
- ❷ “Không có bằng chứng nào cho thấy giới trẻ Hà Lan ít quan hệ tình dục hơn, nhưng chìa khóa của vấn đề là tư tưởng”. Anh/chị hiểu “chìa khóa tư tưởng” ở đây là gì?
- ❸ Vì sao giáo dục giới tính cần “nhấn mạnh về quyền, trách nhiệm và sự tôn trọng tối đa”?
- ❹ Theo anh/chị, bắt đầu giáo dục giới tính ở lứa tuổi nào là phù hợp? Vì sao?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tầm quan trọng việc giáo dục giới tính đối với tuổi vị thành niên ngày nay.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ☞ Phong cách ngôn ngữ chính: báo chí.
- ☞ Giải thích lý do chọn: xác định phong cách ngôn ngữ báo chí dựa vào đặc trưng - tính thông tin thời sự của văn bản: thông tin về phương pháp giáo dục giới tính ở Hà Lan.

❷ [Thông hiểu]

- ☞ “Chìa khóa tư tưởng” là phương pháp giáo dục giới tính phù hợp, hiệu quả: giáo dục giới tính cần giáo dục về mặt tư tưởng.

❸ [Thông hiểu]

- ☞ Vì: để biết những quyền mà bản thân được hưởng, biết trách nhiệm để ý thức được tầm quan trọng của việc giáo dục giới tính đối với bản thân, biết tôn trọng thì mới biết học giáo dục giới tính một cách nghiêm túc.

❹ [Thông hiểu]

- Học sinh không cần đưa ra độ tuổi chính xác nhưng cần phải trả lời lý do chọn hợp lý.
- ☞ Nên bắt đầu giáo dục giới tính cho trẻ từ khi trẻ bắt đầu nhận thức về thế giới xung quanh, từ 3 tuổi là phù hợp.
- ☞ Vì có như vậy trẻ mới biết bảo vệ bản thân, không còn tò mò, tự tìm hiểu về giới tính, tránh những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

❶ Phân tích đề

- ☞ Vấn đề cần nghị luận: tầm quan trọng việc giáo dục giới tính đối với trẻ vị thành niên.

✎ Định hướng:

- Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống/xã hội.
- Để viết đạt yêu cầu, cần hiểu được “giáo dục giới tính”, “trẻ vị thành niên” là gì và cần làm rõ được vai trò của việc giáo dục giới tính đối với giới trẻ từ việc phân tích thực trạng, hậu quả khi không giáo dục giới tính. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.

✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✎ “Giáo dục giới tính”, “trẻ vị thành niên” là gì? (Giải thích)
- ✎ Tại sao cần “giáo dục giới tính”, nhất là đối với giới trẻ? (Phân tích, chứng minh)
- ✎ Từ đó rút ra bài học cho bản thân. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Trẻ vị thành niên”, theo Tổ chức Y tế thế giới là những người đang ở độ tuổi từ 10 – 19, thời kỳ quá độ tuổi trẻ em lên người lớn, về tâm sinh lý, hành vi có nhiều thay đổi. Nên giáo dục giới tính rất cần thiết. Vậy giáo dục giới tính là gì? Giáo dục giới tính là môn học nhằm chuẩn bị cho thanh thiếu niên những hiểu biết để bước vào đời, để biết cách ứng xử với nhau một cách tôn trọng và có trách nhiệm và cũng để biết tự bảo vệ sức khỏe sinh sản.

b. Thực trạng

Ở Việt Nam, giáo dục giới tính luôn bị coi là chủ đề nhạy cảm, chưa được thực hiện rộng rãi và phổ biến ở trong nhà trường, có chăng chỉ mang tính hình thức và áp đặt, nhiều phụ huynh còn cảm thấy “ngại ngùng” khi nói chuyện với con cái, nhất là vấn đề giáo dục giới tính.

c. Nguyên nhân & hậu quả

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do nhiều gia đình thiếu hiểu biết hoặc có thành kiến về giáo dục giới tính cho trẻ vị thành niên. Ngoài ra, nhà trường và xã hội chưa chú trọng vào việc giáo dục giới tính.

Hàng năm có đến 30.000 ca nạo phá thai, quan hệ tình dục sớm ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản và tâm thần của thanh thiếu niên là không thể lường trước được, như: nhiễm khuẩn, vô sinh, trầm cảm, thiếu hiểu biết và ý thức tự bảo vệ trước nguy cơ lây nhiễm HIV.

d. Giải pháp

Cần có những giải pháp thiết thực như giáo dục giới tính trở thành một môn học trong nhà trường và tạo môi trường giáo dục giới tính thân thiện giữa giáo viên và học sinh. Về phía xã hội, nhất là ở vùng sâu vùng xa cần tuyên truyền về giáo dục giới tính cho cả phụ huynh lẫn học sinh...

e. Bài học & liên hệ bản thân

Từ việc hiểu tầm quan trọng của việc giáo dục giới tính, là học sinh cần biết về quyền và trách nhiệm của bản thân cũng như giúp đỡ bạn bè bảo vệ bản thân để tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Hãy học giáo dục giới tính để tự bảo vệ mình!

Lý do vợ chồng Obama hạn chế con dùng công nghệ

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Khác với nhiều gia đình hiện đại, Michelle và Barack Obama quyết định nuôi dạy con trong môi trường không bị ảnh hưởng nhiều bởi công nghệ, theo Huffington Post ngày 12/1.

Trường Sidwell Friends nơi Malia vừa tốt nghiệp và Sasha đang theo học khuyến khích cha mẹ hạn chế con dùng công nghệ ở nhà. Jennifer Voorhees, quản lý nhà trường, kêu gọi phụ huynh làm điều này bởi việc lạm dụng công nghệ sẽ ảnh hưởng đến kết nối trong gia đình, sự phát triển nhân cách và tính năng động trong mỗi người. “Đề nghị của tôi về việc sử dụng công nghệ trong kỳ nghỉ hè là ít nhất có thể”. Hãy nghĩ về việc con có thể học hỏi qua đôi mắt và đôi tai luôn rộng mở, hướng về gia đình, trải nghiệm những điều mới mẻ từ thế giới ngoài kia. Những khoảnh khắc gắn kết đó không thể thay thế hoặc củng cố bằng công nghệ”, Voorhees nói.

Trẻ em từ mọi tầng lớp kinh tế xã hội ở Mỹ đang bị công nghệ bao vây. Một nghiên cứu gần đây của Common Sense cho thấy thanh thiếu niên có điều kiện kinh tế cao dành 5 giờ 42 phút mỗi ngày để giải trí qua màn hình thiết bị công nghệ (chơi game, vào mạng xã hội, xem video online), trong khi đó thanh niên thu nhập thấp dành 8 giờ 7 phút để làm những việc này.

Gia đình Obama lường trước được điều này, do đó quy tắc hạn chế dùng công nghệ trong Nhà Trắng được áp dụng từ sớm. Cả vợ chồng bận rộn này cũng luôn cố gắng sắp xếp thời gian dùng bữa tối thường xuyên với hai con, cùng trò chuyện về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Cho con một tuổi thơ ít ảnh hưởng bởi công nghệ và cởi mở với các thành viên trong gia đình là cách vợ chồng Obama lựa chọn. Nhiều gia đình ở Mỹ xem gia đình Obama là hình mẫu nuôi dạy con trong thời hiện đại.

(Trích *Lý do vợ chồng Obama hạn chế con dùng công nghệ*, Báo VnExpress, 20/01/2017)

- ❶ Xác định phong cách ngôn ngữ chính của đoạn trích.
- ❷ Nêu ngắn gọn nội chính của văn bản.
- ❸ Vì sao bà Jennifer Voorhees cho rằng: “Việc lạm dụng công nghệ sẽ ảnh hưởng đến kết nối trong gia đình, sự phát triển nhân cách và tính năng động trong mỗi người”?
- ❹ Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, theo anh/chị hạn chế công nghệ, nên hay không nên?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn luận về vấn đề lạm dụng công nghệ của giới trẻ hiện nay.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ☞ Phong cách ngôn ngữ: báo chí.
- ☞ Giải thích lý do chọn: dựa vào đặc trưng của phong cách ngôn ngữ báo chí – tính thông tin, thời sự - thông tin về lý do gia đình ông Obama hạn chế cho con dùng công nghệ cũng như tình hình giới trẻ sử dụng công nghệ ở Mỹ.

(Ngoài ra còn phong cách ngôn ngữ chính luận – sử dụng các thuật ngữ chính trị như “ông chủ Nhà Trắng”, “mọi tầng lớp kinh tế xã hội ở Mỹ” và phong cách ngôn ngữ khoa học – sử dụng các thuật ngữ khoa học và số liệu.)

② [Thông hiểu]

↪ Nội dung chính: vấn đề sử dụng công nghệ thông tin của giới trẻ ở Mỹ.

③ [Thông hiểu]

↪ Vì sử dụng dành quá nhiều thời gian sử dụng công nghệ sẽ không có thời gian trò chuyện với người thân trong gia đình, tạo ra khoảng cách lớn. Việc quá lạm dụng công nghệ sẽ ảnh hưởng đến nhân cách vì những gì trẻ được tiếp xúc là công nghệ chứ không phải đời sống bình thường. Và sau hàng giờ ngồi lý, tập trung vào các thiết bị công nghệ sẽ dẫn đến ù lý, mệt mỏi, thiếu năng động.

④ [Vận dụng]

Học sinh có thể đưa ra sự lựa chọn nên hoặc không nên. Lựa chọn nên hạn chế sẽ thuyết phục hơn.

↪ Nên hạn chế sử dụng công nghệ. Vì cuộc sống hiện đại càng phải tiếp xúc nhiều với công nghệ, kể cả trong học tập lẫn làm việc. Vì vậy, chỉ nên sử dụng công nghệ khi cần thiết, chúng ta sẽ ít bị phụ thuộc và ảnh hưởng bởi thiết bị công nghệ.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↪ Vấn đề cần nghị luận: vấn đề lạm dụng công nghệ của giới trẻ hiện nay.

↪ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống/xã hội.

→ Để viết đạt yêu cầu, cần giải thích được “công nghệ” ở đây là gì, thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của việc lạm dụng công nghệ, từ đó đưa ra giải pháp, đồng thời rút ra bài học cho bản thân.

↪ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↪ “Công nghệ” là gì? (Giải thích)

↪ Thực trạng lạm dụng công nghệ hiện nay đang diễn ra như thế nào? (Phân tích, chứng minh)

↪ Nguyên nhân trực tiếp và sâu xa? (Phân tích, chứng minh)

↪ Hậu quả để lại là gì? (Phân tích, chứng minh)

↪ Để khắc phục tình trạng lạm dụng công nghệ, cần làm gì? Bài học? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Công nghệ là thuật ngữ nói chung chỉ các phương tiện kỹ thuật, máy móc hiện đại.

b. Thực trạng

Công nghệ có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống con người. Bên cạnh tiện ích của nó thì việc giới trẻ lạm dụng và bị phụ thuộc những sản phẩm công nghệ hiện

đại cũng đang là một thực trạng đáng bàn. Nhiều bạn trẻ dành phần lớn thời gian sử dụng điện thoại, iPad, máy vi tính để tán gẫu, xem phim, nghe nhạc, chơi những trò chơi trực tuyến.

c. Nguyên nhân & hậu quả

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do các bạn trẻ chưa ý thức được tác hại của việc lạm dụng công nghệ. Gia đình ít quan tâm nhắc nhở con cái, xã hội cũng chưa thật sự có trách nhiệm.

Hậu quả là các bạn trẻ xa rời dần với cuộc sống thực, khó hòa nhập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Các mối quan hệ với mọi người trong gia đình, bạn bè, xã hội dần dần bị rạn nứt. Không chỉ vậy, nếu quá lạm dụng công nghệ sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách và tính năng động, tính sáng tạo của mỗi người.

d. Giải pháp

Không ai có thể phủ nhận những lợi ích mà công nghệ hiện đại mang lại. Nhưng để phát huy hiệu quả, giới trẻ nên sử dụng công nghệ khoa học hợp lý. Nên tham gia vào các hoạt động xã hội phù hợp như: chơi thể thao, văn hóa văn nghệ, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, tham gia các câu lạc bộ, đội, nhóm theo sở thích.

e. Bài học & liên hệ bản thân

Hãy nên là một người sử dụng công nghệ thông minh để phát huy tối đa hiệu quả của nó vào học tập, công việc và đời sống.

Đề số 38.

“SOÁI CA”

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

Nếu để ý theo dõi, ta thấy từ “soái ca” chỉ mới xuất hiện trong giao tiếp giới trẻ một vài năm trở lại đây. Đó là sự ảnh hưởng của việc đọc tiểu thuyết hay xem phim “nhập ngoại”. Nếu gõ vào từ điển Wikipedia, ta sẽ thấy từ này được giải thích như sau “SOÁI CA” là một từ tiếng Việt bắt nguồn từ các tiểu thuyết ngôn tình. Soái ca là chỉ những anh chàng đẹp trai, hoặc siêu đẹp trai, những người mà bất cứ cô gái nào cũng mơ ước. Họ giàu hoặc sẽ giàu và nhất là phải đẹp trai, lịch thiệp, luôn trầm tĩnh, có thể giải quyết mọi rắc rối bằng một cuộc điện thoại, thậm chí chỉ cần cú phất tay, nhắc chân cực kỳ phong độ, sẵn sàng bỏ tất cả để đi theo tình yêu và thường yêu một cô gái không có gì đặc biệt.

Như vậy, “soái ca” là một nhân vật bước ra từ tiểu thuyết ngôn tình (xuất phát từ Trung Quốc, Hàn Quốc,... đang xuất hiện đầy rẫy trên mạng). Lướt web, đọc tiểu thuyết thuộc dòng văn chương này đang là thú vui thời thượng của nhiều bạn trẻ. Đọc sách, mê sách, khám phá các nhân vật trong sách là chuyện bình thường. Nhưng các bạn trẻ bây giờ thường đi quá đà trong việc “thần tượng hóa” những nhân vật mà theo họ là hình mẫu lý tưởng. Do đó, “soái ca” đã đi từ tiểu thuyết vào đời thực dần trở thành người mẫu trong mơ của nhiều thiếu nữ hiện nay. Quả là một trào lưu của lối sống ảo, xa rời thực tế.

(Trích *Tại sao gọi là “soái ca”...?*, PGS.TS. Phạm Văn Tĩnh, Tạp chí Văn học và tuổi trẻ, số tháng 9/2016, trang 27-28).

- ❶ Xác định hai thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích.
- ❷ Tác giả chỉ ra đối tượng nào xem “soái ca” là hình mẫu trong mơ? Anh/chị hãy nêu ra một biểu hiện thực tế của trào lưu thần tượng “soái ca” của những đối tượng đó.
- ❸ Vì sao tác giả cho rằng: “soái ca” đã đi từ tiểu thuyết vào đời thực dân trở thành người mẫu trong mơ của nhiều thiếu nữ hiện nay. Quả là một trào lưu của lối sống ảo, xa rời thực tế?
- ❹ Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày những suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong phần Đọc hiểu: “Các bạn trẻ bây giờ thường đi quá đà trong việc “thần tượng hóa” những nhân vật mà theo họ là hình mẫu lý tưởng”.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ↪ Hai thao tác lập luận: giải thích và bình luận.
- ↪ Giải thích lý do chọn:
 - Giải thích: làm rõ từ “soái ca”.
 - Bình luận: đánh giá, phê phán về việc giới trẻ thần tượng hóa mà xa rời đời sống thực - ở đoạn 2.

❷ [Nhận biết + thông hiểu]

- ↪ Đối tượng xem “soái ca” là hình mẫu trong mơ: các cô gái trẻ.
- ↪ Biểu hiện: lập hội những người mê soái ca; gào thét, chen lấn để được nhìn thấy/xem soái ca; ghép hình ảnh mình với soái ca...

❸ [Thông hiểu]

- ↪ Là “trào lưu sống ảo, xa rời thực tế”. Vì các bạn đã đưa các nhân vật vào tiểu thuyết, thần tượng hóa, biến những nhân vật thành mẫu hình lý tưởng. Những mẫu hình lý tưởng đó không có trong thực tế cuộc sống. Vậy là các bạn ấy đã sống ảo, xa rời thực tế.

❹ [Vận dụng]

- Học sinh có thể lựa chọn một trong những thông điệp sau và lý giải thuyết phục:
- ↪ Thần tượng một ai đó là chuyện bình thường nhưng đừng đi quá đà. Thông điệp này giúp bản thân biết chừng mực khi thần tượng một ai đó. Đồng thời tránh được những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra.
- ↪ Cần lên án, phê phán lối sống thần tượng quá đà. Việc này giúp bản thân và mọi người, nhất là các bạn trẻ ý thức được tránh nhiệm đối với bản thân và mọi người xung quanh.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

❶ Phân tích đề

- ↪ Vấn đề cần nghị luận: “Các bạn trẻ bây giờ thường đi quá đà trong việc “thần tượng hóa” những nhân vật mà theo họ là hình mẫu lý tưởng”.
- ↪ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống/xã hội.

→ Để viết đạt yêu cầu, cần giải thích được “*thần tượng*” là gì, “*đi quá đà*” là như thế nào, và cho biết thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của việc thần tượng hóa ở giới trẻ, để từ đó đưa ra giải pháp phù hợp, đồng thời rút ra bài học cho bản thân.

↪ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↪ “*Thần tượng*” là gì, biểu hiện, “*đi quá đà*” là như thế nào, cả ý kiến? (Giải thích)

↪ Thực trạng “*thần tượng hóa*” đang diễn ra như thế nào? (Phân tích, chứng minh)

↪ Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do đâu? (Phân tích, chứng minh)

↪ Hậu quả “*đi quá đà trong việc thần tượng hóa*” là gì? (Phân tích, chứng minh)

↪ Cần làm gì để khắc phục tình trạng trên? Đồng thời rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Các bạn trẻ bây giờ thường đi quá đà trong việc “*thần tượng hóa*” những nhân vật mà theo họ là hình mẫu lý tưởng”. Có thể hiểu “*thần tượng*” là say mê, ngưỡng mộ một người đến tôn thờ, “*đi quá đà*” là vượt quá mức bình thường. Ý kiến trên đề cập đến vấn đề những bạn trẻ mê muội, thần tượng hóa những nhân vật trong phim ảnh, tiểu thuyết đến mức thái quá.

Người đi quá đà trong việc thần tượng hóa thường có các hành vi bày tỏ sự hâm mộ là la hét, reo hò đến ôm nhau khóc lóc, có người bị ngất,...

b. Thực trạng

Việc một bộ phận giới trẻ thần tượng các ca sĩ, diễn viên trong nước và nước ngoài như Hàn Quốc, Mỹ... một cách thái quá đến mức bất thường đang diễn ra rất phổ biến và trở thành trào lưu ở Việt Nam.

c. Nguyên nhân & hậu quả

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do đặc điểm tâm lý lứa tuổi, đây là lứa tuổi sôi động, muốn thể hiện mình và tạo nên một nét khác biệt. Ngoài ra, còn do sự tác động của các phương tiện truyền thông hiện nay, một số gia đình chưa quan tâm đến con cái.

Hậu quả của việc thần tượng quá đà không chỉ ảnh hưởng đến nhận thức mà hành vi cũng có nhiều tác động xấu đến gia đình, xã hội. Thậm chí các bạn trẻ có thể sống thiếu lý tưởng do dành quá nhiều thời gian cho thần tượng của mình.

d. Giải pháp, bài học & liên hệ bản thân

Say mê, thần tượng một nhân vật, một người nào đó là quyền của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, việc thần tượng ấy cũng có mức độ và lý trí để có thể kiểm soát được bản thân, tránh những hậu quả đáng buồn có thể xảy ra.

Bản thân mỗi chúng ta cũng có trở thành hình mẫu lý tưởng, chỉ cần có niềm tin và sự nỗ lực.

Đề số 39.

“Nghề từ thiện”

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Có thể sẽ có nhiều, rất nhiều người không tin. Làm sao mà tin được, bởi vì chữ “nghề” được hiểu là công việc kiếm sống, tức là có thu nhập để chăm lo cho cuộc sống bản thân, gia đình. Nên nói từ thiện là “đi cho” chứ ai lại “cá kiếm” bao giờ.

Chuyện tưởng nghe chừng vô lý, là khó xảy ra, nhưng nó lại là sự thật, thậm chí xuất hiện nhan nhản cứ như “nấm mọc sau mưa” trên... mạng xã hội Facebook. Mạng thì tưởng là ảo, nhưng chuyện là thật và tiền là thật của trò kiếm sống bằng nghề “làm từ thiện” online.

[...] Ăn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn là một trong những điều độc ác. Thế nên ai đang nghĩ, đang suy tính hay đang lọc lừa bằng cách “lấy từ thiện làm nghề mưu sinh”, ắt hẳn chưa bao giờ có được một giấc ngủ trọn vẹn. Họ mới chính là những người đáng thương hơn cả những người có số phận không may, kém may mắn, phải không các bạn?

(Theo Blog - Dantri.com.vn, 18/12/2015)

- ❶ Xác định phong cách ngôn ngữ trong văn bản và thao tác lập luận trong đoạn cuối. Lý do chọn?
- ❷ Nêu nội dung chính của văn bản.
- ❸ Xác định thái độ qua giọng điệu câu nói: “Họ mới chính là những người đáng thương hơn cả những người có số phận không may, kém may mắn, phải không các bạn?”
- ❹ Tác giả đã gửi gắm thông điệp gì qua đoạn văn trên? Thông điệp đó có ý nghĩa như thế nào đối với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Từ vấn đề được nói đến trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của về vấn nạn: “Ăn chặn” tiền từ thiện, trục lợi lòng nhân ái.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

⇒ Phong cách ngôn ngữ:

– Báo chí.

– Giải thích lý do chọn: văn bản có tính thông tin, thời sự về vấn đề nóng của xã hội – ăn chặn tiền từ thiện, thời gian, địa điểm rõ ràng.

⇒ Thao tác lập luận sử dụng trong đoạn cuối:

– Bình luận.

- Giải thích lý do chọn: vì có lời nhận xét, đánh giá của tác giả về vấn đề “*ăn chặn*” *tiền từ thiện*. Kèm đó là thái độ cá nhân của tác giả qua các từ như “*là tội ác*”, “*đáng thương hơn cả*”,...

② [Thông hiểu]

- ↪ Nội dung chính: Một số người trên mạng xã hội lợi dụng lòng tốt, ăn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn.

③ [Thông hiểu]

- ↪ Câu nói này có giọng điệu mỉa mai, châm biếm đầy khinh bỉ dành cho những người ăn chặn tiền dành cho những số phận, những mảnh đời kém may mắn.
- ↪ “Đáng thương” ở đây có thể hiểu là những người khi ăn chặn tiền từ thiện của các nhà hảo tâm dành cho những số phận, mảnh đời kém may mắn họ sẽ bị lương tâm giày vò, mọi người khinh bỉ.

④ [Thông hiểu + vận dụng]

- ↪ Thông điệp: hãy sống có lương tâm.
- ↪ Thông điệp này như một lời nhắc nhở, lời khuyên nhủ gửi đến mọi người hãy sống có lương tâm để giấc ngủ được an lành, trọn vẹn.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↪ Vấn đề cần nghị luận: vấn nạn “*ăn chặn*” *tiền từ thiện*, *trục lợi lòng nhân ái*. Kiểu đề: nghị luận về một hiện tượng đời sống.
- ↪ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*từ thiện*” là gì, và “*ăn chặn*” *tiền từ thiện*, *trục lợi lòng nhân ái* không chỉ dừng lại ở trên mạng xã hội nữa, mà vấn đề nghị luận mở ra tương đối rộng. Các em cần nêu thực trạng chung hiện nay và dẫn chứng ở một vài mặt cụ thể (đây là vấn đề nhạy cảm). Tiếp đến là nguyên nhân, hậu quả để lại và cần đưa ra giải pháp khắc phục tình trạng này. Cuối cùng là rút ra bài học nhận thức và hành động.
- ↪ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn sử dụng thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↪ “*Từ thiện*” là gì? (Giải thích)
- ↪ Vấn nạn “*ăn chặn*” *tiền từ thiện*, *trục lợi lòng nhân ái* đang diễn ra như thế nào? Chỉ ra ở một vài mặt cụ thể, như: kêu gọi quyên góp trên mạng xã hội; quyên góp ủng hộ ở chính quyền địa phương... Cần dẫn chứng xác đáng. (Phân tích, chứng minh)
- ↪ Nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó là do đâu? Quản lý? Ý thức? Giáo dục? Xã hội? (Phân tích, chứng minh)
- ↪ Hậu quả? Có ảnh hưởng đến lòng tin? Uy tín?... (Phân tích, chứng minh)
- ↪ Cần giải quyết tình trạng này như thế nào? (Bình luận)

↳ Bài học nhận thức & hành động? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Từ thiện có nghĩa là làm việc tốt từ lòng yêu thương con người. Đó cũng là truyền thống nhân ái “lá lành đùm lá rách” của dân tộc ta.

b. Thực trạng

Phong trào từ thiện đã và đang được nhân lên tạo hiệu ứng tốt trong xã hội, xoa dịu nỗi đau, chia sẻ khó khăn với nhiều người có hoàn cảnh đặc biệt, giúp họ hòa nhập, vươn lên trong cuộc sống. Song đáng buồn là không ít trường hợp tham gia từ thiện heo phong trào, từ thiện để đánh bóng tên tuổi và để... làm giàu! Trên các trang mạng xã hội hiện nay, người ta còn truyền tai nhau “nghề” từ thiện trá hình. Theo đó, một số facebooker sau khi quyên góp được tài chính, hiện vật từ cộng đồng, họ chỉ trích một phần ít trong số đó dành cho những người khó khăn, còn phần lớn giữ lại, theo kiểu ăn chặn.

c. Nguyên nhân & hậu quả:

Nguyên nhân dẫn đến vấn nạn trên là do một số người ích kỷ, chỉ biết đến lợi ích bản thân, thiếu lòng tự trọng, vô cảm. Một phần cũng do quản lý chưa tốt.

Hậu quả, tác động xấu đến các hoạt động từ thiện, đánh mất lòng tin của xã hội.

d. Giải pháp:

Những hành vi này cần phải lên án, xử lý nghiêm để không còn những “con sâu từ thiện làm rầu nồi canh”. Đồng thời, cũng cần rà soát cơ chế, chính sách hỗ trợ, từ thiện hiện nay có gì bất hợp lý để có điều chỉnh kịp thời.

e. Bài học & liên hệ bản thân

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng” song lòng hảo tâm cũng cần phải tỉnh táo, gửi gắm đúng những địa chỉ đơn vị, tổ chức tin cậy trong hoạt động từ thiện, nhân đạo. Điều này cũng góp phần ngăn chặn những hành vi tiêu cực núp bóng từ thiện.

Kêu gọi mọi người hướng đến những cá nhân, tổ chức từ thiện uy tín, chính đáng.

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không?

Để gió cuốn đi!”

- Trịnh Công Sơn -

40.

Vấn nạn “làm nhục” trên mạng xã hội

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Trò chuyện với các bạn sinh viên trong talkshow “Thiện”, “Ác” và smartphone, TS. Đặng Hoàng Giang cho rằng chúng ta đang chứng kiến sự “phục sinh” của vấn nạn “làm nhục cộng đồng”. Mạng xã hội trở thành môi trường để lăng nhục lẫn nhau. [...] Ngày xưa, người ta chỉ phải đối mặt với khoảng trăm người lên án thì nay nạn nhân phải đối mặt với sự phỉ nhổ của hàng chục triệu con người trên Internet.

Lý giải vì sao cộng đồng mạng lại hành động như vậy, TS. Đặng Hoàng Giang nói: “Họ nghĩ họ theo cái thiện nhưng thực ra họ cuồng tín. Đó là cái ác mang tính lý tưởng, ác để phục vụ lý tưởng nào đó. Thứ hai là do, cái tôi của họ bị tổn thương. Ngày nay cái tôi có thể bị tổn thương bởi bất cứ thứ gì. Trong khi đó, nhiều người lại thích thú khi người khác bị làm nhục, bị khố sỏ. Nhiều chương trình truyền hình thực tế đang đi vào con đường như thế để câu view bằng việc tạo nên các pha khó đỡ, các câu nói sỉ nhục, làm trò cười...”.

Ông Giang nhắc lại câu chuyện cô bé bị người yêu cũ tung clip sex lên mạng. Chuyện của cô bé đã thu hút nhiều bình luận vô cùng độc ác, hơn 3 triệu lượt xem. Gia đình cô bé lên mạng xin được bình yên nhưng cộng đồng vẫn rất độc ác dẫn đến cô bé uống thuốc diệt cỏ chết, cộng đồng mạng quay sang hạ nhục chàng trai.

(Theo báo Dân trí, Nhịp sống trẻ, 14/07/2016)

- ❶ Theo TS. Đặng Hoàng Giang, lý do xảy ra vấn nạn “làm nhục” trên mạng xã hội là do đâu và hậu quả để lại là gì?
- ❷ Nêu ngắn gọn nội dung chính.
- ❸ Vì sao TS. Đặng Hoàng Giang cho rằng: “Họ nghĩ họ theo cái thiện nhưng thực ra họ cuồng tín. Đó là cái ác mang tính lý tưởng”?
- ❹ TS. Đặng Hoàng Giang ngầm nhắc nhở chúng ta điều gì qua câu chuyện trên? Anh/chị rút ra được bài học gì cho mình từ lời nhắc nhở đó?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn nạn “làm nhục” trên mạng xã hội.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ✎ Theo TS. Đặng Hoàng Giang, lý do dẫn đến vấn nạn “làm nhục” trên mạng xã hội là do:
 - “Họ nghĩ họ theo cái thiện nhưng thực ra họ cuồng tín. Đó là cái ác mang tính lý tưởng, ác để phục vụ lý tưởng nào đó”.
 - “Thứ hai là do, cái tôi của họ bị tổn thương. Ngày nay cái tôi có thể bị tổn thương bởi bất cứ thứ gì”.
 - “Nhiều người lại thích thú khi người khác bị làm nhục, bị khố sỏ”.

- ✎ Hậu quả: dẫn đến những hậu quả khôn lường, thậm chí là chết người.

❷ [Thông hiểu]

- ✎ Nội dung chính: bàn về vấn nạn “làm nhục” trên mạng xã hội.

❸ [Thông hiểu]

- ✎ “Họ nghĩ họ theo cái thiện nhưng thực ra họ cuồng tín. Đó là cái ác mang tính lý tưởng”. Vì họ nghĩ rằng hành động “ném đá” của mình là việc làm đúng, bảo vệ lẽ phải. Nhưng

vô hình, hành động đó lại khiến cho người khác bị tổn thương dẫn đến những hậu quả hết sức nghiêm trọng. Đó là “*cái ác mang tính lý tưởng*”.

④ [Vận dụng]

↳ Nhấn nhủ:

- Mạng xã hội tiện cho việc thông tin giao tiếp nhưng nó cũng là con dao hai lưỡi.
- Hãy cư xử có văn hóa và dừng lại hành vi “*làm nhục*” người khác trên mạng xã hội để tránh những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra.
- Phát ngôn có trách nhiệm.

↳ **Bài học cho bản thân:** cần tiếp thu và có những hành động thiết thực: không phát ngôn bừa bãi, phát ngôn có trách nhiệm & cư xử có văn hóa, tình người trên mạng xã hội cũng như trong cuộc sống đời thường.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↳ Vấn đề cần nghị luận: giải pháp ngăn chặn nạn “*làm nhục*” trên mạng xã hội.

↳ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống/xã hội.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*làm nhục*” là gì. Đồng thời nêu thực trạng, nguyên nhân và hậu quả của vấn nạn “*làm nhục*” để từ đó đưa ra giải pháp giải quyết vấn nạn “*làm nhục*” trên mạng xã hội và rút ra bài học cho bản thân.

↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ “*Làm nhục*” là gì? Thế nào là “*làm nhục*” trên mạng xã hội? (Giải thích)

↳ Vấn nạn “*làm nhục*” trên mạng xã hội đang diễn ra như thế nào? (Phân tích, chứng minh)

↳ Nguyên nhân & hậu quả của vấn nạn? (Phân tích, chứng minh)

↳ Giải pháp khắc phục vấn nạn này? (Bình luận)

↳ Em rút ra được bài học gì cho bản thân? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Làm nhục*” là hành vi (bằng lời nói hoặc hành động) xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác. Biểu hiện, như: lăng mạ, chửi rủa thậm tệ, cạo đầu, cắt tóc, lột quần áo giữa đám đông...

b. Thực trạng

Tình trạng sử dụng các trang mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ người khác đang diễn ra phổ biến, phức tạp và khó kiểm soát.

Có thể kể đến những hội nhóm anti-fan (người chống đối) một ca sĩ, người mẫu, họ không ngần ngại công khai chửi rủa, bình phẩm. Thậm chí, nhiều thành viên còn đăng những hình ảnh, trạng thái trên trang cá nhân, sau đó kêu gọi bạn bè của mình vào “ném đá hội đồng”, xúc phạm người khác một cách thậm tệ. Chưa kể đến việc hiện có hàng ngàn thành viên tham gia những hội... “thích chửi tục”, “thích chửi thề” trên Facebook...

c. Nguyên nhân & hậu quả

Nguyên nhân dẫn đến vấn nạn này là do ý thức, văn hóa ứng xử kém, không lường trước hậu quả; xem việc xúc phạm người khác là thú vui;...

Việc xúc phạm, làm nhục người khác để lại hậu quả vô cùng khôn lường. Tùy vào mức độ mà gây tổn thương đến danh dự, nhân phẩm hoặc thậm chí khiến cho nạn nhân mặc cảm mà dẫn đến tự sát.

d. Giải pháp & bài học

Mạng xã hội không phải của riêng ai nhưng mỗi người khi tham gia cũng cần có ý thức, văn hóa.

Hiện nay pháp luật đã ban hành luật xử phạt đối với hành vi xúc phạm người khác trên mạng xã hội. Hành vi xúc phạm người khác tùy vào mức độ mà có thể bị xử lý hình sự.

Kêu gọi mọi người không tham gia vào các cuộc chơi, phong trào "làm nhục" và cũng cần phản đối, phê phán hành vi xúc phạm người khác. Đồng thời, tôn trọng và bảo vệ quyền tồn tại của người khác.

e. Liên hệ bản thân

Khi phê bình một ai cũng cần tế nhị, nhẹ nhàng và có văn hóa.

41.

Xin đổi kiếp này

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu:

Nếu đổi được kiếp này tôi xin hóa thành cây,
Thử những nhát rìu rạch sâu da thịt.
Trong biển lửa bập bùng thử mình cháy khét,
Thử chịu thói độc tàn, thử sống kiên trung.
Nếu đổi được kiếp này, tôi xin hóa ruộng đồng,
Thử nếm vị thuốc sâu, thử sắc mùi hóa chất,
Thử chịu bão giông, thử sâu rầy, khô khát,
Thử ngập mặn, triều cường, núi lửa, sóng thần dâng.
Nếu đổi được kiếp này, tôi xin hóa đại dương,
Thử đầu loang hắc nồng, mùi cá trôi hôi thối,
Đau vì kiệt tài nguyên, khổ vì không biết nói,
Thử biết gồng mình, thử quần quai đứng lên.
Nếu đổi được kiếp này, tôi xin làm không khí,
Thử khói bụi ngày đêm, thử ngọt ngạt trưa hè,
Thử không còn trong xanh vì lũ người ích kỷ,
Thử tiếng ồn đình tai, thử cái chết cận kề.
Tôi làm gì đây? Khi vẫn kiếp con người!
Tôi nhận về bao nhiêu? Tôi lấy gì trả lại?
Tôi phá hoại những gì? Tôi đã từng hối cải?
Xin đổi được kiếp này...!
Trời đất có cho tôi?

(Xin đổi kiếp này – Nguyễn Bích Ngân)

- ❶ Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.
- ❷ Tác giả thể hiện thái độ gì đối với các vấn đề còn tồn tại của xã hội? Thái độ đó được bộc lộ qua những từ ngữ, hình ảnh nào?
- ❸ Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ: điệp và câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.
- ❹ Từ góc độ cá nhân, em hãy nhận xét khao khát mà tác giả đặt ra trong văn bản trên?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày những suy nghĩ của anh/chị về vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ↳ Phong cách ngôn ngữ: nghệ thuật.
- ↳ Giải thích lý do chọn: dựa vào đặc trưng phong cách ngôn ngữ nghệ thuật – tính hình tượng và tính truyền cảm. Tính hình tượng được thể hiện thông qua điệp ngữ “xin đôi kiếp này”. Tính truyền cảm – khơi gợi ở người đọc lòng đồng cảm, đồng điệu về vấn đề môi trường hiện nay.

❷ [Nhận biết + thông hiểu]

- ↳ Thái độ đau xót, bất lực và có phần lên án gay gắt trước thực trạng ô nhiễm môi trường mà chính con người là tác nhân gây ra. Đồng thời, mong muốn con người hoán đổi vị trí để cảm nhận nỗi đau, mất mát mà con người đã gây ra cho môi trường.
- ↳ Từ ngữ, hình ảnh: “Tôi xin đôi kiếp này...”, “thử mình cháy khét”, “thử khói độc tàn”... “Tôi phá hoại những gì?/Tôi đã từng hối cải?”...

❸ [Thông hiểu]

Tác dụng:

- ↳ Điệp cấu trúc: mong muốn con người đặt mình vào mọi đau khổ, mất mát mà chính con người đã gây ra, làm tổn hại sâu sắc đến môi trường. Để từ đó mà cảm thông, ngưng lại những hành vi gây ô nhiễm môi trường.
- ↳ Câu hỏi tu từ “Tôi đã từng hối cải?”, “Trời đất có cho tôi?”... => Mong muốn xảy ra sự hoán đổi giữa con người. Nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh rằng con người luôn ngoan cố, không chịu thay đổi, vẫn tiếp tục phá hoại môi trường mà chưa một lần hối cải.

❹ [Vận dụng]

- ↳ Trước hết, khao khát của tác giả là khao khát hoán đổi. Mục đích là để con người – kẻ phá hủy môi trường, cảm nhận được sự phá hủy tàn bạo của con người đối với môi trường.
- ↳ Từ góc độ cá nhân, em cảm nhận được sự khao khát ấy là khao khát chính đáng về sự hoán đổi.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống.
 - Để viết đạt yêu cầu, cần giải thích được “ô nhiễm môi trường” là gì. Đồng thời, nêu được thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường, để cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường cần làm gì và rút ra bài học cho bản thân và mọi người.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gọi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ “Môi trường”, “ô nhiễm” là gì? (Giải thích)
- ↳ Thực trạng ô nhiễm môi trường? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Nguyên nhân trực tiếp và sâu xa dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Hậu quả để lại? (Phân tích, chứng minh)
- ↳ Để cải thiện tình trạng trên cần làm gì? (Bình luận)
- ↳ Từ đó rút ra bài học nhận thức & hành động. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“Môi trường” không gian sống bao gồm không khí, đất, nước và các tài nguyên thiên nhiên. “Ô nhiễm” là bị nhiễm bẩn. Vậy “ô nhiễm môi trường” là không gian sống bị hủy hoại, do bản gây tác hại đến sức khỏe, làm giảm chất lượng cuộc sống.

b. Thực trạng

Thực trạng ô nhiễm môi trường đang diễn ra khắp nơi, đáng báo động: rừng bị chặt phá, khai thác quá mức, sông suối bị nhiễm hoá chất do các chất thải từ các nhà máy, bụi khói từ xe cộ, nạn xả rác bừa bãi trên các đường phố, nơi công cộng... mà gần đây nhất là vụ nhà máy Formosa xả chất thải gây ô nhiễm nặng nề môi trường biển miền Trung hay không khí Hà Nội với lượng khói bụi ô nhiễm do xe cộ, nhà máy xả ra môi trường vượt quá mức cho phép.

c. Nguyên nhân

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường là do nhận thức của người dân về môi trường còn thấp và thiếu ý thức; pháp luật chưa xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường; nhà nước, các công ty thiếu hoặc chưa đầu tư cho công nghệ xử lý ô nhiễm, vệ sinh môi trường.

d. Hậu quả

Hậu quả, môi trường sống không an toàn, mất vệ sinh ảnh hưởng đến sức khỏe, dịch bệnh gia tăng, tuổi thọ giảm sút. Không chỉ vậy, ô nhiễm môi trường còn gây thất thoát về mặt kinh tế, xã hội mất ổn định.

e. Giải pháp

Trước thực trạng ô nhiễm môi trường nặng nề, mọi người cần có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường; xử phạt nặng các vi phạm về môi trường. Đồng thời cần áp dụng công nghệ hiện đại để xử lý rác thải và ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí.

f. Bài học & liên hệ bản thân

Bảo vệ môi trường không phải là việc của riêng ai. Vậy nên mỗi người cần có ý thức tự giác góp phần vào việc giữ gìn môi trường sống ở địa phương và nhà trường, nơi công cộng, thể hiện qua những việc làm cụ thể, như: không xả rác bừa bãi, tham gia công tác làm vệ sinh ở trường, lớp, khu phố...

“Hành động hôm nay – an toàn cho tương lai của chúng ta về sau.”

Đề số 42.

“Vấn nạn” thực phẩm bẩn

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

[...] Nguy hơn, thực phẩm bẩn chính là kẻ sát nhân thầm lặng, ảnh hưởng và di hại đến nhiều thế hệ làm kiệt quệ giống nòi, người tiêu dùng có còn đủ tỉnh táo để phân biệt trong ma trận thực phẩm đang giăng như mạng nhện ấy đâu là sạch, đâu là bẩn hay lực bất tòng tâm để rồi “nhắm mắt đưa chân”. Nếu không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn kịp thời, rồi đây 10, 20 năm sau, tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều. Mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo nòi giống chẳng lẽ bỏ tay trước những người đang đầu độc dân tộc mình!

Phát triển sẽ là gì nếu không phải giúp người dân nâng cao đời sống, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để mỗi chúng ta sống và đóng góp cho xã hội, nhưng thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ sẽ di căn thành ung thư, hãy hành động ngay hôm nay đừng để đến lúc vô phương cứu chữa”.

(Trích *Vấn nạn thực phẩm bẩn, chẳng nhẽ bỏ tay?* – ThS. Trương Khắc Hà,

báo *Dân trí*, ngày 03/01/2016)

- 1 Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?
- 2 Tác giả đã chỉ ra những mối nguy hại nào của thực phẩm bẩn nếu không có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn kịp thời?
- 3 Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: “Thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc”.
- 4 Anh/chị nêu quan điểm của mình về vai trò của thực phẩm sạch?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Hãy viết một bài văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn nạn thực phẩm bẩn hiện nay.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

- ✎ Phong cách ngôn ngữ: báo chí.
- ✎ Giải thích lý do chọn: dựa vào đặc trưng phong cách ngôn ngữ báo chí – tính thông tin, thời sự: văn bản trên mang tính thông tin, thời sự về “vấn nạn” thực phẩm bẩn đó là vấn đề nóng của xã hội hiện nay.

② [Nhận biết]

- ✎ “Nếu không có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn kịp thời, rồi đây 10, 20 năm sau, tỷ lệ mắc ung thư và tâm thần của người Việt sẽ còn cao hơn rất nhiều. Mọi nỗ lực để nâng cao chất lượng sống, cải tạo môi trường chẳng lẽ bỏ tay trước những người đang đấu độc dân tộc mình!”
- ✎ “Thực phẩm bẩn tràn lan như hiện nay như là cái u ác tính cho cả dân tộc, nếu không cắt bỏ sẽ di căn thành ung thư, hãy hành động ngay hôm nay đừng để đến lúc vô phương cứu chữa”

③ [Thông hiểu]

- ✎ Tác dụng: mặc u ác tính, tỉ lệ tử vong rất cao. Cách so sánh như vậy thì mới làm nổi bật được hậu quả đáng sợ của thực phẩm bẩn đối với đời sống con người.

④ [Vận dụng]

- ✎ Vai trò hàng đầu là an toàn cho sức khỏe mỗi người.
- ✎ Nâng cao chất lượng cuộc sống.
- ✎ Tạo môi trường trong sạch.
- ✎ Giảm kinh phí chi tiêu của mỗi gia đình, xã hội.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✎ Vấn đề cần nghị luận: vấn nạn thực phẩm bẩn hiện nay.
- ✎ Định hướng:
 - Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống/xã hội.
 - Để viết đạt yêu cầu, cần hiểu được thế nào là “*thực phẩm bẩn*”, thực trạng, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp khắc phục tình trạng trên. Từ đó rút ra bài học liên hệ bản thân.
- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✎ “*Thực phẩm bẩn*” là gì? (Giải thích)
- ✎ Vấn nạn thực phẩm bẩn đang diễn ra trong xã hội như thế nào? Dẫn chứng. (Phân tích, chứng minh)
- ✎ Nguyên nhân nào dẫn đến vấn nạn này? (Phân tích, chứng minh)
- ✎ Thực phẩm bẩn đã ảnh hưởng đến đời sống con người thế nào? (Phân tích, chứng minh)
- ✎ Cần làm gì để giải quyết vấn nạn trên? Liên hệ bản thân (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

Thực phẩm bẩn là những thực phẩm chứa các chất độc hại, tác động tiêu cực đến sức khỏe và tính mạng con người.

b. Thực trạng

Vấn đề thực phẩm bẩn là một hiện tượng phổ biến, đang diễn ra từng ngày: thịt có chất tạo nạc, rau có thuốc trừ sâu; làm đồ ruốc bằng hóa chất... Tuy là vấn đề không còn mới mẻ, lạ lẫm với bất cứ người nào nhưng ngày càng ở mức báo động cao gây ra những ảnh hưởng xấu về sức khỏe con người.

c. Nguyên nhân & hậu quả

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do một số doanh nghiệp, nhà sản xuất quá quan tâm đến lợi nhuận, thiếu đạo đức nghề nghiệp. Người tiêu dùng thiếu hiểu biết, ham của rẻ mà tạo cơ hội cho thực phẩm bẩn lan tràn. Một phần do các cơ quan có thẩm quyền quản lý thực phẩm còn lỏng lẻo.

Hậu quả là sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng trực tiếp bị đe dọa khi sử dụng thực phẩm bẩn hàng ngày. Gây tâm lý hoang mang cho người tiêu dùng và bất ổn cho xã hội.

d. Giải pháp

Cần có những biện pháp khắc phục vấn nạn thực phẩm bẩn: nâng cao hiểu biết của người tiêu dùng, hướng người tiêu dùng đến với thực phẩm sạch. Bộ luật Hình sự vừa được Quốc hội thông qua và bắt đầu có hiệu lực từ 1/7 đã đưa ra quy định cụ thể việc xử lý hình sự với người sản xuất, kinh doanh thực phẩm bẩn.

e. Bài học & liên hệ bản thân

Tuy nhiên, giải quyết vấn đề thực phẩm bẩn không phải một sớm một chiều và rất cần sự chung tay góp sức từ mỗi người. Mỗi người hãy tự học cách trở thành người tiêu dùng khôn ngoan để bảo vệ bản thân. Và có ý thức hơn trong việc giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm.

43.

Chăm sóc khu vườn tâm hồn

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tâm hồn ta cũng giống như một khu vườn. Nếu ta không chăm sóc thì dây leo, cỏ dại sẽ mọc đầy. Chúng sẽ hút hết khoáng chất bổ dưỡng, khiến cho những loại cây quý bị cần cỗi mà không thể cho ra hoa thơm, trái ngọt. Vì mãi mê chạy theo những đối tượng hấp dẫn bên ngoài nên ta bỏ bê tâm hồn mình, khiến cho nó xuống cấp trầm trọng mà không hề hay biết.

Lúc nào ta cũng đi đứng vội vàng, nói năng hấp tấp, dễ dàng bực tức khi không vừa ý, sẵn sàng đưa ra lời nhận xét tiêu cực và cố chấp, mỗi khi được góp ý là tự ái và bỏ đi ngay. Một năm nhìn lại ta thấy mình được gì, mất gì? Những cái có được có phải là hạnh phúc đích thực không? Những cái mất có phải là những phẩm chất quý giá tạo nên một con người hiểu biết và yêu thương không? Có phải ta cảm thấy đời sống của mình ngày càng trở nên vô vị? Không chia sẻ được với ai, ta thu mình vào vỏ bọc của sự cô đơn, rồi trách đời, trách người. Đó là hậu quả tất yếu của lối sống "bỏ hình bắt bóng".

(Trích *Hiểu về trái tim* – Nghệ thuật sống hạnh phúc, Minh Niệm, NXB Trẻ, 2014)

- ① Xác định phương thức biểu đạt chính và phương thức lập luận của văn bản trên.
- ② Nêu nội dung chính của văn bản.
- ③ Anh/chị hiểu lối sống “bỏ hình bắt bóng” trong văn bản trên là lối sống như thế nào?
- ④ Tác giả gửi gắm thông điệp gì qua đoạn trích trên? Thông điệp đó có ý nghĩa gì đối với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Bằng sự hiểu biết về xã hội, đặc biệt là giới trẻ, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ, quan điểm của mình về việc chăm sóc khu vườn tâm hồn ở giới trẻ hiện nay.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

① [Nhận biết]

- ↳ Phương thức biểu đạt chính:
 - Nghị luận.
 - Giải thích lý do chọn: văn bản trình bày quan điểm của tác giả về lối sống “bỏ hình bắt bóng” và có sử dụng các thao tác lập luận như so sánh, phân tích, bình luận.
- ↳ Phương thức lập luận:
 - Quy nạp.
 - Giải thích lý do chọn: từ việc dẫn dắt việc chăm sóc một khu vườn đến các biểu hiện của lối sống “bỏ hình bắt bóng” và đi đến kết luận - câu chủ đề nằm ở cuối đoạn: “Đó là hậu quả tất yếu của lối sống “bỏ hình bắt bóng”.

② [Thông hiểu]

- ↳ Nội dung chính: hậu quả của lối sống “bỏ hình bắt bóng” của giới trẻ hiện nay.

③ [Thông hiểu]

- ↳ Lối sống “bỏ hình bắt bóng” là lối sống chỉ chạy theo những đối tượng hấp dẫn bên ngoài mà bỏ bê tâm hồn mình, khiến cho nó xuống cấp trầm trọng mà không hay biết.

④ [Vận dụng]

Học sinh có thể chọn một hai cách trả lời sau:

- ↳ Cần nuôi dưỡng tâm hồn để có một tâm hồn đẹp. Vì việc nuôi dưỡng tâm hồn có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc hoàn thiện nhân cách sống của mỗi người. Nhất là đối với bản thân và các bạn trẻ.
- ↳ Phê phán lối sống “bỏ hình bắt bóng”. Vì lối sống ấy khiến cho tâm hồn con người phát triển theo chiều hướng tiêu cực, cảm thấy cuộc sống tẻ nhạt, vô vị; không dám sẻ chia, cô đơn, trách người, trách đời.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: *chăm sóc khu vườn tâm hồn.*

✎ Giữa phần Đọc hiểu và nghị luận xã hội (làm văn) đều đề cập đến vấn đề “*chăm sóc khu vườn tâm hồn*” ở giới trẻ. Nhưng vấn đề “*chăm sóc khu vườn tâm hồn*” được mở rộng hơn ở phần nghị luận xã hội nên học sinh cần phải biết vận dụng vốn sống, sự hiểu biết của mình về vấn đề chăm sóc tâm hồn ở giới trẻ hiện nay vào bài viết để bài viết khách quan và thuyết phục.

✎ Định hướng:

--> Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống/xã hội.

--> Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*khu vườn tâm hồn*” là gì, thực trạng và nguyên nhân, hậu quả của việc chăm sóc tâm hồn ở giới trẻ ngày nay. Từ đó đưa ra giải pháp thiết thực cho việc chăm sóc tâm hồn ở giới trẻ và rút ra bài học cho bản thân.

✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gọi ý giải đề & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

✎ Để giải quyết được vấn đề, trước tiên các em cần hiểu “*chăm sóc khu vườn tâm hồn*” là gì? (**Giải thích**)

✎ Giới trẻ ngày nay “*chăm sóc khu vườn tâm hồn*” của mình như thế nào? Trình bày cả mặt tích cực lẫn tiêu cực. (**Phân tích, chứng minh**)

✎ Nguyên nhân của việc “*chăm sóc khu vườn tâm hồn*” chưa tốt? (**Phân tích, chứng minh**)

✎ Việc “*chăm sóc khu vườn tâm hồn*” chưa tốt có để lại hậu quả gì nghiêm trọng hay không? (**Phân tích, chứng minh**)

✎ Để cải thiện tình trạng này, anh/chị cần làm gì? (**Bình luận**)

✎ Từ việc hiểu về vai trò cũng như hậu quả, anh/chị cần rút ra bài học gì cho bản thân và mọi người? (**Bình luận – bài học**)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Chăm sóc khu vườn tâm hồn*” với cách nói ẩn dụ này, tác giả đã chỉ ra việc chăm sóc tâm hồn mình cũng giống như việc chăm sóc một khu vườn. Nếu chăm sóc tốt khu vườn thì sẽ có hoa thơm, trái ngọt và ngược lại (nghĩa đen). Và việc chăm sóc tâm hồn cũng như thế, cần chăm sóc tốt tâm hồn mình để hoàn thiện bản thân (nghĩa bóng – cần hiểu).

Chúng ta cần chăm sóc bề ngoài nhưng cũng đừng quên chăm sóc sức khỏe và trau dồi tri thức để nuôi dưỡng tâm hồn giàu có. Cụ thể hơn, chúng ta cần tập thể dục để có cơ thể khỏe mạnh, cần đọc sách trau dồi tri thức; tham gia các hoạt động xã hội như tình nguyện, mùa hè xanh... Chúng ta cũng cần thời gian để nhìn lại bản thân mình để tìm ra những điểm tốt và chưa tốt để kịp thời sửa đổi. Đó là những thói quen tích cực để chăm sóc tâm hồn.

b. Thực trạng:

Cuộc sống hiện đại, chăm sóc vẻ bề ngoài cũng quan trọng nhưng việc chăm sóc tâm hồn còn quan trọng hơn, nhất là đối với giới trẻ.

Bên cạnh những bạn trẻ hiểu vai trò, ý nghĩa của việc chăm sóc tâm hồn thì ngày nay, rất nhiều bạn trẻ mãi mê chăm chút vẻ bề ngoài mà quên chăm sóc tâm hồn mình. Có thể kể đến

như việc ăn mặc chạy theo một thời thượng “ngoại lai” mà quên đi vẻ đẹp truyền thống; việc “sống ảo” trên mạng xã hội,...

c. Nguyên nhân & hậu quả

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thực trạng trên là do các bạn trẻ quá quan tâm chăm chút về bề ngoài của mình. Nhưng gốc rễ vấn đề là do cuộc sống hiện đại, cha mẹ mãi công việc, ít có thời gian quan tâm đến con cái hoặc cha mẹ nuông chiều con cái quá mức. Hiện đại, mỗi con người trong xã hội cũng ít có thời gian quan tâm lẫn nhau...

Từ đó, hành vi ứng xử của con người, nhất là ở các bạn trẻ, phát triển theo chiều hướng tiêu cực. Không chỉ ảnh hưởng tới bản thân, mà nó còn có thể ảnh hưởng đến xã hội, để lại hậu quả nghiêm trọng.

d. Giải pháp

Bản thân mỗi bạn trẻ cũng cần ý thức được vai trò của việc chăm sóc tâm hồn. Đừng sống vội vã nữa mà hãy “sống chậm lại, suy nghĩ khác và yêu thương nhiều hơn”.

Gia đình, nhà trường, xã hội cũng cần quan tâm đến thế hệ tương lai nhiều hơn để tạo nên những “mầm mống khỏe mạnh” cho xã hội. Có thể kể đến như việc cho các bạn trẻ tham gia các phong trào tích cực của xã hội, như: tình nguyện, mùa hè xanh,...

e. Bài học & liên hệ bản thân

Giữa cuộc sống hiện đại, vội vã, bản thân mỗi chúng ta là học sinh – thế hệ trẻ của đất nước, chúng ta cũng cần chăm sóc về bề ngoài nhưng đồng thời quan tâm đến chăm sóc tâm hồn để phát triển đồng đều, toàn diện bản thân.

44.

Tổ quốc gọi tên mình

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Đêm qua tôi nghe Tổ quốc gọi tên mình
Bằng tiếng sóng Hoàng Sa, Trường Sa dội vào ghềnh đá
Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả
Nơi bão tố dập dồn, giăng lưới, bủa vây

Tổ quốc của tôi, Tổ quốc của tôi
Bốn nghìn năm chưa bao giờ ngơi nghỉ
Thấp lèn ngọn đuốc hòa bình bao người đã ngã
Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông

Ngày hôm nay kẻ lạ mặt rập rình
Chúng ngang nhiên chia cắt tôi và Tổ quốc
Chúng giẫm đạp lên dáng hình đất nước
Một tắc biển cắt rời, vạn tắc đất đón đau

Sóng chẳng còn bình yên dẫn lối những con tàu
Sóng quặn đỏ máu những người đã mất

Sóng cuộn cuộn từ Nam chí Bắc
Chín mươi triệu mỗi người thao thức tiếng “Việt Nam”

Chín mươi triệu người lấy thân mình che chở cho Tổ quốc linh thiêng
Để giấc ngủ bình yên trong bão tố
Ngọn đuốc hòa bình trên tay rực lửa
Tôi lắng nghe Tổ quốc gọi tên mình

(Tổ quốc gọi tên mình, Nguyễn Phan Quế Mai)

- ❶ Xác định phong cách ngôn ngữ và hai phương thức biểu đạt nổi bật trong bài thơ trên.
- ❷ Chỉ ra hai biện pháp tu từ trong 4 câu thơ sau và cho biết hiệu quả nghệ thuật:
“Một tắc biển cắt rời, vạn tắc đất đón đau
Sóng chẳng còn bình yên dẫn lối những con tàu
Sóng quặn đỏ máu những người đã mất
Sóng cuộn cuộn từ Nam chí Bắc.”
- ❸ Ở khổ thơ thứ ba, tác giả đã khắc họa hình ảnh kẻ lạ mặt bằng những từ ngữ nào? Hình ảnh của kẻ lạ mặt gọi cho anh chị suy nghĩ gì?
- ❹ Theo anh/chị tác giả đã thể hiện ước nguyện gì xuyên suốt bài thơ? Cảm nhận của anh/chị về ước nguyện ấy?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý thức, trách nhiệm của tuổi trẻ với quê hương, đất nước hôm nay.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

➤ Phong cách ngôn ngữ:

- Nghệ thuật.
- Lý do: Dựa vào đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Dấu hiệu nhận biết rõ ràng nhất là đặc trưng **tính hình tượng**. Ngoài ra còn tính truyền cảm, tính cá thể.
 - + Tính hình tượng: hình tượng “sóng”, sóng trong bài thơ không đơn thuần là sóng nữa mà nó được nhân hóa như một người con Việt Nam với những cảm xúc: khi gào thét, giận dữ, khi lại đau đớn...
 - + Tính truyền cảm: khơi gợi ở lòng người đọc tình yêu, lòng tự hào quê hương; giận dữ, căm thù kẻ thù; đau đớn...
 - + Tính cá thể: phong cách mang dấu ấn của nhà thơ – Nguyễn Phan Quế Mai.

➤ Hai phương thức biểu đạt nổi bật:

- Biểu cảm và miêu tả.
- Lý do chọn:
 - + Biểu cảm: bài thơ là tình yêu, lòng tự hào về quê hương và hơn cả là lòng căm hận kẻ thù gây nhiều đau khổ cho quê hương.
 - + Miêu tả: bài thơ cũng có rất nhiều từ ngữ tái hiện sự vật, như: “Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả/Nơi bão tố dập dồn, giăng lưới, bủa vây”, “Thấp lên ngọn đuốc hòa bình bao người đã ngã/Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông”,...

② [Nhận biết + thông hiểu]

↳ Biện pháp tu từ:

- Nhân hóa “*vạn tât đất đón đau*”.
- Điệp từ “*Sóng*”.

↳ Hiệu quả nghệ thuật:

- Nhân hóa “*vạn tât đất đón đau*” → đất vốn là vật vô tri vô giác, nay vì bị chia cắt mà đón đau như con người. Đó là nỗi đau tột đỉnh khi tât đất thiêng liêng của Tổ quốc bị xâm phạm.
- Điệp từ “*Sóng*” → Sóng vốn luôn dao động, có thể ví như tiếng lòng của biển. Sóng lặp đi lặp lại, nhấn mạnh nỗi đau, lòng căm hận của biển.

③ [Thông hiểu]

- ↳ Những từ ngữ khắc họa “*kẻ lạ mặt*”: “*rập rình*”, “*ngang nhiên*”, “*giẫm đạp*”.
- ↳ Những từ ngữ khắc họa “*kẻ lạ mặt*” gợi hình ảnh những kẻ cướp hung tàn, vô lý, gian ác. Đồng thời, gợi trong lòng người đọc những phẫn nộ, bất bình.

④ [Thông hiểu + vận dụng]

- ↳ Ước nguyện, niềm khao khát hòa bình, bình yên cho đất nước, dân tộc.
- ↳ Ước nguyện, niềm khát khao ấy là quyền chính đáng của con người. Nhưng hơn cả, qua ước nguyện ấy ta thấy được tình yêu sâu nặng, tinh thần trách nhiệm và cả lòng tự hào của tác giả đối với quê hương, đất nước, dân tộc.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ↳ Vấn đề cần nghị luận: *ý thức, trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước hôm nay*.
- ↳ Định hướng:
 - Kiểu đề nghị luận về một tư tưởng, đạo lý kết hợp nghị luận về một hiện tượng đời sống.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được “*ý thức, trách nhiệm*” là gì. Đồng thời, phân tích làm rõ được bất kỳ thời đại nào mỗi người cũng cần có ý thức trách nhiệm đối với quê hương, đất nước nhưng quan trọng nhất là trong cuộc sống hiện tại. Và để thể hiện “*ý thức, trách nhiệm*” của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước mỗi cá nhân cần phải làm gì. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.
- ↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; đoạn văn cần rõ ràng, mạch lạc, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý giải đề & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ↳ Ý thức, trách nhiệm là gì? [Giải thích]
- ↳ Ý thức, trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, đất nước hôm nay cần thiết như thế nào? Để trở thành thế hệ tuổi trẻ có ý thức, trách nhiệm với quê hương đất nước em cần làm gì? [Phân tích, chứng minh]
- ↳ Bài học nhận thức và hành động? [Bình luận – bài học]

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích

“*Ý thức, trách nhiệm*” là luôn tự giác hoàn thành tốt nghĩa vụ đặt ra cho mình. Ý kiến trên đề cập đến vấn đề ý thức tự giác của tuổi trẻ - thế hệ tương lai của đất nước, trong việc bảo vệ quê hương, đất nước hôm nay.

b. Phân tích, chứng minh

Bất cứ thời đại nào, mỗi con người chúng ta nhất là thế hệ thanh niên cũng luôn phải ý thức vai trò trách nhiệm của mình đối với đất nước. Trước tiên thế hệ trẻ phải xác định tư tưởng, tình cảm, lý tưởng sống của mình: yêu quê hương đất nước, tự hào tự tôn dân tộc, có ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của dân tộc; lao động, học tập để khẳng định bản lĩnh, tài năng cá nhân và phục vụ cống hiến cho đất nước, sẵn sàng có mặt khi Tổ quốc cần.

Thời đại ngày nay, xu thế toàn cầu là xu thế hội nhập, khoa học kỹ thuật phát triển với tốc độ cao, vậy thế hệ trẻ cần phải học tập tích lũy tri thức để góp phần phát triển đất nước theo kịp thời đại, hội nhập với xu thế phát triển chung của quốc tế.

Bên cạnh đó, phải rèn luyện sức khỏe để có khả năng cống hiến và bảo vệ đất nước. Đồng thời thanh niên cũng cần quan tâm theo dõi đến tình hình chung của đất nước, tinh táo trước hành động của mình không bị kẻ xấu lợi dụng.

Về vấn đề chủ quyền biển đảo, thanh niên cần hưởng ứng và tích cực các diễn đàn hợp pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Internet, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam trên các diễn đàn, đồng thời kịch liệt lên án và đấu tranh tham gia ngăn chặn các hành vi vi phạm xâm phạm chủ quyền biển, hải đảo thiêng liêng của Tổ quốc, phải luôn có "trái tim nóng, cái đầu lạnh".

c. Bình luận (bài học & liên hệ bản thân)

Như vậy, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm thiêng liêng của thanh niên nói riêng và của mỗi con người Việt Nam nói chung.

Những người trẻ tuổi có trách nhiệm với đất nước sẽ làm nên những trang sử mới cho đất nước, làm cho đất nước trở nên giàu mạnh hơn. Thế nên, hãy tỉnh dậy và bắt đầu làm việc đi nào các bạn trẻ, đừng mãi ngủ vùi trong thú vui, đam mê, dục vọng.

Tuổi trẻ hôm nay, đất nước ngày mai!

III. DẠNG 3

ĐỌC HIỂU TÍCH HỢP

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT THÔNG điệp/Ý NGHĨA GỢI RA TỪ VĂN BẢN ĐỌC HIỂU

45.

Thôi đi kìa, để tâm hồn an nhiên

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Đừng đi kìa, cũng đừng hờn hĩnh!

Bạn tôi ơi, hãy làm chủ bản thân!

Tự dưới thấp, hãy nhìn thông cao vợi,

Nhìn mây trời,

Chứ không phải thế nhân!

Còn nếu bạn giữa vinh quang chói lọi,

Hãy tự mình vượt qua nó, bạn ơi!

Tự trên cao, hãy nhìn xuống xuôi,

Xuống cỏ hoa,
Chớ không phải con người!

(Nhà thơ Pimen Panchenko)

❶ Xác định thể thơ và hai phương thức biểu đạt nổi bật.

❷ Anh/chị hiểu như thế nào về những câu thơ sau:

*"Từ dưới thấp, hãy nhìn thông cao vợi
Nhìn mây trời,
Chớ không phải thế nhân!"*

❸ Vì sao nhà thơ cho rằng:

*"Tự trên cao, hãy nhìn xuống xuôi,
Xuống cỏ hoa,
Chớ không phải con người!"*

❹ Từ bài thơ trên, anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Người nuôi lòng đố kỵ không chỉ bị nó ăn mòn, hủy hoại bản thân mà còn phung phí đến người khác. Biết nuôi lòng đố kỵ là không tốt. Nhưng làm gì đây để thôi đố kỵ đây?

Từ lời khuyên của nhà thơ Panchenko trong bài thơ ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

⇒ Thể thơ:

- Tự do.
- Giải thích lý do chọn: bài thơ không viết theo luật, số chữ, số câu thay đổi linh hoạt (câu 7-8-3-5 chữ).

⇒ Phương thức biểu đạt nổi bật:

- Nghị luận & tự sự.
- Giải thích lý do chọn:
 - Phương thức biểu đạt nghị luận, vì: tác giả đưa ra luận điểm qua câu thơ *"Đừng đố kỵ, cũng đừng hợm hĩnh!"* để làm rõ luận điểm này, tác giả đã sử dụng các luận cứ qua các từ ngữ/câu thơ ở những câu thơ sau, như: *"làm chủ bản thân", "dưới thấp, hãy nhìn thông cao vợi/Nhìn mây trời, Chớ không phải thế nhân",...*
 - Phương thức biểu đạt tự sự, vì: có các câu trần thuật: *"Bạn tôi ơi...", "Hãy tự mình vượt qua nó, bạn ơi!"*. Có các nhân vật: nhà thơ và "bạn" (bạn đọc).

❷ [Thông hiểu]

⇒ *"Từ dưới thấp"* là khi ta thua kém người khác. Khi ấy ta cần *"nhìn thông cao vợi"* đó là tầm nhìn cao xa thông thoáng, bỏ qua hơn thua, đố kỵ với thế nhân để giữ tâm hồn an nhiên, thanh sạch.

- ✎ Hãy nhìn “mây trời” để ta thấy còn có những đỉnh cao xa vời cần ta chinh phục hơn là hơn thua, đổ kỵ với con người.

③ [Thông hiểu]

- ✎ Vì khi “ở trên cao” con người dễ kiêu ngạo, thỏa mãn với vinh quang hiện tại, ngủ quên trong chiến thắng. Nên cần “nhìn xuống xuôi”, nhìn “Xuống cỏ hoa” để thấy con suối dù nhỏ bé nhưng rồi nó có thể chảy thành sông rồi đổ ra biển lớn, để thấy cỏ hoa dù nhỏ bé, nằm dưới mặt đất nhưng có sức sống bất diệt, vươn lên rồi nở những bông hoa tươi đẹp. Để thấy có những thứ dù ở dưới thấp nhưng đáng để ta cúi mình học hỏi như bài học về sự nỗ lực vươn lên. Đừng nhìn “con người” để hợm hĩnh, hơn thua tầm thường. Vì con người không thể nào tồn tại mãi với đất trời, cỏ cây, sông suối.

④ [Vận dụng]

- ✎ Bài học cho bản thân, không nên nuôi lòng hơn thua, đổ kỵ và cần khiêm tốn để tâm hồn an nhiên, thanh sạch. Đó là một bài học vô cùng quý giá không chỉ cho bản thân em mà còn cho tất cả mọi người.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

- ✎ Vấn đề cần nghị luận: Làm gì để thôi đổ kỵ? Trả lời câu hỏi này từ lời khuyên của nhà thơ Panchenko trong bài thơ phần đọc hiểu.
- ✎ Định hướng:
 - Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một thông điệp/ý nghĩa rút/gọi ra trong phần Đọc hiểu.
 - Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần phân tích bài thơ để rút ra lời khuyên của nhà thơ Panchenko trong bài thơ để trả lời yêu cầu của đề bài và rút ra bài học cho bản thân.
- ✎ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gọi ý & hướng dẫn sử dụng thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

- ✎ Giải thích “đổ kỵ” là gì, biểu hiện? (Giải thích)
- ✎ Để thôi đổ kỵ, trong bài thơ nhà thơ khuyên những gì? (Giải thích, phân tích, chứng minh)
 - “hợm hĩnh”, “làm chủ” là gì? (Giải thích)
 - Thế nào là “Từ dưới thấp hãy nhìn thông cao vời”, “Từ trên cao”? (Phân tích, chứng minh)
 - Tại sao khi dưới thấp hãy “nhìn mây trời” khi trên cao hãy “nhìn xuống cỏ hoa” mà không phải “con người” hay “thế nhân”? (Phân tích, chứng minh)
- ✎ Cần phân biệt giữa thi đua, tranh đấu và đổ kỵ, giữa tự hào chính đáng và tự mãn – một biểu hiện của lòng đổ kỵ. (Bình luận)
- ✎ Có cần phê phán những người nuôi lòng đổ kỵ? (Bình luận)
- ✎ Bài học rút ra cho bản thân và mọi người từ lời khuyên của nhà thơ? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Nêu vấn đề/tóm tắt

Bài thơ là lời khuyên dành cho con người: thôi đổ kỵ, đừng hợm hĩnh của nhà thơ Panchenko.

b. Giải thích, phân tích, chứng minh

“Đổ kỵ” là cảm thấy khó chịu, ganh ghét khi người khác hơn mình. Ví dụ như cảm thấy khó chịu, đem lòng ghen ghét với người giỏi hơn. Lòng đổ kỵ không chỉ khiến tâm hồn ta không được thanh thản mà có thể còn sinh ra ác ý muốn gây hại người khác.

Nhà thơ Panchenko khuyên “đừng đổ ky, đừng hợm hĩnh” mà hãy “làm chủ bản thân”. Nghĩa là bản thân mỗi người đừng nuôi lòng đổ ky, tỏ ra “hợm hĩnh” – khó chịu khi thua kém, kiêu căng khi hơn đời mà hãy điều khiển được suy nghĩ, hành động của bản thân để tránh sinh lòng đổ ky.

“Tự dưới thấp” nghĩa là khi ta thua kém người khác ta nên nhìn “cao thông vợi” để hiểu rằng thành công nào rồi cũng phải đổ mồ hôi, nước mắt, phải trải qua bao nhiêu thất bại chứ không phải dễ dàng có được. Khi ấy, tâm hồn ta sẽ thanh thản, nhẹ nhàng như “mây trời” và không còn cảm giác ganh ghét với thành công của người khác. Ta hãy “nhìn mây trời” để thấy được tầm cao mới đáng vươn đến hơn là hơn thua với con người. Con người chẳng thể vĩnh hằng như mây trời. Hãy học bài học về lòng bao dung, khoáng đạt từ mây trời để tâm hồn ta không còn hẹp hòi, nhỏ bé.

Còn khi ở trên cao “giữa đỉnh vinh quang chói lọi” bạn đừng ngủ quên trong chiến thắng. Vì còn nhiều đỉnh cao vinh quang đang chờ bạn chinh phục, hãy hướng đến những điều lớn lao hơn. Ví dụ như vận động viên bơi lội Ánh Viên, cô từng đoạt rất nhiều giải thưởng lớn và phá nhiều kỷ lục trong sự nghiệp bơi lội của mình. Nhưng cô luôn không ngừng cố gắng để đạt đến những tầm cao mới và cô đã đạt được những kỷ lục và thành tích mang lại niềm tự hào cho dân tộc Việt Nam.

Và ở trên cao hãy nhìn xuống “suối”, xuống “hoa cỏ” mà biết khiêm nhường. Vì con suối bé nhỏ là thế nhưng chảy hoài, chảy mãi có thể tạo thành sông rồi đổ ra biển lớn, góp phần tạo nên điều lớn lao phi thường; vì hoa cỏ nằm ở dưới mặt đất thôi nhưng lại có sức sống vô cùng mạnh mẽ, góp phần tạo nên những chân trời xanh thẳm, những cánh đồng hoa thơm ngát, tươi đẹp. Nhà thơ khuyên ta hãy luôn nhìn xuống để thấy có những thứ nhỏ bé dưới thấp nhưng đáng để ta cúi mình học hỏi như bài học về sự nỗ lực vươn lên của suối, của cỏ hoa.

c. Bình luận

Nhưng cũng cần phân biệt thái độ đổ ky, tị hiềm với sự so sánh trên cơ sở ý thức thi đua để phấn đấu vươn lên. Cần phân biệt thái độ tự mãn, tự kiêu, ngủ quên trên chiến thắng với niềm tự hào chính đáng, bởi nó giúp ta có được sự cân bằng về tâm lý sau rất nhiều cố gắng, nỗ lực.

Tuy nhiên, để mọi cảm xúc không trở nên thái quá, để cách ứng xử có sự chừng mực, hợp lý, rất cần bản lĩnh, sự hiểu biết để kiểm soát, điều chỉnh bản thân.

Đổ ky là một thói quen, là một lối sống hẹp hòi, ích kỷ. Nó không chỉ ăn mòn, hủy hoại bản thân mà còn có thể gây hại cho người khác. Vậy nên ta cần mạnh mẽ phê phán.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Bài thơ giàu triết lý sâu sắc mang đến cho chúng ta một bài học, một lời khuyên quý giá: đừng đổ ky, đừng tị hiềm mà mở rộng lòng mình giúp đỡ nhau, tôn cao nhau, đoàn kết lại vươn đến những điều tốt đẹp. Vì:

“Sẽ có ngày tất cả giống nhau thôi,
Trên giường bệnh, tiếc nuôi trời xanh thê!
Biết làm sao! Nào phải ai có lỗi
Khi nhân gian đều sống gửi, thác về.”

(Trích Chúng ta sống có gì lâu lắm - Stanislav Kunyaev, Hồng Thanh Quang dịch)

Câu chuyện ý nghĩa

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Trở về sau một ngày làm việc mệt mỏi, người mẹ xách giỏ vào bếp. Đón chị là đứa con trai đang háo hức mách mẹ những gì mà em nó đã làm: “Mẹ ơi, lúc bố đang gọi điện thoại, con đang chơi ở ngoài sân thì em lấy bút chì màu viết lên tường, chỗ mới sơn trong phòng ấy. Con đã nói nhưng em không nghe”. Người mẹ rên rĩ “Trời ơi!”, buông giỏ và bước vào phòng, nơi cậu con trai út đang trốn. Đứa bé run lên vì sợ. Trong khoảng mười phút, người mẹ đã giáo huấn con về công sức, tiền bạc và khoản chi phí vì trò chơi không đúng chỗ của con. Càng la mắng, chị càng giận và lao đến chỗ thằng bé đang sợ sệt lấy thân mình che tác phẩm của nó. Khi nhìn dòng chữ “Con yêu mẹ” được viết nắn nót trên tường, viết bằng một trái tim nguệch ngoạc nhưng rất ngộ nghĩnh, dễ thương, đôi mắt người mẹ nhòa đi.

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011, tr.42 – 43)

- ❶ Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.
- ❷ Nêu nội dung chính của văn bản.
- ❸ Thái độ của người mẹ trong câu chuyện như thế nào?
- ❹ Anh/chị rút ra bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày ý nghĩa của câu chuyện ở phần Đọc hiểu.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ↳ Phương thức biểu đạt chính: tự sự.
- ↳ Giải thích lý do chọn: văn bản trình bày diễn biến sự việc, cốt truyện, nhân vật, các câu văn trần thuật.

❷ [Thông hiểu]

- ↳ Nội dung chính: Người mẹ đi làm về thấy con viết bậy lên tường, giận dữ dạy cho con một bài học. Nhưng dòng chữ “Con yêu mẹ” đã làm bà hối hận và xúc động.

❸ [Thông hiểu]

- ↳ Thái độ của người mẹ: giận dữ và quá vội vàng dạy con mình một bài học.

❹ [Vận dụng]

Học sinh có thể chọn một trong các gợi ý sau:

- ↳ Khi nhìn nhận, đánh giá một vấn đề nào cũng cần cẩn thận, toàn diện và khách quan để không xảy ra những việc đáng tiếc.
- ↳ Ai cũng có thể mắc sai lầm, nhất là đối với trẻ con. Vậy nên, chúng ta cũng cần có cái nhìn cảm thông hơn là giận dữ dạy cho chúng một bài học.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↳ Vấn đề nghị luận: ý nghĩa của câu chuyện ở phần Đọc hiểu.

↳ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một thông điệp/ý nghĩa rút/gọi ra trong phần Đọc hiểu.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần rút ra được thông điệp của câu chuyện: khi nhìn nhận, đánh giá một vấn đề nào đó cần cẩn thận, toàn diện và khách quan để tránh những điều đáng tiếc có thể xảy ra. Đồng thời lấy dẫn chứng từ thực tế đời sống (có thể lấy từ câu chuyện) để bài viết thuyết phục. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.

↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gọi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ Ý nghĩa/thông điệp ý nghĩa của câu chuyện trên là gì? Giải thích (nếu có), (tóm tắt & nêu vấn đề).

↳ Tại sao ý nghĩa/khi đánh giá, nhận xét một vấn đề nào đó cần cẩn thận, toàn diện và khách quan? [Phân tích, chứng minh]

– Có phải tất cả mọi người đều không mắc sai lầm?

– Khi nhận xét, đánh giá vấn đề ta nên như thế nào?

↳ Bài học rút ra từ ý nghĩa của câu chuyện? [Bàn luận – bài học]

③ Hướng dẫn viết

a. Tóm tắt/nêu vấn đề

Trong câu chuyện, vì người mẹ vội vã, thiếu toàn diện khi nhìn nhận một vấn đề mà dẫn đến la mắng, trách lầm con mình.

Từ câu chuyện rút ra được thông điệp/ý nghĩa: khi nhìn nhận, đánh giá một vấn đề nào cũng cần cẩn thận, toàn diện và khách quan để không xảy ra những việc đáng tiếc.

b. Phân tích, chứng minh

Ai cũng có thể mắc sai lầm, nhất là đối với trẻ con. Cậu con út trong câu chuyện, đơn giản chỉ muốn thể hiện tình cảm của mình dành cho mẹ, mong làm mẹ vui. Nhưng cậu còn quá nhỏ để nhận thức được: tình cảm chân thành cũng cần thể hiện đúng lúc, đúng chỗ.

Về phần người mẹ, bà đã quá vội vàng kết luận khi chưa nhìn ra mọi mặt vấn đề đã giận dữ và dạy cho con mình một bài học. Kết quả, khi vô lễ, bà đã hối hận vì hành động của mình.

c. Bình luận (bài học & liên hệ bản thân)

Dù cuộc sống vội vã, có quá nhiều thứ để lo toan nhưng cha mẹ nên chăng cũng cần dành nhiều hơn thời gian quan tâm và để hiểu hơn về con cái.

Khi đánh giá, nhận xét một vấn đề nào đó cần cẩn thận tìm hiểu mọi mặt rồi đưa ra kết luận.

Ai cũng có thể mắc sai lầm, nhất là đối với trẻ con. Vậy nên, chúng ta cũng cần có cái nhìn cảm thông thay vì vội vàng giận dữ, truy cứu đến cùng.

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tôi hỏi đất: Đất sống với đất như thế nào?

– Chúng tôi tôn cao nhau.

Tôi hỏi nước: Nước sống với nước như thế nào?

– Chúng tôi làm đầy nhau.

Tôi hỏi cỏ: Cỏ sống với cỏ như thế nào?

– Chúng tôi đan vào nhau.

– Làm nên những chân trời.

Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?

(Hỏi – Hữu Thịnh)

- ❶ Xác định thể thơ và phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.
- ❷ Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh chỉ cách sống của đất, nước, cỏ và cho biết đó là lối sống như thế nào?
- ❸ Cho biết tác dụng của hai biện pháp tu từ: điệp và câu hỏi tu từ được sử dụng trong những câu thơ sau:

“Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?”

- ❹ Anh/chị suy nghĩ gì về lối sống của đất, nước và cỏ?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Từ bài thơ *Hỏi* của Hữu Thịnh ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) giúp nhà thơ Hữu Thịnh trả lời cho câu hỏi: *Người sống với người như thế nào?*

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ**I. ĐỌC HIỂU****❶ [Nhận biết]**

☞ Thể thơ:

– Tự do.

– Giải thích lý do chọn: bài thơ không được viết theo luật, số chữ, số câu thay đổi linh hoạt (câu 3, câu 10, câu 5 chữ).

☞ Phong cách ngôn ngữ:

– Nghệ thuật.

- Giải thích lý do chọn: dựa vào đặc trưng phong cách ngôn ngữ nghệ thuật – tính hình tượng và tính truyền cảm. Văn bản có sử dụng một số hình tượng nghệ thuật được xây dựng bằng biện pháp ẩn dụ, nhân hóa như “đất”, “nước”, “cỏ”. Bên cạnh đó, tính truyền cảm được thể hiện rõ nét, vì văn bản thơ chủ yếu bày tỏ nỗi niềm trần trở về lối sống của con người.

② [Nhận biết + thông hiểu]

↳ Những từ ngữ, hình ảnh chỉ lối sống của đất, nước, cỏ:

- Đất: “tôn cao nhau”
- Nước: “làm đầy nhau”
- Cỏ: “đan vào nhau”

↳ Đó là lối sống đẹp: đoàn kết, giúp đỡ và đề cao nhau.

③ [Thông hiểu]

↳ Tác dụng: câu hỏi tu từ “Người sống với nhau như thế nào?” được lặp đi lặp lại nhằm nhấn mạnh nỗi niềm trần trở, lo âu của nhà thơ về lối sống của con người.

④ [Vận dụng]

↳ Bài học từ “đất”, “nước” và “cỏ”: đất, nước, cỏ là những vật vô tri vô giác ấy thế mà chúng biết đoàn kết, giúp đỡ và đề cao lẫn nhau để phát triển.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↳ Vấn đề cần nghị luận: bàn luận về lối sống của con người từ bài thơ *Hỏi* của Hữu Thỉnh.

↳ Định hướng:

→ Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một thông điệp/y nghĩa rút/gọi ra trong phần Đọc hiểu.

→ Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích được câu thơ gợi mở ra điều gì. Đồng thời, học sinh cần phân tích lối sống của “đất”, “nước”, “cỏ” trong bài thơ *Hỏi* để con người noi gương, học hỏi lối sống ấy. Bên cạnh đó, để bài viết toàn diện, học sinh cần mở rộng vấn đề từ lối sống thực tế của con người hiện nay. Từ đó rút ra bài học cho bản thân.

↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ Câu hỏi gợi mở điều gì? (Giải thích)

↳ Đất, nước, cỏ trong bài thơ đã sống với nhau như thế nào? Con người cần học hỏi gì ở lối sống ấy? (Giải thích, phân tích, chứng minh)

↳ Trong thực tế, con người có luôn luôn sống như “đất, nước, cỏ”? (Bình luận)

↳ Bài học rút ra cho bản thân và mọi người? (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Nêu vấn đề/tóm tắt

Câu hỏi “Người sống với người như thế nào?” mà Hữu Thỉnh đặt ra gợi mở trong lòng người đọc những khắc khoải, trần trở về lối sống giữa con người với con người.

b. Giải thích, phân tích, chứng minh

“Đất” đã “tôn cao nhau” – ủng hộ, đề cao nhau để khẳng định sự tồn tại của mình. “Nước” đã “làm đầy nhau” – bù đắp, bổ sung cho nhau để trở nên hoàn thiện. “Cỏ” đã “đan

vào nhau” để “làm nên những chân trời” nghĩa là chúng đã đoàn kết, gắn bó với nhau tạo thành một khối thống nhất, vững mạnh để làm nên những điều kỳ diệu như việc “làm nên những chân trời”. Tất cả “đất, nước, cỏ” là những thứ vô tri, vô giác nhưng chúng đã cùng đồng loại tạo nên những điều kỳ diệu. Còn con người?

Con người cần học lối sống của “đất, nước, cỏ” để những lúc gặp khó khăn, tuyệt vọng, lúc “tôi lừa tất đèn” có nhau. Thay vì nói xấu, hạ bệ, đổ kị nhau hãy học lấy bài học ủng hộ, đề cao lẫn của “đất”. Thay vì chê bai khiếm khuyết của nhau hãy học lấy bài học bù đắp, bổ sung cho nhau của “nước”. Thay vì ganh ghét, đổ kị, chia rẽ, hãy tìm ra điểm chung, đoàn kết một lòng tạo thành sức mạnh kì diệu như “cỏ”.

Dân tộc Việt Nam cũng có những truyền thống về lối sống đẹp như *tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách*,...

c. Bình luận

Nhưng trong cuộc sống, không phải ai cũng hiểu được bài học ấy. Có những người hẹp hòi, ích kỷ quen thói đổ kị, tự đề cao bản thân mà không ngại gièm pha, nói xấu người khác.

Họ vô tình hay cố ý đã làm cho mối quan hệ giữa con người với con người rạn nứt, thiếu đoàn kết, xã hội cũng từ đó trở nên xấu xí, yếu kém.

d. Bài học & liên hệ bản thân

Với *Hỏi*, Hữu Thịnh đã không rao giảng đạo đức thiếu duyên nhưng với câu hỏi gợi mở kín đáo không chỉ khiến người đọc trầm trồ mà còn kích thích người đọc tự chủ động đi tìm kiếm câu trả lời cho lối sống đẹp của mình.

Mỗi người hãy mở rộng vòng tay bao dung, biết yêu thương, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau.

48.

Tiếng ru nguồn cội

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng
Một người - đâu phải nhân gian
Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!

Núi cao bởi có đất bồi
Núi chẻ đất thấp núi ngồi ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chẻ sông nhỏ, biển đâu nước còn?
Tre già yêu lấy măng non
Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày
Mai sau con lớn hơn thầy
Các con ôm cả hai tay đất tròn.

(*Tiếng ru* – Tố Hữu)

- ❶ Bài thơ trên được viết theo thể thơ và phong cách ngôn ngữ nào?
- ❷ Chỉ ra và cho biết tác dụng của một biện pháp tu từ nổi bật sử dụng trong khổ thơ đầu.
- ❸ Theo anh/chị vì sao tác giả đặt tên nhan đề là “Tiếng ru”?
- ❹ Nội dung bài thơ gợi anh/chị nhớ đến câu ca dao/tục ngữ nào? Lời nhắn nhủ của câu ca dao/tục ngữ ấy có ý nghĩa gì đối với anh/chị?

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Núi cao bởi có đất bồi
 Núi che đất thấp núi ngồi ở đâu?
 Muôn dòng sông đổ biển sâu
 Biển che sông nhỏ, biển đâu nước còn?

Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) bàn luận về thông điệp tác giả gửi gắm qua bốn câu thơ trên.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

I. ĐỌC HIỂU

❶ [Nhận biết]

- ↳ Thể thơ: tự do (câu 6, câu 10, câu 8)
- ↳ Phong cách ngôn ngữ:
 - Nghệ thuật.
 - Lý do: dựa vào đặc trưng của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật – nhất là tính hình tượng, bài thơ xây dựng rất nhiều hình tượng nghệ thuật bằng biện pháp tu từ ẩn dụ, như: “ngôi sao”, “thân lúa chín”, “một đốm lửa tàn”, “núi – đất”, “biển – sông,...

❷ [Nhận biết + thông hiểu]

- ↳ Biện pháp tu từ: điệp (điệp từ, cấu trúc):
 - Điệp cấu trúc câu:
 “Con ong làm mật, yêu hoa (1)
 Con cá bơi, yêu nước (2); con chim ca, yêu trời” (3)
 ⇒ Cấu trúc câu (1), (2), (3) là: DT (danh từ) + ĐT (động từ) + danh từ, ĐT + danh từ.
 - Điệp từ “Con”, “yêu”.
- ↳ Tác dụng: tạo nhịp điệu, tính liên kết và hơn cả là nhấn mạnh mối quan hệ giữa những sinh vật với môi trường trong tự nhiên, nếu thiếu môi trường, chúng sẽ chết. Cũng như vậy với con người, nếu không biết yêu lấy đồng chí, anh em thì mới có thể sống là người.

❸ [Thông hiểu]

- ↳ Nhan đề “Tiếng ru”: tiếng ru của mẹ, của bà gắn liền với tuổi thơ chúng ta và dễ đi sâu vào lòng người. Nhưng “Tiếng ru” ấy thấm đẫm triết lý, đó là lời khuyên nhủ, những bài học làm người.

❹ [Vận dụng]

- ↳ Học sinh có thể lựa chọn những câu ca dao/tục ngữ tùy vào từng chủ đề của bài thơ. Sau đây là một số gợi ý những câu ca dao/tục ngữ có thể chọn:
 - “Anh em như thể tay chân/ Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần” (Ca dao)
 - “Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn” (Cao dao)

- “Nhiều điều phù lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng.” (Tục ngữ)
Ngoài ra còn:

- “Uống nước nhớ nguồn” (Tục ngữ)

↳ Ý nghĩa: tất cả câu ca dao, tục ngữ trên đều cùng chủ đề: dạy con người biết sống đoàn kết, yêu thương, gắn bó.

II. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

① Phân tích đề

↳ Vấn đề cần nghị luận:

*Núi cao bởi có đất bồi
Núi che đất thấp núi ngồi ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển che sông nhỏ, biển đâu nước còn?*

↳ Định hướng:

- Kiểu đề: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một thông điệp/ý nghĩa rút/gọi ra trong phần Đọc hiểu.
- Để viết đạt yêu cầu, học sinh cần giải thích các từ ngữ về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng trong bài thơ, từ đó hiểu được nội dung và rút ra thông điệp rồi bàn luận và rút ra bài học.

↳ Hình thức trình bày: đoạn văn có dung lượng khoảng 200 chữ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, bài viết cần mạch lạc rõ ràng, lập luận chặt chẽ.

② Gợi ý & hướng dẫn chọn thao tác lập luận phù hợp theo nội dung

↳ Cần giải thích được nghĩa đen, nghĩa bóng của một số từ “núi – đất”, “sông – biển” trong mối quan hệ với ngữ cảnh khổ thơ và ẩn ý của khổ thơ = thông điệp. (Giải thích, phân tích)

Cụ thể:

- Nghĩa đen: “núi – đất” có mối quan hệ ơn nghĩa với nhau. Trong đó “đất” đóng vai trò là nền tảng, vật chống đỡ, còn “núi” là vật được hỗ trợ, chống đỡ → “núi” chịu ơn “đất”. Nhưng “núi” không những không cảm kích, biết ơn mà còn chê “đất” thấp. Mối quan hệ giữa “sông – biển” cũng tương tự như vậy.
- Nghĩa bóng: “núi”, “biển” chỉ kiểu người đi ngược lại với đạo lý “uống nước nhớ nguồn” còn “đất”, “sông” chỉ người ban ơn, giúp đỡ, hi sinh.

⇒ Rút ra thông điệp, lời nhắn nhủ: tác giả đã sử dụng câu hỏi tu từ để gọi nhắc mỗi người về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”.

↳ Tại sao mỗi người cần “uống nước nhớ nguồn”? (Phân tích, chứng minh)

↳ Nếu đi ngược lại với truyền thống, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” sẽ như thế nào? (Bình luận)

↳ Từ đó rút ra bài học cho bản thân và mọi người. (Bình luận – bài học)

③ Hướng dẫn viết

a. Giải thích, phân tích

Về nghĩa đen, “núi – đất” có mối quan hệ ơn nghĩa với nhau. Trong đó “đất” đóng vai trò là nền tảng, vật chống đỡ, còn “núi” là vật được hỗ trợ, chống đỡ → “núi” chịu ơn “đất”. Nhưng “núi” không những không cảm kích, biết ơn mà còn chê “đất” thấp. Tương tự với “sông – biển”.

Còn về nghĩa bóng: “núi”, “biển” chỉ kiểu người đi ngược lại với đạo lý “uống nước nhớ nguồn” còn “đất”, “sông” chỉ người ban ơn, giúp đỡ, hi sinh.

Với câu hỏi tu từ trong khổ thơ, tác giả đã khéo léo gợi nhắc mỗi người về truyền thống, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” – lòng biết ơn.

b. Phân tích, chứng minh

Đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn là cơ sở của đạo làm người. Một xã hội chỉ thực sự tốt đẹp khi được xây dựng vững vàng trên nền tảng đạo lý này. Đến bất kỳ nơi nào trên đất nước Việt Nam cũng có thể tìm thấy những biểu hiện sinh động phong phú của đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, như: Giỗ Tổ 10-3, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11,...

“Uống nước nhớ nguồn” không chỉ là biết ơn, gìn giữ thành quả đã có mà bản thân mỗi người cần cố gắng cống hiến cho quê hương, đất nước. Có như vậy mới phát huy được tinh hoa truyền thống tốt đẹp của tổ tiên, làm cho xã hội ngày một phát triển. Đó mới là cách thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” một cách thiết thực.

c. Bình luận (lật ngược vấn đề, bài học & liên hệ bản thân)

Những kẻ vô ơn, thờ ơ với quá khứ, quên nguồn cội, chà đạp lên giá trị tinh thần tốt đẹp của dân tộc cần phải phê phán.

“Uống nước nhớ nguồn” là phẩm chất cần có của con người. Mỗi chúng ta cần có trách nhiệm gìn giữ, vun đắp, phát huy truyền thống đạo lý tốt đẹp đó.

Ở lứa tuổi học sinh, chúng ta chưa làm ra của cải vật chất, tinh thần cho xã hội, do đó hãy bày tỏ lòng biết ơn chân thành với cha mẹ, thầy cô bằng lời nói, việc làm cụ thể của mình.

Phần 3:

NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM 12 TÁC PHẨM VĂN HỌC

I. 12 tác phẩm & những kiến thức cần hệ thống

12 TÁC PHẨM	NHỮNG KIẾN THỨC CẦN HỆ THỐNG
1. Tuyên ngôn Độc lập 2. Tây Tiến 3. Việt Bắc 4. Đất Nước 5. Sóng 6. Người lái đò Sông Đà 7. Ai đã đặt tên cho dòng sông? 8. Vợ chồng A Phủ 9. Vợ nhặt 10. Rừng xà nu 11. Chiếc thuyền ngoài xa 12. Hồn Trương Ba, da hàng thịt	1. Tác giả: cuộc đời, sự nghiệp, phong cách sáng tác. 2. Tác phẩm: hoàn cảnh sáng tác – xuất xứ – nhan đề. 3. Kiến thức trọng tâm

II. NỘI DUNG NHỮNG KIẾN THỨC CẦN HỆ THỐNG

1. Tác giả

TÊN TÁC PHẨM	NHỮNG NÉT CHÍNH			
	TÊN T/G (*)	CUỘC ĐỜI	SỰ NGHIỆP	QUAN ĐIỂM/PCST (**)
1. TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP	HỒ CHÍ MINH	(1) 1890 – 1969 (2) Ra tìm đường cứu nước. (3) Thành lập Đảng Cộng sản. (4) Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.	(1) Văn chính luận: <i>Bản án chế độ thực dân Pháp, Tuyên ngôn Độc lập,...</i> (2) Truyện ký: <i>Con người biết mùi hun khói, Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu,...</i> (3) Thơ ca: <i>Nhật kí trong tù, Mộ,...</i>	(1) Đề cao tính chiến đấu của văn học. (2) Chú trọng tính chân thật, tính dân tộc và sáng tạo của văn học và người nghệ sĩ. (3) Quan tâm đến mục đích, đối tượng tiếp nhận. (4) PCST: đa dạng theo thể loại.
2. TÂY TIẾN	QUANG DŨNG	(1) 1921 – 1988, Hà Nội. (2) Tài hoa: làm thơ, viết văn, soạn nhạc và vẽ tranh.	Các tác phẩm tiêu biểu: <i>Rừng biển quê hương, truyện kí Rừng về xuôi, tập thơ Mây đầu ô</i> (1986),...	(1) Phóng khoáng, hồn hậu. (2) Lãng mạn, hào hoa.
3. VIỆT BẮC	TỔ HỮU	(1) 1920 – 2002, Huế. (2) Tham gia cách mạng khi còn rất trẻ - nhà cách mạng lớn.	(1) Nhà văn, nhà thơ lớn. (2) 5 tập thơ: <i>Từ ấy, Việt Bắc, Gió lộng, Ra trận – Máu và hoa, Một tiếng đờn.</i>	(1) Trữ tình – chính trị. (2) Giọng thơ tâm tình, ngọt ngào, tha thiết. (3) Nghệ thuật: đậm đà tính dân tộc.
4. ĐẤT NƯỚC	NGUYỄN KHOA ĐIỀM	(1) 1943, Huế. (2) Trưởng thành trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp & Mỹ.	(1) Thơ: <i>Đất ngoại ô, Ngôi nhà có ngọn lửa,...</i> (2) Trường ca: <i>Mặt đường khát vọng</i> (1974).	(1) Cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước, con người Việt Nam.
5. SÓNG	XUÂN QUỲNH	(1) 1942 – 1988, Hà Nội.	(1) Nhà thơ tiêu biểu cho những nhà thơ trẻ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. (2) <i>Hoa dọc chiến hào</i> (1968), <i>Tự hát,...</i>	(1) Hồn nhiên, tươi tắn của một người phụ nữ hồn hậu, chân thành. (2) Nhưng cũng nhiều lo âu và luôn da diết trong khát vọng hạnh phúc bình dị đời thường.

6. AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?	HOÀNG PHÚ NGỌC TƯỜNG	(1) 1937, Huế. (2) Tham gia kháng chiến chống Mỹ.	(1) Chuyên về bút ký. (2) <i>Rất nhiều ánh lửa, Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (1986),...	(1) Kết hợp nhuần nhuyễn giữa: trí tuệ và trữ tình, nghị luận và tư duy được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hoá, lịch sử, địa lý,... (2) Văn ông hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa.
7. NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ	NGUYỄN TUÂN	(1) 1910 – 1987, Hà Nội. (2) Nghệ sĩ “suốt đời đi tìm cái đẹp”.	(1) <i>Vang bóng một thời, Chiếc lư đồng mắt cua, Sông Đà</i> (1960),...	(1) Tài hoa, uyên bác. (2) Tài hoa, độc đáo.
8. VỢ CHỒNG A PHÚ	TÔ HOÀI	(1) 1920 – 2014, Hà Đông. (2) Có vốn hiểu biết phong phú, sâu sắc về phong tục, tập quán của nhiều vùng miền trên đất nước.	(1) Trước Cách mạng tháng Tám: đề tài loài vật & nông dân nghèo. (2) Sau Cách mạng tháng Tám: đề tài người miền núi, như: <i>Truyện Tây Bắc</i> (1953), <i>Miền Tây</i> ,...	(1) Lối trần thuật hóm hỉnh, sinh động, cách miêu tả giàu chất tạo hình, ngôn ngữ phong phú và đậm chất khẩu ngữ.
9. VỢ NHẬT	KIM LÂN	(1) 1920 – 2007, Bắc Ninh.	(1) Cây bút văn xuôi tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. (2) Trước Cách mạng tháng Tám: đề tài nông thôn, người nông dân. (3) Sau Cách mạng tháng Tám: viết văn, làm báo. Một số tác phẩm: <i>Nên vợ nên chồng, Con chó xấu xí</i> (1962),...	(1) Cây bút chuyên viết truyện ngắn và chủ yếu khai thác đề tài nông thôn, hình tượng người nông dân. (2) Hiểu cảnh ngộ, tâm lý người nông dân nghèo.
10. CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA	NGUYỄN MINH CHÂU	(1) 1930 – 1989, Nghệ An. (2) “Người mở đường tình anh”.	(1) Cây bút tiên phong. (2) Sáng tác đa dạng: <i>Bến quê, Miền cháy</i> ,...	(1) Suốt cuộc đời cầm bút, ông không ngừng trăn trở về số phận nhân dân và trách nhiệm nhà văn. (2) Trước 1980: ngòi bút sử thi có thiên hướng

				trữ tình lãng mạn. (3) Sau 1980: chuyển hẳn sang cảm hứng thể sự với những vấn đề đạo đức và triết lý nhân sinh.
11. RỪNG XÀ NU	NGUYỄN TRUNG THÀNH	(1) 1932, bút danh khác Nguyễn Ngọc, quê Quảng Nam. (2) Cả hai cuộc kháng chiến đều gắn bó với mảnh đất Tây Nguyên.	(1) <i>Đất nước đứng lên</i> (1954), <i>Mạch nước ngầm</i> (1968), <i>Rẻo cao</i> (1961)...	(1) Ngôi bút sử thi, lãng mạn.
12. HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT	LƯU QUANG VŨ	(1) 1948 – 1988, Đà Nẵng. (2) Đa tài: làm thơ, sáng tác truyện ngắn, vẽ tranh.	(1) Nhà soạn kịch nổi tiếng với nhiều vở kịch gây chấn động dư luận. (2) Một số tác phẩm tiêu biểu: <i>Sống mãi tuổi 17</i> , <i>Lời nói dối cuối cùng</i> , <i>Nàng Xi-ta</i> , <i>Chết cho điều chưa có</i> ,...	(1) Kịch của ông sắc sảo; thơ ông giàu cảm xúc, trăn trở và khát vọng; truyện ngắn của ông mang đậm phong cách riêng,...

(*) TÊN T/G: tên tác giả

(**) PCST: phong cách sáng tác

2. Tác phẩm

TÊN TÁC PHẨM	HOÀN CẢNH SÁNG TÁC – XUẤT XỨ – NHAN ĐỀ
1. TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP	- Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh. - Ngày 26-8-1945, tại căn nhà số 48 phố Hàng Ngang, Bác soạn thảo bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i>. - Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Bác thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đọc bản <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> khai sinh nước Việt Nam mới. - Trong lúc đó: phía Nam, quân đội Pháp theo chân quân Đồng minh âm mưu tái xâm lược nước ta ; phía Bắc, bọn Mỹ nấp sau quân Tưởng Giới Thạch lăm le xâm chiếm Việt Nam.
2. TÂY TIẾN	<i>Tây Tiến</i>: tên đơn vị quân đội thành lập đầu năm 1947, nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới Việt – Lào và đánh tiêu hao lực lượng quân đội Pháp ở Thượng Lào (Tây Bắc). Địa bàn đóng quân của Tây Tiến ở Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, miền tây Thanh Hoá và cả Sầm Nưa (Lào). Thành phần phần lớn là thanh niên, trí thức Hà Nội. Quang Dũng cũng là một chiến sĩ của đoàn quân Tây Tiến.

	- Năm 1948, rời xa đơn vị cũ, nhớ những kỷ niệm về đoàn quân Tây Tiến và sáng tác <i>Tây Tiến</i> tại Phù Lưu Chanh. - Bài thơ lúc đầu có tên là <i>Nhớ Tây Tiến</i>, in trong tập <i>Mây đầu ô</i> (1986).
3. VIỆT BẮC	- Việt Bắc là căn cứ địa cách mạng. - Năm 1954, sau kí kết hiệp định Giơ-ne-vơ, hòa bình lập lại, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Tháng 10-1954, cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời khỏi chiến khu Việt Bắc để trở về Hà Nội. Nhân sự kiện thời sự có tính lịch sử và buổi chia tay trong lưu luyến, bịn rịn giữa chiến sĩ cách mạng với nhân dân Việt Bắc, Tố Hữu đã sáng tác bài thơ này. - Đoạn trích được học là đoạn mở đầu phần một, trích trong tập thơ <i>Việt Bắc</i> (1946 – 1954).
4. ĐẤT NƯỚC	- Trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i> được sáng tác năm 1971 khi Nguyễn Khoa Điềm đang ở chiến khu Trị Thiên. Tác phẩm được in lần đầu năm 1974. - Đoạn trích <i>Đất Nước</i> nằm ở phần đầu chương V của trường ca.
5. SÓNG	<i>Sóng</i> được Xuân Quỳnh sáng tác vào ngày 29 – 12 – 1967 tại Diêm Điền (vùng biển ở Thái Bình) trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. - Bài thơ được in trong tập <i>Hoa dọc chiến hào</i> (1968).
6. AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> được viết theo thể bút ký, được Hoàng Phủ Ngọc Tường sáng tác tại Huế năm 1981, in trong tập sách cùng tên. - Nhan đề là một ở dạng câu nghi vấn: khơi gợi sự tò mò của người đọc. Đồng thời là cái có đầy dụng ý để tác giả khai thác – miêu tả, ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông Hương.
7. NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ	<i>Người lái đò Sông Đà</i> được viết theo thể tùy bút, là kết quả của chuyến đi thực tế đến Tây Bắc năm 1958. - In trong tập <i>Sông Đà</i> (1960).
8. VỢ CHỒNG A PHỦ	- Là kết quả của chuyến thực tế của Tô Hoài cùng bộ đội và giải phóng Tây Bắc. - Tác phẩm được in trong tập <i>Truyện Tây Bắc</i> (1953).
9. VỢ NHẶT	<i>Vợ nhặt</i> được in trong tập <i>Con chó xấu xí</i> (1962), tên cũ của tác phẩm là <i>Xóm ngụ cư</i>, được viết sau Cách mạng tháng Tám thành công. - Tác phẩm lấy bối cảnh nạn đói 1945 nhưng tác phẩm còn dang dở và mất bản thảo. Sau hoà bình lập lại (1954), dựa vào một phần cốt truyện cũ, Kim Lân viết lại và in chính thức.
10. CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA	Đoạn trích được rút ra từ truyện ngắn <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> in trong tập <i>Bến quê</i> (1985), về sau in lại trong tập <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (1987).
11. RỪNG XÀ NU	<i>Rừng xà nu</i> được Nguyễn Trung Thành viết vào đầu năm 1965, ở khu căn cứ của chiến trường miền Trung Trung Bộ, trong thời kỳ chiến tranh kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt.

	• <i>Rừng xà nu</i> đăng lần đầu tiên trên tạp chí <i>Văn nghệ quân giải phóng</i> miền Trung Trung Bộ (số 2-1965), sau đó được tuyển in trong tập truyện và kí <i>Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc</i> (1969).
12. HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT	• <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> được sáng tác năm 1981, là một trong những vở kịch xuất sắc nhất của Lưu Quang Vũ. Tác phẩm đã đặt ra những vấn đề mới mẻ, có ý nghĩa tư tưởng, triết lý và nhân văn sâu sắc. • Đoạn trích được lấy từ cảnh VII và đoạn kết của vở kịch.

3. Kiến thức trọng tâm

TÊN TÁC PHẨM	KIẾN THỨC TRỌNG TÂM	
	NỘI DUNG	NGHỆ THUẬT
1. TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP	• <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> là một văn kiện lịch sử tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới về việc chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến ở nước ta, đánh dấu kỷ nguyên độc lập, tự do của nước Việt Nam mới. • Vừa tố cáo mạnh mẽ tội ác của thực dân Pháp, ngăn chặn âm mưu tái chiếm nước ta của các thế lực thù địch và các phe nhóm cơ hội quốc tế, vừa bộc lộ tình cảm yêu nước thương dân và khát vọng độc lập tự do cháy bỏng của tác giả và toàn dân tộc.	<i>Tuyên ngôn Độc lập</i> là một áng văn chính luận xuất sắc, bởi: • Lập luận chặt chẽ, lý lẽ sắc bén, dẫn chứng giàu sức thuyết phục. + Lập luận chặt chẽ, lý lẽ sắc bén: trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mỹ & Pháp làm cơ sở pháp lý tạo tiền đề cho phần bác bỏ luận điệu xảo trá của thực dân Pháp trên cơ sở thực tế và cuối cùng tuyên bố độc lập hùng hồn, đanh thép. + Dẫn chứng giàu sức thuyết phục: dẫn chứng hai bản tuyên ngôn, dẫn chứng tội ác của thực dân Pháp,... • Ngôn ngữ: chính luận vừa chính xác vừa gợi hình và giàu cảm xúc. + Sử dụng nhiều quan hệ từ liên kết chặt chẽ “thế mà”, “bởi thế cho nên”; cấu trúc câu trùng điệp “một dân tộc...”, “dân tộc đó...”. + Ngôn từ gợi hình, giàu cảm xúc: “tắm trong những bể máu”, “bóc lột đến tận xương tủy” → gợi lòng căm thù mạnh mẽ. • Giọng điệu có lúc hùng hồn, đanh thép có khi đau đớn, căm phẫn,... linh hoạt theo nội dung.
2. TÂY TIẾN	• Bao trùm bài thơ là nỗi nhớ của Quang Dũng về đơn vị Tây Tiến với những chặng đường hành quân qua thiên	• Bút pháp hiện thực và lãng mạn kết hợp hài hòa: thiên nhiên • Ngôn ngữ: bài thơ sử dụng nhiều từ ngữ giàu chất tạo hình, giàu nhạc tính và có

	nhiên rừng núi Tây Bắc vừa hùng vĩ, dữ dội vừa thơ mộng, trữ tình. • Đồng thời, bài thơ còn khắc họa thành công hình tượng người lính “bi tráng” với những nét hào hoa, lãng mạn và phẩm chất tiêu biểu cho những người lính thời kỳ kháng chiến chống Pháp.	nhiều kết hợp độc đáo. Ngoài ra còn sử dụng nhiều từ Hán - Việt góp phần tạo nên sự hào hùng, trang trọng cho bài thơ. + Từ ngữ tạo hình và nhạc tính: “<i>khúc khuỷu</i>”, “<i>thăm thẳm</i>”,... + Từ Hán - Việt: “<i>biên cương</i>”, “<i>mồ</i>”, “<i>viễn xứ</i>”,... + Kết hợp từ ngữ độc đáo: “<i>nhớ chơi vơi</i>”, “<i>mùa em</i>”,... • Nhịp điệu bài thơ biến hoá linh hoạt. Giọng thơ thay đổi theo dòng cảm xúc khi thiết tha bồi hồi khi lại băng khuâng... • Cảm hứng lãng mạn và sắc thái bi tráng tạo nên khuynh hướng sử thi cho bài thơ: xây dựng hình tượng người lính “bi tráng” – trong hoàn cảnh khắc nghiệt nhưng vẫn lạc quan, hiên ngang, bất khuất và hào hoa, lãng mạn. Đồng thời họ sống và chiến đấu vì lý tưởng cao đẹp “<i>quyết tử vì Tổ quốc quyết sinh</i>” → tiêu biểu cho người lính trẻ thời kỳ kháng chiến chống Pháp → khuynh hướng sử thi.
3. VIỆT BẮC	• Bài thơ thể hiện tình cảm lưu luyến, bịn rịn của những người cán bộ cách mạng về xuôi với đồng bào Việt Bắc và đó cũng là tình cảm của người dân Việt Bắc với cán bộ cách mạng. • Là bản hùng ca nồng nàn, thủy chung, son sắt của người cán bộ cách mạng có cội nguồn sâu xa là tình yêu quê hương đất nước, là niềm tự hào về sức mạnh của nhân dân, là truyền thống ân nghĩa, đạo lý thủy chung của dân tộc Việt Nam. • Tác phẩm thể hiện cái nhìn khái quát của nhà thơ về chín năm kháng chiến hào hùng	• Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát dân tộc. • Vận dụng ca dao sáng tạo: + Kết cấu đối đáp “<i>mình – ta</i>” trong ca dao dùng bày tỏ tình cảm lứa đôi, nhưng ở đây Tố Hữu lại dùng bày tỏ tình cảm quân dân, tình kháng chiến giữa người cách mạng và chiến khu Việt Bắc. + Màu sắc ca dao còn thể hiện ở sự bày tỏ trực tiếp tình cảm, không hề cường điệu hoặc che giấu bớt. Tình cảm ở cung bậc nào thì được diễn tả ở ngay cung bậc đó. + Tác giả mượn hình ảnh và lối so sánh của ca dao để xây dựng hình tượng thơ của riêng mình: “<i>Mình đi mình lại nhớ mình/ Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu</i>”... + Phảng phất trong <i>Việt Bắc</i> là những bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp đất nước, nhiều địa

	của dân tộc ta.	danh được nhắc đến với bao nhiêu chiến công và kỷ niệm đẹp. Ca dao được vận dụng sáng tạo đã mang lại chất men say ngọt ngào cho tác phẩm. • Chất liệu văn học dân gian được vận dụng phong phú, đa dạng, đặc biệt là ca dao trữ tình: kết cấu “bao nhiêu... bấy nhiêu”, lấy ý từ câu ca dao “Trông cho chân cứng đá mềm”... • Giọng điệu bài thơ có lúc tâm tình ngọt ngào, tha thiết có khi lại hùng hồn, mạnh mẽ.
4. ĐẤT NƯỚC	• Bài thơ là những cảm nhận, khám phá mới mẻ về Đất Nước: + Khám phá Đất Nước trong trạng thái động như một sinh thể sống, có thể sinh ra, lớn lên và tồn tại. + Khám phá lịch sử hình thành Đất Nước không bằng những mốc son chói lọi mà bằng những gì nhỏ bé, thân thuộc, bình dị của đời sống hàng ngày. Đó là câu chuyện cổ tích mẹ kể, miếng trầu bà ăn, là dây tre làng, là búi tóc mẹ bới, là tình yêu đôi lứa... + Phát hiện mới mẻ, độc đáo về sự hiện diện, tồn tại của Đất Nước từ phương diện: lịch sử, • Trên nền văn hóa dân gian vững chắc, tác giả đã hướng sự tìm tòi, suy ngẫm tới nhiều bình diện như lịch sử, địa lý, phong tục,... để làm nổi bật tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân” và gọi ý thức trách nhiệm, lòng tự hào của mỗi người đối với quê hương, đất nước. Nhất là đối với thế hệ trẻ.	• Sử dụng đậm đặc và sáng tạo chất liệu văn hóa dân gian: chuyện cổ tích, ca dao, thần thoại... • Ngôn từ, hình ảnh bình dị, dân dã, giàu sức gợi. • Giọng điệu tâm tình, tha thiết. • Sự hòa quyện chất chính luận và chất trữ tình.

5. SÓNG	• Bài thơ là sự cảm nhận về tình yêu từ hình tượng sóng với tất cả những sắc thái, cung bậc: + Băn khoăn + Nhung nhớ thiết tha + Khao khát, sắt son thủy chung vượt qua mọi giới hạn. + Đến những lo âu. + Và cuối cùng là khát vọng vĩnh hằng hóa tình yêu. • Và ẩn sau hình tượng sóng, tâm hồn người phụ nữ luôn khao khát tình yêu chân thành, hạnh phúc.	• Thể thơ năm chữ, nhịp điệu thơ đa dạng, linh hoạt tạo nên âm hưởng của những con sóng: lúc dạt dào sôi nổi, lúc sâu lắng dịu êm rất phù hợp với việc gói gắm tâm tư sâu kín và những trạng thái tình cảm phức tạp của tâm hồn. • Hình tượng nghệ thuật: “sóng” và “em” song hành có lúc tách đôi, có lúc hòa nhập cộng hưởng. Hình tượng sóng được dùng để diễn tả cảm xúc, tâm trạng phức tạp, thiết tha, sôi nổi của một trái tim rạo rực, khao khát yêu đương cháy bỏng.
6. AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG?	• Bút ký <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> là những phát hiện, khám phá mới mẻ, sâu sắc và độc đáo về sông Hương của Hoàng Phủ Ngọc Tường: + Chặng đường hành trình của sông Hương như một cuộc tìm kiếm tình nhân đích thực của con gái trong chuyện cổ tích: nơi khơi nguồn → ngoại vi thành phố Huế → giữa thành phố → khi từ biệt Huế. + Và được cảm nhận từ nhiều góc độ: lịch sử, thơ ca, âm nhạc và bản sắc văn hóa. • Qua đó, bộc lộ tình yêu tha thiết, lòng tự hào lớn lao của tác giả đối với dòng sông quê hương, với xứ Huế thân thương.	• Sức liên tưởng kỳ diệu, sự hiểu biết phong phú về kiến thức địa lý, lịch sử, văn hóa nghệ thuật và những trải nghiệm của bản thân. • Ngôn ngữ trong sáng, phong phú, uyển chuyển, giàu hình ảnh, giàu chất thơ, sử dụng nhiều phép tu từ như: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp được sử dụng hiệu quả. • Có sự kết hợp hài hòa cảm xúc và trí tuệ, chủ quan và khách quan.
7. NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ	• Qua hình tượng Sông Đà, Nguyễn Tuân thể hiện tình yêu mến tha thiết và niềm tự hào đối với thiên nhiên đất nước. Với ông, thiên nhiên	• Xây dựng hình tượng con sông Đà với bằng bút pháp miêu tả với những ví von, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị. Ví dụ: miêu tả con Sông Đà hùng vĩ dữ dội qua ba vòng thạch trận.

	cũng là một tác phẩm nghệ thuật vô song của tạo hóa. Cảm nhận và miêu tả Sông Đà, Nguyễn Tuân đã chứng tỏ sự tài hoa, uyên bác và lịch lãm. Hình tượng Sông Đà là phong nền cho sự xuất hiện và tôn vinh vẻ đẹp của người lao động trong chế độ mới. • Hình ảnh ông lái đò cho thấy Nguyễn Tuân đã tìm được nhân vật mới: những con người đáng trân trọng, ngợi ca, không thuộc tầng lớp đài các “<i>vang bóng một thời</i>” mà là những người lao động bình thường – chất “<i>vàng mười của Tây Bắc</i>”. Qua đây, nhà văn muốn phát biểu quan niệm: người anh hùng không chỉ có trong chiến đấu mà còn có trong cuộc sống lao động thường ngày.	• Xây dựng thành công hình tượng nhân vật điển hình về con người mới âm thầm tồn tại lao động chống lại thiên nhiên hung dữ mưu sinh và tô đẹp cuộc sống. + Nhân vật có tính khái quát, đại diện cho con người mới. + Nhưng đồng thời cũng có những nét cá biệt, cụ thể: là một con người cụ thể làm nghề lái đò chuyên vượt thác Sông Đà ở Lai Châu. Hoạt động của nhân vật trong không gian thời gian xác định với những hành động suy nghĩ rất riêng. • Nguyễn Tuân là nhà văn có tài tạo dựng không khí, đem đến cho tác phẩm bằng nghệ thuật miêu tả một sự sống động như sự việc đang diễn ra thật, lối thuật kể đầy kịch tính, mạch văn dồn dập, từ ngữ biến hoá làm cho người đọc thấy lôi cuốn, hấp dẫn có cảm giác như đang trực tiếp chứng kiến sự việc. • Từ ngữ phong phú ở mọi lĩnh vực, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao. • Câu văn đa dạng, nhiều tầng, giàu nhịp điệu, lúc thì hối hả, gân guốc, khi thì chậm rãi, trữ tình,...
8. VỢ CHỒNG A PHỦ	• Giá trị hiện thực: + Tác phẩm phản ánh cuộc sống cơ cực, tối tăm của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao dưới ách áp bức kìm kẹp của thực dân và chúa đất thống trị và quá trình người dân các dân tộc thiểu số thức tỉnh cách mạng và vùng lên tự giải phóng đời mình, đi theo tiếng gọi của Đảng. + Bên cạnh đó, còn phản ánh những tập tục cổ hủ, lạc hậu của người dân tộc đã trói buộc lấy họ. • Giá trị nhân đạo:	• Tô Hoài tạo dựng không gian nghệ thuật mang đậm màu sắc dân tộc độc đáo ở vùng cao Tây Bắc: + Bức tranh thiên mùa xuân Tây Bắc. + Bức tranh sinh hoạt và phong tục độc đáo mang màu sắc xứ lạ phương xa: cảnh vui chơi trong ngày Tết, cảnh thổi sáo gọi bạn tình, cảnh xử kiện, tục cướp vợ được miêu tả chân thực, sinh động, giàu chất thơ. • Nghệ thuật xây dựng nhân vật: + Giới thiệu nhân vật bất ngờ, ấn tượng: giới thiệu nhân vật Mị. + Nhân vật có cá tính: Mị và A Phủ một số phận, hai tính cách. + Miêu tả tâm lý nhân vật trung thực, tinh tế & sâu sắc: diễn biến tâm lý nhân vật Mị

	+ Tố cáo tội ác và bản chất xấu xa, tàn bạo của bọn thống trị vùng cao. + Cảm thông sâu sắc với cuộc sống cơ cực, tủi nhục của người lao động nghèo Tây Bắc. + Phát hiện và trân trọng những phẩm chất tốt đẹp, khát vọng sống, khát khao hạnh phúc của họ. + Tin tưởng vào khả năng làm cách mạng, đấu tranh tự giải phóng, tự thức tỉnh của người bị áp bức cũng như tình hữu ái giai cấp của họ. Mở ra cho nhân vật một hướng đi, một lối thoát tìm đến tương lai tươi sáng.	trong đêm tình mùa xuân và đêm đông giải cứu A Phủ; • Nghệ thuật trần thuật: + Thời gian trần thuật: không theo trình tự thời gian mà đan xen, đồng hiện giữa quá khứ, hiện tại và cả tương lai để thể hiện sự đối sánh và tô đậm nét tương phản. + Ngôn ngữ trần thuật: đa dạng, sinh động, giàu chất thơ, như: lớp từ thông tục đậm đà phong vị miền núi “<i>đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi kèn và nháy...</i>”; vận dụng cách nói của người miền núi hồn nhiên, đầy hình ảnh: bài hát dân ca, cảnh mùa xuân về trên bản mường. + Giọng điệu trần thuật: đa dạng và lời cuốn, lời văn nửa trực tiếp. + Nhịp kể chậm rãi, trầm lắng đầy cảm thương: như kể về Mị.
9. VỢ NHẬT	• Tình cảm thâm thúy của người nông dân nước ta trong nạn đói khủng khiếp năm 1945 do thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra. • Niềm khát khao hạnh phúc gia đình, niềm tin bất diệt vào cuộc sống và tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau giữa những con người lao động nghèo khổ ngay trên bờ vực của cái chết.	• Xây dựng được tình huống truyện độc đáo: Tràng nghèo, xấu, lại là dân ngụ cư, giữa lúc đói khát nhất, khi cái chết đang cận kề lại “nhật” được vợ, có vợ theo. Tình huống éo le này là đầu mối cho sự phát triển của truyện, tác động đến tâm trạng, hành động của các nhân vật và thể hiện chủ đề của truyện. • Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn; dựng cảnh sinh động, có nhiều chi tiết đặc sắc. • Nhân vật được khắc họa sinh động, đối thoại hấp dẫn, ấn tượng, thể hiện tâm lí tinh tế. • Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị nhưng chất lọc và giàu sức gợi.
10. CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA	• Qua suy nghĩ của người nghệ sĩ nhiếp ảnh khi phát hiện ra mâu thuẫn éo le trong nghề nghiệp của mình; ta thấu hiểu: mỗi người trong cõi đời, nhất là người nghệ sĩ, không thể đơn giản và sơ lược khi nhìn nhận cuộc sống và con người.	• Tình huống truyện độc đáo, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống. • Tác giả lựa chọn ngôi kể, điểm nhìn thích hợp, làm cho câu chuyện trở nên gần gũi, chân thực và có sức thuyết phục. • Ngôn ngữ nhân vật sinh động, phù hợp với tính cách. Lời văn giản dị mà sâu sắc, đa nghĩa.

	• Vẻ đẹp của ngòi bút Nguyễn Minh Châu là vẻ đẹp toát ra từ tình yêu tha thiết đối với con người. Tình yêu ấy bao hàm cả khát vọng tìm kiếm, phát hiện, tôn vinh những vẻ đẹp con người còn tiềm ẩn, những khắc khoải, lo âu trước cái xấu, cái ác. Đó cũng là vẻ đẹp của một cốt cách nghệ sĩ mẫn cảm, đôn hậu, đắm đam chiêm nghiệm lẽ đời để rút ra những triết lí nhân sinh sâu sắc. <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> là một trong số rất nhiều tác phẩm của Nguyễn Minh Châu đã đặt ra những vấn đề có ý nghĩa với mọi thời, mọi người không thể tách rời, thoát li cuộc sống. Nghệ thuật chính là cuộc đời và phải vì cuộc đời.	
11. RỪNG XÀ NU	• Ca ngợi tinh thần bất khuất, sức mạnh quật khởi của đồng bào dân tộc Tây Nguyên nói riêng và con người Việt Nam nói chung trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. • Khẳng định chân lí của thời đại: để giữ gìn độc lập dân tộc, bảo vệ sự sống của đất nước và nhân dân không có cách nào khác là phải cùng nhau đứng lên chống lại kẻ thù.	• Nghệ thuật trần thuật: thời gian đan xen giữa thời gian kể chuyện và thời gian diễn ra các sự kiện được kể lại. → mở ra nhiều sự kiện, vừa tái hiện được cả một giai đoạn lịch sử trong dung lượng của một truyện ngắn. • Xây dựng hình tượng + Nhân vật: chủ yếu bằng bút pháp lý tưởng hóa với cảm hứng ngợi ca, khẳng định. Tuy nhiên, mỗi nhân vật được khắc họa với những nét khác nhau để làm nên những bộ mặt sinh động của con người Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. + Hình tượng cây xà nu: là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo tạo. Hình tượng cây xà nu - rừng xà nu nổi bật, xuyên suốt tác phẩm, vừa mang ý nghĩa thực, vừa mang ý nghĩa tượng trưng góp phần tạo nên màu sắc sử thi mà lãng mạn và bay bổng cho thiên truyện.

		• Đề tài có ý nghĩa lịch sử, làng Xô Man chống giặc.
12. HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT	Qua đoạn trích tác giả muốn gởi tới người đọc thông điệp: • Được sống làm người quý giá thật, nhưng được sống đúng là mình, sống trọn vẹn những giá trị mình vốn có và theo đuổi còn quý giá hơn. • Sự sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên với sự hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. • Con người phải luôn luôn biết đấu tranh với những nghịch cảnh, với chính bản thân, chống lại sự dung tục, chạy theo bản năng, lối sống hưởng thụ, phàm phu thô thiển.	• Tạo hình huống và dẫn dắt xung đột kịch: + Tình huống: “Hồn người này, xác người khác”, hồn ông Trương Ba thanh cao trong xác anh hàng thịt thô lỗ → xung đột kịch. + Dẫn dắt xung đột kịch: mâu thuẫn giữa hồn và xác (Cuộc đối thoại giữa hồn và xác), đẩy nó tới đỉnh điểm (Hồn Trương Ba gặp Đế Thích; cái chết của cu Tì) và tháo gỡ một cách tự nhiên, không gò ép khiên cưỡng. • Kết hợp giữa yếu tố kỳ ảo và hiện thực: + Những yếu tố kỳ ảo trên có vai trò quan trọng trong việc chi phối diễn biến của câu chuyện, phù hợp với mô típ “hồn nọ xác kia” từ một cốt truyện dân gian. + Hiện thực: đằng sau cảnh thiên đình, hạ giới là diện mạo của xã hội đương thời, một xã hội đang trên quá trình đổi mới còn nhiều ngổn ngang tốt với xấu, tích cực lẫn tiêu cực; chuyển tải được những vấn đề lớn thuộc về triết lý nhân sinh. + Ngôn ngữ kịch giàu chất triết lý, tranh biện, lời đối thoại sinh động, lời độc thoại bộc lộ tâm trạng.

B. CÁC ĐỀ MINH HỌA CHO 10 DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

I. 10 DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC THI CÓ THỂ XUẤT HIỆN TRONG KÌ THI THPT QUỐC GIA 2017

STT	DẠNG ĐỀ NGHỊ LUẬN VĂN HỌC
1	Phân tích/cảm nhận một đoạn thơ/bài thơ
2	Phân tích/cảm nhận một đoạn trích tác phẩm văn xuôi
3	Phân tích tình huống truyện
4	Nghị luận về nhân vật văn học
5	Nghị luận về giá trị hiện thực của tác phẩm văn học
6	Nghị luận về giá trị nhân đạo của tác phẩm văn học
7	Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học
8	Nghị luận về một hình tượng, chi tiết nghệ thuật
9	Nghị luận về một khía cạnh tác phẩm văn học
10	Nghị luận so sánh văn học

II. CÁCH TRIỂN KHAI 10 DẠNG ĐỀ & ĐỀ MINH HỌA

1. Phân tích/cảm nhận một đoạn thơ/bài thơ

Học sinh lưu ý để không nhầm lẫn giữa yêu cầu đề *phân tích* và *cảm nhận*.

- *Phân tích* là một thao tác lập luận. Đề yêu cầu *phân tích* thì sử dụng thao tác chính là phân tích và kết hợp với một số thao tác hỗ trợ khác như chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ. Đối với đề yêu cầu *phân tích* phải làm rõ mọi mặt của vấn đề nghị luận.
- Còn đối với yêu cầu đề *cảm nhận*, học sinh không phân tích mọi mặt vấn đề nghị luận mà chỉ cần lướt qua và **đi sâu vào vấn đề mình yêu thích, tâm đắc**. Vì *cảm nhận* gần với phương thức biểu cảm cho nên học sinh cũng cần **nêu cảm nhận như suy nghĩ, tình cảm** đối với vấn đề nghị luận sau khi phân tích. Và lưu ý, *cảm nhận* dựa trên cơ sở phân tích chứ không cảm nhận suông, không có cơ sở.
- Yêu cầu bài làm giữa đề *phân tích* và *cảm nhận* hiện nay là giống nhau để đảm bảo kiến thức cơ bản – khung xương.

a. Cách triển khai vấn đề

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và đoạn thơ/bài thơ.
2. Khái quát	Vị trí, vai trò đoạn thơ trong bài thơ hoặc bài thơ trong sự nghiệp sáng tác của tác giả hay nền văn học Việt Nam.
3. Phân tích/cảm nhận	– Làm rõ nội dung và nghệ thuật. Chủ yếu sử dụng thao tác phân tích, chứng minh. – (Đặc biệt dành sự quan tâm cho: hình ảnh thơ, chi tiết, hình tượng, thể thơ, nhịp thơ, giọng điệu bài thơ, ngôn ngữ, thanh điệu, biện pháp tu từ...)
4. Bình luận/bình luận & cảm nhận chung.	– Nhận xét, đánh giá hoặc cảm nhận chung về giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ/bài thơ, như: cái hay, độc đáo của đoạn thơ trong bài thơ/bài thơ trong sự nghiệp sáng tác của tác giả và nền văn học Việt Nam. – Có thể liên hệ so sánh với một hoặc nhiều tác phẩm có nét tương đồng.
5. Tạo điểm nhấn kết thúc	– Đoạn thơ góp phần làm nên thành công cho bài thơ/vị trí, vai trò của bài thơ trong sự nghiệp sáng tác của tác giả hay nền văn học Việt Nam. – Cảm nhận hay liên hệ bản thân, cuộc sống.

b. Đề minh họa

Đề 1. Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Muòng Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dẫu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!
 Chiều chiều oai linh thác gầm thét
 Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người...

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng)

2. Phân tích/cảm nhận một đoạn trích/tác phẩm văn xuôi

a. Cách triển khai/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và đoạn trích/tác phẩm cần phân tích/cảm nhận.
2. Khái quát	Giới thiệu vị trí đoạn trích/tóm tắt.
3. Phân tích/cảm nhận	Làm rõ nội dung và nghệ thuật. Chủ yếu sử dụng thao tác phân tích, chứng minh. (Đặc biệt dành sự quan tâm cho: sự việc, sự kiện, hình tượng, nhân vật, ngôn ngữ.)
4. Bình luận/cảm nhận	- Nhận xét, đánh giá hoặc cảm nhận chung về giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn trích/tác phẩm văn xuôi, như: cái hay, độc đáo của đoạn trích trong tác phẩm hoặc tác phẩm trong sự nghiệp sáng tác của tác giả và nền văn học Việt Nam. - Có thể liên hệ so sánh với một hoặc nhiều tác phẩm có nét tương đồng.
5. Tạo điểm nhấn kết thúc	- Đoạn trích đã làm nên thành công của tác phẩm/tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của tác giả. - Ấn tượng của bản thân về cái hay, độc đáo của đoạn trích/tác phẩm. - Liên hệ cuộc sống hay bản thân.

b. Đề minh họa

Đề 2. Cảm nhận của anh/chị về đoạn trích sau:

[...] Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lý Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngốn búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúplê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi dề. Hươu vểnh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của một con vật lành: "Hồi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?". Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vọt biển. Thuyền tôi trôi trên "Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh - Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình" của "một người tình nhân chưa quen biết" (Tản Đà). Dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá thác xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải nó khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên.

(Trích Người lái đò Sông Đà, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 12, tập một, tr.192, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011)

3. Nghị luận về tình huống truyện

a. Một số khái niệm, phân loại và ý nghĩa của tình huống truyện:

Một số khái niệm	– Theo Hêghen, nhà triết học, mỹ học lỗi lạc người Đức (1770 - 1831) trong tác phẩm nổi tiếng <i>Mỹ học</i> đã dành nhiều trang viết về tình huống: “Nói chung tình huống là một trạng thái có tính chất riêng biệt và trở thành được quy định. Ở trong thuộc tính này của nó, tình huống góp phần biểu lộ nội dung là cái phần có được một sự tồn tại bên ngoài bằng sự biểu hiện nghệ thuật”. – Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: “Với truyện ngắn và với một tác giả có kinh nghiệm viết, tôi nghĩ rằng đôi khi người ta nghĩ ra được một cái tình thế xảy ra chuyện, thế là coi như xong một nửa những nhà văn có tài đều là những người có tài tạo ra những tình thế xảy ra chuyện vừa rất cá biệt vừa mang tính phổ biến hoặc tượng trưng” và “những người cầm bút có cái biệt tài có thể chọn ra trong cái dòng đời xuôi chảy một khoảnh khắc thời gian mà ở đó cuộc sống đậm đặc nhất, chứa đựng nhiều ý nghĩa nhất, một khoảnh khắc cuộc sống nhưng bắt buộc con người ở vào một tình thế phải bộc lộ ra cái phần tâm can nhất, cái phần ẩn náu sâu kín nhất, thậm chí có khi là khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người, một đời nhân loại.” (Nguyễn Minh Châu, <i>Trang giấy trước đèn</i>, NXB Khoa học xã hội, H. 1994, tr. 258). – Như vậy, tình huống còn được gọi là tình thế và các nhà văn Việt Nam quen dùng tình thế hơn là tình huống. Nhà văn Nguyễn Kiên đã hơn một lần nói về bản chất và vai trò của tình huống: “Theo quan niệm của tôi, mỗi truyện ngắn chỉ tập trung vào một tình thế nảy sinh trong cuộc sống. Nếu truyện ngắn có đến hơn một tình thế thì truyện ngắn đó lập tức bị phá vỡ”. (Nhiều tác giả, <i>Nghệ thuật viết truyện ngắn và ký</i>, NXB Thanh niên, H. 2000, tr. 44). – Nhà văn Nguyên Ngọc khi bàn về truyện ngắn đã đặc biệt chú ý đến vấn đề tình huống: “Truyện ngắn dẫu sao cũng phải ngắn, do đó thủ thuật chủ yếu của truyện ngắn là thủ thuật điểm huyệt [...] Truyện ngắn điểm huyệt thực hiện bằng cách nắm bắt trúng những tình huống cho phép phơi bày cái chủ yếu nhưng lại bị che giấu trong muôn mặt cuộc sống hàng ngày”. (Bùi Việt Thắng, <i>Truyện ngắn - những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại</i>, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, H. 2000, tr. 114). ↳ Từ một số ý kiến trên, có thể khái quát về tình huống truyện như sau: Đôi với truyện ngắn, tình huống giữ vai trò là hạt nhân của cấu trúc thể loại, nó chính là cái hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất và ý đồ tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ sắc nét nhất.
Phân loại	– Tình huống tâm trạng. – Tình huống nhận thức. – Tình huống hành động.
Ý nghĩa, giá trị	– Ý nghĩa: + Góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm, tư tưởng tác giả. + Khắc họa tính cách nhân vật. + Hấp dẫn, lôi cuốn người đọc. – Giá trị: có góp phần phản ánh giá trị hiện thực và thể hiện giá trị nhân đạo của nhà văn?

b. Cách triển khai/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và tình huống truyện.
2. Giải thích	Tình huống truyện là gì? Biểu hiện của tình huống truyện trong đoạn trích/tác phẩm.
3. Phân tích, chứng minh	Làm rõ mọi khía cạnh nội dung và nghệ thuật của tình huống truyện.
4. Bình luận	– Ý nghĩa: + Góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm, tư tưởng tác giả. + Khắc họa tính cách nhân vật. + Hấp dẫn, lôi cuốn người đọc. – Giá trị: có góp phần phản ánh giá trị hiện thực và thể hiện giá trị nhân đạo của nhà văn? – Có thể liên hệ, so sánh với các tình huống truyện khác.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	– Khẳng định tình huống truyện góp phần làm nên thành công của tác phẩm. – Liên hệ cuộc sống hay bản thân.

c. Đề minh họa

Đề 3. Phân tích tình huống truyện độc đáo trong tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” (Nguyễn Minh Châu).

4. Nghị luận về nhân vật văn học

a. Cách triển khai/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và nhân vật.
2. Phân tích, chứng minh	Tùy vào nhân vật mà phân tích theo những nội dung sau: – Lai lịch – xuất thân. – Ngoại hình. – Tài năng. – Tâm lý – tính cách. – Suy nghĩ – hành động.
3. Bình luận	Đánh giá, nhận xét chung về nhân vật. + Góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm, tư tưởng tác giả. + Nghệ thuật xây dựng nhân vật → tài năng tác giả. + Có góp phần phản ánh hiện thực, giá trị nhân đạo của nhà văn? + Có thể so sánh với các nhân vật khác.
4. Tạo ấn tượng kết thúc	Cảm nhận của bản thân về nhân vật đó hay liên hệ cuộc sống, bản thân.

b. Đề minh họa

Đề 4. Phân tích hình tượng người lái đò Sông Đà trong tùy bút *Người lái đò Sông Đà* (Nguyễn Tuân).

5. Nghị luận về giá trị hiện thực của tác phẩm văn học

a. Cách triển khai/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và giá trị hiện thực
2. Giải thích	Giá trị hiện thực là gì? Biểu hiện của giá trị hiện thực trong tác phẩm. <i>Giá trị hiện thực là khả năng phản ánh trung thành đời sống xã hội một cách khách quan trung thực. Xem trọng yếu tố hiện thực và lí giải nó bằng cơ sở xã hội lịch sử.</i>
3. Phân tích	Phân tích các biểu hiện của giá trị hiện thực: + Phản ánh đời sống xã hội lịch sử trung thực. + Khắc họa đời sống, nội tâm trung thực của con người. + Giá trị hiện thực có sức mạnh tố cáo (hay ca ngợi) xã hội, chế độ.
4. Bình luận	Đánh giá, nhận xét về giá trị hiện thực. – Phản ánh trung thực. – Góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm, tư tưởng tác giả.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	Cảm nhận của bản thân về giá trị hiện thực hay liên hệ cuộc sống, bản thân.

b. Đề minh họa

Đề 5. Phân tích giá trị hiện thực trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài).

6. Nghị luận về giá trị nhân đạo của tác phẩm văn học

a. Cách triển khai/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và giá trị nhân đạo.
2. Giải thích	Giá trị nhân đạo là gì? Biểu hiện trong tác phẩm? <i>Giá trị nhân đạo là một giá trị cơ bản của văn học chân chính, được tạo nên bởi niềm cảm thông sâu sắc với nỗi đau của con người, sự nâng niu trân trọng những nét đẹp trong tâm hồn con người và lòng tin vào khả năng vươn dậy của họ.</i>
3. Phân tích	Phân tích các biểu hiện của giá trị nhân đạo: – Tố cáo chế độ thống trị đối với con người. – Bênh vực và cảm thông sâu sắc đối với số phận bất hạnh con người. – Trân trọng khát vọng tự do, hạnh phúc và nhân phẩm tốt đẹp của con người. + Đồng tình với khát vọng và ước mơ con người.
4. Bình luận	Đánh giá, nhận xét về giá trị nhân đạo.

5. Tạo ấn tượng kết thúc	Cảm nhận của bản thân về giá trị nhân đạo hay liên hệ cuộc sống, bản thân.
--------------------------	--

b. Đề minh họa

Đề 6. Anh/chị hãy phân tích giá trị nhân đạo trong tác phẩm *Vợ chồng A Phủ* (Tô Hoài).

7. Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học

a. Cách triển khai vấn đề/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và ý kiến.
2. Giải thích	Giải thích ý kiến.
3. Phân tích	Phân tích làm rõ các đối tượng ý kiến.
4. Bình luận	Đánh giá, nhận xét chung về ý kiến. + Ý kiến đã đầy đủ, thuyết phục chưa? + Nếu chưa thì cần bổ sung gì?
5. Tạo ấn tượng kết thúc	Khẳng định và bày tỏ quan điểm về ý kiến.

b. Đề minh họa

Đề 7. “*Sông Hương của Hoàng Phủ Ngọc Tường không chỉ mang vẻ đẹp trời phú mà còn ánh lên vẻ đẹp của con người*” (Lê Uyển Văn - Báo điện tử *Thể thao và Văn hóa* ngày 27-8-2008).

Anh/chị hãy phân tích đoạn trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* của Hoàng Phủ Ngọc Tường (Ngữ văn 12, tập 1) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

(Đề thi thử nghiệm THPT Quốc gia môn Ngữ văn, 2017, lần 2)

8. Nghị luận về một hình tượng, chi tiết nghệ thuật

a. Cách triển khai/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và hình tượng/chi tiết nghệ thuật.
2. Giải thích (nếu có)	– Hình tượng nghệ thuật là gì? Hình tượng trong tác phẩm văn học được hiểu là các khách thể đời sống được các nghệ sĩ tái hiện/sử dụng trong các tác phẩm nghệ thuật một cách sáng tạo. – Hình tượng đó có giá trị, vai trò như thế nào đối với tác phẩm.
3. Phân tích	– Hình tượng/chi tiết nghệ thuật biểu hiện như thế nào qua đoạn trích/tác phẩm văn? Ý nghĩa của hình tượng/chi tiết nghệ thuật.
4. Bình luận	Đánh giá, nhận xét chung về hình tượng/chi tiết nghệ thuật.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Khẳng định hình tượng/chi tiết nghệ thuật góp phần làm nên thành công tác phẩm. + Liên hệ bản thân hoặc cuộc sống.

b. Đề minh họa

Đề8. Cảm nhận của anh/chị về hình tượng cây xà nu trong tác phẩm Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành) qua đoạn văn sau:

[...] Làng ở trong tâm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và sẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu, cạnh con nước lớn. Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quện lại thành từng cục máu lớn.

Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lỏng lẻo vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra thơm mỡ màng. Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người, lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loang, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay rừng xà nu vươn tầm ngực lớn của mình ra che chở cho làng [...]

Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời.

(Trích Rừng xà nu, Nguyễn Trung Thành)

9. Nghị luận về một khía cạnh đoạn trích/tác phẩm văn học

Nghĩa là trong một đoạn thơ/bài thơ có nhiều nội dung, khía cạnh khác nhau nhưng đề chỉ yêu cầu nghị luận về một khía cạnh nào đó của đoạn thơ/bài thơ.

a. Cách triển khai vấn đề/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và khía cạnh tác phẩm cần nghị luận.
2. Giải thích (nếu có)	(Làm rõ khái niệm)
3. Phân tích	Phân tích làm rõ khía cạnh đó: khía cạnh đó thể hiện ở những phương diện nào trong đoạn trích/tác phẩm?
4. Bình luận	– Đánh giá, nhận xét chung về khía cạnh. – Liên hệ, so sánh với các khía cạnh khác (nếu có).
5. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Khái quát lại những nét tiêu biểu. + Có thể nêu cảm nghĩ hay liên hệ bản thân.

b. Đề minh họa

Đề 9. Hệ thống chất liệu văn học dân gian được sử dụng trong bài thơ Đất Nước (Nguyễn Khoa Điềm)

10. Nghị luận so sánh văn học

Dưới đây là cách triển khai vấn đề/dàn ý cho tất cả các dạng đề so sánh văn học, như: so sánh đoạn thơ/bài thơ, so sánh đoạn trích/tác phẩm văn xuôi, so sánh hình tượng, chi tiết văn học, so sánh nhân vật văn học, so sánh ý kiến bàn về văn học,....

a. Cách triển khai vấn đề/dàn ý

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Giới thiệu khái quát về các đối tượng so sánh.
2. Giải thích (nếu có)	
3. Phân tích	– Làm rõ nội dung và nghệ thuật đối tượng so sánh 1. – Làm rõ nội dung và nghệ thuật đối tượng so sánh 2.
4. So sánh	Chỉ ra nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng.
5. Bình luận	Lý giải sự tương đồng, khác biệt giữa hai đối tượng dựa vào các bình diện: bối cảnh xã hội, văn hóa mà từng đối tượng tồn tại; phong cách nhà văn; đặc trưng thi pháp của thời kỳ văn học...
6. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu. + Có thể nêu cảm nghĩ hay liên hệ bản thân.

b. Đề minh họa

❖ So sánh hai đoạn thơ/bài thơ

Đề 10. Cảm nhận vẻ đẹp của hình tượng đoàn quân qua hai đoạn thơ:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng)

Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.

(Trích Việt Bắc, Tố Hữu)

❖ So sánh hai đoạn trích/tác phẩm văn xuôi

Đề 11. Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn trích sau:

[...] Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về [...]

(Trích Người lái đò Sông Đà, Nguyễn Tuân)

[...] Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thắm, và từ đó nó trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những điểm cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lựu Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong – Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà [...]

(Trích Ai đã đặt tên cho dòng sông?, Hoàng Phủ Ngọc Tường)

❖ Nghị luận so sánh nhân vật văn học

Đề 12. Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp khuất lấp của nhân vật người vợ nhặt (Vợ nhặt - Kim Lân) và nhân vật người đàn bà hàng chài (Chiếc thuyền ngoài xa - Nguyễn Minh Châu).

❖ Nghị luận so sánh chi tiết, hình tượng văn học

Đề 13. Phân tích hình tượng đất nước trong bài thơ Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm và bài thơ cùng tên của Nguyễn Đình Thi.

GỢI Ý – HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ

(Nghị luận văn học)

1. Phân tích/cảm nhận một đoạn thơ/bài thơ

Đề 1

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và đoạn thơ <i>Tây Tiến</i> .
2. Khái quát	Đoạn thơ là khổ một của bài thơ <i>Tây Tiến</i> . Đoạn thơ này không chỉ tái hiện lại vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên Tây Bắc mà còn ghi lại một thời bi hùng mà đoàn quân Tây Tiến – những người lính thời kì kháng chiến chống Pháp trải qua.
3. Cảm nhận về đoạn thơ	Lời gọi thân thương thêu dệt bằng nỗi nhớ, hé mở cảm xúc chủ đạo của bài thơ: “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi! Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi” + Mở đầu bài thơ Quang Dũng gửi nỗi nhớ qua hai khoảng không gian xác định: “Sông Mã”, “rừng núi”. “Sông Mã” là con sông gắn liền với lộ trình hành quân của đoàn quân Tây Tiến. Trọng âm câu thơ nhấn mạnh vào hai từ “xa rồi” khơi gợi nỗi niềm tiếc nhớ khôn nguôi. Tiếng gọi thân thương “Tây Tiến ơi” đậm chất khẩu ngữ, vừa mang âm hưởng vang vọng bởi vần “oi”

	mang bao nỗi niềm. <i>"Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi"</i> + Nỗi nhớ của Quang Dũng được cụ thể hóa là nỗi nhớ về <i>"rừng núi"</i>. Nhưng đó là nỗi nhớ <i>"chơi vơi"</i>, lưng chừng, vô định vì mất đi điểm tựa. <i>"Nhớ chơi vơi"</i> cũng vừa là hoài niệm, lúc ẩn, lúc hiện. + Vần <i>"ơi"</i> âm mở, tạo nên âm hưởng vang vọng khắp núi rừng Tây Bắc, chan chứa cảm xúc dạt dào. + Nhịp thơ 4/3 và điệp từ <i>"nhớ"</i> trong câu thơ làm cho nỗi nhớ đã đầy nay lại càng thêm diết da. Đó là nỗi nhớ ám ảnh và thường trực trong lòng Quang Dũng, chỉ chờ chực trào ra miên man. Hai câu thơ đầu đóng vai trò như hai câu đề, hé mở cảm hứng chủ đạo bao trùm bài thơ là nỗi nhớ.
	Nhớ thiên nhiên hùng vĩ và khắc nghiệt: <i>"Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi"</i> <i>Mường Lát hoa về trong đêm hơi"</i> + <i>"Sài Khao"</i>, <i>"Mường Lát"</i> là vùng đất giáp Lào xa xôi, hẻo lánh nằm trong lộ trình mà đoàn quân Tây Tiến đi qua. Được tái hiện lại với hình ảnh <i>"sương lấp"</i>, đó điều kiện thời tiết khó khăn, gây cản trở cho việc hành quân. Động từ <i>"lấp"</i> với thanh trắc nặng trĩu góp phần miêu tả mật độ sương dày, cản trở tầm nhìn khiến cho những bước chân hành quân của những người lính trở nên nặng trĩu và mệt mỏi. + <i>"Hoa về"</i> ở đây là hình ảnh nhân hóa lãng mạn và độc đáo. Tóm lại, với hai câu thơ những địa danh <i>"Sài Khao"</i>, <i>"Mường Lát"</i> gọi về những hồi ức trăn mặc mà Quang Dũng đã đi qua. Đó là chặng đường hành quân của những người lính với những khó khăn, trắc trở do điều kiện thiên nhiên và thời tiết. Nhưng ở nơi đó cũng có chút gì lãng mạn, nên thơ.
	Địa hình hiểm trở <i>"Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm"</i> + Không gian mở ra theo chiều cao và độ sâu. Điệp từ <i>"dốc"</i> và nhịp thơ 4/3 đã mở ra trước mắt người lính là chặng đường mới với những con dốc nối tiếp con dốc. Từ láy gọi hình <i>"khúc khuỷu"</i> và <i>"thăm thẳm"</i> gọi tả địa hình hiểm trở. Đó là những con đường trên những triền núi quanh co, hiểm trở, là đèo cao, vực sâu hun hút đầy khó khăn và hiểm nguy. <i>"Heo hút cồn mây súng ngửi trời"</i> + Từ láy <i>"Heo hút"</i> gọi tả không gian cao, rợn ngợp, chỉ thấy những <i>"cồn mây"</i> trắng bay là đà ngang tầm mình. Không gian này dễ khiến con người cảm thấy quạnh quẽ, hiu hắt. Hình ảnh nhân hóa đặc sắc <i>"súng ngửi trời"</i> vừa gọi ra được độ cao và vừa thấy được tâm hồn tuổi đôi mươi trẻ trung, tinh nghịch của Quang Dũng và những người lính Tây Tiến. Không những vậy, câu thơ còn gọi cho ta về hình tượng người lính với mang vác kỳ vĩ, lớn lao, sánh ngang với thiên nhiên, đất trời. <i>"Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống"</i> + Không gian lại mở ra rộng và cao hơn với điệp từ <i>"ngàn thước"</i>, cặp từ tương phản, đối lập <i>"lên – xuống"</i> cùng cách ngắt nhịp 4/3, khiến cho câu thơ

	nếu bị bẻ đôi, con đường từ đó mà tạo thế “núi vút nghìn đầu nam dựng đứng”, rất nguy hiểm. Hiểm nguy luôn rình rập: <i>“Chiều chiều oai linh thác gầm thét</i> <i>Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”</i> + Cụm từ “thác gầm thét” với thanh trắc - bằng - trắc tạo nên âm thanh tiếng thác vừa vang xa vừa mạnh mẽ, vừa như xé toạc cả không gian núi rừng. + Đặc biệt hơn là từ “oai linh” đã mở ra một không gian không chỉ choáng ngợp với tiếng thác, mà còn linh thiêng ghê rợn đến dựng cả tóc gáy của rừng thiêng, nước độc. + Hồ “trêu” rừng rợn, ám ảnh, kinh hoàng. + Thời gian “Chiều chiều, đêm đêm” chỉ tần suất của những mối nguy hiểm luôn kề kề khi chiều đến, khi màn đêm buông xuống mà ra tay với những người lính.
	Tư thế hi sinh <i>“Anh bạn dãi dẫu không bước nữa</i> <i>Gục lên súng mũ bỏ quên đời.”</i> + Câu thơ “Anh bạn dãi dẫu không bước nữa” là hình ảnh của những người đồng đội, đồng chí đã quá mệt mỏi trên chặng đường tìm đến ngày độc lập, tự do. + Cách nói giảm, nói tránh “không bước nữa”, “bỏ quên đời” đó là tư thế ra đi thật đẹp và lãng mạn, giống như tư thế người anh hùng Từ Hải ra đi vậy.
4. Bình luận & cảm nhận chung.	+ Về nghệ thuật, nhịp thơ 4/3 và chủ yếu sử dụng thanh trắc, với đặc điểm ngữ âm nhanh, mạnh làm cho những câu thơ trở nên giàu nhịp điệu, như một bản hùng ca hào hùng về núi rừng Tây Bắc. Bên cạnh đó, giọng thơ thay đổi linh hoạt, có lúc nhanh và mạnh mẽ, có lúc lại trầm buồn tiếc thương. Cách vận dụng từ ngữ, ngữ âm vào bài thơ hợp lý. Tất cả đã góp phần làm nên thành công nội dung của đoạn thơ này. + Về nội dung, với đoạn thơ trên, Quang Dũng không chỉ miêu tả, tái hiện lại vẻ đẹp hùng vĩ, khắc nghiệt của thiên nhiên Tây Bắc mà còn tái hiện lại một thời vừa bi vừa hào hùng của những người lính Tây Tiến nói riêng và những người lính trong thời kì chống Pháp nói chung.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Đoạn thơ là một bản hùng ca về núi rừng Tây Bắc. Đồng thời, đoạn thơ góp phần làm nên thành công của bài thơ và để lại ấn tượng đẹp về hình ảnh người lính Cụ Hồ trong kháng chiến. + Với đoạn thơ, thiên nhiên Tây Bắc qua thơ Quang Dũng thật đẹp, khơi gợi ở lòng người đọc tình yêu, sự tò mò khám phá, chinh phục thiên nhiên núi rừng Tây Bắc.

Bài mẫu hoàn chỉnh

1. Giới thiệu	Dù cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta đã đi vào quá vãng, nhưng khi đọc những tác phẩm thơ ca của các thi sĩ thời kỳ đó, ta như sống lại một thời đầy đau thương nhưng cũng rất hào hùng. Và <i>Tây Tiến</i>, một tác phẩm văn học xuất sắc và tiêu biểu cho thơ ca thời kỳ kháng chiến chống Pháp của nhà thơ
----------------------	---

	Quang Dũng là một trong những tác phẩm như vậy. Nhà thơ Quang Dũng trưởng thành trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và được biết đến với phong cách thơ phóng khoáng, hào hoa. <i>Tây Tiến</i>, là một trong những tác phẩm mang đậm dấu ấn phong cách sáng tác của nhà thơ Quang Dũng. Bài thơ ra đời vào năm 1948, tại Phù Lưu Chanh sau một năm khi rời xa đơn vị Tây Tiến. Sau này, bài thơ được in trong tập <i>Mây đầu ô</i> (1986). Sau đây là một trong những đoạn thơ đặc sắc được thêu dệt bằng nỗi nhớ của nhà thơ Quang Dũng sau một năm rời xa đơn vị Tây Tiến: <i>"Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi! Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi Mường Lát hoa về trong đêm hơi Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm Heo hút cồn mây súng ngửi trời Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi Anh bạn dãi dẫu không bước nữa Gục lên súng mũ bỏ quên đời Chiều chiều oai linh thác gầm thét Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người."</i>
2. Khái quát	Vị trí đoạn thơ nằm ở đầu bài thơ. Đoạn thơ không chỉ tái hiện lại vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên Tây Bắc mà còn ghi lại một thời bi hùng mà đoàn quân Tây Tiến – những người lính thời kỳ kháng chiến chống Pháp trải qua.
3. Cảm nhận về đoạn thơ (phân tích, chứng minh kết hợp bình luận)	Lời gọi thân thương thêu dệt bằng nỗi nhớ Sau hơn một năm gắn bó, vào sinh ra tử với những người đồng đội Tây Tiến, nhà thơ - người lính trẻ Quang Dũng phải rời xa đơn vị, chuyển đến một nơi công tác mới. Sự rời xa đột ngột này đã để lại một khoảng trống lớn trong ông. Khoảng trống ấy là tình yêu, là nỗi nhớ da diết dành cho đơn vị và mảnh đất đã "hóa tâm hồn" (Chế Lan Viên). Mở đầu bài thơ là lời gọi thân thương được thêu dệt bằng nỗi nhớ của tác giả: <i>"Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi! Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi"</i> "<i>Sông Mã</i>" là địa danh đầu tiên hiện lên trong nỗi nhớ của Quang Dũng. Về mặt địa lý, đó là con sông với dòng chảy uốn lượn bắt nguồn Điện Biên và Lào - vùng có nhiều núi đồi cheo leo, hiểm trở. Dòng sông chảy theo hướng Tây Bắc – Đông Nam. Điểm đến cuối cùng của dòng sông là ở Thanh Hóa. Còn đối với đơn vị Tây Tiến, đây là con sông gắn liền với lộ trình hành quân của họ. Có lẽ vì vậy mà sông Mã là con sông được Quang Dũng nhắc đến đầu tiên với nỗi niềm tiếc nhớ, băng khuâng qua hai từ "<i>xa rồi</i>". "<i>Xa</i>" ở đây là xa cả về không gian lẫn thời gian. Tiếng gọi thân thương "<i>Tây Tiến ơi</i>" đậm chất khẩu ngữ, vừa mang âm hưởng vang vọng bởi vần "<i>ơi</i>" mang bao nỗi niềm. Với câu thơ thứ 2: <i>"Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi"</i> Thì nỗi nhớ của Quang Dũng đã được cụ thể hóa là nỗi nhớ về "<i>rừng núi</i>" nhưng nỗi nhớ ấy là nỗi nhớ "<i>chơi vơi</i>", lung chừng, vô định vì mất đi điểm tựa.

“nhớ chơi vui” vừa là nỗi nhớ, là hoài niệm, lúc ẩn, lúc hiện. Một lần nữa vần “oi” lại xuất hiện, chính đặc điểm ngữ âm của vần “oi” – âm mở, tạo nên âm hưởng vang vọng, da diết. Nhịp thơ 4/3 và điệp từ “nhớ” trong câu thơ làm cho nỗi nhớ đã đầy nay lại càng thêm da diết. Đó là nỗi nhớ ám ảnh và thường trực trong lòng Quang Dũng, chỉ chờ dịp trào ra miên man.

Hai câu thơ đầu đóng vai trò như hai câu đề, hé mở cảm hứng chủ đạo bao trùm bài thơ là nỗi nhớ.

Thiên nhiên, thời tiết khắc nghiệt

Nỗi nhớ ấy được tái hiện, trước hết là những chặng đường hành quân qua thiên nhiên hùng vĩ và dữ dội. Nhớ thiên nhiên hùng vĩ và khắc nghiệt:

“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi”

Địa danh được Quang Dũng nhắc đến trong hai câu thơ là “Sài Khao” và “Mường Lát”. Về vị trí địa lý, Sài Khao là thung lũng thuộc huyện Mường Lát, nằm ở phía tây tỉnh Thanh Hóa. Hai địa danh là vùng đất giáp Lào xa xôi, hẻo lánh nằm trong lộ trình mà đoàn quân Tây Tiến đi qua.

Trong hồi ức của Quang Dũng, Sài Khao được tái hiện với hình ảnh “sương lấp”, đó điều kiện thời tiết khó khăn, gây cản trở cho việc hành quân. Động từ “lấp” với thanh trắc nặng trĩu góp phần miêu tả mật độ sương dày, cản trở tầm nhìn khiến cho những bước chân hành quân của những người lính trở nên nặng trĩu và mệt mỏi. “Mường Lát” là địa danh thứ hai mà đoàn quân Tây Tiến đi qua, trong ký ức của Quang Dũng, hình ảnh Mường Lát về đêm hiện lên thật nên thơ và lãng mạn với hình ảnh “hoa về trong đêm hơi”. Tại sao không phải là hoa nở, hoa rơi.. mà lại là hoa về? “Hoa về” ở đây là hình ảnh nhân hóa, có thể chỉ những loài hoa nở về đêm tỏa ra hương thơm ngào ngạt. Hình ảnh nhân hóa “hoa về” khiến cho ta có cảm giác như ban ngày hoa trốn đi mất, ban đêm hoa lại về khiến cho thiên nhiên trở nên thơ mộng và có hồn. Với hình ảnh “hoa về” lại có ý kiến cho rằng “hoa về” ở đây là hoa được những người lính hái mang về trên đường hành quân hay “hoa về” là những tàn đóa. Nhưng cách lý giải này có phần chưa hợp lý cho lắm. Nhưng suy cho cùng thì hình ảnh “hoa về trong đêm hơi” cũng đã khiến cho chặng đường hành quân của những anh lính trẻ bỗng trở nên thi vị và lãng mạn vô cùng. Còn “đêm hơi” lại gợi hương hoa thơm ngào ngạt hoặc sương đêm hoặc cũng có thể là mùi của đất, khi về đêm, Tây Bắc trở nên lạnh lẽo, hơi ẩm nóng mà đất tích tụ từ ban ngày bốc lên, rất có hại cho sức khỏe.

Tóm lại, với hai câu thơ những địa danh “Sài Khao”, “Mường Lát” gợi về những hồi ức trận mạc Quang Dũng đi qua, những chặng đường hành quân với điều kiện thiên nhiên và thời tiết khắc nghiệt nhưng cũng có phần lãng mạn, nên thơ.

Địa hình Tây Bắc hiểm trở

“Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi”

Với những câu thơ này, thiên nhiên Tây Bắc hiện lên thật hùng vĩ và tráng lệ vô cùng. Trước hết là câu thơ:

“Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm”

Câu thơ này mở ra điểm nhìn ngang. Ở điểm nhìn này không gian mở ra theo chiều cao và độ sâu. Điệp từ “dốc” và nhịp thơ 4/3 đã mở ra trước mắt người lính là chặng đường mới với những con dốc nối tiếp con dốc, con dốc này chưa đi qua, con dốc khác cao hơn đã chào đón ở trước mặt. Với từ láy tượng hình “khúc khuỷu” và “thăm thẳm” đã phác họa ra trước mắt những con đường trên những triền núi quanh co, hiểm trở, là đèo cao, vực sâu hun hút đầy khó khăn và hiểm nguy.

“Heo hút cồn mây súng ngửi trời”

Câu thơ này lại mở ra một điểm nhìn mới. Đó là điểm nhìn từ những ngọn núi cao vọng xuống, chỉ thấy những “cồn mây” trắng bay là đà ngang tầm mình và gần đến mức: súng có thể ngửi được mây trời, không khí trên cao lạnh lẽo, gió thổi ào ào. Ở điểm nhìn này, dễ khiến con người cảm thấy quạnh quẽ, hiu hắt. Hình ảnh đặc sắc nhất trong câu thơ này là hình ảnh nhân hóa “súng ngửi trời”. Vì nó vừa gợi ra được độ cao và vừa thấy được tâm hồn tuổi đôi mươi trẻ trung, tinh nghịch của Quang Dũng và những người lính Tây Tiến. Đây chính là tình thần lạc quan của những người lính Cụ Hồ trong kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ. Không những vậy, câu thơ còn gợi cho ta về hình tượng người lính với mang vóc kỳ vĩ, lớn lao, sánh ngang với thiên nhiên, đất trời.

“Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”

Câu thơ này lại đưa ta về với điểm nhìn ban đầu – tầm nhìn ngang. Là điểm nhìn cũ, nhưng không gian lại mở ra rộng và cao hơn với điệp từ “ngàn thước”, cặp từ tương phản, đối lập “lên – xuống” cùng cách ngắt nhịp 4/3, khiến cho câu thơ như bị bẻ đôi, con đường từ đó mà tạo thế “núi vút nghìn đầu nam dựng đứng” (Nguyễn Trãi), rất nguy hiểm.

Nguy hiểm luôn rình rập

Lửa thử vàng, gian nan thử sức, những khó khăn trên chặng đường hành quân của đoàn quân Tây Tiến chưa dừng lại ở đó, mà còn phải đối mặt với những hiểm nguy luôn rình rập:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

Cụm từ “thác gầm thét” với thanh trắc - bằng - trắc tạo nên âm thanh tiếng thác vừa vang xa vừa mạnh mẽ, vừa như xé toạc cả không gian núi rừng. Đặc biệt hơn là từ “oai linh” đã mở ra một không gian không chỉ choáng ngợp với tiếng thác, mà còn linh thiêng ghê rợn đến dựng cả tóc gáy. Núi rừng Tây Bắc hoang vu không chỉ có những ngọn thác linh thiêng mà có cả thú dữ. Là hổ “trêu” chứ chẳng phải hổ vồ. Bởi vì vồ là chết, mà chết là hết còn biết sợ là gì đâu. Còn từ “trêu” nghe sao rùng rợn, ám ảnh, kinh hoàng. Bởi vì hổ dữ gầm gừ trêu đùa khiến cho người ta thấp thỏm, sợ hãi từ đêm này sang đêm khác. Cảm giác như bị tra tấn tinh thần cho đến chết vậy. Thời gian “chiều chiều, đêm đêm” chỉ tần suất của những mối nguy hiểm luôn kề khi chiều đến, khi màn đêm buông xuống mà ra tay với những người lính. Bao quanh trên chặng đường hành quân của những người lính trẻ là điệp điệp trùng trùng những núi cao, đèo sâu, là những mối hiểm nguy luôn rình rập, chỉ chờ chờ họ sơ hở mà cướp đi sinh mạng. Vì thế hi sinh là điều các anh lính không thể nào tránh khỏi.

	Tư thế hi sinh <i>“Anh bạn dãi dẫu không bước nữa Gục lên súng mũ bỏ quên đời.”</i> Câu thơ “Anh bạn dãi dẫu không bước nữa” là hình ảnh của những người đồng đội, đồng chí đã quá mệt mỏi trên chặng đường tìm đến ngày độc lập, tự do. Những chiến sĩ còn sống, họ đã đã đón mà chứng kiến cảnh đồng đội “vào sinh ra tử” của mình ngã xuống. Nhưng sự ra đi ấy, trong ánh mắt lạc quan của những người lính được nói giảm nói tránh như là điểm dừng chân để tìm về một giấc ngủ sâu nghỉ ngơi sau những đường hành quân mệt mỏi, qua hai cụm từ “không bước nữa”, “bỏ quên đời”. Hoặc chỉ đơn giản như là “anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, chúc anh lên đường may mắn”. Cho nên, tư thế ra đi “gục lên súng mũ” của những người lính đã hoàn thành nhiệm vụ cũng thật ngang tàng, hào hùng. Tư thế ra đi ấy thật đẹp và lãng mạn, giống như tư thế người anh hùng Từ Hải ra đi vậy. Với sức mạnh của lý tưởng cách mạng và tinh thần của những người lính đã được tôi luyện qua những chặng đường đồng hành cùng thần chết. Có lẽ vậy mà khi nói về cái chết họ rất xem nhẹ nó. Đó là tinh thần thép của những người lính Cụ Hồ, bởi họ biết rằng: đất nước mình giặc vẫn còn giày xéo, dân tộc mình vẫn còn phải đổ máu và chặng đường hành quân vẫn còn nhiều lắm gian khổ đang đón chờ họ ở phía trước. Nên lạc quan, là tinh thần buộc họ phải tôi rèn.
4. Bình luận & cảm nhận	Về nghe thuật, nhà thơ Quang Dũng vốn là họa sĩ, nhạc sĩ, có lẽ vì thế mà chất liệu ngôn từ của ông giàu chất tạo hình, đã vẽ ra trước mắt ta là bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, tráng lệ nhưng cũng đầy hiểm nguy, khó khăn, nhọc nhằn. Nhịp thơ 4/3 và chủ yếu sử dụng thanh trắc, với đặc điểm ngữ âm nhanh, mạnh làm cho những câu thơ trở nên giàu nhịp điệu, như một bản hùng ca hào hùng về núi rừng Tây Bắc. Bên cạnh đó, giọng thơ thay đổi linh hoạt, có lúc nhanh và mạnh mẽ, có lúc lại trầm buồn tiếc thương. Cách vận dụng từ ngữ, ngữ âm vào bài thơ hợp lý. Tất cả đã góp phần làm nên thành công nội dung của đoạn thơ này. Về nội dung, với đoạn thơ trên, Quang Dũng không chỉ miêu tả, tái hiện lại vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên Tây Bắc mà còn tái hiện lại một thời vừa bi vừa hào hùng của những người lính Tây Tiến nói riêng và những người lính trong thời kỳ chống Pháp nói chung.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	Đoạn thơ trên đây là một trong những đoạn thơ hay, đặc sắc của bài thơ <i>Tây Tiến</i>. Với đoạn thơ này, Quang Dũng không chỉ tái hiện lại không khí bi hùng thời kỳ kháng chiến chống Pháp của dân tộc mà còn gián tiếp giáo dục thế hệ trẻ ngày nay tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và lòng biết ơn đối với thế hệ cha anh. Đồng thời đoạn thơ là một bản hùng ca ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên Tây Bắc, khơi gợi ở lòng người đọc tình yêu thiên nhiên quê hương. Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, là thế hệ tương lai của đất nước được thừa hưởng những được tốt đẹp nhất mà cha anh đã để lại, chúng ta cần có ý thức, trách nhiệm trong học tập cũng như trong cuộc sống để mai này mang đất nước đi xa đến những ngày tháng mơ mộng.

2. Phân tích/cảm nhận một đoạn trích/tác phẩm văn xuôi

Đề 2

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đoạn trích <i>Người lái đò Sông Đà</i> .
2. Khái quát	+ Đoạn văn trên vị trí ở cuối đoạn trích <i>Người lái đò Sông Đà</i>. + Đoạn văn miêu tả cảnh thơ mộng, trữ tình của Sông Đà khi thuyền Nguyễn Tuân đang trôi ven bờ sông. Đoạn văn vừa miêu tả vẻ tĩnh lặng, nhẹ nhàng nỗi niềm cổ xưa và tràn đầy sức sống của con sông vừa chứa đựng bao nỗi niềm cảm xúc của tác giả.
3. Cảm nhận về đoạn trích	Vẻ tĩnh lặng, nhẹ nhàng mang nỗi niềm cổ xưa + Nhẹ nhàng với “<i>Thuyền tôi trôi trên Sông Đà</i>”, “<i>Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lý Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi</i>”. + Cảnh sông tĩnh lặng đã khơi gợi ở du khách cảm giác mình đang đi ngược về quá xa xưa từ đời Lý Trần, đời Lê. + Phép so sánh, ví von vẻ đẹp “hoang dại”, “hồn nhiên” ở hai bên bờ sông như “<i>bờ tiền sử</i>”, như “<i>nỗi niềm cổ tích tuổi xưa</i>” khơi gợi vẻ đẹp hoang sơ, xa xưa, bí ẩn nhưng cũng thân thuộc, gần gũi. Ngập tràn sức sống hai bên bờ + Với cảnh vật đẹp như một bức tranh với gam màu xanh chủ đạo, tràn đầy sức sống của “<i>mấy lá non ngô đầu mùa</i>”, những đôi tranh “<i>đang ra những nõn búp</i>”. + Điểm xuyết lên bức tranh là hình cảnh con hươu “<i>thơ ngộ ngẩng đầu khỏi ánh cỏ nhung</i>” trong sương sớm. Biện pháp nhân hóa con hươu nhìn và nói chuyện, hỏi han du khách “<i>Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?</i>” làm cho con người và thiên nhiên giao hòa, đồng cảm. + Với “<i>Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vọt biển</i>”. + Phép điệp “<i>Thuyền tôi trôi...</i>” và tô đậm vẻ nhẹ nhàng, thi vị. + Cách trích dẫn hai câu thơ tài hoa của thi sĩ Tản Đà “<i>Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình</i>” của “<i>một người tình nhân chưa quen biết</i>” khơi gợi vẻ đẹp tình tứ lãng mạn, vẻ đẹp đậm đà bản sắc văn hóa, thi ca. Và qua cái nhìn của Nguyễn Tuân thì dòng sông cũng biết lưu luyến “<i>nhớ thương</i>” biết “<i>lắng nghe giọng nói êm êm của người xuôi</i>”. Tình yêu, niềm tin khao khát vào tương lai Sông Đà mà tác giả dành cho Sông Đà + Khao khát đổi mới hòa vào không khí xây dựng xã hội chủ nghĩa: “<i>Chao ôi, thấy thèm được giết mình vì một tiếng còi xúplê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu</i>”. + “<i>tiếng còi sương</i>”, “<i>tiếng bạc rơi thoi</i>” là những nỗi niềm khao khát về tương lai không chỉ Sông Đà mà cả miền Tây Bắc này trở nên giàu có, phát triển.

4. Bình luận và cảm nhận	+ Về nghệ thuật: với cách nhân hóa, ẩn dụ độc đáo, bút pháp miêu tả và những câu văn trần thuật lôi cuốn Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tái hiện lại hình ảnh sông Hương ở đầu nguồn rất thú vị. + Về nội dung: dòng sông Hương từ nơi khởi nguồn rừng thiêng như cô gái mới lớn lên đầy khao khát, mãnh liệt dữ dội và hoang dại, trong sáng vừa mang vẻ đẹp của “<i>người mẹ phù sa</i>” đầm thắm, dịu hiền với nét đẹp văn hóa, tinh thần và vật chất. Đây có lẽ là điểm đặc sắc, thú vị nhất trong đoạn văn.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Đoạn trích mang đến người đọc một bộ mặt rất khác của dòng sông Hương vốn được nhiều người biết đến với vẻ thơ mộng, trữ tình. Đồng thời, đoạn trích giúp mỗi người hiểu rõ hơn về nơi khởi thủy của nó. + Bồi đắp thêm tình yêu con sông quê hương cũng như cách cảm nhận vẻ đẹp của con sông.

Bài mẫu hoàn chỉnh

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Đề tài thiên nhiên sông nước luôn là nguồn cảm hứng vô tận của các văn nghệ sĩ. Đến với <i>Người lái đò Sông Đà</i> ta bắt gặp một cách cảm nhận, khai thác độc đáo về đề tài này. Tác phẩm là một thiên tùy bút tuyệt vời của Nguyễn Tuân nằm trong tập bút ký <i>Sông Đà</i> (1960) và là kết quả của chuyến đi thực tế lên vùng Tây Bắc của Nguyễn Tuân vào năm 1958. Đây là một đoạn tùy bút đẹp, gợi tả vẻ đẹp hoang sơ, thơ mộng của miền trung lưu Sông Đà, một bài thơ trữ tình bằng văn xuôi hiếm có: “<i>Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. ... trên dòng trên</i>”.
2. Khái quát	Đoạn văn trên vị trí ở cuối đoạn trích <i>Người lái đò Sông Đà</i>, miêu tả cảnh thơ mộng, trữ tình của Sông Đà khi thuyền Nguyễn Tuân đang trôi ven bờ sông. Đoạn văn vừa miêu tả vẻ tĩnh lặng, nhẹ nhàng nỗi niềm cổ xưa và tràn đầy sức sống của con sông vừa chứa đựng bao nỗi niềm cảm xúc của tác giả.
3. Cảm nhận về đoạn trích (phân tích, chứng	Vẻ tĩnh lặng, nhẹ nhàng mang nỗi niềm cổ xưa Trái ngược hoàn toàn với sự hùng vĩ, dữ dội ở vùng thượng nguồn, ở hạ lưu dòng Sông Đà hiện ra với vẻ tĩnh lặng, nhẹ nhàng mang nỗi niềm cổ xưa. Câu văn đầu đoạn “<i>Thuyền tôi trôi trên Sông Đà</i>” tái hiện hình ảnh con thuyền trôi rất êm ái, nhẹ nhàng, bồng bềnh trên dòng sông đầy thơ mộng. “<i>Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lý Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi</i>”. Cách dùng điệp từ “<i>lặng tờ</i>” trong câu văn này không chỉ miêu tả cảnh sông tĩnh lặng đến như không có âm thanh, chuyển động, “<i>không một bóng người</i>” mà thấy được ở đó sự mới lạ, độc đáo trong cách dùng từ ngữ của Nguyễn Tuân. Chính cảnh sông tĩnh lặng đã khơi gợi ở du khách cảm giác mình

minh kết hợp bình luận)	đang đi ngược về quá xa xưa từ đời Lý Trần, đời Lê: “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa”. Phép so sánh, ví von vẽ đẹp “hoang dại”, “hồn nhiên” ở hai bên bờ sông như “bờ tiền sử”, như “nỗi niềm cổ tích tuổi xưa” khơi gợi vẻ đẹp hoang sơ, xa xưa, đầy bí ẩn nhưng cũng thân thuộc, gần gũi bên bờ Sông Đà. Với câu văn này, vô tình ta bắt gặp những vấn vương cảm xúc hoài cổ, tìm về vẻ đẹp xa xưa trong ngày hôm nay ở người nghệ sĩ một thời vang bóng này. Đó là xúc cảm ưu ái chân thành mà tác giả dành riêng cho dòng sông quê hương.
	Ngập tràn sức sống hai bên bờ Con Sông Đà ngập tràn sức sống hai bên bờ. Cảnh vật hai bên bờ sông đẹp như một bức tranh với gam màu xanh chủ đạo, màu mỡ, tràn đầy sức sống của “mấy lá non ngô đầu mùa”, những đồi tranh “đang ra những nồn búp”. Điểm xuất lên bức tranh là hình cảnh con hươu “thơ ngộ ngẩng đầu khỏi ánh cỏ nhung” trong sương sớm. Cách dùng từ “thơ ngộ” cho con hươu nghe thật thi vị, hồn nhiên. Biện pháp nhân hóa con hươu nhìn và nói chuyện, hỏi han du khách “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?” làm cho con người và thiên nhiên giao hòa, đồng cảm – hươu và du khách thấu những nỗi niềm của nhau, cùng nhau hướng về “tiếng còi sương”. Điểm nhìn chuyển từ bờ sông xuống dòng sông với “Đàn cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi. Tiếng cá đập nước sông đuổi mất đàn hươu vọt biến”. Tiếng “cá đập nước” và hình ảnh so sánh những chú “cá dầm xanh quẫy vọt lên mặt sông bụng trắng như bạc rơi thoi” vừa miêu tả được cái tĩnh lặng vừa làm nổi bật được sức sống căng tràn của dòng sông với sắc xanh trắng nhẹ nhàng. Phép điệp “Thuyền tôi trôi...” và tô đậm vẻ nhẹ nhàng, thi vị cho đoạn văn. Bên cạnh đó, cách trích dẫn hai câu thơ tài hoa của thi sĩ Tản Đà “Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh – Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình” của “một người tình nhân chưa quen biết” khơi gợi về đẹp tình tứ lãng mạn, vẻ đẹp đậm đà bản sắc văn hóa, thi ca. Và qua cái nhìn của Nguyễn Tuân thì dòng sông cũng biết lưu luyến “nhớ thương” biết “lắng nghe giọng nói êm êm của người xuôi”.
	Tình yêu, niềm tin khao khát vào tương lai Đoạn văn không chỉ miêu tả nét đẹp thơ mộng, trữ tình của dòng sông mà đồng thời còn chứa chan tình yêu, niềm tin khao khát vào tương lai Sông Đà mà tác giả dành cho Sông Đà: “Chao ôi, thấy thềm được giật mình vì một tiếng còi xúplê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ - Yên Bái - Lai Châu”. Câu văn vừa tô đậm ấn tượng về một không gian lặng lẽ, mơ màng với giấc mộng xưa vừa chứa đựng nỗi niềm khao khát cảm giác được sự đổi mới của miền Tây Bắc hoang dã trong không khí xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong những năm 1960. “Tiếng còi sương”, “tiếng bạc rơi thoi” là những nỗi niềm khao khát về tương lai không chỉ Sông Đà mà cả miền Tây Bắc này trở nên giàu có, phát triển.

4. Bình luận và cảm nhận	Với ngòi bút tài hoa, trí tưởng tượng, liên tưởng qua phép so sánh, nhân hóa rất cá tính và có hồn; ngôn từ chính xác, gợi cảm; cấu trúc câu trùng điệp. Nguyễn Tuân đã khắc họa thành công vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của con Sông Đà với nét đẹp tĩnh lặng mang nỗi niềm cổ xưa nhưng cũng căng tràn sức sống, đem đến nhiều khoái cảm cho người đọc. Đồng thời đoạn văn còn là tình yêu, niềm khao khát vào tương lai giàu có, phát triển của Sông Đà, hòa chung vào không khí xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc vào những năm đầu của thập niên 60.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	Đoạn văn góp phần làm nên tùy bút <i>Người lái đò Sông Đà</i> xuất sắc trong nền văn học Việt Nam. Chỉ mới qua một đoạn trích ngắn ngủi, ta chưa có điều kiện thấy hết những đặc sắc của văn Nguyễn Tuân. Nhưng chừng ấy tưởng cũng đã đủ để ta quý trọng một tài năng, một tấm lòng, một Nguyễn Tuân – con người suốt cuộc đời đi tìm cái đẹp trong cuộc sống để sáng tạo nên những áng văn đẹp, làm phong phú, giàu có thêm đời sống tinh thần của tất cả độc giả chúng ta. Đoạn văn trên không chỉ giúp chúng ta cảm nhận sâu sắc và thêm trân quý vẻ đẹp của dòng sông quê hương mà còn khơi gợi ở mỗi người ý thức giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên và bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước. Ngày nay, Sông Đà là con sông cung cấp nước cho nhà máy thủy điện lớn nhất Đông Nam Á với nhà máy thủy điện Sơn La.

3. Nghị luận về tình huống truyện

Đề 3

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và tình huống truyện.
2. Giải thích	– Tình huống truyện: là cái hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất và ý đồ tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ sắc nét nhất. – Biểu hiện: tình huống truyện trong <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> được tạo nên bởi hai sự kiện đặc biệt: + Nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng phát hiện ra nghịch lý: đằng sau cái đẹp của bức tranh thiên nhiên là bức tranh đời sống phi thẩm mỹ. + Người đàn bà hàng chài bị chồng hành hạ, đánh đập thường xuyên nhưng ở tòa án huyện bà lại van xin để cho được sống cùng người chồng vũ phu.
3. Phân tích	Ở ngoài bãi biển Sau nhiều ngày “phục kích”, Phùng bắt gặp được cảnh “đắt” trời cho: con thuyền trong buổi bình minh hiện như “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ” và theo Phùng thì “toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản mà toàn bích”... Người nghệ sĩ cảm thấy sung sướng, hạnh phúc, tâm hồn được gột rửa khi bắt gặp cái đẹp tận Thiên, tận Mỹ. Nhưng ngay sau đó, anh bất ngờ phát hiện ra cảnh tượng xấu xí, thiếu tính người: + Cảnh tượng xấu xí: người đàn bà xấu xí, mệt mỏi, người đàn ông cục mịch, hung bạo.

	+ Thiếu tính người: người chồng đánh đập vợ thô bạo, đưa con bảo vệ mẹ, đánh lại cha. Người nghệ sĩ cay đắng nhận ra: đằng sau cái đẹp cảnh “đắt” trôi cho là khung cảnh xấu xí, chứa đựng sự thật tàn nhẫn – nạn bạo hành gia đình. Ở tòa án huyện Người đàn bà hàng chài van xin để cho chị được sống cùng người chồng vũ phu: “<i>Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tội con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...</i>” vì “<i>trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hấn man rợ, tàn bạo</i>”. Đồng thời, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái sống hòa thuận, vui vẻ và bà vui khi được thấy các con bà được ăn no. Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở tòa án huyện đã khiến cho nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu “<i>vỡ ra</i>” nhiều điều. + Anh chồng vốn hiền lành, vì gánh nặng mưu sinh mà trở nên thô bạo. + Người mẹ, người vợ nhẫn nhịn, giàu lòng hi sinh, vị tha và thấu hiểu lẽ đời. + Đẩu “<i>ngộ</i>” ra mọi việc không thể giải quyết đơn giản như anh nghĩ: nguyên do người đàn bà hàng chài không bỏ chồng → vì mưu sinh, vì con. Phùng “<i>ngộ</i>” ra đằng sau “<i>bức tranh toàn bích</i>” là sự thật trần trụi, tàn nhẫn, đằng sau vẻ xấu xí của người đàn bà là vẻ đẹp đức hạnh, người đàn ông hung bạo từng hiền lành, đằng sau người cán bộ đại diện công lý là người thiếu trải nghiệm cuộc đời.
4. Bình luận	Đánh giá, nhận xét về ý nghĩa, giá trị và nghệ thuật xây dựng tình huống truyện: + Góp phần thể hiện chủ đề, tư tưởng tác phẩm: tình huống truyện là những phát hiện sâu sắc của nhà văn về cách nhìn nhận, đánh giá con người, cuộc sống và mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực. Cụ thể: • Cuộc đời chứa đựng nhiều nghịch lý. Như trong truyện, đằng sau cái đẹp là sự thật xấu xí, trần trụi; Đẩu có thiện chí giúp đỡ nạn nhân nhưng bị từ chối; người cán bộ trở nên non nớt trước người dân. Vậy nên khi nhìn nhận, đánh giá con người, cuộc sống không thể đơn giản, một chiều mà cần gắn với hoàn cảnh cụ thể và có sự nhìn nhận đa chiều. • Muốn giúp đỡ con người không chỉ dựa vào thiện chí, kiến thức sách vở hay luật pháp mà còn cần sự từng trải, thấu hiểu. • Con người luôn cần nhìn nhận lại bản thân để hoàn thiện. • Nghệ thuật chân chính luôn cần gắn liền với hiện thực đời sống và vì cuộc sống. + Tình huống truyện góp phần khắc họa tính cách, phẩm chất của nhân vật: • Người đàn bà xấu xí nhưng nhẫn nhịn, giàu lòng hi sinh, bao dung, vị tha và thấu hiểu lẽ đời. • Người đàn ông hung bạo, người con hỗn hào là vì hoàn cảnh sống. • Đẩu và Phùng nhiệt tình, có thiện chí nhưng vẫn thiếu kinh nghiệm sống, sự từng trải. + Tình huống truyện còn lôi cuốn người đọc bởi nhiều sự <i>vỡ ra</i>, bất ngờ. – Tình huống truyện chứa đựng giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc của nhà văn.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	– Khẳng định tình huống truyện góp phần làm nên thành công của tác phẩm. – Liên hệ cuộc sống hay bản thân.

Bài mẫu hoàn chỉnh

1. Giới thiệu	Nguyễn Minh Châu là nhà văn giàu tâm huyết, luôn trăn trở về một nền văn học xứng đáng với tâm vóc dân tộc và với sự kỳ vọng của nhân dân. Từ cảm hứng sử thi lãng mạn, huyền ảo đã từng tạo nên vẻ đẹp rực rỡ trong các tác phẩm thời kỳ chiến tranh, cảm hứng của ông dần dần chuyển sang tính chất triết luận về những giá trị nhân bản đời thường, khám phá ý nghĩa bản chất con người trong cuộc mưu sinh, trong hành trình nhọc nhằn kiếm tìm hạnh phúc và hoàn thiện nhân cách. Hai tập truyện ngắn <i>Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành</i> (1983) và <i>Bến quê</i> (1985) đã đưa Nguyễn Minh Châu lên vị trí <i>Người mở đường tinh anh và tài năng</i> (Nguyễn Ngọc) của văn học nước ta từ sau năm 1975. Truyện ngắn <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> được in lần đầu tiên trong tập <i>Bến quê</i>, sau được tác giả lấy làm tên chung cho cả tuyển tập truyện ngắn của mình, in năm 1987. Truyện ngắn này là một sáng tác tiêu biểu cho phong cách sáng tác và cảm hứng của nhà văn Nguyễn Minh Châu sau chiến tranh. Trong thiên truyện ngắn này, Nguyễn Minh Châu đã tạo dựng được một tình huống truyện đặc sắc, chứa đựng nhiều triết lý nhân sinh.
2. Giải thích	Vậy tình huống truyện là gì? Tình huống truyện có thể hiểu là cái hoàn cảnh riêng được tạo nên bởi một sự kiện đặc biệt khiến cho tại đó, cuộc sống hiện lên đậm đặc nhất và ý đồ tư tưởng của tác giả cũng được bộc lộ sắc nét nhất. Trong truyện ngắn <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i>, tình huống truyện được tạo nên bởi hai sự kiện đặc biệt. Sự kiện đặc biệt thứ nhất, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng phát hiện ra nghịch lý: đằng sau cái đẹp của bức tranh thiên nhiên là bức tranh đời sống phi thẩm mỹ. Sự kiện đặc biệt thứ hai diễn ra tại tòa án huyện, người đàn bà hàng chài bị chồng hành hạ, đánh đập thường xuyên nhưng lại van xin để tòa cho được sống cùng người chồng vũ phu. <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> có hai câu chuyện lồng vào nhau, gắn liền với hai sự kiện đặc biệt.
3. Phân tích	Ở ngoài bãi biển Sự kiện đặc biệt thứ nhất diễn ra trong hoàn cảnh nghệ sĩ Phùng đi săn ảnh để bổ sung vào bộ ảnh nghệ thuật. Sau nhiều ngày “phục kích” ngoài bãi biển, Phùng bắt gặp được cảnh “đắt” trời cho: “một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ loè nhoè vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào”, “toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào”. Tâm hồn người nghệ sĩ đã thực sự rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên tạo hóa. Tâm hồn anh được gột rửa bởi cái đẹp tận Thiện, tận Mỹ. Nhưng ngay sau đó, người nghệ sĩ bất ngờ phát hiện ra cảnh tượng xấu xí, thiếu tính người khi chiếc thuyền ngoài xa tiến vào bờ. Bước xuống thuyền là người đàn bà xấu xí, mệt mỏi và người đàn ông với vẻ độc dữ. Lão đàn ông rút phất chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà. “Người đàn bà với vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách trốn chạy”, đứa con (Phác) vì bảo vệ mẹ đã lao vào giật chiếc thắt lưng, đánh cha mình. Câu chuyện gia đình hàng chài khiến người nghệ sĩ cay đắng nhận ra: đằng sau cái đẹp cảnh “đắt” trời cho là khung cảnh xấu xí, chứa đựng sự thật tàn nhẫn – nạn bạo hành gia đình.

	Ở tòa án huyện Sự kiện đặc biệt thứ hai diễn ra ở tòa án huyện. Người đàn bà hàng chài van xin để tòa cho chị được sống cùng người chồng vũ phu: “<i>Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tội con cũng được, đừng bắt con bỏ nó...</i>” vì “<i>trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hăn man rợ, tàn bạo</i>”, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái sống hòa thuận, vui vẻ và bà vui khi được thấy các con bà được ăn no. Câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở tòa án huyện đã khiến cho nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu “<i>vỡ lẽ</i>” ra nhiều điều: anh chồng vốn hiền lành, vì gánh nặng mưu sinh mà trở nên thô bạo. Người mẹ, người vợ nhẫn nhịn, giàu lòng hi sinh, vị tha và thấu hiểu lẽ đời. Đẩu “<i>ngộ</i>” ra mọi việc không thể giải quyết đơn giản như anh nghĩ: nguyên do người đàn bà hàng chài không bỏ chồng là vì mưu sinh, vì con. Phùng “<i>ngộ</i>” ra đằng sau “<i>bức tranh toàn bích</i>” là sự thật trần trụi, tàn nhẫn, đằng sau vẻ xấu xí của người đàn bà là vẻ đẹp đức hạnh, người đàn ông hung bạo từng hiền lành, đằng sau người cán bộ đại diện công lý là người thiếu trải nghiệm cuộc đời.
4. Bình luận	Tình huống truyện chứa đựng những phát hiện sâu sắc của nhà văn về cách nhìn nhận, đánh giá con người, cuộc sống và mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực. Cuộc đời vốn chứa đựng nhiều nghịch lý, như trong truyện, đằng sau cái đẹp là sự thật xấu xí, tàn nhẫn; Đẩu có thiện chí giúp đỡ nạn nhân nhưng bị từ chối; trước người đàn bà thấu hiểu lẽ đời, người cán bộ trở nên non nớt. Vậy nên khi nhìn nhận, đánh giá con người, cuộc sống không thể đơn giản, một chiều mà cần gắn với hoàn cảnh cụ thể và có sự nhìn nhận đa chiều. Muốn giúp đỡ con người không chỉ dựa vào thiện chí, kiến thức sách vở hay luật pháp mà còn cần sự từng trải, thấu hiểu. Con người luôn cần nhìn nhận lại bản thân để hoàn thiện. Nghệ thuật chân chính luôn cần gắn liền với hiện thực đời sống và vì cuộc sống. Đồng thời, tình huống truyện góp phần khắc họa tính cách, phẩm chất của nhân vật: người đàn bà xấu xí nhưng lại luôn nhẫn nhịn, giàu lòng hi sinh, bao dung, vị tha và thấu hiểu lẽ đời; người đàn ông hung bạo, người con hỗn hào là vì hoàn cảnh sống; Đẩu và Phùng nhiệt tình, có thiện chí nhưng vẫn thiếu kinh nghiệm sống và sự từng trải. Liên tiếp đằng sau những nghịch lý bất ngờ chứa đựng triết lý nhân sinh sâu sắc cuốn người đọc vào câu chuyện để lại nhiều suy tư, chiêm nghiệm. Tình huống truyện còn góp phần truyền tải giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc của nhà văn. Qua tình huống truyện, hiện thực cuộc sống của người dân vùng biển hậu chiến tranh nghèo đói, bất cập, nạn bạo hành gia đình được phơi bày. Song hành là quá trình nỗ lực xây dựng xã hội của những người cán bộ cách mạng. Qua bức tranh hiện thực trần trụi, tàn nhẫn, nhà văn Nguyễn Minh Châu đã phát hiện, ca ngợi, trân trọng những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ, người mẹ và cảm thông với những người lao động nghèo; phê phán, tố cáo nạn bạo lực gia đình.
5. Tạo ấn tượng	Tình huống truyện độc đáo chứa đựng đầy trăn trở của ngòi bút Nguyễn Minh Châu về trách nhiệm của người cầm bút, về cách tiếp cận cuộc sống, con người trong những cơn biến chuyển lớn của đất nước. <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> là

kết thúc	một biểu tượng nhiều mặt, một văn bản đa thanh, tiêu biểu cho phong cách Nguyễn Minh Châu, đã và vẫn đang mời gọi bạn đọc cùng khám phá, chiêm nghiệm. Với tình huống truyện độc đáo, Nguyễn Minh Châu đã để lại trong lòng người đọc nhiều suy tư, trăn trở. Đối với bản thân, tình huống truyện đã cho tôi nhiều bài học vô cùng quý giá, nhất là: khi nhìn nhận, đánh giá một vấn đề trong cuộc sống cũng cần cẩn thận, cảm nhận nhiều chiều và toàn diện, tránh việc nhìn nhận đánh giá phiến diện và thiếu khách quan.
-----------------	---

4. Nghị luận về nhân vật văn học

Đề 4

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và nhân vật “người lái đò”.
2. Phân tích, chứng minh	Giới thiệu – Lai lịch – xuất thân: ông lão gần bảy mươi tuổi, “làm nghề chèo đò” dọc suốt Sông Đà, “ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh” Lai Châu. Đó là một người lái đò lão luyện “trên dòng Sông Đà, ông xuôi ngược hơn 100 lần rồi, chính tay giữ lái độ 60 lần” trong thời gian hơn mười năm sống trên sông nước. – Ngoại hình: mang những đường nét thô kệch của người lao động vùng sông nước, khỏe khoắn, đáng dấp phi thường tay dài nghêu như cái sào, chân khuỳnh khuỳnh, nếu bịt cái đầu bạc cứ tưởng chàng trai, giọng nói ào ào như tiếng nước mặt ghềnh,... Tính cách, tài năng Nhân vật người lái đò Sông Đà là người vừa trí dũng, tài hoa vừa bình dị, là “thứ vàng mười đã qua thử lửa”. + Trí dũng, tài hoa: trong một trăm lần vượt Sông Đà, ông đều bất khả chiến bại vì ông thuộc nằm lòng thế trận của kẻ thù. Nguyễn Tuân gọi ông là “thổ công” trên sông nước. Tài năng, bản lĩnh và những phẩm chất tuyệt vời của người lái đò Sông Đà được Nguyễn Tuân thể hiện tập trung nhất trong cảnh chiến đấu với ba vòng vây thạch trận: • Vòng thứ nhất, thác đá chủ động vây hãm, ra đòn tới tấp nhưng ông đã bình tĩnh, dùng cảm, nén nỗi đau thân xác, phá được vòng thạch trận. • Vòng thứ hai, thác đá thay đổi chiến thuật nhưng với kinh nghiệm, sự quyết đoán như một dũng tướng vượt lên phá vây và chiến thắng. • Vòng thứ ba, người lái đò như một người nghệ sĩ tài hoa đầy tài năng lao vào cửa sinh đầy quyết đoán và chiến thắng kẻ thù. + Bình dị: một con người khiêm tốn, xem chuyện chiến thắng dòng Sông Đà hung hãn là một câu chuyện đời thường không cần phải bận tâm, không đáng để tự hào. Ông chỉ ngồi nấu cơm lam và bàn về chuyện cá.
3. Bình luận	+ Hình tượng nhân vật được lý tưởng hóa mang vẻ trí dũng, tài hoa, khí phách. Với ngòi bút đầy tài năng, tình huống thử thách, vượt bốn trùng vi thạch trận, các biện pháp nghệ thuật, ngôn ngữ sinh động,

	+ Tất cả góp phần làm nổi bật tài năng, phẩm chất của người lái đò Sông Đà: một người trí dũng, tài hoa nhưng cũng rất ung dung, bình dị. Đó là những phẩm chất tiêu biểu cho người con người mới – chất vàng mười của Tây Bắc trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa. + So với những nhân vật trước Cách mạng tháng Tám, nhất là trong “<i>Vang bóng một thời</i>”, Nguyễn Tuân chủ yếu đi tìm vẻ đẹp tài hoa một thời còn vang bóng, họ là những người tri thức, chữ nghĩa như Huân Cao. Nhưng với “người lái đò Sông Đà”, hòa chung vào không khí xây dựng xã hội mới, Nguyễn Tuân hướng ngòi bút mình đến những con người lao động bình dị, vô danh nhưng lại toát lên vẻ đẹp phi thường của người nghệ sĩ tài hoa. Đây là một khám phá mới mẻ, độc đáo và mang hơi thở lịch sử, thời đại.
4. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Khẳng định nhân vật đã góp phần làm nên thành công của tác phẩm. Thể hiện phong cách sáng tác của tác giả. + Cảm nhận của bản thân về nhân vật đó hay liên hệ cuộc sống, bản thân.

Bài mẫu hoàn chỉnh

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	<i>Người lái đò Sông Đà</i> là một thiên tùy bút tuyệt vời của Nguyễn Tuân nằm trong tập bút ký <i>Sông Đà</i> (1960). Tác phẩm là kết quả của chuyến đi thực tế lên vùng Tây Bắc của Nguyễn Tuân vào năm 1958. Đọc <i>Người lái đò Sông Đà</i>, chúng ta bắt gặp hình tượng một con người lao động trí dũng, tài hoa, một người nghệ sĩ trên lĩnh vực chèo thuyền vượt thác đã chiến thắng sức mạnh của thiên nhiên hung bạo. Bằng tấm lòng yêu thương, trân trọng con người, Nguyễn Tuân đã ca ngợi hết lời về một người lao động trí dũng, một nghệ sĩ tài hoa trong lĩnh vực chèo đò vượt ghềnh thác Sông Đà.
2. Phân tích, chứng minh	Giới thiệu Trong phần đầu tác phẩm, Nguyễn Tuân đã giới thiệu chi tiết về lai lịch của người lái đò Sông Đà. Đó không phải phải là một anh thanh niên, trai tráng, vạm vỡ mà là một ông lão gần bảy mươi tuổi. Ông “<i>làm nghề chở đò</i>” dọc suốt Sông Đà đã mười năm liền và thôi làm đò cũng gần chục năm nay, quê ông ở “<i>ngay chỗ ngã tư sông sát tỉnh</i>” Lai Châu. Ông là một người lái đò lão luyện “<i>trên dòng Sông Đà, ông xuôi ngược hơn 100 lần rồi, chính tay giữ lái độ 60 lần</i>” trong thời gian hơn mười năm sống trên sông nước. Nguyễn Tuân miêu tả ngoại hình của ông lái đò cũng giống Nguyễn Miêu Châu miêu tả ngoại hình của người đàn bà hàng chài và lão chông. Điểm chung ở ngoại hình đều mang những đường nét thô kệch tiêu biểu cho người lao động vùng sông nước. Cụ thể, người lái đò Sông Đà với đôi <i>tay dài ghê như cái sào, chân khuỳnh khuỳnh, nếu bứt cái đầu bạc cứ tưởng chàng trai, giọng nói ào ào như tiếng nước mặt ghềnh,...</i> Bức chân dung của người lao động vô danh, vùng sông vô danh được tái hiện với đường nét, hình dáng, tiếng nói mang sự phi thường, lý tưởng hóa.

Tính cách, tài năng

Sự phi thường còn được Nguyễn Tuân tập trung khắc họa ở nét phẩm chất, tính cách: vừa trí dũng, tài hoa vừa ung dung, bình dị, là *"thứ vàng mười đã qua thử lửa"*. Binh pháp Tôn Võ Tử nói: *"Biết mình biết người trăm trận trăm thắng"*. Sở dĩ người lái đò Sông Đà bất khả chiến bại trong số hơn một trăm lần vượt thác Sông Đà đầy nguy hiểm vì ông đã nắm lòng đối tượng chiến đấu của mình. Nguyễn Tuân gọi ông là *"thổ công"* trên sông nước. Ông là một con người hiểu biết, từng trải, thành thạo về con sông đến mức độ *"lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đanh vào lòng tất cả những luồng nước của tất cả những con thác hiểm trở"*. Người lái đò nắm lòng con sông như thuộc một trường thiên anh hùng ca *"thuộc tất cả những cái chấm than, chấm câu và những đoạn xuống dòng"*. Một con người từng trải, hiểu biết, thành thạo nghề lái đò và nắm chắc đối tượng chiến đấu của mình.

Cái tài năng, bản lĩnh và những phẩm chất tuyệt vời như một người nghệ sĩ tài hoa, người lái đò Sông Đà được Nguyễn Tuân thể hiện tập trung nhất trong cảnh chiến đấu với ba trùng vi thạch trận. Như một vị tướng tài ba, ông lái đò đã điều khiển thế trận như một chiến lược, chiến thuật độc đáo.

Ở trùng vi thứ nhất, Sông Đà chia thành năm cửa trận, trong đó có bốn cửa tử và một cửa sinh, cửa sinh được nguy trang nằm lập lờ bí hiểm phía tả ngạn. Vừa vào thạch trận *"sóng, nước, đá sông hò la vang dậy"*, ủa vào định *"bẻ gãy cán chèo vô khí"* trên tay người lái đò. Sóng nước như một đám quân liều mạng xông vào *"đá trái"*, *"thúc gôi vào bụng, vào hông thuyền"*. Nước như một đồ vật *"túm thắt lưng ông dò đòi vật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la náo loạn"* rồi đánh miếng *"đòn hiểm"* vào chỗ *"hạ bộ"*. Bị trúng đòn, mắt người lái đò như thấy *"một cửa bể đom đóm"* nhưng ông vẫn *"cố nén vết thương"*, *"hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái"*. Trên *"con thuyền sáu bơi chèo"* vẫn nghe rõ *"tiếng chỉ huy ngắn gọn tỉnh táo"* của ông. Ông lái đò thật sự là một con người lão luyện, luôn bình tĩnh, dũng cảm, biết nén mọi đau đớn để chiến thắng đối thủ hiểm ác của mình.

Ở trùng vi thứ hai, kẻ địch thay chiến thuật. Chúng tăng thêm nhiều cửa tử, cửa sinh lại bố trí lệch sang phía bờ hữu ngạn nhằm đánh lừa con thuyền. Ông lái đò đã *"nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá"* nên đã *"nắm chặt được bờm sóng đúng luồng"* rồi *"ghì cương lái... mà phóng nhanh vào cửa sinh"*. *"Đám thủy quân"* định *"núi thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử"*. Nhưng ông đã có cách trị bọn chúng. Đưa thì *"ông tránh mà rảo bơi chèo lên"*, đưa thì ông *"chặt đôi ra để mở đường tiến"*. Từ đó, ta thấy ông lái đò là một con người có nhiều kinh nghiệm, có hành động chuẩn xác, mau lẹ, quyết đoán, một ông lão thông minh tài giỏi.

Ở trùng vi thứ ba, ít cửa hơn nhưng *"bên phải, bên trái đều là nguồn chết cả"*. Cửa sinh nằm giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Ông lái đò như một chỉ huy dạn dày kinh nghiệm: *"Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa"* mà vượt qua cổng đá, cánh mở, cánh khép. *"Thuyền như một mũi tên xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được. Thế là hết thác."* Đến đây, trình độ chèo thuyền lái đò vượt thác của người lái đò đã đạt đến mức độ tài hoa, đã nâng lên thành nghệ thuật chèo đò, là một tay chèo điêu luyện, một nghệ sĩ trên sông nước. Nói như Nguyễn Tuân đó là *"một tay lái ra hoa"*.

	bình dị. Sau khi chiến thắng ba vòng trùng vi thạch trận, ông cùng những người bạn sông nước của mình “đốt lửa trong hang đá, nướng ống com lam” và chỉ bàn về chuyện “cá anh vũ, cá dầm xanh...” mà không nhắc đến chiến công trên sông nước vừa qua. Một con người khiêm tốn, xem chuyện chiến thắng dòng Sông Đà hung hãn là một câu chuyện đời thường không cần phải bận tâm, không đáng để tự hào.
3. Bình luận	Với ngòi bút đầy tài năng, tình huống thử thách, vượt bốn trùng vi thạch trận, các biện pháp nghệ thuật, ngôn ngữ sinh động... Tất cả góp phần làm nổi bật tài năng, phẩm chất của người lái đò Sông Đà: một người trí dũng, tài hoa nhưng cũng rất ung dung, bình dị. Đó là những phẩm chất tiêu biểu cho người con người mới – chất vàng mười của Tây Bắc trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa. So với những nhân vật trước Cách mạng tháng Tám, nhất là trong <i>Vang bóng một thời</i>, Nguyễn Tuân chủ yếu đi tìm vẻ đẹp tài hoa một thời còn vang bóng, họ là những người tri thức, chữ nghĩa như Huấn Cao. Nhưng với “người lái đò Sông Đà”, hòa chung vào không khí xây dựng xã hội mới, Nguyễn Tuân hướng ngòi bút mình đến những con người lao động bình dị, vô danh nhưng lại toát lên vẻ đẹp phi thường của người nghệ sĩ tài hoa. Đây là một khám phá mới mẻ, độc đáo và mang hơi thở lịch sử, thời đại.
4. Tạo ấn tượng kết thúc	Nhân vật người lái đò Sông Đà góp phần làm nên thành công cho bút ký <i>Người lái đò Sông Đà</i> và đồng thời thể hiện tài năng xây dựng nhân vật nghệ sĩ tài hoa của nhà văn Nguyễn Tuân. Qua nhân vật người lái đò Sông Đà, Nguyễn Tuân khẳng định chủ nghĩa anh hùng cách mạng đâu phải chỉ dành riêng cho cuộc chiến đấu chống ngoại xâm mà còn thể hiện sâu sắc trong việc xây dựng và chinh phục thiên nhiên. Bài học cho bản thân: luôn cần có ý chí, nghị lực và sẵn sàng mạo hiểm, dũng cảm đối diện với khó khăn, thử thách và cũng cần sống khiêm nhường, giản dị.

5. Nghị luận về giá trị hiện thực của tác phẩm văn học

Đề 5

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và giá trị hiện thực.
2. Giải thích	Giá trị hiện thực là gì? Biểu hiện của giá trị hiện thực trong tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i>. + <i>Giá trị hiện thực là khả năng phản ánh trung thành đời sống xã hội một cách khách quan trung thực. Xem trọng yếu tố hiện thực và lí giải nó bằng cơ sở xã hội lịch sử.</i> + Biểu hiện: thông qua câu chuyện cuộc đời cặp vợ chồng người Mèo, Mị và A Phủ, Tô Hoài phản ánh vấn đề số phận nam nữ, thanh niên Mèo nói riêng và đồng bào dân tộc nói chung dưới sự áp bức bóc lột của bọn thực dân phong kiến và con đường đến với cách mạng của họ. Bên cạnh đó, tác giả đặt vấn đề cần giải phóng phụ nữ và những chủ trương chính sách của Đảng trong việc giúp đỡ các dân tộc anh em.

3. Phân tích	Phản ánh đời sống xã hội lịch sử trung thực: Thực dân phong kiến miền núi áp bức, bóc lột người dân lao động nghèo vùng núi Tây Bắc; phản ánh quyền bình đẳng nam nữ; đời sống văn hóa: + Đại diện tiêu biểu cho chế độ phong kiến là thống lí, người đứng đầu bộ máy chính quyền ở các bản làng vùng dân tộc. Giàu có, lại dựa vào thế lực của Tây, cha con thống lí Pá Tra tha hồ tác oai tác quái ức hiếp dân lành. Đó là hiện trạng phổ biến xảy ra ở nước ta trước Cách mạng. Bằng chính sách cho vay nặng lãi, chúng bóc lột người dân đến tận xương tủy. + Mị và A Phủ là nhân vật đại diện cho tầng lớp nông dân nghèo, là nạn nhân trực tiếp của chính sách cho vay nặng lãi. Họ đều bị bóc lột tàn nhẫn cả về tinh thần lẫn sức lao động. + Phản ánh quyền bình đẳng nam nữ chỉ là một khao khát không bao giờ trở thành hiện thực. Mị bị đánh đập, bị trói đứng,... + Phản ánh đời sống văn hóa của đồng bào Tây Bắc và những hủ tục lạc hậu như cúng trình ma, bắt dêu, hút thuốc phiện. + Phản ánh quá trình vùng lên đấu tranh và giác ngộ cách mạng của đồng bào Tây Bắc: qua chi tiết cởi trói cho A Phủ và hai người chạy lên Phiềng Sa gặp cán bộ cách mạng – A Châu. Phản ánh chân thực đời sống nội tâm của con người. Qua diễn biến tâm lý nhân vật Mị: từ tê liệt hoàn toàn về ý thức, sống cam chịu nhẫn nhục, trở thành cỗ máy lao động cho giai cấp thống trị và bị tra tấn dã man về thể xác, tinh thần đến quá trình thức tỉnh (trong đêm tình mùa xuân), vùng lên đấu tranh, giải phóng bản thân (trong đêm đông giải cứu A Phủ) và giác ngộ cách mạng. Sức mạnh tố cáo Cuộc đời thống khổ của Mị và A Phủ là tiếng nói tố cáo mạnh mẽ xã hội phong kiến miền núi.
4. Bình luận	Đánh giá, nhận xét về giá trị hiện thực: + Tác phẩm tái hiện lại chân thực lịch sử, xã hội, đời sống văn hóa con người dưới chế độ phong kiến miền núi hà khắc ở Tây Bắc. + Bên cạnh đó, giá trị hiện thực còn góp phần thể giá trị nhân đạo và góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm, tư tưởng của nhà văn.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Với giá trị hiện thực, tác phẩm đã giúp người đọc hiểu hơn về số phận, phong tục tập quán cũng như quá trình vùng lên đấu tranh, giác ngộ cách mạng của đồng bào miền núi Tây Bắc. + Bản thân mỗi người cần tự hào, bồi dưỡng tình yêu quê hương, gìn giữ những nét truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa của đồng bào Tây Bắc, như: thổi kèn, thổi lá, đồng dao,... Đồng thời cũng cần lên tiếng góp phần loại bỏ những hủ tục lạc hậu, như: trình ma, bắt dêu. Vì trình ma, bắt dêu mà cuộc đời Mị bị trói buộc bởi sợi dây thần quyền vô hình, sống cam chịu, nhẫn nhục.

Bài mẫu hoàn chỉnh

1. Giới thiệu	Tô Hoài là nhà văn có vốn hiểu biết phong phú và sâu sắc về truyền thống, văn hóa của nhiều nơi trên đất nước, đặc biệt là Tây Bắc. <i>Vợ chồng A Phủ</i> là một tác phẩm minh chứng cho sự am hiểu đó. Truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> là một trong ba truyện ngắn tiêu biểu của Tô Hoài được rút ra từ tập <i>Truyện Tây Bắc</i>. Truyện ngắn là kết quả của chuyến Tô Hoài đi cùng bộ đội trong tám tháng và giải phóng Tây Bắc (1952). Tác phẩm đã đoạt giải Nhất của Hội Văn nghệ Việt Nam năm 1954 – 1955. Bên cạnh giá trị nhân đạo, <i>Vợ chồng A Phủ</i> là tác phẩm chứa đựng giá trị hiện thực.
2. Giải thích	<i>Giá trị hiện thực là khả năng phản ánh trung thành đời sống xã hội một cách khách quan trung thực. Xem trọng yếu tố hiện thực và lí giải nó bằng cơ sở xã hội lịch sử.</i> Thông qua câu chuyện cuộc đời cặp vợ chồng người Mèo này, Tô Hoài nêu lên vấn đề về số phận nam nữ, thanh niên Mèo nói riêng và đồng bào dân tộc nói chung dưới sự áp bức bóc lột của bọn thực dân phong kiến và con đường đến với cách mạng của họ. Bên cạnh đó, tác giả đặt vấn đề cần giải phóng phụ nữ và những chủ trương chính sách của Đảng trong việc giúp đỡ các dân tộc anh em. Những nội dung nói trên đã làm nên giá trị hiện thực của truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i>. Qua cuộc đời đau khổ của Mị và A Phủ, Tô Hoài đã lên tiếng tố cáo những tội ác của bọn thực dân phong kiến đối với những người dân vùng núi Tây Bắc. Nhân dân miền núi nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung phải chịu cảnh một cổ hai tròng, dưới thời thực dân Pháp.
3. Phân tích	Giá trị hiện thực trước hết là phản ánh đời sống xã hội, lịch sử trung thực: thực dân phong kiến đối với những người dân vùng núi Tây Bắc. Đại diện tiêu biểu cho chế độ phong kiến là thống lí, người đứng đầu bộ máy chính quyền ở các bản làng vùng dân tộc. Giàu có, lại dựa vào thế lực của Tây, cha con thống lí Pá Tra tha hồ tác oai tác quái ức hiếp dân lành. Đó là hiện trạng phổ biến xảy ra ở nước ta trước Cách mạng. Bằng chính sách cho vay nặng lãi, chúng bóc lột người dân đến tận xương tủy. Mị và A Phủ là nhân vật đại diện cho tầng lớp nông dân nghèo, là nạn nhân trực tiếp của chính sách cho vay nặng lãi. Họ đều bị bóc lột tàn nhẫn cả về tinh thần lẫn sức lao động. Bên cạnh đó, truyện còn phản ánh quyền bình đẳng nam nữ chỉ là một khao khát không bao giờ trở thành hiện thực. Mị bị đánh đập, bị trói đứng,... và phản ánh đời sống văn hóa của đồng bào Tây Bắc và những hủ tục lạc hậu như cúng trình ma, bắt đầu, hút thuốc phiện. Đặc biệt phản ánh quá trình vùng lên đấu tranh và giác ngộ cách mạng của đồng bào Tây Bắc: qua chi tiết cởi trói cho A Phủ và hai người chạy lên Phiêng Sa gặp cán bộ cách mạng – A Châu. Giá trị hiện thực trong tác phẩm còn phản ánh chân thực đời sống nội tâm của nhân vật. Như diễn biến tâm lý của nhân vật Mị: từ tê liệt hoàn toàn về ý

	thức, sống cam chịu nhẫn nhục, trở thành cỗ máy lao động cho giai cấp thống trị và bị tra tấn dã man về thể xác, tinh thần đến quá trình thức tỉnh (trong đêm tình mùa xuân), vùng lên đấu tranh, giải phóng bản thân (trong đêm đông giải cứu A Phủ) và giác ngộ cách mạng. Giá trị hiện thực là tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến miền núi thông qua cuộc đời thống khổ của nhân vật Mị và A Phủ.
4. Bình luận	Tóm lại, <i>Vợ chồng A Phủ</i> đã phản ánh chân thực lịch sử, xã hội, đời sống văn hóa và cuộc sống thống khổ của đồng bào Tây Bắc dưới xã hội phong kiến miền núi. Bên cạnh giá trị hiện thực còn giá trị nhân đạo, cả hai lồng vào nhau góp phần làm nên thành công cho thiên truyện.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	Với giá trị hiện thực, tác phẩm đã giúp người đọc hiểu hơn về số phận, phong tục tập quán cũng như quá trình vùng lên đấu tranh, giác ngộ cách mạng của đồng bào miền núi Tây Bắc. Bản thân mỗi người cần tự hào, bồi dưỡng tình yêu quê hương, gìn giữ những nét truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hóa của đồng bào Tây Bắc, như: thổi kèn, thổi lá, đồng dao,... Đồng thời cũng cần lên tiếng góp phần loại bỏ những hủ tục lạc hậu, như: trình ma, bắt dâu. Vì trình ma, bắt dâu mà cuộc đời Mị bị trói buộc bởi sợi dây thần quyền vô hình, sống cam chịu, nhẫn nhục.

6. Nghị luận về giá trị nhân đạo của tác phẩm văn học

Đề 6

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và giá trị nhân đạo.
2. Giải thích	Giá trị nhân đạo là gì? Biểu hiện trong tác phẩm? + <i>Giá trị nhân đạo là một giá trị cơ bản của văn học chân chính, được tạo nên bởi niềm cảm thông sâu sắc với nỗi đau của con người, sự nâng niu trân trọng những nét đẹp trong tâm hồn con người và lòng tin vào khả năng vươn dậy của họ.</i> + Biểu hiện của giá trị nhân đạo trong tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i>: tố cáo sự tàn bạo của giai cấp thống trị phong kiến miền núi; bệnh vực và cảm thông sâu sắc với những số phận bất hạnh như Mị và A Phủ; trân trọng khát vọng tự do, hạnh phúc và phẩm chất tốt đẹp của người lao động nghèo miền núi trong xã hội cũ; Đồng tình với tinh thần phản kháng, đấu tranh của những người bị áp bức và vạch ra con đường giải phóng cho họ.
3. Phân tích	Phân tích các biểu hiện của giá trị nhân đạo: + <i>Vợ chồng A Phủ</i> là tiếng nói cảm thông sâu sắc của nhà văn đối với số phận bất hạnh của những người dân lao động miền núi. + Đồng thời, phát hiện, trân trọng và ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của họ: có sức

	sống tiềm tàng mãnh liệt, khát vọng sống và sức phản kháng mạnh mẽ. + Vợ chồng A Phủ là tiếng nói tố cáo giai cấp thống trị miền núi trước Cách mạng đã tước đi ý thức, quyền sống của con người. + Đồng tình với con đường giải phóng bản thân và giác ngộ cách mạng của họ.
4. Bình luận	Song hành cùng giá trị nhân đạo là giá trị hiện thực đã góp phần thể hiện chủ đề thiên truyện.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	Giá trị nhân đạo của tác phẩm khơi gợi ở bạn đọc tình yêu, lòng cảm thông và lòng trân quý đối với những con người lao động miền núi.

Bài mẫu hoàn chỉnh

1. Giới thiệu	Tô Hoài là một nhà văn lớn, có số lượng tác phẩm đạt kỷ lục trong văn học hiện đại Việt Nam, các sáng tác của ông thiên về diễn tả sự thật đời thường với lối viết giản dị, gần gũi, thông tục. Truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> in trong tập <i>Truyện Tây Bắc</i> là một tác phẩm tiêu biểu, sau hơn nửa thế kỷ, đến nay vẫn giữ nguyên vẹn sức hút với nhiều thế hệ người đọc. Có được thành công như vậy là vì truyện ngắn không chỉ mang giá trị hiện thực sâu sắc mà còn thể hiện rõ giá trị nhân đạo cao cả.
2. Giải thích	Vậy giá trị nhân đạo là gì? <i>Giá trị nhân đạo là một giá trị cơ bản của văn học chân chính, được tạo nên bởi niềm cảm thông sâu sắc với nỗi đau của con người, sự nâng niu trân trọng những nét đẹp trong tâm hồn con người và lòng tin vào khả năng vươn dậy của họ.</i> Biểu hiện của giá trị nhân đạo trong tác phẩm <i>Vợ chồng A Phủ</i>: tố cáo sự tàn bạo của giai cấp thống trị phong kiến miền núi; bệnh vực và cảm thông sâu sắc với những số phận bất hạnh như Mị và A Phủ; trân trọng khát vọng tự do, hạnh phúc và phẩm chất tốt đẹp của người lao động nghèo miền núi trong xã hội cũ; đồng tình với tinh thần phản kháng, đấu tranh của những người bị áp bức và vạch ra con đường giải phóng cho họ.
3. Phân tích	Tình yêu thương, lòng cảm thông sâu sắc Tác phẩm thể hiện sâu sắc sự đồng cảm, tình yêu thương của nhà văn đối với con người. Tô Hoài đồng cảm với số phận của những người phụ nữ qua nhân vật Mị. Trong tác phẩm, Mị là một cô gái xinh đẹp nhất vùng, bao chàng trai theo đuổi, chăm chỉ lao động, tràn đầy sức sống và khát vọng tự do. Nàng còn là một người con hiếu thảo khi chấp nhận gả cho nhà thống lý Pá Tra để trả nợ cho cha và cũng vì hiếu thảo nên dù có uất ức đến mức định ăn lá ngón tự tử thì khi nhìn thấy người cha già không có khả năng trả nợ, nàng lại không đành lòng ra đi. Cuộc sống của nàng trên danh nghĩa là con dâu nhưng thực chất là người ở của nhà giàu ấy cứ lặp đi lặp lại một cách nhàm chán và khổ cực. Hằng ngày, nàng làm đi làm lại những công việc như giặt đay, xe đay, lên nương bẻ bắp, hái củi,

bung ngô,... Và mấy năm trôi qua, cái cuộc sống khốn khổ ấy đã giết chết cuộc đời của một cô gái trẻ “ở lâu trong cái khổ, Mị đã quen khổ rồi. Bây giờ thì Mị cũng tưởng mình là con trâu, mình là con ngựa, là con ngựa phải đổi từ cái tàu ngựa nhà này đến ở cái tàu ngựa nhà khác, ngựa chỉ biết việc ăn cỏ, biết đi làm mà thôi” và Mị đã trở thành “lùi lũi như con rùa nuôi nơi xó cửa”. Nhưng thân phận nàng trong cái gia đình này có khi còn chẳng bằng những loài động vật ấy, Tô Hoài so sánh đầy chua chát “con ngựa, con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn được đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà, con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày”. Không chỉ Mị, A Phủ cũng là một người mang số phận bất hạnh. A Phủ sinh ra trong một gia đình nghèo, cha mẹ và anh em đều đã mất trong một trận dịch, tuổi thơ thì bị bắt đem bán, lớn lên thì đi làm thuê khắp nơi. Tuy là một chàng trai mạnh khỏe, giỏi giang, chăm chỉ được nhiều cô gái ngưỡng mộ nhưng A Phủ không thể lấy vợ vì không có cha mẹ, không có ruộng, không có bạc. Vì đánh nhau với A Sử trong đám chơi xuân, A Phủ đã bị bắt về nhà thống lý, bị đánh đập dã man, phạt vạ 100 đồng bạc trắng và từ đó con người yêu tự do đã trở thành đũa ở gạt nợ cho nhà thống lý. Và vì làm mất bò của nhà thống lý, A Phủ bị trói vào cột, bị bỏ đói, bỏ khát cho đến chết thì thôi. Những tưởng số phận của A Phủ đến đây là kết thúc nhưng không, A Phủ được Mị cứu và hai người cùng chạy trốn khỏi Hồng Ngài.

Phát hiện, trân trọng và ngợi ca những nét đẹp tâm hồn

Giá trị nhân đạo còn được thể hiện khi nhà văn đã phát hiện, trân trọng và ngợi ca những nét đẹp tâm hồn của người nghèo miền núi. Đó là vẻ đẹp phẩm chất và sức sống của Mị. Mị là một người con hiếu thảo và cũng là một người con gái khát khao tự do. Dù trong hoàn cảnh tù túng, bị bóc lột, bị chà đạp cả về thể xác lẫn tinh thần, dù nhìn bề ngoài tưởng Mị chỉ còn là cái xác không hồn thì bên trong Mị một ngọn lửa phản kháng vẫn đang cháy âm ỉ, chỉ chờ ngày bùng phát. Trong đêm hội mùa xuân, lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, nàng muốn đi chơi. Đó là kết quả của men rượu và tiếng sáo thổi thúc trong lòng, của quá khứ tươi đẹp của mình. Mị nhận ra mình vẫn còn trẻ và cô lại muốn sắm sửa quần áo để bước ra ngoài hòa vào không khí hội xuân. Chỉ là trong suy nghĩ và chưa đi đến kết quả, nhưng chỉ một ý niệm ấy thôi của Mị cũng chứng tỏ sức sống mãnh liệt của cô chưa bao giờ tắt và nó đang cháy rực lên trong lòng. Tuy nhiên, khi chồng cô, A Sử về, hấn đã trói cô lại, cuộc phản kháng bị ngăn cản. Nhưng nó không hề tắt, nó chỉ tạm thời bị lớp tro tàn vùi lại, chờ ngày gió thổi qua để cháy lên. Và trong đêm mùa đông, khi nhìn thấy dòng nước mắt bò trên má của A Phủ, cảm xúc bấy lâu tưởng như đã mất của cô lại ứa về. Cô nhớ về người đàn bà trước đây chết trong nhà, cô nhớ ngày này năm trước cô cũng bị trói đứng thế này, nhiều lần khóc mà không lau đi được. Cô thương A Phủ, cô thương bản thân mình phải sống kiếp trâu ngựa. Từ thương người cho đến thương mình, cô chợt nhận thứ ra điều bất

	công trong cuộc sống “vì sao người này phải chết?” và cô sẵn sàng hi sinh bản thân mình để cứu chàng trai vô tội ấy. Tình thương đã khiến cô có hành động vô cùng dũng cảm là cắt tóc cho A Phủ để anh chạy trốn. Nhưng không chỉ dừng lại ở đó, khi sức sống mãnh liệt trỗi dậy, cô đã chạy trốn theo A Phủ để tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn mà mình đáng được nhận. Tổ cáo tội ác của bọn thống trị miền núi Vợ chồng A Phủ là một tác phẩm tố cáo tội ác của bọn thống trị miền núi. Chúng dùng hình thức cho vay nặng lãi để chi phối số phận con người. Chúng cướp đi quyền sống, quyền tự do của những người dân lao động như A Phủ, như Mị. Chúng đối xử với con người chẳng khác gì con trâu, con ngựa, chúng bóc lột sức lao động, bắt những người dưới quyền chúng làm việc quanh năm suốt tháng, không một ngày nào được nghỉ ngơi. Không chỉ về thể xác và vật chất, chúng còn cướp đi quyền hạnh phúc của con người khi cướp vợ, chia cách Mị và người yêu, chia cách gia đình người khác. Ca ngợi quá trình đấu tranh, tự giải phóng, giác ngộ cách mạng Đồng thời, tác phẩm còn ca ngợi quá trình đấu tranh, tự giải phóng, giác ngộ cách mạng của những con người lao động nghèo khổ vùng núi Tây Bắc. Mị và A Phủ đã đấu tranh cho tự do và hạnh phúc khi Mị cắt dây tóc, giải cứu cho A Phủ cũng như đồng thời giải thoát cho chính mình, hai người đã cùng nhau chạy trốn, chấp nhận việc nếu bị bắt thì cả hai sẽ phải chết. Vì sau khi chạy trốn khỏi Hồng Ngài, đến Phiềng Sa, Mị và A Phủ đã được giác ngộ cách mạng, tham gia vào du kích bảo vệ bản làng, bảo vệ quê hương. Quá trình vợ chồng A Phủ đi từ bóng tối đến ánh sáng, từ nô lệ đến cuộc sống làm người tự do, đó cũng chính là nhà văn đã mở ra một hướng giải thoát cho số phận con người. Đây là điểm mới của giá trị nhân đạo trong các tác phẩm văn học sau Cách mạng tháng Tám so với văn học hiện thực trước đây.
4. Bình luận	Qua việc miêu tả số phận của hai nhân vật Mị và A Phủ, nhà văn Tô Hoài đã làm sống lại trước mắt người đọc cả quãng đời tăm tối, cơ cực của người dân miền núi dưới ách thống trị dã man của bọn quan lại, chúa đất phong kiến. Quá trình giác ngộ cách mạng của vợ chồng A Phủ tiêu biểu cho con đường đến với Đảng, với cách mạng của đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi. Qua các hình tượng văn học trong tác phẩm, tác giả gián tiếp khẳng định chỉ có cách mạng mới giải phóng con người ra khỏi ách thống trị đầy áp bức bất công, giúp con người vươn tới cuộc sống tự do, hạnh phúc. Đó chính là giá trị hiện thực và nhân đạo to lớn của tác phẩm.
5.Tạo ấn	Giá trị này giúp truyện đứng vững trước thử thách của thời gian và vẫn được nhiều thế hệ bạn đọc yêu thích. Đồng thời, giá trị nhân đạo của tác phẩm khơi gợi

tượng kết thúc	ở bạn đọc tình yêu, lòng cảm thông và lòng trân quý đối với những con người lao động miền núi.
----------------------	--

7. Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học

Đề 7

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và ý kiến: “ <i>Sông Hương của Hoàng Phủ Ngọc Tường không chỉ mang vẻ đẹp trời phú mà còn ánh lên vẻ đẹp của con người</i> ”.
2. Giải thích	“<i>Vẻ đẹp trời phú</i>” là một công trình nghệ thuật thiên nhiên tuyệt vời mà tạo hóa ban tặng. “<i>Vẻ đẹp của con người</i>” là vẻ đẹp của thiếu nữ Huế dịu dàng, đa tình, của lịch sử và của chiều sâu văn hóa. Với ý kiến trên, Lê Uyển Văn đã cảm nhận tinh tế, chính xác vẻ đẹp sinh động của dòng sông Hương thơ mộng, trữ tình.
3. Phân tích	Từ góc nhìn địa lí Cảnh sắc thiên nhiên đa dạng và quyến rũ. Hành trình về xuôi của dòng sông gắn liền với những địa danh khác nhau, và ở mỗi địa danh lại mang một vẻ đẹp rất người đầy ấn tượng và mới lạ. Ở góc nhìn lịch sử Trong dòng chảy thời gian, sông Hương đã đi trọn vẹn cuộc sống vào lịch sử của dân tộc, của đất nước và gắn liền với những thế kỷ vinh quang của đất nước. Đặt con sông trong dòng chảy của lịch sử cũng là thêm một thước đo để Hoàng Phủ Ngọc Tường khẳng định con sông xứ Huế không chỉ xinh đẹp thơ mộng trong dáng vẻ mà còn rất thiêng liêng vĩ đại trong tâm vóc. Nhìn từ góc độ văn hóa Sông Hương mang vẻ đẹp của nhạc họa, thi ca và huyền thoại. Từ góc độ văn hóa, dòng Hương giang mang vẻ đẹp cổ điển, vẻ đẹp chiều sâu linh hồn, chứa đựng đặc trưng văn hóa rất riêng của Cố đô. Trong dòng chảy lặng thầm của Hương giang chứa đựng biết bao nhiêu tinh hoa văn hóa của dân tộc Việt suốt ngàn đời.
4. Bình luận	Với ý kiến trên, Lê Uyển Văn đã thể hiện một cách nhìn, cách cảm nhận sâu sắc, tinh tế về dòng sông Hương. Vẻ đẹp của thiên nhiên và con người hòa hợp trong dòng sông, làm sáng ngời lên vẻ đẹp của Hương giang từ thượng nguồn đến khi về với thành phố Huế mộng mơ. Vẻ đẹp của sông Hương được cảm nhận qua cái tôi tinh tế, tài hoa, đầy chất thơ của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Chất trí tuệ và chất thơ kết hợp hài hòa trong tác phẩm của Hoàng Phủ Ngọc Tường tạo nên phong cách đặc sắc của nhà văn này.

5. Tạo ấn tượng kết thúc	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> không chỉ là một trong những tác phẩm hay nhất viết về sông Hương mà còn là bút ký đặc sắc vào bậc nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Bài ký đã để lại nhiều dư vị trong lòng bạn đọc, bồi đắp tình yêu dòng sông quê hương, đất nước, khơi gợi ở họ ý thức gìn giữ và trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên. Nhất là đối với thế hệ trẻ hôm nay.
--------------------------------------	--

Bài mẫu hoàn chỉnh

1. Giới thiệu	Huế cổ điển, Huế ân tình và Huế còn khoác lên mình vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình khi có dòng Hương giang chảy qua. Dòng sông ấy khơi gợi nguồn cảm hứng dạt dào cho nhiều thi sĩ, văn nhân. Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng không ngoại lệ. Ông là người con của đất Huế và là nhà văn được nhiều người biết đến qua các tác phẩm bút ký, tùy bút. Những sáng tác của ông có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trí tuệ và trữ tình với những liên tưởng mạnh mẽ và một lối hành văn mê đắm tài hoa. <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> cũng là một tác phẩm lấy nguồn cảm hứng từ dòng sông Hương. Tác phẩm này được viết theo thể bút ký, thể hiện đậm nét phong cách nghệ thuật của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Với một tấm lòng yêu Huế, yêu cảnh sắc thiên nhiên, yêu sông Hương nên Hoàng Phủ Ngọc Tường đã khoác lên bài ký một màu sắc, âm hưởng rất Huế. Bàn luận về tác phẩm, Lê Uyển Văn cho rằng: <i>“Sông Hương của Hoàng Phủ Ngọc Tường không chỉ mang vẻ đẹp trời phú mà còn ánh lên vẻ đẹp của con người”</i>.
2. Giải thích	Nói <i>“vẻ đẹp trời phú”</i> ấy là nói về vẻ đẹp được thiên nhiên, tạo hóa ban tặng cho dòng sông. Còn <i>“vẻ đẹp của con người”</i> là vẻ đẹp của chiều sâu văn hóa, vẻ đẹp của nhân dân kết tinh lại ở dòng sông quê hương. Như vậy, có thể kết luận, với ý kiến trên, Lê Uyển Văn đã khẳng định vẻ đẹp thiên nhiên, tạo hóa ban tặng cho dòng sông đã hòa quyện vào vẻ đẹp của con người. Lời nhận xét như vậy là thỏa đáng, tổng kết chính xác vẻ đẹp của dòng sông mộng mơ này.
3. Phân tích	Nơi khởi thủy Cảnh sắc thiên nhiên đa dạng và quyến rũ của sông Hương trong suốt hành trình của nó. Khởi thủy từ dãy Trường Sơn, sông Hương trong không gian núi rừng, dòng chảy của nó toát lên vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội như <i>bản trường ca của rừng già</i>, có khi lại như <i>cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại</i>, có khi như <i>người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở</i>, khi ra khỏi rừng già, dòng sông nhanh chóng mang vẻ đẹp <i>“địu dàng và trí tuệ”</i>, góp phần hình thành, gìn giữ và bảo tồn văn hóa của xứ Huế. Tác giả đã thực sự kì công để khám phá và hết sức tinh tế để thấu hiểu cái phần đời mà <i>“dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng”</i> được <i>“người tình mong đợi đến đánh thức”</i>. Từ đây, thủy trình về xuôi của sông Hương giống như <i>“một cuộc tìm kiếm có ý thức”</i> tình nhân đích thực của một người con gái đẹp trong câu chuyện tình yêu lãng mạn nhuộm màu cổ tích. Hành trình về xuôi của dòng sông gắn liền với những địa danh khác nhau, và ở mỗi địa danh lại mang một vẻ đẹp mới lạ. Phải chăng người con gái khi đến

	với người yêu không chỉ để dâng tặng tình yêu mà còn để hoàn thiện và phơi bày vẻ đẹp của mình? Quả thực trong hành trình về với kinh thành của mình, sông Hương đã phô khoe những vẻ đẹp hết sức đa dạng. Trước khi vào không gian kinh thành Huế Trước khi vào thành phố Huế, sông Hương được so sánh với người tình <i>"vui tươi và duyên dáng"</i> mang tâm trạng vui tươi của dòng sông từ khi gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ. Người con gái đẹp sông Hương làm dáng lần cuối cùng trước khi đến với tình nhân đích thực: <i>uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến, khiến dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu.</i> Trong lòng thành phố, sông Hương được so sánh với <i>điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế</i>: nhà văn đã rất tinh tế khi nhận ra đặc điểm riêng của sông Hương là lưu tốc rất chậm <i>"cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh"</i>, nhất là khi so sánh với con sông Nê-va băng lướt qua trước cung điện Pê-téc-bua để ra biển Ban-tích. Đặc điểm ấy được nhà văn lí giải từ nhiều góc nhìn khác nhau: từ đặc điểm địa lý tự nhiên: <i>"những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước"</i>; từ lí lẽ của trái tim thì <i>"điệu chảy lặng lẽ"</i>, <i>"ngập ngừng muốn đi muốn ở"</i> của sông Hương là do tình cảm dành riêng cho Huế, do quá yêu thành phố của mình, do muốn được nhìn ngắm nhiều hơn nữa thành phố thân thương trước khi phải rời xa. Nó đã bị Huế chinh phục, ngã trọn vào vòng tay của Huế. Tình yêu với Huế tạo nên bản sắc văn hóa của dòng sông: <i>"Con sông dùng dằng, con sông không chảy. Con sông chảy vào lòng Huế rất sâu."</i> (Thu Bồn). Rời khỏi thành phố Huế, sông Hương được so sánh với người tình dịu dàng và chung thủy Gặp được thành phố người tình mong đợi rồi, con sông trở nên duyên dáng ý nhị trong cái cách <i>"uốn một cánh cung rất nhẹ sang Cồn Hến"</i>, cái đường cong <i>"như một tiếng vâng không nói ra của tình yêu"</i>. Cũng như Kiều khi gặp chàng Kim ở hội Đạp Thanh, sông Hương qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi, muốn ở để ánh hoa đăng chao nhẹ trên mặt nước <i>"như những vầng trăng của một nỗi lòng"</i>. Và cũng như Kiều trong đêm tự tình với Kim Trọng, sông Hương đã rời khỏi kinh thành lại đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông - tây để gặp lại thành phố một lần cuối. Cái khúc quanh bất ngờ ấy, trong cảm nhận đầy lãng mạn của Hoàng Phủ Ngọc Tường đã trở thành nỗi vương vấn, thành chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu, là hành động chí tình của người con gái để gặp lại người tình, nói lời thề chưa kịp nói mà âm vang lời thề ấy cho đến giờ vẫn ngân nga vang vọng trên mặt sông thành những câu hò <i>"Còn non, còn nước, còn dài, còn về, còn nhớ..."</i>. Cần hiểu đây không thuần túy chỉ là tưởng tượng lãng mạn của một tâm hồn nghệ sĩ vốn rất say những trang Kiều, đây còn là cách nhìn của một trí thức vốn hiểu thấu cả dòng sông và con người của xứ sở mình. Khi con sông được hiểu là mang trong nó linh hồn của con người thì lời thề của dòng sông với thành phố chính là tấm lòng của người dân Châu Hóa xưa mãi mãi chung tình với quê hương xứ sở.
--	--

	Ở góc nhìn lịch sử Trong dòng chảy thời gian, sông Hương đã đi trọn vẹn cuộc sống vào lịch sử của dân tộc, của đất nước và gắn liền với những thế kỷ vinh quang của đất nước từ thuở các vua Hùng, sông Hương là một dòng sông biên thùy xa xôi, thế kỉ XV là dòng sông viễn châu đã chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía Nam của Tổ quốc, thế kỉ XVIII soi bóng kinh thành Phú Xuân của người anh hùng Nguyễn Huệ, thế kỉ XIX sống hết lịch sử bi tráng của những cuộc khởi nghĩa, thời đại Cách mạng tháng Tám lại đem đến cho con sông những chiến công rung chuyển, thời chống Mỹ, sông Hương tuy bị tàn phá nặng nề song vẫn kiên trinh với lời thề sắt đá... Cách nhìn và cách dùng từ ngữ của Hoàng Phủ Ngọc Tường ở đây đã làm bật sự vận động của hình tượng sông Hương từ một con sông địa lí thành một con sông lịch sử, từ một người con gái đẹp và tài hoa trở thành người con gái kiên cường của đất nước. Sông Hương không chỉ in dấu lịch sử, song hành cùng lịch sử mà còn chứa đựng lịch sử của riêng nó - một lịch sử hào hùng và dữ dội, bất khuất và đôn hậu. Chỗ tình tường của nhà văn là đã tìm thấy chất thơ trong sử để chưng cất thành sử thi như một vẻ đẹp riêng của sông Hương: sông Hương trong lịch sử và trong cảm nhận của nhà văn đã trở thành <i>"dòng sông của thời gian ngân vang, của sử viết giữa màu cỏ lá xanh biếc"</i>. Trong dòng chảy thời gian, sông Hương đã đi trọn vẹn cuộc sống và lịch sử của dân tộc, của đất nước. Chính diện mạo và chiều sâu của lịch sử dân tộc khi in bóng xuống dòng sông đã làm nên tầm vóc kì vĩ, lớn lao, một ý nghĩa thiêng liêng và một tinh thần bất diệt.
Nhìn từ góc độ văn hóa	Sông Hương là dòng sông của âm nhạc Cũng như nàng Kiều không chỉ có nhan sắc mà còn rất mực tài hoa, sông Hương trong cách nhìn của Hoàng Phủ Ngọc Tường còn là một <i>"người tài nữ đánh đàn lúc đêm khuya"</i>. Cái nhìn này trước hết có cơ sở từ thực tế: Sông Hương là dòng sông âm nhạc, đây cũng là nét riêng không thể lẫn của sông Hương với các dòng sông khác của đất nước. Điểm gặp gỡ của nền âm nhạc cổ điển cũng như những câu hò dân gian là đều đã được sinh thành trên mặt nước sông Hương, nên nó chỉ vang lên hay nhất <i>"trong một khoang thuyền nào đó, giữa tiếng nước rơi bán âm của những mái chèo khuya"</i>. Theo tác giả, sở dĩ <i>"những bản đàn đã đi suốt đời Kiều"</i> hay đến thế, làm thốn thức lòng người đến thế là do Nguyễn Du đã <i>"bao năm lênh đênh trên quãng sông này, với một phiến trăng sầu"</i> để cảm nhận và truyền tải được cái thần cái hồn của nền âm nhạc Huế trong đó. Sông Hương là dòng sông của thi ca Dòng sông Hương của thi ca như nàng thơ trong tâm hồn thi sĩ. Sự phong phú của diện mạo và cốt cách văn hóa đã khiến sông Hương trong thơ ca được khám phá và rung động theo một cách rất riêng, không bao giờ lặp lại: <i>"Từ xanh biếc thường ngày, nó bỗng thay màu thực bất ngờ "dòng sông trắng - lá cây xanh" trong cái nhìn tinh tế của Tản Đà"</i>; <i>"Từ tha thướt mơ màng nó chợt nhiên hùng tráng lên như "kiếm dựng trời xanh" trong khí phách của Cao Bá Quát"</i>; <i>"Từ nổi quan hoài vạn cổ với bóng chiều bảng lảng trong thơ Bà Huyện Thanh Quan, nó đột khởi thành sức mạnh phục sinh cả tâm hồn trong thơ Tố Hữu"</i>.

	Dòng sông của huyền thoại Ngay cả đến cái tên của dòng sông Hương cũng có một vẻ rất riêng của con gái để làm băng khuâng một tâm hồn thi sĩ. Và khi ấy, cái tên của dòng sông lại gắn với một huyền thoại đẹp, để dòng sông trở thành con sông huyền thoại được yêu quý bởi người của đôi bờ: <i>“Vì yêu quý con sông xinh đẹp của quê hương, con người ở hai bờ đã nấu nước trăm loài hoa đổ xuống lòng sông cho làn nước thơm tho mãi mãi”</i>. Như vậy, nhìn từ góc độ văn hóa, con sông của xứ Huế vốn đã rất đẹp ở diện mạo, đáng vẻ lại càng đậm thắm và đầy sức mê hoặc ở chiều sâu tâm hồn.
4. Bình luận	Với ý kiến trên, Lê Uyển Văn đã thể hiện một cách nhìn, cách cảm nhận sâu sắc, tinh tế về dòng sông Hương. Vẻ đẹp của thiên nhiên và con người hòa hợp trong dòng sông, làm sáng ngời lên vẻ đẹp của Hương giang từ thượng nguồn đến khi về với thành phố Huế mộng mơ. Vẻ đẹp của sông Hương được cảm nhận qua cái tôi tinh tế, tài hoa, đầy chất thơ của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Chất trí tuệ và chất thơ kết hợp hài hòa trong tác phẩm của Hoàng Phủ Ngọc Tường tạo nên phong cách đặc sắc của nhà văn này.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	<i>“Ai đã đặt tên cho dòng sông?”</i> không chỉ là một trong những tác phẩm hay nhất viết về sông Hương mà còn là bút kí đặc sắc vào bậc nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Bài kí đã để lại nhiều dư vị trong lòng bạn đọc, bồi đắp tình yêu dòng sông quê hương, đất nước, khơi gợi ở họ ý thức gìn giữ và trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên. Nhất là đối với thế hệ trẻ hôm nay.

8. Nghị luận về một hình tượng, chi tiết nghệ thuật

Đề 8

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và hình tượng <i>cây xà nu</i> .
2. Giải thích	– Hình tượng nghệ thuật là gì? Hình tượng trong tác phẩm văn học được hiểu là các khách thể đời sống được các nghệ sĩ tái hiện/sử dụng trong các tác phẩm nghệ thuật một cách sáng tạo. – “Cây xà nu” là hình tượng nghệ thuật xuất hiện xuyên suốt từ đầu đến cuối tác phẩm: nhan đề, đầu và cuối tác phẩm. “Cây xà nu” là hình tượng nghệ thuật vì nó có điểm tương đồng với phẩm chất cách mạng của những người anh hùng: tượng trưng cho những đau thương, mất mát cũng như tinh thần quật khởi của dân làng Xô Man trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, bảo vệ quê hương, đất nước.
3. Phân tích	Cây xà nu xuất hiện xuyên suốt tác phẩm và gắn liền với đời sống sinh hoạt của dân làng Xô Man.

	Cây xà nu tượng trưng cho số phận, phẩm chất cách mạng của dân làng Xô Man và người Tây Nguyên. + Cây xà nu chịu nhiều đau thương dưới bom đạn của kẻ thù. Sự mất mát của rừng xà nu tượng trưng cho sự hi sinh, mất mát của dân làng Xô Man. + Cây xà nu vươn lên, sinh sôi nảy nở tượng trưng cho tinh thần bất khuất, kiên cường, hết thế hệ này đến thế hệ khác đứng lên chống giặc. Số lượng cây xà nu đông đảo “trải dài đến chân trời” tượng trưng cho tinh thần cách mạng và lực lượng cách mạng ngày càng phát triển rộng lớn, mạnh mẽ.
4. Bình luận	+ Về nghệ thuật: cây xà nu là một hình tượng nghệ thuật vừa đặc sắc, mới mẻ nhưng cũng vừa thân thuộc. Để xây dựng thành công hình tượng cây xà nu, tác giả đã sử dụng bút pháp miêu tả, sử thi và các biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa, phóng đại, điệp từ. + Về nội dung: hình tượng cây xà nu là hình tượng xuất hiện xuyên suốt tác phẩm. Hình tượng cây xà nu mang nhiều ý nghĩa tượng trưng, phản ánh được những đau thương mất mát cũng như tinh thần bất khuất, kiên cường của dân tộc Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Khẳng định hình tượng cây xà nu là một hình tượng nghệ thuật độc đáo, là linh hồn góp phần làm nên thành công tác phẩm. + Đồng thời từ việc phân tích, cảm nhận hình tượng cây xà nu mà rút ra bài học cho bản thân và thế hệ trẻ hôm nay trong việc gìn giữ, bảo vệ quê hương đất nước.

Bài mẫu hoàn chỉnh

1. Giới thiệu	Nguyễn Trung Thành, bút danh khác là Nguyên Ngọc. Ông là nhà văn trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. <i>Rừng xà nu</i> là một tác phẩm xuất sắc của Nguyễn Trung Thành, lấy bối cảnh chiến tranh kháng chiến chống Mỹ từ mảnh đất Tây Nguyên. Tác phẩm được viết vào khoảng giữa năm 1965, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân miền Nam đã bước vào giai đoạn gay go, ác liệt. Với giá trị nội dung và nghệ thuật cao, truyện ngắn này được đánh giá là một điểm son trong văn học cách mạng miền Nam. Truyện phản ánh nỗi đau to lớn và ý chí bất khuất, tinh thần chiến đấu dũng cảm của đồng bào Tây Nguyên trong quá trình vùng lên chống Mỹ, giải phóng quê hương, đất nước. Điều đáng chú ý là tác giả đã xây dựng thành công một số hình tượng nhân vật đại diện cho các thế hệ dân làng Xô Man nối tiếp nhau trong cuộc chiến đấu chống quân thù: từ cụ Mết đến Tnú, Mai, đến Dít, Heng... Thiên nhiên Tây Nguyên hùng vĩ kết tụ trong hình tượng rừng xà nu, cây xà nu với vẻ đẹp và sức sống tiêu biểu cho mảnh đất và con người nơi đây.
2. Giải thích	Hình tượng nghệ thuật là gì? Hình tượng trong tác phẩm văn học được hiểu là các khách thể đời sống được các nghệ sĩ tái hiện/sử dụng trong các tác phẩm nghệ thuật một cách sáng tạo.

	“<i>Cây xà nu</i>” là hình tượng nghệ thuật xuất hiện xuyên suốt từ đầu đến cuối tác phẩm: nhan đề, đầu và cuối tác phẩm. “<i>Cây xà nu</i>” là hình tượng nghệ thuật vì nó có điểm tương đồng với phẩm chất cách mạng của những người anh hùng: tượng trưng cho những đau thương, mất mát cũng như tinh thần quật khởi của dân làng Xô Man trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, bảo vệ quê hương, đất nước.
3. Phân tích	Cây xà nu xuất hiện xuyên suốt tác phẩm và gắn liền với đời sống sinh hoạt của dân làng Xô Man. Cây xà nu gắn bó mật thiết với cuộc sống của dân làng Xô Man và con người Tây Nguyên nói chung. Cây xà nu hiện lên trong tác phẩm là một loài cây đặc thù, tiêu biểu cho vùng đất Tây Nguyên. Qua hình tượng cây xà nu, nhà văn đã tạo dựng được hình ảnh hùng vĩ và hoang dã mang đậm màu sắc Tây Nguyên cho câu chuyện. Cây xà nu luôn gắn bó gần gũi với đời sống của dân làng Xô Man, có mặt trong đời sống hàng ngày của dân làng. Lửa xà nu cháy dần dật trong mỗi bếp, trong đồng lửa của nhà ưng tập hợp dân làng, khói xà nu xông bảng nửa để Tnú và Mai học chữ. Khi Tnú trở về đơn vị, cụ Mết và Dít đưa anh ra đến rừng xà nu cạnh con nước lớn. Cây xà nu còn tham gia vào những sự kiện trọng đại của dân làng: ngọn đuốc xà nu dẫn đường cho cụ Mết và dân làng vào rừng lấy giáo, mác, dụ, rựa đã giấu kĩ chuẩn bị nổi dậy. Mười ngón tay Tnú bị đốt vì giẻ tẩm nhựa xà nu, và chính vì cảnh tượng đau thương ấy, dân làng đã nổi dậy để “đồng lửa xà nu lớn giữa nhà” soi rõ “xác mười tên lính giặc nằm ngổn ngang”. Cây xà nu cũng đã thấm sâu vào nếp cảm, nếp nghĩ của người Tây Nguyên. Tnú cảm nhận về cụ Mết “ngực cụ căng như cây xà nu lớn”. Trong câu chuyện về Tnú, cụ Mết cũng nói về cây xà nu với tất cả tình cảm yêu thương, gần gũi xen lẫn tự hào: “không có gì mạnh bằng cây xà nu nước ta”, cây xà nu đã trở thành máu thịt trong đời sống vật chất và tinh thần của con người Tây Nguyên. Cây xà nu tượng trưng cho số phận, phẩm chất cách mạng của dân làng Xô Man và người Tây Nguyên. Trong câu văn mở đầu truyện ngắn <i>Rừng xà nu</i>: <i>Làng ở trong tâm đại bác</i>, tác giả có chủ ý dựng lên một tình huống đối lập gay gắt: sự sống đối mặt với cái chết, sự sinh tồn đang đứng trước mối đe dọa của diệt vong. Vì thế, rừng xà nu biểu tượng cho những đau thương, mất mát: <i>Rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào không bị thương</i>. Nổi đau đớn bởi bom đạn Mỹ gây ra cho mỗi lứa xà nu một khác. Tác giả quan sát tỉ mỉ và miêu tả rất cụ thể với cảm xúc xót xa pha lẫn tự hào: <i>Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quện thành từng cục máu lớn...</i> <i>Có những cây con vừa lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết.</i>

	Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ... vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Như vậy, hình ảnh rừng xà nu đã phản ánh đau thương mà đồng bào các dân tộc Tây Nguyên phải chịu đựng trong cuộc chiến đấu một mất một còn với kẻ thù xâm lược. Đó là cái chết đau đớn của anh Xút, bà Nhan, hai mẹ con Mai, mười ngón tay của Tnú bị đốt nên mỗi ngón tay đều mất một đốt. Tuy nhiên, khi tả rừng xà nu bị tàn phá dữ dội, cảm hứng của tác giả không phải là cảm hứng đau thương. Đạn đại bác của kẻ thù có thể tàn phá rừng xà nu nhưng không thể nào hủy diệt được sự sống. Sự sống luôn mạnh hơn cái chết: Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khỏe như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng... Cứ thế, các thế hệ xà nu giống như những điệp khúc xanh, ngân vang bất tận trong tâm hồn người đọc. Ngôi bút của Nguyễn Trung Thành tha thiết ngợi ca vẻ đẹp thiên nhiên và sự sống bất diệt. Đồng thời, đoạn văn này làm người đọc liên tưởng đến sự gắn bó sóng đôi giữa các lứa xà nu và các thế hệ dân làng Xô Man. Giống như rừng xà nu, cây lớn vừa ngã xuống đã có cây con mọc lên thay thế. Anh Quyết hi sinh đã có Tnú thay anh. Chị Mai ngã xuống đã có Dít tiếp tục công việc của chị gái để lại. Khi Tnú bị giặc bắt và hành hạ dã man, cụ Mết đã kêu gọi tất cả thanh niên trong làng, mỗi người một cây rựa sáng loáng xông lên tấn công quân giặc... Sau khi Tnú vào quân Giải phóng được mấy năm thì cậu bé Heng đã lớn nhanh như thổi, thay anh làm liên lạc cho cán bộ cách mạng. Dân làng Xô Man như rừng xà nu, dưới mưa bom bão đạn của quân thù vẫn sống... không có gì mạnh bằng, cây mẹ ngã, cây con mọc lên, đổ nó giết hết rừng xà nu này. Bên cạnh đó, tác giả đã khai thác triệt để thế mạnh của phép tu từ nhân hóa để miêu tả rừng xà nu. Cây xà nu được nói đến như con người. Hình ảnh rừng xà nu vươn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng mang ý nghĩa ẩn dụ về thiên nhiên Tây Nguyên như một người mẹ hiền che chở cho những con người dũng cảm, kiên cường chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.
4. Bình luận	Về nghệ thuật: hình tượng nghệ thuật cây xà nu là một hình tượng nghệ thuật vừa đặc sắc, mới mẻ nhưng cũng vừa thân thuộc. Để xây dựng thành công hình tượng cây xà nu, tác giả đã sử dụng bút pháp miêu tả, sử thi và các biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, nhân hóa, phóng đại, điệp từ. Về nội dung: hình tượng cây xà nu là biểu tượng của Tây Nguyên và là hình tượng xuất hiện xuyên suốt tác phẩm. Đồng thời, cây xà nu mang nhiều ý nghĩa tượng trưng, phản ánh được những đau thương mất mát cũng như tinh thần bất khuất, kiên cường của dân tộc Tây Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Rừng xà nu không chỉ là biểu tượng cho dân làng Xô Man bất khuất mà nhà

	vẫn còn đem đến cho nó một ý nghĩa rộng lớn hơn nhiều. Cũng như trước đây, nhà văn đã từ cuộc chiến đấu của dân làng Kông Hoa chống Pháp để khái quát về sự đứng lên của cả đất nước. Rừng xà nu do đó vừa là biểu tượng cho phẩm chất kiên cường, anh dũng của đồng bào Tây Nguyên, đồng bào miền Nam, vừa là biểu tượng cho cả dân tộc Việt Nam anh hùng trong các cuộc kháng chiến chống đế quốc, thực dân xâm lược.
5. Tạo ấn tượng kết thúc	Nguyễn Trung Thành đã xây dựng thành công hình tượng cây xà nu, một hình tượng nghệ thuật độc đáo vừa là linh hồn của tác phẩm. Cây xà nu gợi tả không gian thực, khung cảnh thiên nhiên ở làng Xô Man, vừa có ý nghĩa khái quát và tượng trưng rất cao. Cả hai khía cạnh này đều được tác giả thể hiện một cách rất nghệ thuật, làm nên vẻ đẹp độc đáo của hình tượng rừng xà nu. Cây xà nu, rừng xà nu đã thực sự trở thành linh hồn của tác phẩm. Cảm hứng chủ đạo của nhà văn và giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm được tạo nên từ chính hình ảnh đó. Với hình tượng cây xà nu, Nguyễn Trung Thành đã mang lại cho bạn đọc nhiều khám phá về mảnh đất Tây Nguyên: cây xà nu là biểu tượng của mảnh đất này. Đồng thời, cây xà nu gợi về thời kỳ hào hùng của dân tộc, khơi gợi ở bạn đọc về lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước.

9. Nghị luận về một khía cạnh đoạn trích/tác phẩm văn học

Đề 9

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Tác giả, tác phẩm và hệ thống chất liệu dân gian trong bài thơ <i>Đất Nước</i>. Nguyễn Khoa Điềm là nhà thơ thuộc thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Thơ ông có sức hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa xúc cảm nồng nàn và suy tư sâu lắng về đất nước, về con người Việt Nam. Trong quá trình cầm bút của mình, Nguyễn Khoa Điềm đã đóng góp cho nền thơ ca nước nhà nhiều tác phẩm có giá trị về nội dung cũng như về nghệ thuật. Đáng kể nhất là trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i>, nhà thơ hoàn thành ở chiến khu Trị - Thiên, năm 1971, in lần đầu năm 1974, tác phẩm nhằm thức tỉnh tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam, xuống đường đấu tranh giải phóng đất nước. Và đoạn trích <i>Đất Nước</i> - phần đầu chương V của bản trường ca, được xem là một trong những đoạn thơ hay về chủ đề đất nước. Thành công của Nguyễn Khoa Điềm qua đoạn trích <i>Đất Nước</i>, một phần là ở việc tạo ra một không khí, một giọng điệu, một không gian nghệ thuật riêng đưa người đọc vào thế giới gần gũi, mỹ lệ của thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ

	tích, ca dao, của phong tục tập quán nhưng lại mới mẻ qua cách cảm nhận, tư duy hiện đại với hình thức câu thơ tự do, lời thơ như lời văn xuôi, lời kể chuyện cổ tích. Đó chính là nét đặc sắc thẩm mỹ, thống nhất với tư tưởng “Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại” của đoạn trích.
2. Giải thích	Chất liệu dân gian là gì? Biểu hiện trong bài thơ Đất Nước. + <i>Chất liệu dân gian là việc dùng các câu/từ/tác phẩm/motif... trong các tác phẩm văn học dân gian đưa vào trong văn học hiện đại.</i> + Đoạn trích Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm sử dụng rất đa dạng và đầy sáng tạo: có thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ca dao, dân ca, tục ngữ. Có phong tục, lối sống, tập quán sinh hoạt, vật dụng quen thuộc như miếng trầu, tóc búi sau đầu, cái kèo, cái cột, hạt gạo xay, giã, giần, sàng, hòn than, con cúi... Cách vận dụng của tác giả thường là chỉ gọi ra bằng một vài chữ của câu ca dao hay một hình ảnh, một chi tiết trong truyền thuyết, cổ tích.
3. Phân tích	Chất liệu văn hóa dân gian trong đoạn trích Đất Nước gắn với ca dao, tục ngữ, ngôn ngữ của văn học dân gian. Đất Nước không chỉ tạo bởi những gì trừu tượng, xa xôi mà được hình thành, tạo bởi từ tình nghĩa thủy chung của cha mẹ qua câu thơ: <i>“Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn”.</i> Thì đây là ý thơ cho ta thấy tác giả gọi tả từ cái gốc của chất liệu dân gian, đó là từ trong câu “Gừng cay muối mặn”, chỉ những cay đắng gian nan đã gắn bó tình nghĩa vợ chồng. Và thói quen tâm lí, tình cảm này cũng làm cho ta gọi nhớ đến câu ca dao hết sức trù mẫn: <i>Tay bưng chén muối đĩa gừng Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau</i> Và khi nói về tình yêu đôi lứa, câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm cũng hết sức mượt mà, đất nước gắn bó với con người trọn đời: từ thuở ấu thơ đến lúc trưởng thành và biết yêu thương, hẹn hò, nhớ nhưng lại gắn với hình ảnh Đất Nước: <i>Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm</i> Khi xúc cảm nên dòng thơ này, nhà thơ như nhằm muốn tâm sự, trong tình yêu đôi lứa, trong nỗi nhớ nhưng da diết của em đã hiện hữu tình Đất Nước. Và đó là nỗi nhớ không định hình được mà câu ca dao tình yêu quen thuộc cất lên rất gần gũi và hết đời thường: <i>Khăn thương nhớ ai Khăn rơi xuống đất...</i> Và khi Nguyễn Khoa Điềm nhằm giải bày Đất Nước trải ra theo chiều dài, chiều rộng của không gian nhưng không gian ấy thật gần gũi, là nơi con chim bay về, nơi còn cá móng nước: <i>Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc” Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”</i>

Thì đó là một ý thơ có thể nhận thấy, nhà thơ lấy cảm hứng trọn vẹn từ câu hò Bình-Trị-Thiên quen thuộc, bởi vì nhà thơ được sinh ra và trưởng thành trên vùng đất giàu giá trị văn hóa, thơ Nguyễn Khoa Điềm thấm đẫm hồn Huế, chính vì thấm nhuần nền văn hóa dân gian nơi chôn nhau cắt rốn nên khi khái quát về Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm cũng đã nghĩ ngay đến câu ca dao bình dân của quê hương, xứ sở mình:

Con chim phượng hoàng bay ngang hòn núi bạc

Con cá ngư ông móng nước ngoài khơi

Gặp nhau đây xin phân tỏ đôi lời

Kẻo mai kia con cá về sông vịnh, con chim nọ đôi đời về non xanh.

Tự hào về một đất nước có bề dày lịch sử bốn nghìn năm, nên nhà thơ đã hướng về một yếu tố mang tính tâm linh nhưng hết sức truyền thống của người Việt. Bởi chính nhân dân là những người đã làm nên cái hồn văn hóa và đạo lí truyền thống cao cả cho đất nước, nên nhà thơ tâm sự:

Hàng năm ăn đâu làm đâu

Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ.

Trong mỗi chúng ta đều biết cội nguồn dân tộc, gốc gác tổ tiên luôn nhắc nhở mọi người Việt rằng: bái vọng tổ tiên, yêu quê cha đất tổ, chính là những yếu tố góp phần làm nên truyền thống yêu nước của người Việt Nam. Vì thế, bái vọng tổ tiên là điều không thể thiếu, thể hiện sự tôn trọng đầy thiêng liêng của người sống đối với người đã khuất. Đây cũng là ý thơ mà trong ca dao đã từng nhắc nhở:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mừng mười tháng ba.

Có thể nói trong kho tàng ca dao dân ca Việt Nam vô cùng phong phú và đa dạng màu sắc của dân tộc, và nhà thơ đã chọn lọc từ những câu ca dao tiêu biểu nhất để nói về các phương diện truyền thống khác nhau của nhân dân. Trong đó câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm đã nhằm diễn tả sự say đắm trong tình yêu nhân văn, nhân bản và cao đẹp nhất:

Dạy anh biết yêu em từ thuở trong nôi.

Là ý tứ từ câu ca dao đầy ngọt ngào, triu mến, bình dị và hết sức thân quen, nó thường trực hằng ngày mà trong những đôi nam nữ, trai gái yêu nhau không khó để nhận ra:

Yêu em từ thuở trong nôi

Em nằm em khóc, anh ngồi anh ru.

Có lúc câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm là nhằm nói đến sự quý trọng trong lối sống tình nghĩa, biết nâng niu, trân trọng những gì có được từ khó nhọc, gian nan:

Biết quý công cầm vàng những ngày lặn lội.

Thì đâu đó phảng phất trong ca dao cũng đã đúc kết và nhắc nhở mọi người rằng:

Cầm vàng mà lội qua sông

Vàng rơi không tiếc, tiếc công cầm vàng.

Ngoài ra, câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm cũng nói đến một phẩm chất nữa của nhân dân Việt Nam là bền bỉ kiên cường trong chiến đấu dựng và giữ nước, vì đất nước là của nhân dân, do nhân dân làm nên, nên đất nước mãi mãi trường tồn, bất diệt:

Biết trồng tre đợi ngày thành gậy

Đi trả thù mà không sợ dài lâu.

Điều này cũng có nghĩa là trong ý thơ của Nguyễn Khoa Điềm, nhà thơ đã luyện láy, cảm hứng xuất phát từ cái gốc của câu ca dao đầy hùng hồn và danh thép:

Thù này ắt hẳn còn lâu

Trồng tre nên gậy, gặt đâu đánh què.

Có thể thấy ở tất cả những dòng thơ trên của Nguyễn Khoa Điềm, nhà thơ đã vận dụng và chuyển ý sáng tạo những câu ca dao, tục ngữ thành lời thơ đậm thắm, trữ tình, thiết tha của mình, không ngoài mục đích là ca ngợi nhân dân, ca ngợi bản sắc văn hóa của người Việt Nam.

Chất liệu văn hóa dân gian trong *Đất Nước* còn gắn với những thần thoại, truyền thuyết và truyện cổ tích...

Đặc sắc, độc đáo về nghệ thuật của đoạn trích *Đất Nước* là sự cảm nhận về đất nước trong một cái nhìn toàn vẹn, tổng hợp từ nhiều bình diện. Vừa theo mạch cảm xúc thơ, tác giả vừa huy động vào thơ cả một “kho tri thức” phong phú mang tính tổng thể các loại văn học dân gian, đã làm nền tảng vững chắc để làm nổi bật tư tưởng của đoạn trích. Trong lời mở đầu đoạn trích *Đất Nước*, Nguyễn Khoa Điềm có dòng thơ:

Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa” mẹ thường hay kể.

Lời thơ “ngày xửa ngày xưa” là câu mở đầu thường thấy trong các truyện cổ dân gian, nó mang âm hưởng của những câu chuyện cổ tích, đưa ta về một thuở rất xa xưa.

Sự kỳ diệu của đất nước trong chống giặc ngoại xâm cũng được nhà thơ gọi lên từ tinh thần nhổ tre đánh giặc Ân thuở nào của Thánh Gióng mà truyền thuyết đã kể lại. Và những hình tượng quen thuộc trong thần thoại, truyền thuyết như “Chim, Rồng, Lạc Long Quân, Âu Cơ, bọc trăm trứng...” cùng hội tụ trong trường liên tưởng của nhà thơ đã làm nổi bật ý thơ có tầm khái quát cao: dân tộc ta là “con Rồng cháu Tiên”, cùng được sinh ra từ bọc trăm trứng nở ra trăm con của cha là Lạc Long Quân và mẹ Âu Cơ. Vì vậy để gợi nhớ truyền thuyết *Con Rồng cháu Tiên*, Nguyễn Khoa Điềm lại liên tưởng ngay rằng:

Đất là nơi Chim về

Nước là nơi Rồng ở

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng.

Nếu trong mỗi chúng ta, ai đó một khi chưa hiểu hết về đất nước với những khái niệm trừu tượng như lãnh thổ, chủ quyền, thì chúng ta sẽ cảm nhận được đất

	nước là một cái gì đó rất gần gũi, quen thuộc qua những câu chuyện thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích mẹ thường kể từ thuở còn nằm trong nôi. Chất liệu văn hóa dân gian còn gắn với phong tục tập quán của người Việt Nam Đất nước còn được hình thành từ những truyền thống cao đẹp như truyền thống yêu nước, anh hùng, lao động, văn hóa. Trước hết là truyền thống văn hóa với phong tục ngàn đời của cha ông ta đúc kết lại. Vì thế, khi Nguyễn Khoa Điềm tâm sự: <i>Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn</i> Đó là phong tục “miếng trầu là đầu câu chuyện” có từ thuở các vua Hùng dựng nước. Hay gọi nhớ câu chuyện <i>Trầu cau</i> đầy nghĩa tình vừa mang yếu tố truyền thuyết lại vừa đậm yếu tố đời thường cũng là gọi nhớ tục ăn trầu của người Việt. Hay khi nhà thơ miêu tả cái dáng dấp thấp thoáng của người mẹ hiện lên trong vẻ đẹp đầy nữ tính của người phụ nữ Việt Nam, nhà thơ đã viết: <i>Tóc mẹ thì bới sau đầu</i> Tục búi tóc thành cuộn sau gáy của người dân Việt, đó là tập quán thể hiện quan niệm “<i>cái răng cái tóc là góc con người</i>” của người Việt cổ xưa mà đã một thời tô điểm vẻ đẹp bên ngoài của người phụ nữ Việt Nam. Nhà thơ đã đưa đến cho người đọc quan niệm hình thành đất nước, đất nước chúng ta được hình thành từ trong cộng đồng của những người có chung kiểu ngôn ngữ nô nê dễ hiểu như thói quen đặt tên con bằng tên các đồ vật cho dễ nuôi của người dân lao động nước ta: <i>Cái kèo, cái cột thành tên</i> Với miếng trầu dung dị hiện lên trên cái miệng móm mém nhai trầu của bà, mái tóc bới hiền hòa của mẹ, cách gọi tên “cái kèo, cái cột” dân dã. Tất cả những điều tưởng chừng như bình thường ấy đã trở thành nếp sống, thành phẩm chất tốt đẹp, thành thuần phong mỹ tục đậm đà bản sắc mang tính văn hóa Việt Nam.
4. Bình luận	Có thể nói từ những hệ thống như trên, chúng ta thấy Nguyễn Khoa Điềm đã sử dụng chất liệu văn hóa, văn học dân gian một cách sáng tạo. Không trích dẫn nguyên văn câu ca dao, tục ngữ, dân ca, không kể dài dòng các truyền thuyết, truyện cổ tích, các phong tục tập quán, mà nhà thơ chỉ bắt lấy rất tinh tế cái hồn của chất liệu dân gian để gọi liên tưởng, gợi suy ngẫm cho người đọc. Cho nên khi tiếp xúc tạo cho người đọc cảm giác vừa quen vừa lạ. Cảm giác “quen” vì từ thuở ấu thơ mỗi người trong chúng ta, ai cũng đã sống trong không khí văn hóa dân gian, cho nên trong mỗi người Việt Nam hết sức nhạy cảm với ca dao dân ca, cổ tích, truyền thuyết hay các phong tục tập quán... Chỉ cần một lay động nhỏ, là tâm hồn người Việt Nam đã rung lên bao hồi ức. Còn cảm giác “lạ” là khi đọc những dòng thơ này là do từ những chất liệu văn hóa, văn học dân gian rất gần gũi ấy, nhà thơ đã thu nạp được nhiều ý tưởng rất thơ, rất êm dịu và cũng rất bất ngờ đem lại sức hấp dẫn cho đoạn thơ.

5. Tạo ấn tượng kết thúc	Đến đây ta có thể nhận ra rằng: vẻ đẹp của chất liệu văn hóa dân gian là vô cùng quan trọng đối với văn học viết nói riêng và văn học nghệ thuật nói chung. Và cũng chính những chất liệu văn hóa ấy khi được cảm nhận sâu sắc và vận dụng sáng tạo vào thơ sẽ tạo nên những khoảng âm vang rất lớn để thơ ca trường tồn và song hành cùng thời gian, chính chiều sâu của những chất liệu văn hóa dân gian đã tạo nên nét độc đáo riêng của đoạn trích <i>Đất Nước</i> của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm.
--------------------------------------	--

10. Nghị luận so sánh văn học

Đề 10

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Giới thiệu khái quát về hai đoạn thơ: <i>Tây Tiến</i> và <i>Việt Bắc</i> .
2. Giải thích (nếu có)	
3. Phân tích	Cảm nhận đoạn thơ về hình ảnh đoàn quân trong <i>Tây Tiến</i> <i>Tây Tiến</i> đoàn binh không mọc tóc <i>Quân xanh màu lá dữ oai hùm</i> + Hai câu thơ đầu tái hiện hình ảnh người lính “bi – tráng”. Qua một số từ ngữ tả thực: <i>không mọc tóc</i>, <i>da xanh màu lá</i> hình ảnh những người lính hiện lên yếu ớt do thiếu thốn về vật chất và bị bệnh sốt rét rừng. Tuy nhiên vẫn giữ được tinh thần ngang tàng qua một số chi tiết như: <i>dữ oai hùm</i> hay từ <i>đoàn binh</i> góp phần làm nên vẻ đẹp hào hùng, ngang tàng của những người lính trẻ. <i>Mắt trừng gửi mộng qua biên giới Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm</i> + Tuy những người lính chiến đấu trong gian khổ nhưng tâm hồn họ rất trẻ trung, lãng mạn, hào hoa: vẫn mơ về một mái trường xưa, con phố cũ, dáng kiều thơm. <i>Rải rác biên cương mồ viễn xứ Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh</i> + Hai câu thơ này tái hiện lại những đau thương mất mát mà đoàn quân <i>Tây Tiến</i> phải trải qua trong chiến đấu. Những từ Hán Việt như “<i>biên cương</i>”, “<i>mồ</i>”, “<i>viễn xứ</i>” mang tính trang trọng làm giảm đi sự đau thương, hi sinh của những người lính. Đồng thời ở câu thơ thứ hai “<i>Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh</i>” thể hiện lý tưởng cao đẹp “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” của những người lính. + Quang Dũng chủ yếu sử dụng một số chi tiết tả thực, từ Hán Việt và bút pháp sử thi góp phần khắc họa vẻ đẹp “bi – tráng” của đoàn quân <i>Tây Tiến</i>.

	Cảm nhận đoạn thơ về hình ảnh đoàn quân Việt Bắc <i>Những đường Việt Bắc của ta</i> <i>Đêm đêm rầm rập như là đất rung</i> <i>Quân đi điệp điệp trùng trùng</i> <i>Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.</i> + Hình ảnh đoàn quân ra trận hào hùng, đông đảo vừa mang ý nghĩa tả thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng. Hai câu đầu là vẻ đẹp của sức mạnh toàn quân. Hai câu thơ tiếp theo là sức mạnh quân đội nhân dân Việt Nam. Điệp ngữ “<i>điệp điệp trùng trùng</i>” diễn tả bức tranh hùng vĩ của đoàn quân. Đoàn quân mang cả ánh sao đêm ra trận thể hiện vẻ đẹp lãng mạn trong gian khổ. <i>Dân công đỏ đuốc từng đoàn</i> <i>Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.</i> + Đoàn dân công góp sức mang đến sức mạnh chung trong bức tranh toàn cảnh về cuộc kháng chiến chống Pháp cứu nước. + Thể thơ lục bát truyền thống nhưng mang hơi thở thời đại mới nên vừa lãng mạn vừa sử thi hào hùng; các phép điệp, cách sử dụng hình ảnh thơ.
4. So sánh	Chỉ ra nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng. + Về sự tương đồng: Cả hai bài thơ đều viết trong thời chống Pháp. đều sử dụng bút pháp sử thi, lãng mạn để miêu tả đoàn quân. Vì thế vẻ đẹp anh lính vừa mang tính sử thi vừa lãng mạn hào hùng. + Sự khác biệt: Quang Dũng viết bài thơ <i>Tây Tiến</i> trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, lực lượng ít, mỏng, thiếu kinh nghiệm, người lính phải sống và chiến đấu trong điều kiện khó khăn gian khổ. Hồn thơ Quang Dũng thiên về miêu tả cái phi thường. Bài thơ <i>Việt Bắc</i> được Tố Hữu viết về hình tượng người lính vào giai đoạn cuối thời kỳ chống Pháp, lực lượng đã hùng mạnh. Hồn thơ Tố Hữu là hồn thơ trữ tình chính trị.
5. Bình luận	Lý giải sự tương đồng, khác biệt + Trước hết là sự tương đồng, cả hai bài thơ đều ra đời vào thời kỳ kháng chiến chống Pháp. + Khác biệt: nhưng <i>Tây Tiến</i> lại ra đời vào thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp còn <i>Việt Bắc</i> được viết khi kháng chiến chống Pháp thành công. Bên cạnh đó, dù hai đoạn thơ đều viết về hình ảnh đoàn quân nhưng mỗi tác giả lại có cách cảm nhận và phong cách sáng tác khác nhau.
6.Tạo ấn tượng kết thúc	+ Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu. + Có thể nêu cảm nghĩ hay liên hệ bản thân.

Bài mẫu tham khảo

Văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 có một nguồn cảm hứng bao trùm đó là cảm hứng sử thi và lãng mạn. Cảm hứng ấy hướng về cuộc kháng chiến của nhân dân chống thực dân và đế quốc xâm lược. Trong nguồn cảm hứng bất tận ấy, hình tượng người lính là hình tượng được khắc họa rõ nét để lại nhiều dấu ấn trong lòng bạn đọc. Hai đoạn thơ sau trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng và *Việt Bắc* của Tố Hữu đã phần nào mang đến cho chúng ta vẻ đẹp sáng ngời ấy:

*"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh."*

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng)

*"Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay."*

(Trích *Việt Bắc*, Tố Hữu)

Quang Dũng là nhà thơ của lính, đã sống một đời lính oanh liệt hào hùng. Có lẽ chính vì vậy mà đời lính đã ăn sâu vào đời thơ. *Tây Tiến* là bài thơ của lính viết về lính nên khi đọc lên ta đã thấy ngay chất hào hùng bi tráng của những chàng trai "Thạch Sanh của thế kỷ XX". Bài thơ được viết năm 1948 in trong tập *Mây đầu ô*.

Tố Hữu đến với thơ sớm hơn Quang Dũng, ông là nhà thơ của lý tưởng cộng sản, lá cờ đầu của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Mỗi thời kỳ lịch sử đi qua, Tố Hữu đều để lại dấu ấn riêng mang đậm hồn thơ trữ tình chính trị: *Từ ấy*, *Việt Bắc*, *Gió lộng*, *Ra trận*, *Máu và hoa*... Trong đó, *Việt Bắc* là đỉnh cao của thơ Tố Hữu nói riêng và thơ ca chống Pháp nói chung. *Việt Bắc* được viết trong cảm hứng về buổi chia tay lịch sử sau chiến thắng Điện Biên Phủ, cán bộ về xuôi, kẻ ở người đi.

Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập năm 1944 tại Tân Trào, Tuyên Quang do đồng chí Võ Nguyên Giáp lãnh đạo. Trải qua bao năm tháng đầy khó khăn, thiếu thốn, quân đội ta đã trưởng thành và lớn mạnh. Trong văn học, hình ảnh người lính Cụ Hồ và quân đội nhân dân Việt Nam trở thành đề tài trung tâm, đối tượng phản ánh của các ngôi bút. Qua mỗi trang thơ văn khác nhau, hình ảnh ấy để lại bao nét vừa hài hòa vừa có những nét riêng, độc đáo, hấp dẫn.

Tây Tiến là một phân hiệu bộ đội được thành lập đầu năm 1947. Thành phần chủ yếu là thanh niên trí thức Hà Nội trong đó có Quang Dũng. Hơn ai hết, Quang Dũng là nhà thơ

của lính, đã sống hết đời lính với Tây Tiến. Vậy nên bao khó khăn gian khổ, bao thiếu thốn, bao tự hào đã dệt nên những vần thơ đẹp về lính:

*"Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm"*

Hai câu thơ mở đầu gọi lên vẻ đẹp bi tráng. Đầu tiên đó là cái bi thương gọi lên từ ngoại hình của người lính ốm yếu, tiều tụy, đầu trọc, da dẻ xanh như màu lá. Đoàn quân trông thật kỳ dị. Hai câu thơ có hai cách hiểu khác nhau. Cách hiểu thứ nhất: sở dĩ người lính Tây Tiến đầu trọc da xanh là do hậu quả của những tháng ngày hành quân vất vả vì đói và khát, là dấu ấn của những trận sốt rét ác tính làm tóc rụng không mọc lại được, da dẻ thì xanh như tàu lá. Những cơn sốt rét rừng ác tính ấy không chỉ có trong thơ Quang Dũng mà còn để lại dấu ấn đau thương trong thơ ca kháng chiến chống Pháp nói chung:

*"Tôi với anh biết từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vèng trán ướt mồ hôi."*

(Chính Hữu)

Cách hiểu thứ hai: đó là hình ảnh bộ đội ta cạo trọc đầu để dễ dàng trong sinh hoạt và đánh giáp lá cà. Thôi kháng Pháp những anh lính như vậy còn gọi là anh "Vệ tùm", "Vệ trọc". "Quân xanh màu lá" là trang phục màu xanh áo lính, màu xanh của lá ngụy trang, màu của núi rừng. Hai cách hiểu ấy, hiểu theo cách thứ nhất là hay nhất, ấn tượng nhất và chính xác nhất.

Bên cạnh cái bi, ta còn thấy cái hào hùng: thủ pháp nghệ thuật đối lập giữa ngoại hình ốm yếu và tâm hồn bên trong đã làm nên khí chất mạnh mẽ trong tư thế của người lính: "Đoàn binh không mọc tóc". Câu thơ tả cái ngang tàng của người lính, lại như có nét đùa vui, hóm hỉnh: không cần tóc mọc. Lại có thêm "quân xanh màu lá", tương phản với "dữ oai hùm". Cách nói ấy cho thấy những người lính Tây Tiến rất lạc quan, yêu đời, coi thường gian khổ. Hãy nhìn kỹ ta sẽ thấy ở họ: nước da xanh và đầu không mọc tóc vì sốt rét rừng, thể mà họ vẫn quắc thước hiên ngang, xung trận đánh giáp lá cà "dữ oai hùm" làm cho giặc Pháp kinh hồn bạt vía. Mặt khác cái hào hùng còn hiện lên qua cách dùng từ Hán Việt "Đoàn binh". Chữ "đoàn binh" chứ không phải là đoàn quân đã gọi lên được sự mạnh mẽ lạ thường của sự hùng dũng, trong đó có dáng dấp của "Quân đi điệp điệp trùng trùng", của "Tam quân tì hổ khí thôn ngưu" (Sức mạnh ba quân nuốt trôi trâu) trong thơ Phạm Ngũ Lão. Ba từ "dữ oai hùm" gọi lên dáng vẻ oai phong凛冽. Qua đó ta thấy người lính Tây Tiến vẫn mạnh mẽ làm chủ tình hình, làm chủ núi rừng, chế ngự mọi khắc nghiệt xung quanh, đạp bằng mọi gian khổ.

Bên cạnh chất bi hùng, đoạn thơ còn để lại dấu ấn lãng mạn của những chàng trai Hà Nội mang tâm hồn hào hoa:

*"Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm"*

Hai chữ "mắt trừng" gọi nhiều liên tưởng: "mắt trừng" là mắt mở to nhìn thẳng về phía kẻ thù với chí khí mạnh mẽ thề sống chết với kẻ thù. Nhưng đôi mắt trừng ấy còn "gửi mộng qua biên giới" là đôi mắt có tình, đôi mắt thao thức nhớ về quê hương Hà Nội

về một dáng kiều thơm trong mộng trong mơ. Với ý nghĩa ấy ta thấy, người lính Tây Tiến không chỉ biết cầm súng cầm gươm theo tiếng gọi của non sông mà còn rất hào hoa, giữa bao nhiêu gian khổ, thiếu thốn, trái tim họ vẫn rung động, nhớ nhung về vẻ đẹp của Hà Nội: đó có thể là phố cũ, trường xưa, những con đường mùa thu thơm lừng hoa sữa... hay chính xác hơn là nhớ về một “dáng kiều thơm”, bóng dáng của những người bạn gái Hà Nội, thanh lịch, yêu kiều, diễm lệ. Có một thời người ta hiểu rằng câu thơ này mang mộng tiêu tư sản quá nhiều làm giảm đi chất chiến đấu. Nhưng thời gian đã chứng minh rằng đó là một vẻ đẹp của tấm lòng luôn hướng về Tổ quốc, hướng về Thủ đô. Người lính dẫu ở nơi biên cương hay viễn xứ xa xôi nhưng lòng lúc nào cũng hướng về Hà Nội, về quê hương. Chính quê hương tăng thêm cho họ sức mạnh để đi “Lấy máu nó trả thù này”.

Thơ ca kháng chiến chống Pháp cũng đã khắc họa bao gương mặt nổi nhớ như thế. Đó là nỗi nhớ ruộng đồng “Ba năm rồi gửi lại mái lều tranh/Luống cày đất đỏ/Tiếng mõ đêm trường/Ít nhiều người vợ trẻ /Mòn chân bên cối gạo canh khuya” (Hồng Nguyên). Đó là nỗi nhớ “giếng nước gốc đa nhớ người ra lính”. Mỗi gương mặt nổi nhớ ấy là lính nông dân hay lính thành thị thì nỗi nhớ ấy cũng là nỗi nhớ của những tâm hồn luôn hướng về đất nước, Tổ quốc, quê hương. Vì thế càng khó khăn gian khổ, càng hi sinh mất mát, họ càng quyết tâm:

*“Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh.”*

Ra đi chiến đấu là “đầu không ngoảnh lại”, là “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” nên “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”. Vì nợ nam nhi thời loạn là nợ nước thù nhà. Thật cao đẹp thay lý tưởng sống trọn tình, trọn nghĩa ấy của người chiến binh.

Sáu câu thơ trong bài *Tây Tiến* là sáu câu thơ được viết bằng bút pháp sử thi và cảm hứng lãng mạn. Ngôi bút Quang Dũng thường hướng về những con người phi thường trong hoàn cảnh phi thường. Nhiều biện pháp nghệ thuật khác như: đối lập, tương phản, ẩn dụ... cũng được sử dụng một cách triệt để mang đến hình ảnh đoàn quân thời chống Pháp gian khổ nhưng rất đổi hào hùng.

Với Tố Hữu, nhà thơ trữ tình chính trị, thường lấy những sự kiện chính trị làm đề tài cho thơ. Cuộc chia tay giữa cán bộ, chiến sĩ với nhân dân Việt Bắc cũng trở thành đề tài của ông. Bài thơ *Việt Bắc* là cảm hứng từ cuộc chia tay ấy. Trong bài thơ, Tố Hữu tự sự về những kỷ niệm với thiên nhiên và con người Việt Bắc. Những kỷ niệm ấy được diễn tả bằng những câu thơ mang đậm dấu ấn ca dao dân ca đậm đà tình nghĩa. Trong hồi ức đầy nghĩa tình ấy, nhà thơ không quên nhắc đến bức tranh ra trận đầy khí thế của quân và dân ta:

*“Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.”*

Đoạn thơ đã tập trung miêu tả cuộc thánh chiến của dân tộc “Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận”. Đoạn thơ là những hình ảnh gọi ra ấn tượng chung về sức mạnh của dân tộc trong

kháng chiến, là hình ảnh của những đoàn quân ra trận vô tận điệp trùng, là hình ảnh hùng vĩ của cuộc chiến tranh nhân dân từ hình ảnh những đoàn dân công, hình ảnh những đoàn xe cơ giới trên đường ra trận làm bừng sáng những đêm kháng chiến.

Trước hết đó là ấn tượng chung về sức mạnh tổng hợp của dân tộc ta trong kháng chiến qua hai câu thơ đầu:

"Những đường Việt Bắc của ta

Đêm đêm rầm rập như là đất rung"

Câu thơ đầu tiên vang lên rất đỗi tự hào. Đó là niềm tự hào về những con đường Việt Bắc. Hai chữ "của ta" vang lên khẳng khái, chắc nịch, hùng hồn. Khi tác giả nói "Những đường Việt Bắc" đó là những con đường vừa rất thực như tác giả từng viết:

"Ta đi giữa ban ngày

Trên đường cái, ung dung ta bước.

Đường ta rộng thênh thang tám thước

Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên

Đường qua Tây Bắc, đường lên Điện Biên

Đường cách mạng, dài theo kháng chiến...

Đến hôm nay đường xuôi về biển

Mới tinh khôi màu đất đỏ tươi

Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!"

Đó là những con đường mở ra cùng với chiến thắng của quân dân ta, nhưng cũng là con đường đầy ý nghĩa tượng trưng khái quát cả một quá trình đi lên của kháng chiến và cách mạng. Con đường ấy đang mở tới chiến công.

Con đường đầy lửa máu ấy đã trở thành con đường chiến thắng trong Việt Bắc. Vì thế ấn tượng chung về sức mạnh của dân tộc đã gắn liền với ấn tượng về con đường chiến thắng này, một con đường "Đêm đêm rầm rập như là đất rung". Đó chính là sức mạnh của quân và dân ta, sức mạnh đã được đo bằng thước đo sông núi. Đọc câu thơ ta đã thấy ngay âm hưởng hết sức hùng tráng của bài ca kháng chiến vang lên từ những điệp từ "đêm đêm", từ láy "rầm rập". Và từ gọi tả hình ảnh "đất rung". Những từ ấy đều là những từ được cấu tạo bởi phụ âm nổ (đ – "đêm đêm"), những phụ âm rung (r – "rầm rập"). Tất cả đã tạo nên bức tranh tổng hợp của sức mạnh Việt Nam "Nước Việt Nam từ trong biển máu/ Người vươn lên như những thiên thần".

Hình ảnh một Việt Bắc trong những năm tháng hào hùng bỗng trở nên rực sáng và hùng vĩ bởi hình ảnh của những đoàn quân ra trận. Đó là sức mạnh của quân đội nhân dân Việt Nam:

"Quân đi điệp điệp trùng trùng

Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan."

Còn nhớ ngày 22 tháng 12 năm 1944, tại cây đa Tân Trào, đồng chí Võ Nguyên Giáp làm lễ xuất quân cho đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Khi đó quân đội ta mới chỉ 34 người. Đến thời điểm chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, quân đội ta đã trưởng thành với "Quân đi điệp điệp trùng trùng". Sự hùng tráng, sự mạnh mẽ của đoàn quân được thể hiện qua nghệ thuật điệp từ "điệp điệp", "trùng trùng" tạo ấn tượng về một sự

lớn mạnh khổng lồ của quân đội nhân dân Việt Nam có thể đương đầu đáp trả và đập tan mọi hành động gây hấn của kẻ thù. Đoàn quân nổi dài trên những con đường Việt Bắc thật hùng vĩ đông đảo như trái dài vươn rộng khắp mọi nẻo đường Việt Bắc.

Hình ảnh đoàn quân ra trận đã được cảm hứng lãng mạn tạo nên tầm vóc vũ trụ bởi hình ảnh “*ánh sao đầu súng*”, một hình ảnh rất thực nhưng cũng rất lãng mạn. Đó là hình ảnh những người lính trong đêm hành quân. Đi dưới trời sao, ánh sao trời soi vào đầu súng thép ánh lên lấp lánh, cũng có thể hiểu là những ngôi sao trên mũ người chiến sĩ ánh lên dưới sao trời. Có lẽ vì vậy mà ta như thấy cả đất trời đang hành quân cùng người lính ra trận. Khẩu súng tượng trưng cho ý chí đánh giặc của người lính, chiếc mũ là cách nói hoán dụ để nói về người lính nhưng đồng thời lại để chỉ tầm vóc vươn tới sao trời của người lính. Quang Dũng cũng có cách nói tương tự “*Heo hút cồn mây súng ngửi trời*”. Từ hình ảnh ấy Tố Hữu như dựng lên trước mắt người đọc vẻ đẹp của những đoàn binh ra trận mà như một dải ngân hà lấp lánh cuộn cuộn đổ về phía tiền phương.

Trong bức tranh tổng hợp về sức mạnh của dân tộc ta trong kháng chiến, Tố Hữu đã khái quát thêm một sức mạnh. Đó là sức mạnh của đoàn dân công, những con người đã cùng quân đội ta làm nên trang sử vàng cho dân tộc:

*“Dân công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay.”*

Dân công là những người đi mở đường, xẻ núi, lấp bom... góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang. Trong bài *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*, Tố Hữu từng viết về các anh chị dân công:

*“Mấy tầng mây, gió lớn mưa to
Đốc Pha Đin, chị gánh anh thồ
Đèo Lũng Lô, anh hò chị hát
Dù bom đạn, xương tan thịt nát
Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh.”*

(Hoan hô chiến sĩ Điện Biên)

Câu thơ không hề có một chữ “*điệp điệp*”, “*trùng trùng*” nào mà ta vẫn thấy sự điệp trùng ấy. Đó là cảm giác có được bởi cấu trúc hết sức độc đáo của câu thơ. Tác giả không viết “*Từng đoàn dân công đỏ đuốc*”, mà mở đầu câu thơ là hai chữ “*dân công*”, cuối câu thơ là hai chữ “*từng đoàn*”. Cấu trúc ấy gợi ra sự điệp trùng vô tận của những đoàn dân công. Ở đây là hình ảnh “*Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay*”. Hình tượng bàn chân là hình tượng biểu trưng cho sức mạnh của con người gắn liền với những chặng đường đấu tranh cách mạng.

Với thể thơ lục bát, âm điệu hùng tráng, kết hợp với chất sử thi, lãng mạn. Sử dụng nhiều sự tương phản, đối lập, điệp từ, điệp ngữ, phóng đại, thậm xưng... Tất cả đã tạo nên một đoạn thơ giàu ấn tượng về không khí kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta hơn 60 năm về trước. Gấp trang sách lại mà không khí xuất trận ấy như vẫn còn đọng lại mãi trong tiềm thức của ta về những ngày gian khổ nhưng rất đổi hào hùng.

Qua việc phân tích ở trên ta thấy: Cả hai bài thơ đều viết trong thời chống Pháp. đều sử dụng bút pháp sử thi, lãng mạn để miêu tả đoàn quân. Nhất là cảm hứng lãng mạn được hai nhà thơ khai thác triệt để. Người lính trong thơ Quang Dũng có cái đẹp vừa bi

vừa hùng, có cái đẹp lãng mạn hào hoa mang chất lính tiểu tư sản không trộn lẫn. Tố Hữu chủ yếu miêu tả cái đẹp toàn thể, hướng tới số đông. Tâm vóc của câu thơ lãng mạn đầy hình ảnh người lính chống Pháp sánh với sao trời. Từ hai đoạn thơ mà ta vừa phân tích, người lính hiện lên thật đẹp, thật hào hùng biết bao.

Nét riêng ở đây là, Quang Dũng viết bài thơ *Tây Tiến* trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Do đó, hình ảnh người lính hiện lên rất hiện thực với nhiều khó khăn gian khổ, đói cơm, đói áo, sốt rét đến xanh da trọc tóc. Nhưng không vì thế mà mất đi chất thép vốn có của lính. Dưới ngòi bút ấy, người lính Cụ Hồ thật “dữ oai hùng” trong bộ dạng dị thường mà cũng rất đời mộng mơ đượm chất lính Hà Thành. Qua đó thấy hồn thơ Quang Dũng thiên về miêu tả cái phi thường trong hoàn cảnh phi thường. Bài thơ *Việt Bắc* thì được Tố Hữu viết sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Hồn thơ Tố Hữu là hồn thơ trữ tình chính trị nên thiên về ngợi ca, biểu dương nên hình ảnh thơ bay bổng, tự hào. Hình ảnh đoàn quân ra trận trong *Việt Bắc* vì thế mà mang tâm vóc lớn lao, kỳ vĩ của “Bốn mươi thế kỷ cùng ra trận”.

Tóm lại, cùng biểu hiện hình ảnh những đoàn quân ra trận nhưng cảm hứng từ hai nhà thơ rất khác nhau. Chính vì vậy mà hình ảnh người lính thời chống Pháp hiện lên trong hai đoạn thơ vừa có điểm chung vừa có điểm riêng biệt mang đến cho người đọc những ấn tượng khó phai nhòa.

(Phan Danh Hiếu)

Đề 11

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Giới thiệu khái quát về các đối tượng so sánh.
2. Giải thích (nếu có)	
3. Phân tích	Cảm nhận đoạn trích trong tùy bút <i>Người lái đò Sông Đà</i> (Nguyễn Tuân) Về nội dung: + Đoạn văn tập trung miêu tả vẻ đẹp trữ tình của dòng Sông Đà với dòng chảy uốn lượn mềm mại, ẩn hiện, thơ mộng trong mây trời Tây Bắc; đặc tả sắc nước Sông Đà biến đổi tương phản theo mùa, tạo ấn tượng mạnh. + Hiện diện một <i>cái tôi</i> Nguyễn Tuân đắm say, nồng nhiệt với cảnh sắc thiên nhiên, tinh tế, độc đáo trong cách cảm nhận cái đẹp. Về nghệ thuật: + Hình ảnh, ngôn từ mới lạ, câu văn trùng điệp, nhịp nhàng. Cách so sánh, nhân hóa táo bạo, độc đáo, kỳ thú; lối tạo hình giàu tính mỹ thuật, phối hợp nhiều góc nhìn theo kỹ xảo ảnh.

	Cảm nhận đoạn trích từ <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Hoàng Phủ Ngọc Tường) Về nội dung: + Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của sông Hương theo thủy trình, tập trung ở khúc đoạn chảy quanh ngoại vi thành phố. Dòng sông hiện lên với sự uyển chuyển, mềm mại của dòng chảy; với sự biến ảo của sắc nước; với vẻ uy nghi, trầm mặc của cảnh quan đôi bờ. + Hiện diện <i>cái tôi</i> Hoàng Phủ Ngọc Tường: có tình yêu sâu nặng với quê hương, xứ sở; có cảm nhận bình dị mà tinh tế về vẻ đẹp trữ tình của dòng sông Hương. Về nghệ thuật: Hình ảnh chân thực mà gợi cảm; câu văn kéo dài mà khúc chiết, thanh điệu hài hòa, tiết tấu nhịp nhàng.
4. So sánh	Chỉ ra nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng. Tương đồng + Miêu tả vẻ đẹp phong phú, biến ảo của sông nước trên nền cảnh không gian khoáng đạt. + Bộc lộ tình yêu mãnh liệt của tác giả dành cho quê hương, xứ sở với một mỹ cảm tinh tế, dỗi dào. + Câu văn đậm chất trữ tình giàu hình ảnh, nhịp điệu. Khác biệt: + Đoạn văn miêu tả dòng Sông Đà: cảm xúc nồng nhiệt; cảm giác sắc cạnh; liên tưởng phóng túng, so sánh táo bạo; cảnh sắc được bao quát từ nhiều góc cạnh, được qua sát theo nhiều mùa trong năm. + Đoạn văn miêu tả sông Hương: cảm xúc sâu lắng, cảm giác gắn với chiều sâu suy tư; cảnh sắc được bao quát từ cùng một góc nhìn, nương theo thủy trình để nắm bắt sự biến đổi của sông nước theo từng chặng, từng buổi trong ngày. Thể hiện phong cách độc đáo của hai nhà văn: Hoàng Phủ Ngọc Tường – hướng nội, mê đắm, tài hoa; Nguyễn Tuân – thiên về những cảm giác sắc cạnh, tài hoa, uyên bác.
5. Bình luận	Lý giải sự tương đồng, khác biệt Tương đồng: đều bắt nguồn từ cảm hứng về sông nước. Đồng thời, cả hai nhà văn đều là người yêu thiên nhiên, quê hương. Khác biệt: do hai đoạn văn miêu tả về vẻ đẹp của hai con sông khác nhau và mỗi tác giả lại có phong cách sáng tác riêng.
6. Tạo ấn tượng kết thúc	+ Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu. + Có thể nêu cảm nghĩ hay liên hệ bản thân.

Đề 12

TRIỂN KHAI BỐ CỤC	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
1. Giới thiệu	Giới thiệu khái quát về các đối tượng so sánh: một trong những điểm gặp của hai tác phẩm trên là đều đề cập đến vẻ đẹp của người phụ nữ một cách rất độc đáo: vẻ đẹp khuất lấp.
2. Giải thích (nếu có)	
3. Phân tích	Làm rõ đối tượng thứ nhất: nhân vật người vợ nhặt Tuy không được miêu tả thật nhiều nhưng người vợ nhặt vẫn là một trong ba nhân vật quan trọng của tác phẩm. Nhân vật này được khắc họa sống động, theo lối đối lập giữa bề ngoài và bên trong, ban đầu và về sau. Một số vẻ đẹp khuất lấp tiêu biểu: + Khuất phía sau tình cảnh trôi dạt, vất vưởng, là một lòng ham sống mãnh liệt. + Khuất phía sau vẻ nhếch nhác, dơ dáy, lại là một người biết điều, ý tứ. + Khuất bên trong vẻ chao chát, chông lòn, lại là một người phụ nữ hiền hậu, đúng mực, biết lo toan: dậy sớm, quét dọn nhà cửa, chuẩn bị bữa cơm... Làm rõ đối tượng thứ hai: nhân vật người đàn bà hàng chài Là nhân vật chính, có vai trò quan trọng với việc thể hiện tư tưởng của tác phẩm. Nhân vật này được khắc họa sắc nét, theo lối tương phản giữa bề ngoài và bên trong, giữa thân phận và phẩm chất. Một số vẻ đẹp khuất lấp tiêu biểu: + Khuất bên trong ngoại hình xấu xí, thô kệch là một tấm lòng nhân hậu, vị tha, độ lượng, giàu đức hi sinh. + Khuất phía sau vẻ cam chịu, nhẫn nhục vẫn là một người có khát vọng hạnh phúc, can đảm, cứng cỏi. + Khuất phía sau vẻ què mùa, thất học lại là một người phụ nữ thấu hiểu, sâu sắc lẽ đời.
4. So sánh	Chỉ ra nét tương đồng và khác biệt giữa hai đối tượng Tương đồng Cả hai nhân vật đều là những thân phận bé nhỏ, nạn nhân của hoàn cảnh. Những vẻ đẹp đáng trân trọng của họ đều bị đời sống cơ cực lam lũ làm khuất lấp. Cả hai đều được khắc họa bằng những chi tiết chân thực... Khác biệt + Vẻ đẹp được thể hiện ở nhân vật người vợ nhặt chủ yếu là những phẩm chất của một nàng dâu mới, hiện lên qua các chi tiết đầy dư vị hóm hỉnh trong nạn đói thê thảm.

	+ Vẻ đẹp được khắc sâu ở người đàn bà hàng chài là những phẩm chất của một người mẹ nặng gánh mưu sinh, hiện lên qua các chi tiết đầy kịch tính trong tình trạng bạo lực gia đình...
5. Bình luận	Lý giải sự tương đồng, khác biệt Tương đồng Vẻ đẹp khuất lấp của người vợ nhặt được đặt trong quá trình phát triển, biến đổi từ thấp đến cao của cảm hứng lãng mạn, trong khi đó người đàn bà hàng chài lại tĩnh tại, bất biến như một hiện thực nhức nhối đang tồn tại của cảm hứng thực sự - đời tư trong khuynh hướng nhận thức lại. Khác biệt Sự khác biệt giữa quan niệm con người giai cấp trong <i>Vợ nhặt</i> với quan niệm con người đa dạng, phức tạp trong <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> đã tạo ra sự khác biệt này.
6.Tạo ấn tượng kết thúc	+ Khái quát những nét giống nhau và khác nhau tiêu biểu. + Có thể nêu cảm nghĩ hay liên hệ bản thân: về nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam được thể hiện qua hai nhân vật.

Đề 13

Bài mẫu tham khảo

Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu.
Nghe dịu nỗi đau của mẹ.
Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ.
Các anh không về mình mẹ lặng im...

(Tạ Hữu Yên)

Cứ mỗi lần nghe lại bài hát này lòng ta xốn xang da diết! Nhớ những ngày bé thơ đến lớp, cô giáo dạy tôi viết hai chữ “Việt Nam” và gọi đó là Đất Nước. Tôi mơ hồ chả hiểu, chỉ biết rằng đó là cái gì lớn lao và thật quý báu lắm! Thời gian trôi qua nhanh, mang tuổi thơ bé bỏng của tôi đi xa. Cho đến hôm nay, qua bao nhiêu vần thơ đọc được tôi đã thấm thía hai tiếng thiêng liêng “Đất Nước”. Nhưng rất buồn là tôi không thể viết thành thơ. Trong những vần thơ “Đất Nước” mền yêu dạt dào cảm hứng ấy, có tác phẩm của Nguyễn Đình Thi và Nguyễn Khoa Điềm.

Hai nhà thơ đã truyền cho tôi cảm xúc mạnh mẽ. Những vần thơ giúp tôi nhìn ra chân dung của đất nước. Bình dị và trong sáng, hồn hậu và nhân ái, nghèo khổ nhưng oai hùng. Có lẽ chính những điều ấy đã khơi gợi cảm hứng cho các bài thơ, đã gieo vào lòng từng nhà thơ bao suy tư và trăn trở. Từ cảm xúc của những ngày sống hết mình với chiến đấu, từ vốn tri thức khá phong phú của mình, qua chương *Đất Nước* Nguyễn Khoa Điềm đã cắt nghĩa sâu xa cho tuổi trẻ thành thị miền Nam lúc này. Những hiểu biết về lịch sử dân tộc như sống dậy, lay động tâm hồn tác giả. Mỗi câu chuyện cổ tích, những thời khắc lịch sử của những cuộc đấu tranh giữ nước và dựng nước ngày càng thiêng liêng, tha thiết hơn bao giờ...

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
 Đất Nước có trong những cái "ngày xưa ngày xưa..." mẹ thường hay kể.
 Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
 Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc
 Tóc mẹ thì bới sau đầu
 Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
 Cái kèo, cái cột thành tên
 Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng
 Đất Nước có từ ngày đó...

Trong hai câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm man mác âm hưởng sử thi. Yếu tố cổ điển và hiện đại hòa quyện vào nhau tạo thành một cấu trúc hai cực. Đất nước mình chân thật như cuộc sống. Những câu thơ dài tuôn chảy êm dịu như dòng sông. Một dòng cảm xúc dào dạt âm thầm nhưng mãnh liệt. Cảm hứng về đất nước của Nguyễn Khoa Điềm bắt nguồn từ những huyền thoại: "Ngày xưa ngày xưa mẹ thường hay kể". Dường như nhà thơ đã huy động vào đây nhiều vốn liếng, trí tuệ, sự từng trải, gửi gắm vào đây bao kỉ niệm suy tư. Nguyễn Khoa Điềm đã cùng ta hành hương về với cội nguồn dân tộc và rồi tham gia vào cuộc chiến đấu chung là con đường đúng đắn duy nhất đối với người thanh niên yêu nước. Nhà thơ mạnh dạn để cái "tôi" của mình xuất hiện. Có thể nói rằng, muốn viết những vần thơ tuyệt vời về đất nước không chỉ đơn thuần là nhà thơ biết rung động trước một vầng trăng, một tia nắng, một điệu dân ca hay một tiếng thơ cổ điển. Đây là cả một quá trình suy ngẫm, và "nhìn lại" đất nước. Từng lời thơ đầm ấm giàu ý thức của tuổi trẻ đã nhận ra vai trò của mình trước thời đại và nhận thức được đất nước này là của nhân dân. Chúng ta phải chiến đấu để bảo vệ đất nước tươi đẹp. Nhà thơ cảm nhận phát hiện ra đất nước từ cái nhìn tổng hợp, nhiều mặt và dường như đã toàn vẹn. Với Nguyễn Đình Thi, cảm hứng về đất nước bắt nguồn từ những chất liệu hình ảnh cụ thể, sinh động của cuộc kháng chiến chín năm cứu nước thần thánh của chúng ta. Bài thơ mang tính khái quát về cảm hứng lịch sử và truyền thống của dân tộc. Có phải chăng, cái cảm hứng ấy của hai nhà thơ này đều bắt nguồn từ lòng yêu nước sâu sắc? Do hoàn cảnh và thời điểm lịch sử mà mỗi nhà thơ lại có cảm nhận khác nhau. Cảm hứng về đất nước đến với Nguyễn Đình Thi trong lúc cuộc kháng chiến đang diễn ra dữ dội và tàn khốc. Người thanh niên Hà Nội ấy, cũng đã bước vào cuộc kháng chiến nhưng tâm hồn anh thanh niên vẫn đủ sức cảm nhận:

Sáng mát trong như sáng năm xưa
 Gió thổi mùa thu hương cốm mới
 Tôi nhớ những ngày thu đã xa.

Chính "mùa thu Hà Nội" ngày hôm nay đã gọi cảm hứng cho tác giả. Nhìn mùa thu này, nhà thơ lại nhớ đến mùa thu xưa. Dường như lời hát "Mùa thu rồi ngày hăm ba, ta ra đi theo tiếng gọi sông hà ngụy biến. Rên khắp trời, lời hoan hô quân, dân ta tiến ra trận tiền" còn vang vọng bên tai. Hôm nay đứng giữa đất trời chiến khu trong buổi sáng mùa thu mát lành, nhà thơ suy tư về đất nước. Cái cảm giác đầu tiên mà Nguyễn Đình Thi bắt gặp

là cái rất riêng, rất đặc trưng, rất Hà Nội : mùi hương cốm mới. Phải là một chàng trai Hà Nội chính gốc mới có được cái cảm nhận ấy. Phải gắn bó máu thịt với thủ đô mới chan hoà tình thương nơi này đến thế! Niềm cảm xúc dâng trào. Những hồi tưởng về mùa thu trước tuy êm ái nhưng thật ra lòng nhà thơ dạt dào biết bao:

*Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội
Những phố dài xao xác hơi may
Người ra đi đâu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.*

Người ra đi mang dáng dấp của cậu học trò trong sáng lưu luyến bao nhiêu kỉ niệm đẹp với từng con phố dài xao xác hơi may. Có một chút lưu luyến băng khuâng trong lòng người, nhưng không hề bi lụy. Câu thơ mang màu sắc lãng mạn tươi mát trong lành:

Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy

Cảm hứng về đất nước của Nguyễn Đình Thi cũng bắt đầu vui phơi phới của người tự do. Đứng giữa một vùng chiến khu tự do, nhà văn đón nhận đất nước với những điều mới mẻ:

*Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha.*

Phải có con mắt tinh tế, giao cảm với thiên nhiên, nhà thơ mới nhận được sự "thay áo mới" của mùa thu. Tất cả như nô nức, muôn âm thanh trong trẻo xanh biếc của trời thu như hòa quyện vào nhau; đất nước như "đang cười, đang nói". Tâm hồn nhà thơ dạt dào mê mông thấy đất nước mình như "rừng tre phấp phới". Hình ảnh cây tre cũng được các nhà thơ nhắc đến khi viết về đất nước:

*Ta đã yêu Việt Nam đẹp, Việt Nam thơ, bát ngát câu Kiều, bờ tre, mái rạ
Mái đình cong cong như bàn tay em gái giữa đêm chèo
Cánh cò Việt Nam trong hơi mát xẩm xoan cò lả
Cái đôn hậu nhân tình trong nét chạm chùa Keo.*

(Chế Lan Viên)

Từ xúc cảm mãnh liệt dạt dào, nhà thơ cảm nhận được đất nước mình không giống Chế Lan Viên với lối trầm ngâm, lắng đọng mà ở đây, đất nước hiện lên nô nức, tươi mát nhưng cũng hết sức hào hùng:

*Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa*

Nhà thơ không thiên tả cảnh mà nghiêng về yếu tố tượng trưng. Chỉ một vài hình ảnh cụ thể như: "núi rừng, những cánh đồng, ngả đường, dòng sông" nhà thơ đã vẽ nên đất nước. Một đất nước được khẳng định chủ quyền "Trời xanh đây là của chúng ta", giống Lý

Thường Kiệt ngày xưa đã khẳng định: “*Nam quốc sơn hà nam đế cư*”. Mượn một vài hình ảnh cụ thể nhưng có tính khái quát cao, nhà thơ đã gửi gắm tình cảm, gửi gắm tâm trạng của mình trong đó. Niềm tự hào nhà thơ thể hiện qua điệp ngữ “của chúng ta”. Rất đẹp, rất thơ với “những cánh đồng, những dòng sông, rừng núi”... Cảm hứng lịch sử với truyền thống dân tộc đã nhắc nhở nhà thơ đừng quên:

Nước chúng ta

Nước của những người chưa bao giờ khuất

Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất

Những buổi ngày xưa vọng nói về.

Có nhìn về quá khứ xa xôi mới quý hơn những ngày mình đang sống, ở đây càng thấy quý hơn bởi chữ “tâm” của nhà thơ. Không chỉ có cảm nhận đất nước trong hiện tại với biết bao niềm vui chào đón mà còn nhìn lại lịch sử dân tộc. Có phải chăng những tiếng “rì rầm” trong đất ấy, những buổi ngày xưa vọng về thôi thúc bước chân và trái tim nhà thơ? Cảm hứng thời đại đã kết hợp nhuần nhuyễn với cảm hứng lịch sử truyền thống tạo ra những câu thơ tuyệt vời. Thi sĩ Gót (Đức) có nói rằng: “Nhà thơ phải biết nắm lấy cái riêng biệt và từ đó, nếu cái riêng biệt là chân chính, nhà thơ biểu hiện cái khái quát”. Nguyễn Đình Thi đã đi theo cái hướng này và đã thành công. Bằng những liên kết sóng đôi, nhà thơ thường đi từ cái cụ thể đến cái khái quát.

Do đó mạch thơ tuôn trào theo cảm xúc không bị dàn trải. Nhà thơ cảm nhận đất nước bằng chính cái tâm hồn của mình, đáy lòng mình, không triết lý, không ồn ào nhưng đầy khích lệ. Chính vì vậy mà đất nước Việt Nam hiện lên rất hiện thực. Đó là một đất nước tạo hình trong đau khổ. Chiến tranh kéo dài không biết bao năm từ Đinh, Lê, Lý, Trần và cho đến ngày hôm nay vẫn chưa hết. Đất nước vẫn còn:

Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều.

Từ xúc cảm không chỉ là niềm vui mà còn là nỗi đau nên trong bài thơ Đất nước lại có những vần thơ “đẫm nước mắt” như thế. Hình ảnh “*cánh đồng quê chảy máu*” đã tố cáo tội ác của giặc. Lấy “máu đỏ mà tươi trên cánh đồng vàng” không phải là tàn nhẫn hay sao? Cái hay của Nguyễn Đình Thi là ở chỗ đó. Hiện thực, quá khứ đã hội tụ về đây đó trong bài thơ nhưng với tâm hồn của một người lính mang dáng dấp học trò, cảm hứng lãng mạn luôn luôn chi phối.

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.

Tình cảm riêng tư cũng đã trở thành cảm hứng về đất nước. Trong cái chung bao giờ cũng có cái riêng, Nguyễn Đình Thi đã từng nói “Ta yêu em như yêu đất nước”. Chính những tình cảm này đã góp phần tạo nên “Đất nước” đôn hậu, ân tình và triu mến hơn. Cảm hứng về đất nước của Nguyễn Khoa Điềm cũng được khơi gợi từ chuyện giữa “anh và em”.

Đất là nơi anh đến trường

Nước là nơi em tắm

Đất Nước là nơi ta hò hẹn

Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm.

Nguyễn Khoa Điềm đã tiếp nhận đất nước trên nhiều phương diện. Từ địa lý cho đến lịch sử, rất cụ thể. Những câu thơ dài xen lẫn những câu ngắn và lối chiết tự khiến cho lời thơ có vẻ trầm tư. Tình yêu lứa đôi nảy sinh trong tình yêu đất nước. Cảm hứng đất nước bắt nguồn từ cách cảm nhận của nhà thơ qua những trải nghiệm trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Tư tưởng của nhân dân đã chi phối toàn bộ cảm hứng, cấu tứ hình tượng thơ. Nhà thơ cảm nhận rằng chính nhân dân đã làm nên đất nước và đất nước đã muôn đời là của nhân dân. Đất nước đối với nhà thơ vừa cụ thể mà cũng huyền ảo. Bởi vì cảm hứng ấy bắt nguồn từ những câu chuyện cổ, từ những điều gần gũi thân thương với cuộc sống của chúng ta:

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn.

Rất cụ thể, gần gũi và bình dị: “Tóc mẹ... gừng cay muối mặn”. Nhưng đây cũng là sự sáng tạo. Nhà thơ cảm nhận đất nước theo chiều dài, lẫn chiều sâu, xuyên suốt từ quá khứ cho đến hiện tại. Truyền thống, phong tục được coi là chất sống vĩnh hằng. Đất nước là tất cả những gì có trong cuộc sống, là mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng:

Trong anh và em hôm nay

Đều có một phần Đất Nước

...Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời...

Lời nhắn nhủ có vẻ riêng tư nhưng thật ra tác giả muốn nói chung với tất cả chúng ta. Không phải là lời giáo huấn mà là nỗi tâm tình, đầm ấm và thấm thiết. Những gì đã qua mà nhà thơ chứng kiến, đã biết, đã hiểu là nguồn cảm hứng chủ yếu của bài thơ. Tình yêu nước thể hiện thầm kín trong từng câu thơ. Dường như đối với Nguyễn Khoa Điềm, đất nước mệnh mông rộng lớn lắm nhưng nó không xa lạ gì với chúng ta, nó ở ngay trong ta. Tất cả những gì có trong cuộc sống đều góp phần tạo nên đất nước. Đó là cảm nhận của lớp người đi trước. Nhà thơ đã khắc họa lại đất nước hết sức điển hình. Một đất nước Việt Nam với những chuyện cổ tích, ca dao bình dị, chân tình nhưng người dân giàu lòng yêu thương, sẵn sàng hi sinh mình để tạo nên dáng hình xứ sở. Cảm hứng về đất nước của Nguyễn Khoa Điềm không dừng lại ở một giới hạn nào, bởi vì đất nước kết tinh trong mỗi con người. Đất nước hóa thân trong đời sống của mỗi cá nhân và mỗi cá nhân đang sống đều mang di sản đất nước của cha ông để lại.

Ôi đất nước bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta.

Vì vậy, chúng ta hôm nay có trách nhiệm giữ gìn và truyền cho thế hệ mai sau. Cảm hứng

thời đại xen với cảm hứng truyền thống. Lịch sử dân tộc tạo ra mạch thơ dài không ngơi nghỉ. Nhưng điều đó khiến ta liên tưởng đến đất nước mình... Trong từng thời điểm, đất nước có những phút giây thơ mộng nhưng qua bao nhiêu chặng đường mà nhà thơ đã cho thấy đất nước sống trong cực nhọc, nặng nề dưới bom đạn, chiến tranh. Nhưng mà cha ông ta:

*Sống vững chãi bốn ngàn năm sừng sững
Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa
Trong và thục sáng hai bờ suy tưởng
Sống hiên ngang mà nhân ái chan hòa.*

(Huy Cận)

Chính nỗi đau đớn mà đất nước đã phải chịu đựng làm xốn xang tâm hồn của nhà thơ. Thật vậy, bốn ngàn năm qua, Tổ quốc ta chưa hề chấm dứt chiến tranh: “Đất nước tôi, đất nước tôi, từ thuở còn nằm nôi, sáng chấn bão giông, chiều ngăn nắng lửa...”. Những buổi trưa hè, giọng ca dao vẫn cất lên trên đất nước đau thương. Cũng là một đất nước Việt Nam nhưng mỗi nhà thơ đều cảm nhận ở những điều khác nhau. Cảm hứng về “đất nước” bắt đầu từ hiện thực. Nhưng ở mỗi nhà thơ đều mang hình nét lãng mạn, lạc quan:

*Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại
Dạy anh biết “yêu em từ thuở trong nôi”*

“Đất nước” là chủ đề bao trùm thơ Việt Nam trong giai đoạn 1945 - 1975. Biết bao nhà thơ đã viết về đề tài này, nhưng tôi cho rằng trong tất cả những bài thơ, bài *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi là thành công hơn cả. *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi rất chân thật nhưng rất nghệ thuật nhờ nhà thơ đã chọn hình tượng đặc sắc. Tuy nhiên ở mỗi bài thơ viết về đất nước nhà thơ nào cũng có nét hay riêng.

Tóm lại, cảm hứng đất nước của nhà thơ bắt nguồn từ lòng yêu nước chân thành, sâu sắc. Cảm hứng đó không bắt gặp trong hiện tại mà họ còn tìm về quá khứ. Với những năm tháng gian khổ chiến tranh, với truyền thống tốt đẹp của dân tộc... Chính các nhà thơ cũng có một phần tạo ra “Nam quốc sơn hà” tươi đẹp để chúng ta có thể tự hào: “Đất nước tôi... sáng ngời muôn thuở. Khi trăng đã vào cửa sổ đòi thơ...”

Mục lục

PHẦN 1: Cấu trúc đề thi THPT Quốc gia 2017 môn Ngữ văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những thay đổi và định hướng rèn luyện kỹ năng làm bài phần đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội, nghị luận văn học	3
---	----------

PHẦN 2: Đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội

A. Hệ thống kiến thức, kỹ năng làm bài đọc hiểu văn bản và nghị luận xã hội	8
B. Đề cho 3 dạng đọc hiểu tích hợp nghị luận xã hội	
I. Dạng 1: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một tư tưởng, đạo lý	30
II. Dạng 2: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một hiện tượng xã hội	122
III. Dạng 3: Đọc hiểu tích hợp nghị luận về một thông điệp ý nghĩa gọi ra từ văn bản đọc hiểu	146

PHẦN 3: Nghị luận văn học

A. Hệ thống kiến thức trọng tâm 12 tác phẩm văn học	157
B. Các đề minh họa cho 10 dạng đề nghị luận văn học	169

Hướng dẫn ôn tập nhanh kỳ thi THPT Quốc gia năm học 2016 - 2017
Thủ thuật giải nhanh đề thi Ngữ văn

Chí Bằng

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc – Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Chịu trách nhiệm nội dung

Phó Giám đốc – Phó Tổng Biên tập

NGUYỄN TƯ TƯỜNG MINH

Biên tập : TRẦN THỊ LY

Sửa bản in : SON CA

Trình bày : Công ty KHANG VIỆT

Bìa : Công ty KHANG VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225 – Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn – Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM – ĐT: 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM – ĐT: 39 433 868

Thực hiện liên kết



**CÔNG TY TNHH MTV
DỊCH VỤ VĂN HÓA KHANG VIỆT**

Địa chỉ: 71 Đinh Tiên Hoàng - P.Đa Kao - Q.1 - TP.HCM
Điện thoại: 08. 39115694 - 39105797 - 39111969 - 39111968
Fax: 08. 3911 0880
Email: khangvietbookstore@yahoo.com.vn
Gmail: nhasachkhangviet@gmail.com
Website: www.khangvietbook.com.vn

In lần thứ nhất, số lượng: 2.000 cuốn, khổ 19×27cm.

Tại: Công ty TNHH SX DV TM Bao Bì Kiến Á

Địa chỉ: 320/32A Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP.HCM

XNĐKXB số: 576-2017/CXBIPH/10-35/THTPHCM ngày 02/03/2017.

Quyết định xuất bản số: 309/QĐ-THTPHCM-2017 ngày 09/03/2017.

ISBN: 978-604-58-6262-9

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2017.